



Viết Về Nước Mỹ

Tuyển Tập 47 Tác Giả



GIẢI THƯỞNG VIỆT BÁO

2019



**Viết về
nước Mỹ
tập 5**

Giải thưởng Việt Báo 2019

**viết về
nước Mỹ**

Giải thưởng Việt Báo 2019

Bìa: *Việt Báo*

Nguồn:



**viết về
nước Mỹ**

**GIẢI THƯỞNG
VIỆT BÁO 2019**

MỤC LỤC

78. Lời trần tình tháng tư <i>Nguyễn Trần Diệu Hương</i>	12
79. Cựu bộ đội hồi chánh định cư diện H.O. – <i>Năng Khiếu</i>	25
80. Lý Tổng và tôi <i>Nguyễn Văn Hưởng</i>	60
81. Lý Tổng và tôi: những ngày giờ cuối – <i>Nguyễn Văn Hưởng</i>	85
82. Tháng Tư: những chuyện khó quên – <i>Ngọc Hạnh</i>	114
83. Nghề của chàng <i>Trần Ngọc Ánh</i>	133

84. Niềm vui tuổi học <i>Lê Nguyễn Hằng</i>	148	92. Sống lâu trăm tuổi <i>Y Châu</i>	323
85. Tháng Tư lại về <i>Đoàn Thị</i>	175	93. Bạn cũ vào chùa xuất gia <i>Y Châu</i>	329
86. Tháng Tư lại về trên đất Mỹ - <i>Đoàn Thị</i>	195	94. Mùa lộc biếc đơm bông <i>Chính Vũ</i>	335
87. Chuyện 20 năm, giờ mới kể - <i>Nguyễn Văn Tới</i>	212	95. Một 30-4 chỉ có trong tưởng tượng – <i>Anne Khánh Vân</i>	344
88. Kỷ vật <i>Nguyễn Diệu Anh Trinh</i>	235	96. Một 30-4 chỉ có trong tưởng tượng (tt) – <i>Anne Khánh Vân</i>	364
89. Đem theo quê hương <i>Hồ Nguyễn</i>	252	97. Mẹ tôi thành công dân Mỹ - <i>Tố Nguyễn</i>	387
90. Điểm credit và mua nhà <i>Minh Nguyệt Graves</i>	270	98. Người cao niên ở Hoa Kỳ <i>Ngọc Hạnh</i>	412
91. Chuyện nơi phi trường 2 <i>Cánh Chuồn Chuồn</i>	297	99. Những giọt lệ từ xa cho Ó Đen Lý Tống – <i>Phương Hoa</i>	432

100. Xin chào nhau 453
giữa con đường... – **Phan**

101. Tháng tư, tre và măng 467
Khôi An

102. Tháng tư, tre và măng 488
(kỳ 2) – **Khôi An**

103. Điệp khúc tháng tư 509
Song Lam

104. Tuổi già lãng đãng 527
Phạm Hoàng Chương

105. Chuyện hậu tháng tư: 547
ngôi nhà đã mất – **Minh Nguyệt Graves**

106. Như dòng suối 561
hiền ngọt ngào – **Pha Lê**

107. Mẹ tôi nằm 583
bệnh viện ở Mỹ - **Lê Xuân Mỹ**

108. Bao la tình Mẹ 597
Lê Nguyễn Hằng

LỜI TRẦN TÌNH THÁNG TƯ

13/04/2019

Nguyễn Trần Diệu Hương

Bài số 5662-20-31468-vb7041319

Tác giả một mình vượt biển giữa thập niên 80 khi còn tuổi học trò. Dự Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu tiên, cô nhận giải danh dự 2001. Bốn năm sau, nhận thêm giải vinh danh tác phẩm 2005. Sau đây là bài viết mới nhất của cô cho mùa Phục Sinh và Tháng Tư 2019.

* * *

Nguyễn Trần Diệu Hương

Em và Tháng Tư cùng thương tích

xoa mãi cho nhau những vết bầm

(Trần Mộng Tú - Trích bài Đêm Tháng Tư)

Đã 44 năm trôi qua kể từ ngày mặt mũi của tôi luôn bị tô màu đen, hoặc đỏ tùy theo vị trí của phía Bắc hay phía Nam.

Không phải tự nhiên mà tôi bị như thế. Lẽ ra màu sắc của tôi phải là màu xanh mơn mớn của hoa lá mùa Xuân, phải là màu sắc xanh, hồng, vàng, trắng...

78. Lời trần tình tháng tư

của những quả trứng mùa phục sinh, như truyền thống lễ Easter ở Mỹ.

Em có biết tại sao không? Em sinh sau chiến tranh, dù ở bên này hay bên kia vĩ tuyến 17, chắc là chưa ai giải thích cho em một cách tương đối khách quan tại sao tôi chỉ được tô đen, hoặc đỏ, mà không có được màu sắc của tháng thứ tư trong năm, lúc mùa Xuân đang ở độ đương thì, người ta đã có thể diện những cái váy mùa hè thay cho những chiếc áo khoác, khăn quàng cổ chống cái lạnh buốt giá của mùa Đông.

Ngày đó khi em chưa ra đời, tôi mới bước vào ngày thứ 2 trong chu kỳ 30 ngày hiện diện hàng năm thì thành phố Nha Trang cát trắng hiền hòa bị đổi chủ. Chủ cũ phải bỏ đi trong tức tưởi, ghen ngào. Người Nha Trang cũng ùn ùn tháo chạy, bỏ hết nhà cửa, cơ ngơi, và bỏ cả biển

xanh còn nguyên vẻ đẹp thiên nhiên để chạy vào Saigon. Rồi không biết phải làm gì nữa, chỉ biết là làn sóng đỏ đang tràn về thì chạy. Người ta nhớ chuyện di cư tháng 7 năm 1954 của gần hai triệu người miền Bắc, họ cuống cuống, gồng gánh chạy vào Nam, bỏ lại mồ mả, nhà cửa, ruộng vườn; vào miền đất mới, họ sống bình an đã 21 năm, đôi lúc cũng có hoài vọng cố hương, nhưng sống bình an, tự do, thành công ở miền Nam, chưa có ai ân hận về quyết định di cư của mình.

Cả 30 ngày của tôi hiện diện năm đó (1975) không có màu sắc của mùa Xuân, chỉ có sự hoảng loạn, và nước mắt. Và cả hai bên vĩ tuyến 17 đều tưởng mình đang trong một cơn mơ dài. Phía Bắc có mộng lành, phía Nam có ác mộng.

Quân đội miền Nam với những người lính luôn mang trên vai những

từ “tổ quốc, danh dự, trách nhiệm” như truyền thống kỷ luật của quân đội, vừa rút quân, vừa không hiểu tại sao mình phải làm như vậy? Súng thì còn, nhưng đạn không có! Không lẽ phải đánh nhau bằng cờ lau như thời vua Đinh Tiên Hoàng còn là em bé mục đồng Đinh Bộ Lĩnh?

Quân đội miền Bắc ngơ ngơ ngáo ngáo, cứ tưởng mình nằm mơ, ra khỏi Trường Sơn cứ một mực thẳng tiến trên quốc lộ 1, không còn phải sợ “sinh Bắc tử Nam”. Họ ngược mắt nhìn những cao ốc bỏ trống của miền Nam, trong nỗi mừng tưởng chỉ có trong những cơn mơ, chợt nhận ra mình đã “giải phóng” đồng bào miền Nam không cơ cực, không bị bóc lột chút nào!

Dân thì càng không hiểu tại sao, cứ thấy quân đội miền Nam rút, là gồng

gánh chạy theo.

Cứ như thế khi “ông Tổng thống hai ngày” đọc lệnh đầu hàng thì tôi đang sắp bàn giao phận sự đếm tháng ngày cho tháng Năm. Phải chi quân đội miền Bắc vào Saigon chậm hơn một ngày, thì không phải tôi mà tháng Năm mới là tháng bị tô đen .

Khác với 11 tháng còn lại, từ dạo đó, tôi phải cùng hơn 20 triệu đồng bào miền Nam gánh chịu oan khiên cùng vận nước.

*

Người Lưu Vong Lúc Còn Trong Bụng Mẹ

Những em bé Việt Nam chào đời

trong trại ty nạn, hay trên xứ người thấy mình được đến trường học bằng ngôn ngữ không giống ngôn ngữ cha mẹ nói ở nhà. Cha mẹ thì lúc nào cũng buồn lo, nhớ những người thân còn ở một xứ sở xa tít bên kia bờ đại dương, được gọi là quê nhà.

Một vài em không may, chào đời trong một bệnh viện tiện nghi của Mỹ, mà không có cha. Lớn lên chỉ nghe mẹ kể là cha vẫn còn bị tù trong “trại cải tạo ở bên nhà” như câu hát “ngày con ra đời, núi rừng cha sống lưu đày”.

Phải gần 20 năm sau, khi em lớn lên, mới gặp được cha gầy gò, khắc khổ, đen sạm, qua Mỹ theo chương trình định cư nhân đạo, dành cho những cựu tù nhân chính trị, những người vô tội bị lao động khổ sai trong tù mà không hề có án. Em sinh ra ở Mỹ, nên chỉ hiểu tiếng mẹ đẻ

loáng thoáng, nhưng nhờ liên hệ huyết thống nên cha con rồi cũng hiểu nhau.

Em nhận ra là cứ hàng năm đến tháng 4, khi nước Mỹ rộn ràng đón lễ Phục sinh đầy màu sắc, cha chỉ mặc đồ màu đen và trắng. Dù tháng tư với những mầm sống của mùa Xuân vươn lên, những đôi hoa đại màu vàng nở rộ khắp nơi, những thảm hoa poppy màu cam ở California rực rỡ vẫn không át được màu đen trên áo quần của cha, những áng mây buồn trong mắt của mẹ .

Cả nhà không ai nói với ai cả ngày cuối tháng tư, chỉ có âm thanh trầm buồn từ TV của những cuốn phim tài liệu đen trắng nhạt nhòa về ngày 30 tháng tư năm 1975 khi em đang nằm trong bụng Mẹ. Không biết nỗi “hồ hởi, phấn khởi” của “bên thắng cuộc” có còn nguyên vẹn sau hơn 40 năm? Nhưng đau buồn của “bên

thua cuộc” từ đời cha qua đời con vẫn còn đó, buốt nhói lên mỗi độ tháng tư.

*

Tháng Tư cũng là mùa lễ Phục sinh ở Mỹ. Lúc còn nhỏ, em được cô giáo dẫn đi tìm trứng (eggs hunt) ở công viên gần trường. Người ta làm hình quả trứng bằng nhựa đủ màu:

– Màu vàng là màu nắng ấm áp của mùa Xuân, biểu tượng niềm vui, và hạnh phúc.

– Màu xanh lá cây là màu của cỏ, và lá non, biểu tượng cho hy vọng, sức sống đang lên.

– Màu cam nhạt biểu tượng bình minh, và khởi đầu.

– Màu xanh dương là màu của bầu trời, màu của nước, biểu tượng của hòa bình và sự hòa hợp. Trời trong xanh sau một cơn mưa là nguồn nuôi mầm sống mới.

– Màu tím nhạt biểu tượng cho một điều gì đó rất đặc biệt .

Thời nhỏ dại, không có khái niệm về những biểu tượng của màu sắc, tụi con trai thích vỏ trứng nhựa màu xanh dương, tụi con gái thích vỏ trứng màu hồng, dù bên trong là cùng một loại kẹo hình hạt đậu (jelly bean) đủ màu. Nhưng cứ tìm được quả trứng nào là mừng như tìm được vàng, mặc dù không phải là màu mình thích .

Lớn hơn một chút, vào trường Trung học thì cả con trai, lẫn con gái đều thích tìm những quả trứng nhựa màu tím nhạt

để tặng cho “ai đó rất đặc biệt”, crush đầu đời của mình.

Màu sắc tươi sáng của những quả trứng mùa phục sinh theo em đến lúc trưởng thành. Rồi em lập gia đình, dẫn con đi tìm trứng (eggs hunt) hàng năm, lòng ngậm ngùi hơn khi thấy cha mẹ mình càng lúc càng cao tuổi, sức khỏe hao mòn, nhưng nỗi buồn tháng tư vẫn còn nguyên vẹn. Em tò mò tìm đọc tài liệu về chiến tranh Việt Nam, tìm hiểu về lịch sử cận đại. Càng đọc, càng hiểu, càng thương cha mẹ, và cũng bản thân, không cười trợn nộ mỗi tháng tư.

Mùa Phục sinh năm nay, em phải luộc một quả trứng gà, tô đen vỏ trứng sau khi luộc, và đem chôn ở một góc khuất của vườn nhà. Sẽ không có ai đi tìm trứng ở đó. Rồi quả trứng vỏ đen sẽ phân hủy cùng đất. Cầu mong mọi nguyên nhân

Nguyễn Trần Diệu Hương

làm đất nước Việt Nam thụt lùi, thiếu đạo đức, suy đồi sẽ phân hủy như quả trứng đen trong lòng đất. Hy vọng màu đen trong ký ức của thế hệ ông bà, cha mẹ sẽ biến mất. Cầu mong quê cha đất tổ của em ở bên kia bờ đại dương rồi sẽ có tự do dân chủ, có đủ màu sắc của vỏ trứng nhựa mùa phục sinh.

Phải có một ngày quê cha đất tổ của em phục sinh. Và tháng tư sẽ không bị tô đen trên lịch, trong lòng của cả triệu người Việt Nam phải sống đời lưu lạc.

Nguyễn Trần Diệu Hương

Easter April 2019

78. Lời trần tình tháng tư

CỰU BỘ ĐỘI HỒI CHÁNH ĐỊNH CƯ DIỆN H.O.

15/04/2019

Năng Khiếu

Bài số 5663-20-31469-vb2041519

Tác giả tên thật Trần Năng Khiếu. Trước 1975 là Công Chức Bộ Ngoại Giao VNCH. Đến Mỹ năm 1994 theo diện HO. Đã đi làm cho đến năm 2012. Hiện là công dân hưu trí tại Westminster. Tham dự Viết về nước Mỹ từ tháng 8/2015. Đã lần lượt nhận giải Đặc Biệt 2016,

giải Danh Dự VVNM 2017 và giải Vinh Danh Tác Phẩm 2018.

* * *

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 cộng sản thôn tính toàn cõi Việt Nam. Giở trò đổi gạt dân, quân miền Nam. Tháng 5/1975 họ kêu gọi các sĩ quan quân đội Việt Nam Cộng Hòa ra trình diện, để đi tù với cái tên “Học tập cải tạo”. Cấp úy thì đem đồ dùng cho mười ngày, cấp tá trở lên thì một tháng. Nhưng thực tế ít nhất cũng vài ba năm, trung bình 6–7 năm hoặc từ 15... 20 năm. Có người đi mút mùa, chết không có ngày về. Còn miền Bắc thì sao? Có bị lừa không? Sau đây tôi xin ghi lại theo

lời kể của một sĩ quan cộng sản chiêu hồi năm 1970.

*

Cuối năm 1977 tôi được chuyển từ trại tù “cải tạo” Thành Ông Năm về Gia Ray Long Khánh. Một hôm bố tôi đi thăm và cho biết, tôi có một người anh rể con bà bác là cựu trung úy bộ đội đã hồi chánh, tên là Lê Văn Bá đang bị “học tập” với tôi tại khu B trại Gia Ray này, anh ở tổ nuôi heo.

Trại nuôi heo nằm bên ngoài trại tù ở, nên phải đợi đến lúc đi lao động tôi mới hỏi thăm và gặp được anh. Dáng người anh gầy gầy, vẻ mặt khắc khổ nhưng hiền lành chứ không “mã tấu răng hô” nên vừa gặp, tôi đã có thiện cảm với anh

ngay. Tuy vậy, dầu là anh em đôi con cô con cậu, nhưng khi tiếp xúc với anh vẫn như còn bức tường vô hình chắn ngang, nên tôi luôn thận trọng. Vì tôi có nghe một số các thành viên Việt cộng, được hưởng quy chế chiêu hồi, sau đó cộng tác với ngành an ninh quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Nên sau ngày 30/4/1975 đều bị chế độ mới trừng phạt, có người bị xử tử, một số bị bắt đưa vào các trại tù “cải tạo”, trong số ít những người chiêu hồi này, một thời gian sau biến chất trở thành những điểm chỉ viên cho bọn quân giáo. Nhưng cũng có người chiêu hồi thật tâm dù ở hoàn cảnh nào sống cũng rất tử tế.

Rồi từ đó thỉnh thoảng tôi mới gặp anh, chỉ đôi ba câu hỏi thăm sức khỏe, anh ghé vào tai tôi nói nhỏ:

– Chú biết không? Cái đám cai tù ở đây chúng nó chia làm hai phe, Nam,

Bắc ganh tị nhau khiếp lắm, chửi bới nhau hoài vì giành ăn. Anh được phe trong Nam thương hại, cũng bị vạ lây nên bị kỷ luật, may mà không bị đem ra Bắc nhốt. Vì có thằng quản giáo nó biết anh là chiêu hồi mà ở ngoài Bắc có học chín tháng sơ cấp về thú y, nên nó đề nghị cho anh làm tổ trưởng nuôi heo. Anh phụ trách chăm khoảng bốn năm chục con heo nái, cả hàng trăm con heo thịt, cực lắm. Nuôi bằng thực phẩm lấy ở Thủ Đức về.

Sau sáu năm lao động cật lực, tôi tốt nghiệp “Học tập cải tạo” thì ra trường. Anh cũng được thả sau tôi một năm, về quê vợ ở xứ Bạch Lâm Gia Kiệm, tại đó anh đã trải qua một cuộc sống khó khăn, như nhiều người lúc bấy giờ, còn tôi ở Hố Môn nên ít có dịp gặp nhau.

Mãi đến đầu thập niên 1990, anh về Saigon nộp giấy tờ đi xuất cảnh diện HO. Tiện dịp anh hay ghé vào nhà thăm tôi. Anh rất lo trường hợp cựu tù nhân chiêu hồi như anh, sợ lúc phỏng vấn phái đoàn Mỹ sẽ đánh rớt, nên tuy bốn đạo mới nhưng anh rất sốt sắng cầu nguyện, xin ơn Chúa quan phòng. Cuối cùng Chúa đã nhận lời.

Gia đình anh được định cư tại Mỹ tháng tư năm 1994 theo diện HO 23. Nhờ có người bà con bên vợ bảo trợ về Riverside, một thành phố cổ nằm cạnh bờ sông Santa Ana, là cái nôi của kỹ nghệ trồng cam ở California. Gia đình anh cũng được hưởng mọi đặc ân của chính phủ Hoa Kỳ, đầy đủ như các gia đình cựu tù nhân Việt Nam Cộng Hòa. Được Hội USCC giúp đỡ một ít hiện kim, và thiện nguyện viên chở đi làm giấy tờ, từ

đó họ gọi anh là Ba Le, đổi mới từ tên tuổi đến con người, mà trước kia anh đã từng một thời phải đội nón cối, đi dép râu. Anh xin được việc làm trong hãng điện tử, chị thì làm trong hãng may.

Sáu đứa con anh vừa đi học vừa đi làm, chúng như những chồi non đang vươn lên, khi có cơ hội tốt là mau chóng thành công.

Tuy gia đình đông con, nhưng anh đã giáo dục con cái bằng đời sống gương mẫu, siêng năng đạo đức, ôn hòa và chính trực. Anh được nhiều người yêu mến tin tưởng, bầu làm chủ tịch trong một cộng đoàn giáo xứ người Việt Nam.

Bây giờ anh chị lớn tuổi, đã qua những ngày cơ cực. Các con được học hành đến nơi đến chốn, có cơ ngơi riêng biệt “Nhìn lên thì không bằng ai, nhìn

xuống thì không ai bằng mình”. Anh mãi nguyên nói như vậy.

Sau hơn hai mươi năm sống tại Mỹ, nhìn về quê nhà anh không khỏi chạnh lòng, nên hay bày tỏ nỗi bất mãn cộng sản. Những bài viết trên online anh thường phê phán nhà cầm quyền cộng sản phi nhân. Để đạt được mục đích cuồng vọng xâm lăng, cố chiếm cho được miền Nam bằng thân xác hàng triệu sinh linh. Rồi anh sưu tầm những tin tức mà hiện nay cộng sản Việt Nam giấu diếm. Vạch trần âm mưu bán nước, hại dân của những quan chức tham ô, để gửi thư email đến cho nhiều người.

Anh Ba Lê cũng không quên nhắc đến chương trình chiêu hồi của chính phủ VNCH (được Mỹ yểm trợ) để khuyến khích bộ đội Bắc Việt và các thành phần “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam”,

Năng Khiếu

quay về với chính phủ VNCH.

Được thành lập vào ngày 17 tháng 4 năm 1963, tính cho đến tháng Tư năm 1975 đã giúp cho gần 200,000 cán binh Việt cộng ra hồi chánh. Cũng như anh may mắn nhờ chiêu hồi, đã tìm được con đường quay về với chính nghĩa quốc gia, làm lại cuộc đời.

Anh Ba Lê so sánh sự khác biệt giữa chính sách nhân đạo của thế giới tự do, với chiêu bài cộng sản “Thà giết lầm còn hơn bỏ sót”, nên khi chiếm được miền Nam, cộng sản đã ra tay trả thù tàn ác với những người sĩ quan quân lực VNCH, dù đã buông súng đầu hàng vô điều kiện. Trong khi anh, một người sĩ quan bộ đội cộng sản đã từng theo lệnh Bắc Bộ Phủ Hà Nội, vi phạm Hiệp Định Genève, xâm lấn miền Nam, quấy phá sự thanh bình của một miền đất tự do no ấm. Anh

79. Cựu bộ đội hồi chánh . . .

đã từng là một “khủng bố lén lút” theo lệnh đảng giết hại đồng bào, đã tiếp tay làm chết biết bao quân nhân Mỹ và đồng minh. Vậy mà giờ đây chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ vẫn mở rộng vòng tay đón nhận anh và gia đình.

“Khách đến nhà không trà thì rượu” vì thế trà vào lời ra, anh hay kể cho chúng tôi nghe trong niềm xúc động nhật nhòa, về một giai đoạn cùng khổ, do tà thuyết và chủ nghĩa cộng sản du nhập vào tàn phá đất nước, mà tất cả người Việt từ Bắc chí Nam phải gánh chịu.

Thấy anh Ba Lê đang thao thao kể chuyện, bà xã tôi mạn phép xen vào:

– Thế cấp bậc cuối cùng của anh là trung úy, vậy lúc ở ngoài Bắc anh được đào tạo từ trường sĩ quan nào?

Anh thật thà:

– Đâu có đào tạo hay huấn luyện trường lớp mẹ gì!.. Chỉ đi lính lâu năm thì lên lon thôi!

Chúng tôi chưa hết ngạc nhiên, thì anh tiếp:

– Hồi tôi đang “Cải tạo” ở trại Gia Ray, có biết một tên trung úy Việt cộng, lúc ấy đang làm quản giáo. Hắn ta người miền Nam đi theo cách mạng từ năm 12-13 tuổi, hắn không biết một chữ nhất, chỉ biết ký tên mình là Nam thôi!

Theo như lời anh kể phần nhiều các chính ủy, cán bộ ... Thường ít học, chỉ “sống lâu lên lão làng”. Sĩ quan, binh lính... không được huấn luyện kỹ lưỡng ở các quân trường như quân đội VNCH, chỉ được dạy sơ xài cách sử dụng vũ khí.

Thủ trưởng cấp sư đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội có khi vừa đi vừa huấn luyện, ngay trên đường mòn HCM để vào miền Nam “đánh nhau” theo chiến thuật biển người, đó là lối nường quân tàn bạo nhất.

Nghe anh Ba Lê nói, tôi không khỏi buồn, vì bao nhiêu năm chúng tôi uống phí thời gian, tiêu hao tuổi đời, để phải “học tập” từ những con người thất học như tên Nam.

*

Anh Ba Lê quê ở Nghệ An Hà Tĩnh. Năm 1960 chưa học hết lớp 10 anh phải nghỉ học ở nhà phụ làm ruộng, như mọi người trong làng. Cha mẹ không có tiền cho con đi học tiếp, dù rất thương con. Anh là thứ năm trong số tám anh em.

Đầu năm 1962 anh được “trúng tuyển nghĩa vụ quân sự” (đó là xảo ngôn để lừa đám thanh niên miền Bắc xâm lăng miền Nam) thật ra anh cũng chẳng muốn nhận cái vinh hạnh “trúng tuyển” ấy. Nhưng chỉ sợ sợ gạo bị cúp cả nhà đói meo! Rồi anh được bổ xung vào đại đội 3 tiểu đoàn 1 làm công tác vận chuyển súng đạn đến biên giới Lào.

Cuối năm 1964 đại đội anh được học “khẩn trương” ở Cửa Lò ba tháng để đi B (là mặt khẩu của mặt trận miền Nam). Trước khi đi mỗi người lãnh hai bộ quần áo kaki, màu cứt ngựa rộng thùng thình, hai bộ bà ba đen, một cái mũ phớt, họ bảo cho hợp với lực lượng “Mặt Trận Giải Phóng” trong Nam. Xe khởi hành từ thành phố Vinh lúc một hai giờ đêm bí mật như đi ăn trộm, không đi đường chính mà đi đường vành đai. Chạy suốt

đêm qua Thanh Hóa vào tới Quảng Bình, khi đến chân đèo “ngàn lẻ một” gần làng Tha Hoa, huyện Gio Linh, từ đó đơn vị anh bắt đầu lội bộ lần theo đường mòn HCM đầy gian khổ, trèo non lội suối bất kể ngày đêm, mỗi người trên lưng đeo 30 ký lô súng đạn, mà chỉ có ba ống gạo, một ký muối và mười viên thuốc trị sốt rét. Cái dây thắt lưng quanh bụng, móc đầy những đồ chiến lược: Vải ny-lông che mưa, băng bông phòng bị thương, một con dao găm cùn nội hóa, một đôi dép lốp, một cây rút quai dép

Hồi ở Hà Nội nghe cái tên Trường Sơn thật hùng vĩ, họ cho bọn anh xem ảnh ai cũng say mê cảnh đẹp thiên nhiên. Nhưng thực tế ở đây cây cối xanh bạt ngàn, mà chẳng bởi đâu ra cọng rau lúc đói. Núi đồi trùng điệp nhưng nắm thì rất độc, nhiều người ăn xong lăn đùng

ra chết. Những dòng suối chảy êm ả, mà nước không đun sôi, uống vào bụng trương lên như trống làng. Mưa thì dai dẳng đen trời, thối đất. Đêm đêm nhìn cảnh màn trời chiếu đất, những cái võng vải treo tòng teng, im lìm trong cái tăng (tent) mỏng manh che chắn gió bão. Sáng hôm sau có người bạn nằm cạnh anh, ngủ luôn không dậy, vì sốt rét cả tuần mà tìm không có trạm nào còn viên thuốc ký ninh. Những con đường chập chùng không tên, cũng như bao con người có tên tuổi, nhưng nằm xuống thành nắm mồ vô danh.

Trong chốn rừng sâu núi thẳm này cái chết đến dễ dàng, chết vì đói vì rét, hoặc chỉ một mũi tên tẩm độc của biệt kích thượng. Lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, có khi nấu xong bữa cơm, che không kỹ để khói bay lên, máy bay đến giáng

cho một trận mưa bom, chết vô số kể. Bọn anh hào hứng lúc đi, nhưng chỉ mới qua được hai ba trạm đã thấy nản, thằng nào thằng nấy bất mãn đầy bụng cái đám lãnh đạo Hà Nội vô trách nhiệm.

Đi bộ liên tục dọc theo phía Tây Trường Sơn, hơn một tháng thì đến Tây Thừa Thiên, giáp đất Lào, gặp ngôi làng người dân tộc, thì dừng chân. Đơn vị anh được lệnh bổ xung vào mặt trận Tây Đô (đó là ám hiệu). Bọn anh được sát nhập vào đại đội 17 bộ đội chánh quy đã có sẵn từ lâu, thuộc phân khu Thừa Thiên Huế. Lớ ngớ như Mán trong rừng, cả đám chẳng được biết sự gì ngoài biệt danh là G2, họ nói để lỡ bị bắt thì quân đội miền Nam không truy tìm ra địa điểm.

Rồi từ đó được liên lạc về nhà, mỗi lá thư bọn anh phải bỏ hai phong bì, phong

bì bên ngoài để địa chỉ khổng hòm thư ở Hà Nội, dành cho bọn đi B. Phong bì bên trong để địa chỉ quê nhà mình, địa chỉ người gửi là G2, lúc bóc ra người ta sẽ kiểm tra rồi dán tem gửi về cho gia đình. Mà mình không được nói linh tinh lộ ra điều gì, là người ta vứt đi ngay không đến tay người nhận đâu! Người nhà trả lời thư cũng vậy.

Thế nên ở Ngoài Bắc cha mẹ đâu có biết, con em mình đi B đói khát khổ sở như thế nào? Những người lãnh đạo ngoài Hà nội đã lợi dụng lòng cả tin của mọi người, để biến họ thành công cụ, thỏa mãn cái giấc mơ của HCM, con đường mòn lót bằng xương, bằng máu của những người vượt Trường Sơn, mà Trung ương đảng lại đem con bỏ chợ, chỉ cung cấp vũ khí và ít lương thực cầm hơi. Đi đến đâu thì phải tự lực cánh sinh,

tự túc kiếm sống, không chừa biện pháp cưỡng bức dân chúng cung cấp lương thực, như một đoàn quân “thảo khấu”.

Vì thế những ngày đóng trên rừng giáp Lào, bọn anh nhờ được người dân tộc, chỉ cho cách đốt rừng, phát rẫy, trồng ngô, trồng sắn mới có cái ăn, để đủ sức canh gác con đường mòn mang tên “bác”. Lúc đó đơn vị anh được lệnh ém quân, không được bắn súng lớn, hay liên thanh, chỉ bắn loại cạc-bin, để cho đối phương không phát hiện ra.

Đầu năm 1996, đơn vị anh được lệnh xuất đầu lộ diện. Mặt trận lúc ấy bọn anh phụ trách nó mỏng lắm, ngay chỗ eo nhỏ nhất của nước Việt Nam, bề ngang chỉ độ 40 cây số. Đi từ rừng mất mấy tiếng là tuột xuống biển. Anh còn nhớ đi qua những ngôi làng, có từng dãy nhà ba gian hai chái, vườn rau ao cá, dân

cư sống sung túc, thoải mái, anh rất ngạc nhiên, không thấy Mỹ ngụy tìm kẹp chỗ nào? Như lời tuyên truyền.

Ban ngày thì bọn anh trốn trên rừng, khi bóng đêm bao phủ vạn vật, thì mò xuống mục tiêu để đắp mô cản đường, giật xập cầu, đặt mìn trên lộ, làm nổ banh nhiều chuyến xe đồ, có cả đàn bà và trẻ con, gây bao đau thương tang tóc, như những hung thần trong bóng tối. Bọn anh cứ đi theo anh chính trị viên, anh ta đi chậm thì theo chậm, đi nhanh thì chạy nhanh, không được hỏi con đường mình đang đi tên gì. Chỉ làm theo mệnh lệnh, có đêm đi tấn công, pháo kích các đồn biên phòng. Nay bót này, mai đồn khác, để đánh lạc hướng, không đủ sức đối mặt thì như kẻ căn trộm, đánh nhanh rút lệ. Có những đêm bị đối phương phản công vừa chết vừa bị thương, không kịp chạy

về rừng, mệt mỏi và đói khát, bọn anh đánh liều gõ cửa nhà dân xin trú ngụ, nhưng họ không hề có chút cảm tình gì với các anh bộ đội “cụ Hồ”, vừa mở cửa thấy mình thì sợ hãi, rồi khẩn khoản:

– Lạy các ông đi ngay cho, các ông đi đến đâu, là cả khu đó tan nát tới bời! Rồi vội vàng đóng xập cửa lại.

Xem ra dưới con mắt của người dân, họ không mấy thiện cảm với cái hình ảnh, các anh hùng mang “sứ mệnh đi giải phóng”, mà Hà Nội đã tô vẽ cho bọn anh trước khi lên đường. Anh tự hỏi có phải đây là những đồng bào đang chờ mình vào giải phóng, hay ngược lại khi so sánh cuộc sống thiếu thốn của dân chúng miền Bắc, vốn đã đói rách lắm than, mà cha mẹ, anh em của mình và hàng trăm hàng nghìn người dân phải thắt lưng buộc bụng, để đóng góp tiếp tế

cho một cuộc chiến tranh xâm lăng.

*

Một cú sốc, khiến anh Ba Lê tìm đường hồi chánh.

Tết Mậu Thân năm 1968. Cộng sản đã lợi dụng lệnh ngưng bắn trong Hội Nghị Liên Hiệp: Mỹ, Việt Nam Cộng Hòa và Cộng Sản Hà Nội với “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam”. Giữa giây phút thiêng liêng nhất của ngày đầu năm, đã tấn công bất ngờ những nơi đồn trú xung yếu và quan trọng của Quân Lực VNCH. Bất hạnh cho người dân miền Nam trong ngày tết truyền thống, chưa kịp đoàn viên gia đình, thì tiếng súng cộng quân đã rền vang thay cho tiếng pháo giao thừa.

Trong cuộc tổng tấn công này, việt cộng đã bị đẩy lui. Các địa điểm như Saigon–Chợ Lớn cầm cự được tám chín ngày, còn các nơi khác chỉ một hai ngày hay vài tiếng đồng hồ. Nhưng đặc biệt ở Huế, Việt cộng đã chiếm hữu được 25 ngày, bởi vì họ dồn toàn lực lượng chính quy Bắc Việt đã dày dạn chiến trường, được chuẩn bị kỹ lưỡng, thông đồng với bọn chỉ điểm trước khi phát động tấn công. Thừa lúc quân đội VNCH nghỉ Tết không đề phòng, để đột ngột công phá tối đa.

Anh Ba Lê kể rằng, trung đội anh cũng nhận lệnh tham dự tấn công cổ thành Huế vào giữa đêm ba mươi, từ phía Tây Bắc dưới sự hỗ trợ của các tiểu đoàn đặc công. Nhờ yếu tố bất ngờ đơn vị anh nhanh chóng chiếm được một vùng trong thành. Nhưng “quân giải

phóng” đi tới đâu dân bỏ chạy tới đó, họ không kịp mang theo gạo, thịt, bánh, mứt dự trữ ngày Tết. Thế là đạo quân “chiến thắng” đói kinh niên, được no nê trước khi chết. Bọn anh sáng mắt lên với những kho lương thực, mà cả đời chưa bao giờ thấy, rồi hè nhau thồ bằng xe đạp, hoặc xe “cải tiến” để khuân hết “của ăn của để” lên rừng.

Chú biết không? Nhìn cảnh này anh thầm nghĩ: “Đây có phải là vùng đất đang chờ được giải phóng không? Nhìn lại bản thân mình, anh thấy một tình cảnh trái ngược, chính mình bây giờ đang cướp lấy miếng ăn, từ những con người tưởng là cùng khổ. Có phải là cay đắng lắm không?”

Đâu được hơn một tuần, thì quân tiếp viện của quân lực VNCH từ Quảng Trị đến, đụng trận Việt cộng chịu không

thấu chết hơn một nửa. Tuy lúc đó đa số cộng quân chiếm được các mục tiêu, nhưng vì hết súng đạn, đành thúc thủ, như trung đội anh còn 9–10 đứa và một khẩu pháo làm cảnh.

Đến ngày thứ mười bọn anh đang đánh nhau lại được lệnh rút lui, nghe rút anh mừng lắm, vì biết mình còn được sống, nhưng lại bảo rút theo đường cũ, trong lòng anh cũng nghi nghi. Ngày hôm sau trung đội anh được lệnh khiêng khẩu pháo đi lên rừng, rồi lại khiêng xuống thành Huế. Những thân thể gầy đét, suy nhược vì những ngày kham khổ vượt Trường Sơn, phải thay đổi nhau khiêng cái đế pháo tháo rời nặng chịch, muốn gục xuống. Hai thằng khác khiêng nòng súng, tay vịn cái đòn đang chĩa trên vai, tay chống gậy cho vững kéo trượt chân. Vậy mà bọn anh theo mệnh lệnh cứ luẩn

quẩn lên xuống mãi con đường chết tiệt, lết tới lết lui, mục đích để dân chúng nhìn thấy mà đồn rằng, bộ đội còn nhiều súng lớn. Lúc lên rừng anh suy nghĩ, thì ra đơn vị mình là đánh nghi binh chứ không phải rút lui về đường cũ.

Vì hầu hết đoàn quân nó rút qua những con đường bí mật, còn đơn vị anh thì nó bắt mình đi trên lộ chính. Qua làng Quế Chử, bọn anh tính ghé vào nghỉ chân, nhưng rồi lại dắt nhau lội ruộng theo đường chiến lược. Tự nhiên ở đâu có con chó đen to lắm nó theo anh, rồi nó đi trước, mình cứ vậy mà theo con chó gần hai chục cây số, nó đưa bọn anh qua một chiếc cầu, về đến sát rừng dẫn tuột xuống con suối. Mấy thằng lính nói:

– Anh Bá ơi để tôi trói con chó này về tới rừng mình làm thịt.

Nhưng anh bảo:

– Tao không nhất trí cái đó, đứa nào ăn thì làm.

Sau súng bắn rất quá chó chạy biến mất, anh linh tính oan hồn của những thằng bạn mới chết, nhập vào nó dẫn đường cho bọn anh.

Leo lên đến rừng quay nhìn lại, quân đội VNCH đông như kiến, Con đường chính hồi nãy bị pháo từ rừng bắn xuống. Pháo binh của VNCH bắn lên, chặn đường đi, nếu không nhờ con chó dẫn đường, thì bao nhiêu súng nó châu vào bọn anh chết banh xác hết.

Đang đi gặp toán bộ đội trinh sát nó còn hỏi:

– Các anh đi đường nào lên đây? Có ghé vào làng Quế Chử gặp đơn vị của Mỹ

đóng tại đó không?

Anh trả lời:

– Bọn tao đâu có ghé vào làng đâu mà gặp!

Sau này anh suy nghĩ, vậy là tụi nó tính hết rồi. Nếu mình không nhanh trí thì đơn vị mình làm con tốt thí trên bàn cờ. Hôm đấy lên đến rừng, tụi lính hì hục đào hầm tránh bom, chứ nếu bắt con chó đen, mãi làm thịt thì cũng chết hết. Vì đêm đó máy bay thả trái sáng đầy một vùng trời, B52 nó đập tới bờ ngay mục tiêu, cái hầm bên cạnh anh, cách mấy thước chết không còn một mống.

Khoảng ngày thứ hai mươi, Việt Cộng đã kiệt sức và hết đạn, cố gắng giao tranh thêm vài ngày nữa, thì rút lui hoàn toàn. Vì chết rất nhiều, không như báo

cáo láo, trong các cuộc chiến mà đảng cộng sản thường phát động, ta chiến thắng vẻ vang. Mà sự thực là: “Địch chết ba ta chết ráo”. Tàn quân trốn lên rừng, những chiến lợi phẩm lấy được của dân đem chất ở ven rừng, bị quân đội VNCH phản kích tịch thu hết, nên từ đó những thằng sống sót lại phải chống chọi với cái bụng đói rã, còn được tí gạo nào thì bọn bộ đội ở Bắc mới vào nó ăn hết. Bọn anh phải mót lại những búp măng gầy ăn qua ngày, muối cũng không có mà chấm, phải kiếm lá rừng ăn thay. Bị bệnh kiết lỵ chết thêm một mớ nữa.

Thật tình anh và nhiều đồng đội chán nản lắm rồi. Ngay từ lúc xâm nhập sâu vào vùng đất trù phú, đã mở mắt ra để biết mình lắm, nhưng không thằng nào dám mở miệng. Hàng ngày cứ nghe tiếng máy bay ù...ù...quen thuộc, rồi

tiếng người cất lên oang oang như tiếng sấm tróc đầu: “Hỡi các anh cán binh cộng sản. Miền Nam chúng tôi không cần các anh giải phóng, tại sao các anh phải chịu đựng vất vả đói khát làm gì, các anh hãy hồi chánh trở về với chính nghĩa quốc gia, chúng tôi sẵn sàng đón tiếp các anh em....” “Rồi những tờ giấy thông hành, được thả xuống bay rợp trời, nhưng bọn anh chỉ đứng xa mà nhìn, vì tuyệt đối không ai được lưu trữ, hoặc lén đọc, sẽ bị qui kết vào tội tư tưởng phản động.

*

Nói về diễn tiến hồi chánh, anh Ba Lê kể:

– Anh còn nhớ như in vào khoảng hai giờ, một đêm mưa tầm tã tháng 6/1970. Đơn vị anh được lệnh tấn công một cái đồn trên cao điểm 820, nằm

trong lòng Trường sơn. Bao vây, rồi lừa lên xung phong, vẫn theo lối đánh thí mạng, đánh xối xả, dù biết rằng đang lao vào chỗ chết.

Anh cay cú tiếp:

– Chú mày biết không? Trong chiến tranh một trong những vấn đề đặt lên hàng đầu là phương tiện, vũ khí và lực lượng phải tương quan, thì người lãnh đạo sáng suốt mới nghĩ đến, xua quân vào đánh đấm. Đàng này tấn công mà chỉ biết đối phương trên khái quát, không cân sức. Rốt cuộc đơn vị anh tan nát ngay từ phút đầu, chưa tiến đến mục tiêu, pháo binh của địch đã nã trước mình, rồi máy bay tới quạt lia lịa, nhiều người trúng thương, máu me cùng mình, mạnh ai nấy chạy bạt mạng dưới làn mưa đạn.

Trong tình cảnh này, anh quyết định rời hàng ngũ, âm thầm một mình ra đi, dù biết đi như vậy là một sống hai chết. Ngày thứ nhất nhìn qua đôi bên kia nhắm hướng, nhưng bom nổ nhiều quá không đi được. Ngày thứ hai may quá không thấy máy bay quân thảo, anh liêu trồn qua bên kia đồi, đang mò mẫm tìm đường, anh giật mình sợ hãi khi gặp toán tiền tiêu (tiền sát) của Việt Nam Cộng Hòa. Họ hờm súng ra hiệu cho anh bỏ hai tay xuống. Anh trình bày xin chiêu hồi. Một người xáp vào khám xét, ngoài những thứ “gia bảo cụ Hồ” để lại, họ lôi ra một khẩu súng ngắn trong túi quần. Rồi dẫn anh lên đồn, đó là tiểu đoàn 1 trung đoàn 2, sư đoàn 2 Bộ binh. Anh được đối đãi tử tế như khách. Ngồi chờ chưa đến nửa ngày thì có máy bay chở anh về căn cứ trung đoàn ở Quảng Trị. Hai ngày sau anh được đưa về Bộ Tư lệnh Quân đoàn

1. Tại đây anh đã thành thật khai báo về bản thân và những gì mình biết.

Vài ngày sau anh được chuyển về Trung Tâm Chiêu Hồi Trung Ương ở Thị Nghè Saigon. Anh được học một lớp chính huấn khoảng 1 – 2 tháng. Sau đó được nhận vào làm công tác võ trang tuyên truyền, dưới quyền của ông Võ Đại Tôn. Mục đích kể lại sự thực mắt thấy tai nghe về những dã tâm của cộng sản. Lúc đó ông Hồ văn Châm làm Bộ trưởng Bộ Chiêu Hồi. Tại đây anh được chính quyền cho thụ hưởng đầy đủ quyền công dân, giúp đỡ hội nhập trọn vẹn vào cộng đồng dân tộc và hướng dẫn cho anh hòa nhập vào nếp sống mới tại miền đất tự do.

Nhờ người quen mai mối anh Ba Lê đã lập gia đình với người chị họ của tôi (đạo công giáo). Anh được rửa tội vào

mùa lễ Phục Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1971 tại nhà thờ Tân Châu. Anh sống những ngày bình yên bên vợ con, cho đến ngày mất miền Nam. Sau 30/4/1975, anh ra trình diện ở Bộ Xây Dựng Nông Thôn. Nhà cầm quyền mới nhốt anh tại nhà tù Biên Hòa một thời gian, rồi đưa anh đi “cải tạo” ở trại Gia Ray.

Bây giờ mỗi lần nhớ đến những kỷ niệm kinh hoàng về cuộc chiến tranh tương tàn, như vẫn còn in đậm trong ký ức của anh Ba Lê. Anh nghiệm ra rằng, có trải qua những ngày tháng thiếu thốn đói nghèo ở miền Bắc, có lê gót trên đường mòn HCM, để chống chọi với thời tiết khắc nghiệt, với bệnh tật và tranh dành từng miếng ăn. Có đánh đổi xương máu trên rừng Trường Sơn, theo đoàn quân cộng sản không phải để “giải phóng” mà là phá hoại miền Nam, mới biết ơn

chính phủ VNCH đã bắc nhịp cầu thông cảm, cứu giúp những cán binh cộng sản muốn hồi cải quay về.

Để như trường hợp gia đình anh Ba Lê hiện nay, may mắn được đất nước Hoa Kỳ, chấp thuận cho tị nạn, thoát khỏi chế độ độc tài cộng sản Việt Nam. Đặc biệt là con cháu của anh có cơ hội sống và học hành tại một nơi có nền giáo dục tốt nhất và nhiều cơ hội tiến thân, công ăn việc làm vững chắc. Để chúng có dịp góp tay xây dựng và tri ân đất nước đã cứu mang mình.

Năng Khiếu

LÝ TỔNG VÀ TÔI

16/04/2019

Sapy Nguyễn Văn Hưởng

Bài số 5664-20-31470-vb3041619

Cuối tuần này, 20 và 21/04/2019, chương trình thăm viếng và an táng “Ó Đen” Lý Tổng được tổ chức tại nghĩa trang Westminster Memorial Park, Orange County. Xin mời đọc bài viết đặc biệt của Sapy Nguyễn Văn Hưởng. Tác giả là cư dân San Diego, đã hai lần thắng giải Viết Về Nước Mỹ. Năm 2001, với

bài “Hoa Ve Chai”, ông nhận giải danh dự. Ba năm sau, với bài viết “Giọt Nước Mắt,” kể về Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam tại tiểu bang New Jersey do một kiến trúc sư Việt Nam vẽ kiểu, ông nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2004. Bài viết mới, nói theo tác giả, là “mấy điều tôi biết về đời sống thường ngày của Lý Tổng.” Bài đăng 2 kỳ.

* * *

Sau những ngày khắc khoải hy vọng Lý Tổng khỏi bệnh, cuối cùng tôi cũng đành phải gọi cho mấy người bạn thân quen dòng tin: “Anh Lý Tổng đã ra đi lúc 9:16 phút, tối ngày 5 tháng 4 năm 2019”. Giờ đây, ngồi trước

màn hình computer, tôi cố ghi lại mấy điều vẫn như còn nóng hổi trong lòng kể từ sau khi Lý Tổng mất.

Nhắc đến tên Ông, nhiều bản tin đã viết: Lý Tổng tên thật là Lê Văn Tổng. Vì vậy tôi ghi lại đây nguyên văn lời Lý Tổng nói trong phiên tòa xử vụ cướp máy bay, thả truyền đơn kêu gọi dân chúng nổi dậy lật đổ bạo quyền Cộng sản hồi đầu năm 1993 tại Sài Gòn:

“Tôi nói lại cái vấn đề tên tuổi và quốc tịch. Tên tôi là Lý Tổng. Tôi thấy tòa vẫn dùng cái tên cũ nó không «logic» chút nào cả. Tại vì từ năm 1965 tôi đã bắt đầu dùng tên Lý Tổng. Đến năm 1975 tôi đã làm tất cả các thủ tục cần thiết để đổi sang tên Lý Tổng. Cái thứ nhì nữa là quốc tịch, tôi là quốc tịch Mỹ mà trong này lại để là quốc tịch Việt Nam. Hồi trước tôi có khai quốc tịch hiện tại là Mỹ, quốc

tịch cũ là Việt Nam Cộng Hòa, mà bây giờ ở đây vẫn ghi là quốc tịch Việt Nam, ngụ ý tôi là công dân nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, tôi thấy điều đó không đúng.”

Chính Ông đã khẳng định: Lê Văn Tổng là tên cũ, bởi Ông muốn mọi người gọi Ông bằng tên Lý Tổng. Vì sao Ông muốn thay đổi tên họ mình? Câu hỏi này chỉ mới chọt nảy sinh trong đầu tôi lúc Ông không còn nói được, vì vậy tôi cũng chẳng rõ nguyên do.

Còn về ngày tháng năm sinh, ngay từ khi có ý định viết về Ông, tôi đã tìm kiếm từ nhiều nguồn tin, thấy Ông có tới mấy năm sinh: 1948, 1947, 1946 và 1945. Vì vậy tôi đã hỏi, đã được nghe Ông xác nhận: Lý Tổng sinh ngày 1 tháng 9 năm 1945, nhằm ngày 25 tháng 7 năm Ất Dậu. Và Ông mất ngày 5 tháng 4 năm

2019, nhằm ngày 1 tháng 3 năm Kỷ Hợi. Hưởng thọ 75 tuổi.

Con số 75 ở đây là dựa theo cách tính tuổi người quá cố của dân tộc Việt Nam, vẫn được dùng tới bây giờ. Nếu tính theo Tây phương, ông chỉ mới được 73 tuổi. Nay Lý Tổng đã thành người thiên cổ, tôi xin bỏ hẳn lối gọi Lý Tổng bằng «Anh» như vẫn thường xưng hô, thay vào đó bằng tiếng «Ông» để gọi những người đã khuất mà trên phần mộ được ghi khắc hai chữ «hưởng thọ», nhất là để tỏ lòng kính trọng đối với một vị anh hùng của nòi giống Lạc Hồng.

Với riêng tôi, Lý Tổng là một người tôi luôn ngưỡng phục. Khởi đầu tôi chỉ được ngắm Ông từ đằng xa, hoặc nhìn qua hình ảnh. Kế tiếp được đọc những trang sách báo viết về Ông, đọc luôn những gì do chính Ông viết về bản thân

lần cuộc đời. Đến khi Ông chọn San Diego làm nơi cư trú, tôi may mắn được Ông xem như một người bạn. Nhờ vậy tôi có dịp chia sẻ cùng Ông đủ mọi chuyện, từ chính trị, tôn giáo cho đến cuộc sống thường ngày.

Chúng tôi có nhiều dịp gặp gỡ, ăn uống, trò chuyện tại các buổi sinh hoạt đoàn thể, lễ lạc hay ngay tại nhà, hoặc mấy quán ăn bình dân, và cũng không thiếu những nhà hàng sang trọng. Nhờ vậy tôi được dịp ngắm nhìn Lý Tổng qua tư cách một người hùng lẫn người đời thường. Con người hùng của Ông viết bao nhiêu trang giấy khen ngợi cũng không thừa, còn con người bình thường, viết ra cũng không thiếu những điều thú vị, chẳng giống ai. Vì vậy trong bài viết lúc thân xác Ông chuẩn bị được an táng này, tôi xin ghi lại mấy điều tôi biết về

đời sống thường ngày của Lý Tổng, tạm coi như một điệu văn của riêng tôi gửi đến một người bạn vừa xa rời cõi thế.

*

Tôi nghe, tôi đọc thấy có nhiều người cho Lý Tổng ưa nổ. Tôi lại nghĩ khác, Lý Tổng không có lý do gì cần nổ, bởi đâu có tiếng nổ nào lớn hơn các việc Lý Tổng từng làm cho quốc gia dân tộc. Với tôi Ông là một người ngoại hạng, vì vậy tôi không dám suy bụng tôi ra bụng Ông. Mọi việc Ông làm dù tán đồng hay không, tôi đều không muốn lấy hướng nhìn của riêng tôi ra phê phán. Bởi đó là những gì riêng biệt, tạo ra người hùng Lý Tổng, không giống bất cứ một nhân vật nào từ cổ chí kim.

Tuy quá nổi danh, không bao giờ Lý Tổng muốn ngồi riêng một «chiếu», và xem mình cao trọng hơn người khác. Lý Tổng sống hòa đồng, kết bạn, ăn nhậu, trò chuyện với đủ mọi thành phần. Thượng vàng hạ cám gì Ông đều thân tình nói chuyện được cả, không cấm kỵ một ai. Có lần Ông điện thoại hỏi tôi:

– Chiều nay anh rảnh không? Rảnh thì đi lai rai với tôi. Tôi có một ông bạn nhà ở trên đồi cao, ngồi ngoài patio, ăn thịt nướng, uống bia, ngắm cảnh, nói chuyện cho vui.

– Được, vậy anh gửi địa chỉ nhà của bạn anh và giờ nào anh muốn tôi tới. Tôi sẽ đến đúng giờ.

Nhìn cái địa chỉ quen quen, ngắm nghĩ một lúc tôi nhận ra ngay người bạn của Lý Tổng là ai. Tôi biết rất rõ, anh này

hơi «tưng từng», vẫn phải uống thuốc hàng ngày. Bình thường nói chuyện đã chẳng có đầu có đuôi, không mấy người muốn nghe, nốc thêm bia vào càng dễ sinh chuyện. Tôi bèn gọi xin lỗi Lý Tổng vì bị kẹt chuyện bất ngờ, không thể tới được. Sau đó tôi kể về hoàn cảnh bệnh hoạn của anh này cho Ông rõ, vậy mà Ông vẫn tiếp tục chơi với người bạn đó. Sau này ông mới cho tôi biết có mấy chuyện không hay đã xảy ra dính líu tới người bạn đó.

*

Mỗi khi ngồi vào bàn ăn uống, nhậu nhẹt hay chuyện vãn, chẳng một loại chuyện nào Lý Tổng cấm kỵ, kể cả thứ chuyện không thiếu người coi là thô tục, dâm dăng. Tôi từng nghe Ông say sưa

thuật lại biết bao cuộc tình lãng mạn, bao lần đắm say trong nhục dục với đủ loại hạng người. Chuyện ông kể còn dữ dằn hơn loại chuyện cấm trẻ em dưới 18 tuổi. Có lẽ vì cuộc sống phóng dăng, buông thả như vậy, nên Ông chưa bao giờ lập gia đình. Ông từng chung sống với hết người tình này đến người tình khác.

Cuộc đời một lãng tử thì bóng hồng nào có thể giữ nổi chân Ông. Nghe đâu Ông có tới bốn năm người con thuộc nhiều quốc tịch khác nhau. Con ông toàn do mẹ nuôi, vài người vẫn thường liên lạc với bố qua email, facebook hoặc điện thoại.

Bởi sống một mình, Ông phải tự lo việc bếp núc. Tôi vẫn nhớ hôm Lý Tổng đến chung vui với anh em hội Thủ Đức San Diego, trong buổi picnic hè năm ngoái. Thấy Ông ăn uống khá nhiều, tôi

cũng mừng thầm, vì quãng thời gian đó lúc Ông ăn được lúc không. Mãn cuộc vui, thấy còn khá nhiều đùi gà, Ông đến hỏi cô đang đứng nướng thịt, xin «to go» một ít để khỏi phải nấu bữa tối. Cô gái lắc đầu quây quây:

– Con làm mệt quá, từ sáng đến giờ vẫn chưa ăn uống gì. Con tính mang mớ thịt này về nhà ăn chung với mấy đứa con của con luôn, nên hết thịt rồi chú ơi!

Tôi đứng cạnh đấy, Ông đưa mắt ngó tôi cười, tôi cũng lắc đầu cười với Ông. Tôi để ý thấy cô gái này đứng bên lò nướng suốt từ lúc than mới nhóm cho đến khi than sắp tàn. Và chắc chắn cô chẳng biết người hỏi xin cô là ai, nên mới thẳng thừng từ chối. Phần Lý Tổng coi như không có chuyện gì xảy ra, tiếp tục quay đi tán gẫu với bạn bè.

Viết đến đây tôi lại nhớ tới bữa mời Lý Tổng đi ăn lần cuối, trước ngày tôi bay về Việt Nam và các nước Đông Nam Á. Hôm ấy thấy bà vợ tôi gọi nhiều quá, tôi ghé tai hỏi nhỏ:

– Gọi làm gì mà nhiều quá vậy, làm sao ăn cho hết!

– Để lát nữa anh Tổng “to go”, cho mai anh ấy khỏi phải nấu.

Sau bữa ăn, về tới nhà, Lý Tổng điện thoại cảm ơn thêm một lần nữa, rồi kể với tôi:

– Đi ăn với ông bà về tới cổng, gặp một bà bạn hỏi tôi, mang gì mà nhiều quá vậy? Tôi liền khoe, bữa nay được vợ chồng ông bạn mời ăn thả giàn tôm hùm với cá hấp, còn đưa cho “to go” mang về nữa. Nghe vậy, bà ấy nửa đùa nửa thật

bảo tôi: “Sướng quá vậy ta. Anh ăn no rồi, thôi cho tôi mấy cái bọc ‘to go’ đó đi”. Thế là tôi về tay không.

*

Quen Lý Tổng lâu ngày, tôi càng quý mến Ông thêm về cả sự chân tình lẫn chân thật. Dường như nghĩ gì hay thắc mắc về ai điều gì, Ông đều hỏi ngay, chẳng cần biết điều đó có cấm kỵ không. Có lần không chút ngại ngùng, Ông hỏi chuyện riêng của tôi, rồi thổ lộ luôn chuyện riêng của mình:

– Anh nghỉ hưu chưa? Lãnh tiền già được bao nhiêu? Hồi trước tôi đi làm lãnh toàn tiền mặt, đâu có đóng thuế má gì! Sau này hết ở tù bên Việt Nam lại tới Thái Lan, nên giờ lãnh SSI chỉ có tám trăm mấy một tháng.

Biết Ông lãnh đồng lương hạn hẹp, tôi ngỏ lời với Ông:

– Anh Tổng biết tôi “giàu” hơn anh rồi, vậy từ đây về sau, nếu tôi rủ anh hoặc anh rủ tôi đi ăn bất cứ ở đâu, xin anh để tôi trả tiền được không?

Chẳng chút khách sáo, Lý Tổng vui vẻ gật đầu đồng ý ngay.

Một hôm, tôi ghé lại nhà thăm sau nhiều ngày Ông ăn uống không được. Nhìn Ông mất cả chục ký lô, người gầy xẹp đi, tôi chỉ biết lắc đầu. Còn Ông lại khoe, được một người bạn đưa cho loại “thần dược”, Ông uống cả tuần nay, nên mới bắt đầu ăn uống trở lại. Tôi chẳng ngạc nhiên gì về lối trị bệnh kiểu này, vì Ông không mấy mặn mòi với Tây y, hễ ai cho thuốc gì Ông cũng thử.

Một hôm tôi gọi rủ đi ăn tối, Ông trả lời ngay:

– Dạo này tôi lên cân quá, đang nhịn đói vài tuần cho nó xuống năm bảy ký rồi mới ăn lại.

– Sao anh nhịn hay quá vậy? Hồi học ngoài Đà Lạt, tôi có tập nhịn ăn một tuần lễ để chữa bệnh. Suốt tuần lễ đó tôi thèm ăn, nhiều lúc muốn bỏ ngang xương luôn.

– Bộ anh quên là tôi từng tuyệt thực suốt mấy tháng hay sao?

Tôi cũng thuộc loại béo phì, định thử cách của Ông, nhưng vẫn chưa thử và chắc cũng chẳng khi nào thử. Vài ngày sau lần đến nhà thăm đó, Ông điện thoại hỏi tôi:

– Anh có muốn “mời” tôi đi ăn steak

không? Tôi mới biết ở San Diego có một nhà hàng chuyên về Steak nổi tiếng lắm, ngay cả trên Los cũng không có.

Tôi đáp ngay:

– Chùng nào anh muốn đi?

– Đi liền bây giờ, tôi đói bụng rồi.

– Vậy gọi cho tôi địa chỉ đi.

– Đúng 12 giờ tôi ra tới.

– Ok, tôi thay đồ đi liền bây giờ.

Hôm đó tôi ăn một bữa trưa đắt đỏ nhất trong cuộc đời. Bởi không phải người sành ăn, tôi không thể đánh giá steak của nhà hàng ngon tới cỡ nào? Tôi cũng chẳng ăn được bao nhiêu vì mấy miếng steak con tôi dãi tối hôm trước vẫn chưa tiêu hóa hết. Nhưng trong thâm tâm, tôi có một bữa ăn tuyệt vời,

vì được ngồi nhìn Lý Tổng ăn uống ngon lành, ăn một hơi hết 16 oz steak. Lúc bắt tay từ ghế, Ông mới nói cho hay, hôm ấy là ngày giỗ mẹ Ông.

*

Suốt gần ba tháng trời rời San Diego, tôi vẫn liên lạc với Lý Tổng qua email hay điện thoại. Nhờ vậy tôi biết lúc nào Lý Tổng cũng tích cực hăng hái tham gia sinh hoạt cộng đồng. Mấy tấm ảnh cùng dòng chữ ngắn gọn: Tuần này đúng là “Tuần Hội Ngộ” các nhà đấu tranh tại San Diego. Hết Việt Khang lại đến Diệu Cày và Huỳnh Ngọc Chênh đến đây gặp và đi Boiling Crab thưởng thức Seafood cùng Lý Tổng, tôi vẫn lưu giữ trong hộp email lẫn trong đầu. Ông còn báo tin thêm, sau Orange County và San Jose,

San Diego đã có bảng chỉ dẫn vào khu Little Saigon.

Ngày tôi về đến nhà, gọi điện thoại cho Ông, Ông huyền thuyên nói tới mấy dự tính sẵn trong đầu cần đến tôi. Nào tiếp tục đi kiện vị bác sĩ chữa mắt, đã lấy của Ông 10 ngàn đô la, mà sau khi chữa, mắt ông bớt bớt hơn nhiều so với trước khi mổ. Nào muốn in quyển sách thi văn Ông mới hoàn tất,... Đến khi hỏi tới sức khỏe, Ông bảo chỉ tạm tạm, vẫn lúc ăn được lúc không. Tôi quá quen với câu trả lời loại này, nên chẳng mấy bận tâm.

Nghe ông nói tới việc in sách, tôi nhớ lại hôm ra mắt quyển Truyện ký “Tù Vĩ”, đứa con tinh thần của tôi. Tôi mở cuốn video lên nghe lại, ghi ra mấy lời tôi giới thiệu về Lý Tổng trước khi mời Ông lên phát biểu:

“Kính thưa quý vị, hôm nay tôi xin được mời lên đây một nhà văn đích thực, chứ không phải “nhà văn” ngang xương giống như tôi. Sách của ông từng là “best seller” trong cộng đồng người Việt trên toàn thế giới. Và tôi phát hiện, chẳng những ông viết hay mà còn viết rất nhanh. Có một hôm ngồi nói chuyện với ông cùng vài người bạn trong một bữa ăn trưa. Nghe ông kể một câu chuyện về cuộc đời ông rất hay. Tôi nói với ông: “Xin anh nếu được, cho tôi một buổi gặp riêng anh để tôi ghi chép lại câu chuyện này”, vì lúc đó tôi đang dự tính viết một chương sách về ông. Vài tiếng đồng hồ sau khi trở về nhà, tôi nhận được email của ông. Mở ra xem, tôi đọc được tất tả những điều ông đã kể trong buổi trưa hôm ấy. Tôi hết sức ngạc nhiên. Vì từ khi có ý định viết về ông nảy sinh trong đầu, tôi đã đọc khá nhiều tài liệu, bài vở của

người khác viết về ông lẫn do chính ông viết. Nên tôi gọi điện thoại hỏi ông: “Ủa anh viết chuyện này hồi nào mà sao tôi không biết?”. Ông trả lời: “Tôi vừa mới viết để gởi cho anh đó”. Kính thưa quý vị, và giờ đây tôi xin giới thiệu người viết thật nhanh và nhà văn đó, sẽ có đôi lời cùng quý vị. Tôi xin trân trọng kính mời anh Lý Tổng.

*

Đến thứ Bảy 9 tháng 3, tự dùng Lý Tổng kết nối điện thoại của tôi vào với một số bạn bè khác của Ông. Qua đó tôi nhận được hàng chục tin nhắn trao đổi và luôn cả tấm ảnh Ông đang nằm trên giường bệnh. Người đứng bên ông mặt bịt khẩu trang, đeo găng tay, mặc áo bọc bên ngoài phòng tránh bị lây lan.

Tôi bình tĩnh trở lại khi thấy khuôn mặt ông trong hình vẫn tươi tỉnh. Tôi gọi cho Ông, Ông không bốc máy.

Mấy tiếng đồng hồ sau Ông gọi lại, tôi mới biết Ông đang nằm tại Sharp Memorial Hospital, cách nhà tôi ngoài chục dặm đường. Biết Ông thích cái đẹp, lại chẳng ăn uống gì được, vợ tôi chỉ biết mua một bình hoa mang vào tặng Ông.

Chẳng còn gì để phải âu lo, khi nghe giọng Ông oang oang nói chuyện với y tá phát ra từ trong phòng bệnh. Nhìn Lý Tổng cười rạng rỡ, tôi càng yên tâm hơn. Vẫn chưa hỏi han được gì nhiều, thì Ông đã huyền thuyên kể chuyện. Nào Ông được các “nàng” y tá (người Mỹ) xinh đẹp, chân dài chăm sóc. Ông luôn miệng khen ngợi mấy nàng, mấy nàng cũng rất thích lời Ông khen. Qua trang mạng Wikipidea và qua lời Ông kể, các cô biết

khá nhiều về bệnh nhân đặc biệt này.

Phải chờ đến lúc Ông dứt lời khen các người đẹp, tôi mới hỏi được Ông:

– Anh vô đây hồi nào?

– Hai bữa nay rồi. Lúc tới dự tang lễ mẹ của bà bác sĩ Hương tôi bị mệt, khó thở, đứng không nổi, bà ấy mới bảo thằng con chở thẳng tôi vô đây luôn.

– Bác sĩ có nói anh bệnh gì không?

– Mấy bữa nay tôi ăn không được, họ định chữa cho tôi ăn uống lại được rồi thì mới tính tới việc mổ sạn mật.

Vợ tôi nhắc Ông:

– Vậy khi nào ăn lại được, muốn ăn thứ gì, nhớ gọi cho tôi ngay để tôi nấu mang vô cho anh.

Tuy không nhiều tiền lắm bạc, nhưng Lý Tổng là người “xài sang”, từng đóng góp hàng trăm ngàn đô la vào công cuộc yểm trợ đấu tranh cho tự do dân chủ, nhân quyền của đất nước, vậy mà Ông chỉ cái thùng rác chê trách:

– Nhà thương này xài phí quá, họ bắt ai vô đây đều phải mặc áo phủ kín hết người, mang găng tay, đeo khẩu trang. Một ngày y tá phải đổ bỏ bao nhiêu thùng rác đầy như vậy, hao tốn nhiều tiền của medicare quá.

Ông còn than phiền:

– Phòng kế bên tôi có một bà già không biết bệnh gì mà suốt đêm rên la làm tôi ngủ không được.

Tôi cười bảo Ông:

– Sao anh không la lớn lên: “Bà vắn ‘vô lim’ nhỏ xuống để “Ngài Không Tắc” ngủ, giống như hồi Việt cộng nhốt anh vô khám Chí Hòa vậy đó.

Lý Tổng chỉ biết cười.

Trước lúc ra về, tôi với Lý Tổng còn bàn chuyện kiện thưa, chuyện sách vở, luôn cả chuyện mời Ông đến nhà dùng cơm, vì bữa ăn chung cuối cùng cách nay cũng đã gần 4 tháng.

(còn tiếp một kỳ: Những Ngày Giờ Cuối)

Sapy Nguyễn Văn Hưởng

LÝ TỔNG VÀ TÔI: NHỮNG NGÀY GIỜ CUỐI

17/04/2019

Sapy Nguyễn Văn Hưởng

Đính Chính

về việc Ông Lý Tổng Rửa Tội

Việt Báo Daily News và Việt Báo Online, ngày 17 tháng Tư 2019, đã phổ biến bài viết “Lý Tổng và Tôi” của tác giả vừa nhận được email của tác giả Sapy

Nguyễn Văn Hưởng. Sau đó tòa báo có nhận được thư của tác giả yêu cầu đính chính một sơ xuất trong bài viết. Thư đính chính viết nguyên văn là Cô Xuân Lộc, con ông Lê Xuân Nhuận, bào huynh của Ông Lý Tổng, “không đồng ý trong việc Ông Lý Tổng rửa tội, trong khi tôi viết là cô đồng ý. Tôi xin chân thành xin lỗi độc giả cùng gia đình ông Lý Tổng.”

Bên cạnh việc yêu cầu đính chính, tác giả Nguyễn Văn Hưởng cũng kèm theo bản sao email cho biết: trước khi phổ biến, bài viết đã được chuyển tới ông Lê Xuân Nhuận để xin ý kiến và được ông Nhuận hồi đáp bằng email ngày 16/04/2019, cho biết “đã có thể phổ biến.”

Bản đính chính trên đây đã được phổ biến lần đầu trên online cùng trang bài “Lý Tổng Và Tôi: Những Ngày Giờ

Nguyễn Văn Hưởng

Cuối”. Đây là bản phổ biến lần thứ hai

* * *

Tác giả: Sapy Nguyễn Văn Hưởng

Bài số 5664-20-31470-vb3041619

Cuối tuần này, 20 và 21/04/2019, chương trình thăm viếng và an táng “Ó Đen” Lý Tổng được tổ chức tại nghĩa trang Westminster Memorial Park, Orange County. Xin mời đọc bài viết đặc biệt của Sapy Nguyễn Văn Hưởng. Tác giả là cư dân San Diego, đã hai lần thắng giải Viết Về Nước Mỹ. Năm 2001, với bài “Hoa Ve Chai”, ông nhận giải danh dự. Ba năm sau, với bài viết “Giọt Nước Mắt,” kể về Đài Tưởng Niệm Chiến

81. Lý Tổng và tôi: những ngày giờ cuối

Tranh Việt Nam tại tiểu bang New Jersey do một kiến trúc sư Việt Nam vẽ kiểu, ông nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2004. Bài viết mới, nói theo tác giả, là “mấy điều tôi biết về đời sống thường ngày của Lý Tổng.” Bài 2 kỳ. Tiếp theo và hết.

* * *

Thấy tôi nhắn tin, Lý Tổng không trả lời, điện thoại mãi cũng không được, vợ tôi phải thúc dục:

– Sao anh không đi vô nhà thương thăm anh Tổng?

– Chắc anh ấy đang mổ sạn mật, không nghe điện thoại. Thế nào mổ xong, anh ấy cũng báo cho mình biết ngay.

Nguyễn Văn Hưởng

Cứ thế mãi cho đến trưa thứ Năm 21 tháng Ba, vẫn không nghe tin tức gì, vợ chồng tôi sửa soạn cùng vào thăm Lý Tổng. Trước lúc ra xe, điện thoại nhà reo lên. Vợ tôi nghe xong, hốt hoảng báo tin:

– Chị Hoa vừa cho hay, anh Lý Tổng mất rồi.

Tôi đứng như chết lặng, không muốn tin điều này. Tôi cầm ngay điện thoại gọi hỏi các bạn, tôi mừng thăm vì chưa ai nghe tin này. Riêng anh bạn Phan Thành Lạc, hội trưởng hội Thủ Đức, cho tôi số điện thoại của Cù Thái Hòa, Hội trưởng hội Không quan San Diego, người được Lý Tổng chọn thay cho Ông quyết định mọi chuyện, nếu Ông lâm trọng bệnh. Sau khi nói chuyện với Cù Thái Hòa tôi mới biết, Lý Tổng chưa mất, vẫn đang chờ thân nhân bay từ Okland xuống để bàn việc rút ống trợ sinh, bởi bác sĩ cho

81. Lý Tổng và tôi: những ngày giờ cuối

biết Ông không còn hy vọng con con nào có thể cứu chữa được. Tôi chẳng biết làm gì hơn, ra xe lái thẳng tới bệnh viện.

Lúc bước vào phòng bệnh 313, nhìn Lý Tổng với đủ loại giấy nhợ chằng chịt trên mặt, trên người. Tôi sờ chân tay thấy còn ấm, nghe hơi thở nặng nề, tôi chỉ biết đứng bên Ông dâng lời cầu nguyện. Trò chuyện với Cù Thái Hòa, tôi biết rõ thêm.

Chiều 12 tháng 3, bác sĩ điều trị gọi báo cho Cù Thái Hòa biết, sức khỏe Lý Tổng rất bất bết, buồng phổi suy yếu toàn diện, phải nhờ đến máy trợ thở. Tính đến giờ phút này, đã hơn 5 ngày qua, Lý Tổng vẫn chưa một lần tỉnh lại. Vì vậy bác sĩ khuyên anh, hãy nhấn thân nhân trực hệ của Lý Tổng đến, để bàn xem có muốn rút ống trợ sinh để Lý Tổng ra đi êm ả hay không. Nghe xong tôi tự trách

Nguyễn Văn Hưởng

mình đã trễ nải trong việc thăm nom Lý Tổng. Tôi cũng biết, thân nhân Lý Tổng sẽ xuống tới Phi trường San Diego vào lúc 8 giờ rưỡi tối nay.

Bên ngoài phòng đợi trên tầng lầu 3 của bệnh viện, mỗi lúc mỗi đông thêm người đến viếng Lý Tổng. Bà Rose Trần, nhân viên nhà quán, cùng Sư cô Hạnh Như cũng ngồi sẵn đấy. Rồi lần lượt một số phóng viên, nhà báo từ quận Cam xuống tới. Thật tội cho Cù Thái Hòa, giờ trở thành trung tâm điểm để mọi người khắp trên thế giới gọi tới hỏi han hết điều này điều nọ.

Bởi ai cũng ngạc nhiên trước việc bệnh tình biến chuyển quá nhanh và sắp mất đi một anh hùng dân tộc, nên không tránh khỏi vài suy luận trái chiều, rồi nảy sinh tranh cãi. Nhờ chú tâm vào việc cầu nguyện, tôi bỏ ngoài tai, ngoài mắt nhiều

81. Lý Tổng và tôi: những ngày giờ cuối

lời lẽ đối đáp, nhiều cảnh không hay.

Mọi người cứ thế đứng, ngồi chờ đợi mãi, vì máy bay trễ nải. Tôi chỉ còn biết lâu lâu ra vô nhìn Lý Tổng nằm trên giường bệnh mà lòng xót đau. Và rồi hơn 10 giờ đêm, Lê Xuân Nhuận, ông anh của Lý Tổng, người sắp bước qua tuổi 90, được cô con gái Lê Xuân Lộc cùng người cháu Trương Minh Hồng dìu tới bệnh viện.

Truyền thông báo chí xúm ngay lại, đặt những câu hỏi dồn dập. Phải khó khăn lắm gia đình mới đi được vào phòng thăm Lý Tổng. Tôi chẳng quen biết ai, chỉ đi đi lại lại cho đỡ tù túng tay chân. Tới gần nửa đêm, phòng đợi dần thưa người, thân nhân Lý Tổng mới được chút thoải mái ngả lưng trên mấy chiếc ghế sofa, chờ đợi Sư cô Hạnh Như trở về chùa, định xem giờ nào tốt để rút ống trợ sinh.

Nhìn ông Lê Xuân Nhuận lộ vẻ mệt mỏi, vợ tôi bưng một ly nước ấm đến mời ông, rồi lên tiếng hỏi:

– Bác với cô Xuân Lộc đã ăn uống gì chưa?

Nghe vậy, Thiện Thành, người điều hành “Thiện Thành Show” của “Viet Online Radio” bước tới, móc từ trong túi jacket, lấy ra một ổ bánh mì thịt khá to, cầm đưa cho cô Xuân Lộc rồi hỏi:

– Bác trai ăn được bánh mì thịt không vậy chị?

Mắt Xuân Lộc sáng lên, cảm ơn rồi rít, bẻ ổ bánh làm đôi. Vừa đưa cho cha phân nửa vừa nói:

– Ba ăn đi để còn uống thuốc.

Nhìn hai cha con nhai miếng bánh

ngon lành, tôi đoán, chắc từ lúc rời nhà ra đi đến giờ, họ vừa lo lắng vừa vội vã vẫn chưa kịp ăn uống chút gì.

*

Đến lúc nhận được điện thoại của Sư cô Hạnh Như báo cho biết: Ngày thứ Sáu 22 tháng 3 có 2 giờ tốt, 9 hoặc 11 giờ sáng, gia đình đã chọn rút ống thở, để Lý Tổng yên bình ra đi vào lúc 11 giờ. Mọi người cùng đứng lên, hẹn gặp lại nhau vào lúc 10 giờ 30 sáng.

Thêm một lần nữa, tôi lại ngỏ lời:

– Như vậy chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa là phải có mặt tại đây. Vậy xin mời bác Nhuận, cô Xuân Lộc với chú Hồng lại nhà tôi nghỉ ngơi, để sáng cùng đi luôn một xe cho tiện.

Cô Xuân Lộc nói lời cảm ơn, chỉ nhờ

tôi đưa hai cha con về khách sạn. Nghe vậy Thiện Thành liền lên tiếng:

– Vậy chú Hưởng cho con về nhà chú đi.

Chúng tôi về đến nhà đã hơn 2 giờ sáng. Ngồi trước tô mì nóng hổi, Thiện Thành cảm ơn rồi rít, còn điều cột:

– Chắc con được Ông Trên trả công vì đã nhường ổ bánh mì cho bác Nhuận với chị Xuân Lộc, nên mới được cô bù cho tô mì với cái đùi gà nóng hổi.

Trò chuyện một hồi, Thiện Thành nói thêm:

– Con cũng phải cảm ơn chú Lý Tổng nữa, nhờ chú mà con tìm được người Cà Mau, còn tìm được cho ba con người bạn tù ở chung trại cải tạo Cái Đồi hồi trước nữa.

Vợ tôi dậy thật sớm, lo ăn sáng cho tôi cùng Thiện Thành xong, còn “to go” phòng hờ cho khách. Chúng tôi rời nhà sớm để đi đón cha con ông Nhuận. Chạy tới khoảng giữa đường, cô Xuân Lộc gọi báo cho biết, đã có người đến đón. Tôi đổi hướng chạy thẳng tới nhà thương.

Ba chúng tôi lên tới phòng bệnh đúng 9 giờ 30 sáng, vẫn chưa có ai ngoài cô y tá. Rờ tay chân Lý Tổng vẫn ấm, tự nhiên tôi nói với anh:

– Anh Tổng ơi, Hưởng đến thăm anh đây. Anh nghe được thì ra dấu hiệu cho tôi biết.

Nhìn mặt, tôi cảm thấy dường như đôi mắt Ông hơi nhúc nhích, rồi một tiếng “tít” khá rõ trong chiếc máy đặt

ngay đầu giường kêu lên. Cô y tá đứng bên cạnh nói vội:

– Có dấu hiệu bệnh nhân đang động đậy.

Tôi như muốn ứa nước mắt, gọi thêm:

– Anh Lý Tổng ơi,...

Cứ thế tôi huyền thuyên nói hết chuyện này qua chuyện khác chừng năm ba phút. Tôi chẳng nhớ đã nói điều gì, tôi tin chắc Ông đang nghe tôi. Đến khi thấy lưỡi Ông nhúc nhích, Thiện Thành buông ngay chiếc Iphone đang quay video xuống, luôn miệng gọi chú Tổng ơi, chú Tổng à, cháu là Thiện Thành đến thăm chú đây, chú có nghe cháu không? Rồi liên tục nhắc chuyện này, hỏi Ông chuyện nọ.

Bước ra bên ngoài, chúng tôi bàn với nhau sẽ khuyên gia đình bỏ ngay chuyện rút ống. Trong lúc chờ đợi, tôi kể cho Thiện Thành nghe về Phạm Xuân Tào, đứa con nuôi của vợ chồng tôi. Tào mắc chứng bệnh ung thư máu. Nhiều lần bác sĩ khuyên rút ống để cho Tào ra đi một cách nhẹ nhàng. Nhưng năm lần bảy lượt Tào đều hồi sinh trở lại trước lúc bác sĩ định rút ống. Và sau 79 ngày hôn mê, hoàn toàn không biết gì cùng hơn ba năm điều trị, tuy Tào phải ngồi xe lăn, nhưng vẫn đủ sức khỏe để Tòa giám mục Melbourne truyền chức linh mục.

Tôi còn kể thêm trường hợp một anh bạn là dân đánh cá. Khi hay biết Lý Tổng rất thích món Sushi, đã 2 lần anh gửi cá từ San Francisco xuống, để tôi mang biếu Lý Tổng. Nhiều lần Lý Tổng xin tôi số điện thoại để gọi cảm ơn anh bạn đó. Tôi

không thể cho được bởi lúc đó bạn tôi đang nằm trong nhà thương vì bệnh ung thư gan, gia đình đang bối rối chuẩn bị việc ma chay.

Mấy ngày sau khi Lý Tổng vào bệnh viện, tôi đã nhận được tin, anh bạn tôi đã bình phục, hiện đang về Việt Nam chơi. Tôi hy vọng có ngày chính Lý Tổng sẽ nói lời cảm ơn đó và tiếp tục nhận được mấy loại cá mà Ông ưa thích.

*

Đến lúc gia đình vào tới, tôi chỉ kịp nói với cô Xuân Lộc:

– Ông Lý Tổng có dấu hiệu hồi sinh.

Rồi trong lúc gia đình vào với Lý Tổng, mọi người quan tâm tới Ông đều

ngồi tại phòng chờ. Niềm vui như vỡ òa, lúc cô Xuân Lộc thay mặt gia đình báo tin, chuyện rút ống trợ sinh sẽ không xảy ra nữa. Vị bác sĩ thừa nhận tình trạng Lý Tổng khả quan hơn mấy ngày trước. Tôi còn nghe kể thêm, lúc đứng bên giường em, khi ông Nhuận gọi: “Tổng ơi, anh Nhuận đây”, đột nhiên cầm Lý Tổng lay động, như muốn cố trả lời. Còn lúc Sư cô Hạnh Như đọc lời cầu an, Lý Tổng đã chảy nước mắt, sau đó còn hé mở mắt, nhẹ lắc đầu, môi mấp má như muốn nói điều gì.

Buổi trưa ngày hôm đó, trước khi về lại Bắc Cali, gia đình cũng tỏ ý quan ngại vì tình trạng quá đông người tới thăm Lý Tổng. Điều này khiến các bác sĩ, y tá cũng than phiền về chuyện chụp hình, quay phim, nói năng ồn ào gây phiền toái cho các bệnh nhân khác. Nhờ vậy

việc giới hạn khách đến thăm được đặt ra và thi hành ngay lập tức.

*

Kể từ sau ngày thân nhân Lý Tổng rời San Diego, tôi cũng tự giới hạn việc ra vào nhà thương. Mỗi lần đến, tôi chỉ đứng bên giường cầu nguyện cho Ông dăm ba phút, chớ chẳng nói năng, hỏi han gì. Tôi chỉ biết làm có bấy nhiêu và mong đợi thêm một lần nữa phép mầu sẽ xảy đến với Ông.

Rồi ông Lê Xuân Nhuận gửi email báo cho tôi biết, trưa thứ Hai 1 tháng Tư, Xuân Hạnh, cô con gái út sẽ đưa ông cùng mấy người em họ xuống San Diego thăm Lý Tổng. Nhờ vậy tôi lại được biết thêm đôi chút về dòng tộc của Lý Tổng có

người làm “lớn”, nếu nói chính xác hơn là làm rất lớn ở cả hai bờ chiến tuyến Bắc Nam trước đây.

Nhưng cho dù quan tòa xử vụ Lý Tổng cướp máy bay, xếp Ông vào loại gia đình có công với “cách mạng”, Ông chẳng những không nhận điều này, còn đồng dục khẳng định trước tòa: Gia đình Ông là gia đình cách mạng chân chính, chứ không phải gia đình cách mạng cộng sản. Cha Ông chống Pháp, bị Pháp chặt đầu, anh Ông bị Pháp bắt bỏ tù phải vượt ngục trốn vào bưng biển, cuối cùng ra Bắc trở thành người chống Mỹ. Còn Ông và tất cả mọi người ở tại Miền Nam đều chống cộng, bị cộng sản liệt vào hạng cực kỳ ngoan cố, cực kỳ phản động.

Chuyến trở xuống San Diego này, người thân của Lý Tổng chỉ lưu lại nhà tôi mỗi một đêm, đến chiều thứ Ba,

2 tháng 4, sau khi vào thăm Ông, mọi người cùng trở lên Los Angeles.

Đến trưa thứ Năm, 4 tháng 4 tôi vào đứng cạnh Lý Tổng, mọi sự chẳng có gì thay đổi. Qua trưa thứ Sáu, 5 tháng 4, Cù Thái Hòa đột ngột gọi báo tin, bác sĩ vừa cho anh biết, phổi Lý Tổng hoàn toàn không hoạt động được nữa, chắc Ông sắp ra đi. Tôi chạy vội vào nhà thương. Cù Thái Hòa một mình u buồn ngồi trong phòng đợi.

Thấy tôi bước vào, anh báo tin ngay:

– Gia đình lại đang trên đường trở xuống San Diego.

Tôi bảo anh:

– Như vậy sớm lắm khuya nay họ mới đến đây.

Cù Thái Hòa lắc đầu:

– Cô Xuân Hạnh đang ở quận Cam, mới chất đồ lên xe để trở về Bắc Cali thì nhận được điện thoại của tôi. Chắc chỉ đòi ba giờ cả nhà sẽ quay lại đây.

Và suốt từ trưa đến chiều hôm ấy, năm người gồm: Ông Nhuận, cô Xuân Hạnh, anh Trương Minh Hồng, Cù Thái Hòa và tôi ngồi nơi phòng đợi trên tầng lầu 4 của Sharp Memorial Hospital chia sẻ với nhau về cuộc đời và những kỷ niệm với Lý Tổng. Rồi bà Nguyễn Thị Lê Hương, bác sĩ gia đình của Lý Tổng cùng với chồng, con vào đến. Sau khi kể rõ các biến chuyển bệnh tình của Lý Tổng, bà liền khơi ra chuyện tôn giáo. Vì là người Công giáo, bà đã đặt thẳng vấn đề:

– Có nên mời linh mục đến rửa tội cho anh Lý Tổng không?

Nguyễn Văn Hưởng

Lúc đó ông Nhuận, cô Xuân Hạnh, anh Hồng đều đồng ý. Ông Nhuận còn gọi hỏi Xuân Lộc, con gái lớn, và cô cũng đồng thuận ngay.

Thế là Cù Thái Hòa tìm gặp y tá nhờ giúp đỡ. Ít phút sau, một bà chuyên lo về việc đạo đến. Sau khi hỏi rõ ước muốn của gia đình, bà liên lạc ngay với một vị linh mục. Chưa đầy 20 phút, vị linh mục xuất hiện ngay trước ngưỡng cửa. Lúc này trong phòng đợi có thêm một bạn trẻ xuất hiện. Cù Thái Hòa giới thiệu đó là người hết sức mến mộ Lý Tổng, suốt từ khi Ông nằm trong phòng cấp cứu, anh không vắng mặt một ngày nào.

Mọi người cùng vị linh mục lặng lẽ đi vào phòng bệnh, đứng quây quần bên giường Lý Tổng để dự lễ rửa tội và xức dầu. Cù Thái Hòa chọn Micae, vị Tổng lãnh thiên thần, từng giúp Chúa chống

81. Lý Tổng và tôi: những ngày giờ cuối

lại kẻ ác là Thánh Bốn Mạng của Lý Tổng. Trong buổi lễ ấy, chỉ có Cù Thái Hòa và tôi nhận Minh Thánh Chúa. Trong thâm tâm, tôi đón Chúa vào lòng thay cho người bạn đang nằm đó. Với niềm tin tôn giáo, tôi vững tin bạn tôi sẽ được Thiên Chúa rước vào nước Ngài.

Lúc quay trở ra phòng đợi, tôi chia sẻ thêm cùng mọi người về niềm tin tôn giáo của Lý Tổng. Nhiều lần Ông nói với tôi, Ông tin có Thượng Đế và chính Thượng Đế đã ra tay cứu thoát ông rất nhiều lần. Còn Cù Thái Hòa thì bảo tôi:

– May mà có anh Hưởng ở đây làm chứng, không thôi người ta lại nói tôi là người Công giáo, nên tự ý mời linh mục tới để làm lễ rửa tội cho anh Lý Tổng.

Tôi chân tình đáp lại:

– Việc này chắc chắn sẽ có người thắc mắc. Nhưng quyết định này là của người nhà chớ đâu phải của anh. Nếu có ai nêu câu hỏi, anh chỉ cần nói đây là chuyện riêng của gia đình Lý Tổng, tôi không thể trả lời thay cho họ được. Anh Hòa ơi, anh còn rất nhiều chuyện trước mắt phải lo lắng, nghĩ nhiều đến chuyện này làm gì cho nhức cái đầu.

Trò chuyện đến đây ai cũng đói meo, mọi người đưa nhau đi ăn tối. Tôi vội vàng trở về nhà trong chốc lát.

*

Lúc tôi quay lại, nhìn đôi mắt cha con ông Lê Xuân Nhuận đỏ hoe, tôi biết ngay việc gì đã xảy ra cho Lý Tổng.

Cù Thái Hòa báo cho tôi biết ngay:

– Anh Lý Tổng ra đi lúc 9 giờ 16 phút. Lúc đó anh Nhuận đứng ngay bên cạnh, đã vuốt mắt cho anh Tổng.

Tôi chẳng biết nói lời gì, cúi đầu một mình lẳng lặng đi vào phòng số 493. Tấm màn cửa đã khép lại, mấy cô y tá đang sửa soạn để nhân viên nhà quản đến đưa xác Ông đi. Tôi đứng đó thầm đọc kinh cầu nguyện cho linh hồn Micae sớm được Chúa đón về nước Ngài.

Giới truyền thông từ Little Saigon cũng xuống tới. Những câu hỏi dồn dập lại được nêu ra. Tôi nghe tiếng tiếng còn tiếng mất của ông Nhuận cùng cô Xuân Hạnh trả lời trong nước mắt. Tôi nói nhỏ với Xuân Hạnh.

– Tôi thấy bác Nhuận mệt lắm rồi đó, mọi chuyện ở đây đã có ông Cù Thái Hòa lo. Thôi cô với chú Hồng đưa bác về

nhà nghỉ ngơi đi, trời cũng khuya rồi.

Tôi cũng lẳng lặng ra về sau khi nhìn thân xác Lý Tổng phủ kín bằng một lớp vải, được nhân viên nhà quản đẩy vào trong thang máy. Cánh cửa khép lại, tôi làm dấu thánh giá, cúi đầu đưa tiễn bạn mình.

*

Anh Tổng ơi!

Chắc tôi sẽ không nói lời vĩnh biệt, hay vô cùng thương tiếc khi tiễn đưa Anh. Bởi ngay lúc này, tôi vững tin Anh đã được Chúa cứu rồi, trước sau gì chúng ta sẽ được gặp lại nhau nơi nước Chúa. Anh ra đi đúng vào ngày chiếc A37 do Anh lái bị bắn rơi tại Ba Ngòi. Chiếc máy bay tuy vỡ tan tành, nhưng viên phi công

vẫn tiếp tục tung cánh bay thêm 44 năm nữa. Tôi tin không một viên phi công nào tung hoành trên bầu trời suốt hơn nửa thế kỷ, để làm nhiệm vụ bảo quốc, an dân, mưu tìm tự do, dân chủ, hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam giống như Anh. Anh cũng là một chiến sĩ mặc áo nhà binh suốt từ ngày nhập ngũ cho đến khi vĩnh viễn rời cõi thế.

Đến giờ này tuy sự bền bỉ tranh đấu vẫn chưa có kết quả như Anh mong đợi, nhưng «không thành công cũng thành nhân», lời của Anh Hùng Nguyễn Thái Học, mà Anh từng nói với tôi là anh đã học được để nghiền ngẫm từng lời đối chất trước tòa án của những người muốn kết tội yêu nước của anh. Và đúng như lời danh thếp anh đã nói với họ:

– Lúc trở về đây, tôi nhân danh Tổ

quốc, Nhân dân và Công lý. Quý vị ngồi trước mặt tôi cũng nhân danh Tổ quốc, Nhân dân và Công lý để kết tội tôi. Trong phiên tòa này quý vị là những quan tòa và tôi là bị cáo. Nhưng tôi nghĩ rằng, sau phiên tòa này còn có một phiên tòa khác là tòa án lịch sử, trong tòa án lịch sử đó nhân dân Việt Nam sẽ là vị quan tòa công tâm, họ sẽ là người định công định tội tôi và các ông.

Anh Lý Tổng ơi, tên Anh đã hiên ngang đi vào lịch sử. Công tội đã rõ ràng, anh đang trở thành tiền nhân, đang ở trên cao để phù hộ cho đất nước và dân tộc Việt Nam.

Ngày thân xác Anh đi vào lòng đất cũng chính là ngày Chúa Phục Sinh. Tôi luôn vững tin Anh sẽ được bình an trong bàn tay nhân ái của Ngài. Một lần nữa

xin tạm biệt và cảm ơn Anh đã xem tôi là một người bạn trong những năm tháng cuối đời.

Sapy Nguyễn Văn Hưởng

THÁNG TƯ: NHỮNG CHUYỆN KHÓ QUÊN

18/04/2019

Ngọc Hạnh

Bài số 5665-20-31471-vb5041819

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ khi tuổi ngoài bát tuần. Bà tên thật là Nguyễn thị Ngọc Hạnh, cùng gia đình tới Mỹ từ 1979, hiện là cư dân hưu trí tại miền Đông. Bài viết đầu tiên là thư kể về mùa đông băng giá khác thường tại vùng Thủ Đô Hoa Kỳ. Bài viết thứ tư của bà kể

Ngọc Hạnh

về nỗi đau của “những ngày tháng Tư xưa ào ạt dày vò.”

* * *

Người ta nói, “Đời là vô thường”. Cho nên hầu hết những việc vui buồn, thăng trầm trong cuộc sống sẽ nhạt nhòa, phai pha theo thời gian năm tháng. Ít ai vương vấn, nhớ mãi chuyện ngày xưa. Nhưng cũng có những việc, những sự kiện, xảy ra dù năm dài tháng rộng vẫn nằm nguyên trong trí nhớ, mà có thể nói đến mãi đời không thể xóa bỏ được. Bây giờ đã là Tháng Tư Đen, tháng Tư đau khổ của một dân tộc từng được ca tụng là “Con Rồng Cháu Tiên,” tôi lại bị nỗi nhớ nỗi đau về những ngày tháng Tư xưa ào ạt dày vò.

82. Tháng Tư: những chuyện khó quên

Đối với tôi, dù hiện tại đang sống trên đất nước tràn trề tự do, nhưng hình ảnh gầy gò xanh xao của nhà tôi và các tù nhân khác lúc đi thăm anh lần đầu tiên ở trại cải tạo hầy còn đậm nét như in, dù việc xảy ra đã hơn 40 năm.

Năm ấy chánh quyền Bắc Việt sau khi tóm thu miền Nam Việt Nam, đã ra lệnh các sĩ quan, công chức cao cấp của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa phải tập trung đi “học tập cải tạo” cho biết đường lối, nếp sống mới của nhà nước mới....

Nhà tôi là sĩ quan biệt phái nên phải tuân theo “lệnh nhà nước,” chuẩn bị hành lý đi học tập 10 ngày. Tôi sắp xếp hành trang cho nhà tôi, một ít quần áo, thức ăn loại có thể để lâu được. Tôi để vào, anh lấy bớt ra, bảo chỉ 10 ngày, không cần mang theo nhiều.

Tôi theo anh đến trình diện tận trường Tabert Saigon. Sĩ quan Cộng Hòa và gia đình đứng nhón nháo, lớp trong nhà, lớp ngoài đường, tay trong tay, nhìn nhau bin rịn không muốn chia xa. Công an mặc sắc phục đứng rải rác đó đây như ngầm “hù dọa” những con người từng chiến đấu bảo vệ tự do cho quê hương mình.

Nhà tôi đi rồi các con buồn hiu, không đùa giỡn như trước. Đến buổi cơm mẹ con nhìn nhau, như no ngang, thức ăn nghẹn ở cổ. Chi bếp giúp việc cho chúng tôi 14 năm đã nghỉ từ đầu tháng. Lương giáo chức chúng tôi không nuôi nổi người làm, mà cũng không dám nuôi. Nghe đồn miền Bắc không ai nuôi người giúp việc vì sẽ gặp lắm chuyện rắc rối. Chị bảo “cho cháu ở lại với cậu mợ và các em, cháu không lấy tiền công...”

tôi thấy thương lắm nhưng cũng phải đi chi đi.

Mười ngày trôi qua, lại đến 1 tháng, rồi 2, 3 tháng... chẳng thấy tín tức gì, các vợ tù nhân cải tạo ruột gan teo tóp. Trường Taberd chỉ là nơi tập trung. Ban đêm hàng chục xe nhà binh bố phủ bít bùng chở họ đến nơi nào không ai biết. Các bà tìm nhau hỏi thăm, mặt mày ngơ ngác, héo hon. Người có con mọn chỉ sống nhờ lương chồng càng khổ hơn nữa. Bạn bè cùng cảnh ngộ nhìn nhau chảy nước mắt. Mới bị đổi tiền, ai cũng xơ xác như nhau. Vật dụng trong nhà từ từ “ra đi không trở lại”. Chợ trời đông ngẹt người là người, bán đủ mọi mặt hàng, quần áo, tivi, nồi niêu soong chảo, chai, lọ, xe đạp, máy hát... Kẻ đứng người ngồi, chen chúc, nhốn nháo, nhếch nhác giống như cảnh nước Nga thời kỳ dân

chúng lật đổ Nga Hoàng trong các phim ảnh.

Tôi vẫn bám trụ giường gạo đi dạy, dù lương giáo chức được điều chỉnh lại còn rất thấp nhưng nếu không dạy sẽ không có hộ khẩu, bị đưa đi kinh tế mới không có trường cho con học, tối tối nghe đẽ hợp ca, chuột rần diển hành. Điều này do bạn bè chuyển tai nhau nhưng đủ sức thuyết phục, làm mọi người hãi hùng... Các học sinh tôi ngoài giờ học chữ còn học đan nón, vót tre trúc để làm màn tre trúc xuất khẩu, làm thủy lợi, trồng rau, trồng chuối trong sân trường... Tôi cũng phải học vót tre, đan nón... cùng với các em.

Mãi đến bảy tháng sau ngày trình diện, nhà tôi gửi thư về cho biết “nhà nước” cho phép gửi quà với trọng lượng ấn định ghi trong thư... Bưu điện mở

cửa trong giờ tôi đi dạy, lúc tôi về thì bưu điện đã đóng cửa. Cũng may có người em họ xưa là trưởng ty, nay thất nghiệp, em đem quà ra bưu điện sắp hàng với hàng trăm gia đình tù nhân khác chờ đến lượt mình gửi quà đi. Có lẽ quần áo nhà tôi đã tả tơi sau mấy tháng bị hành hạ lao động cực nhọc còn gì.

Tôi dạy Trung học đệ II cấp. Phần lớn nữ giáo chức trong trường có chồng đi cải tạo. Cô Cúc đồng nghiệp trẻ mới đổi về trường ít lâu, con mới 2 tuổi, chồng đã đi học tập. Lúc đi dạy cô đem con gởi, hết giờ đón con về. Chị giúp việc cô cho nghỉ từ khi đổi đời, căn nhà lầu 2 tầng rộng mênh mông của mẹ chồng cho nay chỉ còn 2 mẹ con cư ngụ, địa đình ở xa, chung quanh chỉ còn bạn bè, đồng nghiệp. Tầng trên có chút ít đồ đạc, tầng dưới trống từ trước ra sau, bàn ghế vật

dụng cô bán dần, để đi chợ và đi thăm chồng. Cứ đầu tháng vào giờ giải lao cô nhắc tôi chuẩn bị hồ sơ để nộp đơn. Bao giờ trong cặp 2 chị em ngoài sách, tập để dạy học còn có đơn, giấy tờ phường khóm chứng nhận để xin chồng được tự do. Nếu trong 1 tháng không có tin tức gì là xem như đơn đã bị vứt vào sọt rác, tất cả giấy tờ hồ sơ nộp lại như lúc đầu..

Tuy có con mọn nhưng Cúc vẫn đi làm thủy lợi như các nhân viên khác. Nhà tôi ở quận nhất, nhà Cúc ở bến Chương Dương, địa điểm thủy lợi ở xa tít bên kia bên đò Thủ Thiêm, ngoại ô thành phố. Chúng tôi phải có mặt ở địa điểm thủy lợi vào 6 giờ sáng để làm việc cho mát. Phương tiện di chuyển lúc ấy khó khăn, Cúc rủ tôi đến nhà ngủ để hôm sau cùng nhau đến nơi tập trung làm thủy lợi. Khi chúng tôi đến địa điểm, một số học sinh

đã có mặt. Theo công tác quy định, học sinh mỗi lớp 10 đến lớp 12 phải đắp con đường cao 2m từ mặt ruộng, bề ngang từ 4–5m, bề dài 6–8m Nhìn khoảng ruộng mênh mông, nước ngập trên mặt cá chân, tôi ngao ngán nhưng ông trưởng toán mừng vì đất mềm, đỡ vất vả. Hiệu trưởng, giám học, thầy cô giáo đều tham gia công tác. Tôi bước xuống ruộng. Chân phải đặt xuống kệt trong bùn nhão, rút được chân phải ra chân trái lại bị kệt trong bùn.. Là chủ nhiệm lớp, tôi có nhiệm vụ hướng dẫn học sinh hoàn tất công tác lớp mình. Nay bước đi chưa xong làm sao đào đất? Cũng may học sinh lớp 11 phần đông cao lớn. Các em giao cho tôi bình nước lạnh và mấy cái ly nhựa. Tôi có phận sự mang nước cho các em giải khát. Đào đất, đắp đường để các em lo. Các cậu giỏi lắm, hoàn thành xong phần việc lớp mình còn giúp lớp

bạn để cùng về một lúc. Nếu không nhờ các em học sinh dễ thương hôm ấy chắc cô giáo bị kiểm thảo.

Khi đi tôi đi với cô Cúc, lúc về tôi về với cô Bích Hà. Chồng Hà là Luật sư nhưng tôi chẳng biết thời gian ấy anh ở đâu. Nhà chỉ có mẹ già, Bích Hà, chị vú lâu năm và 4 trẻ vị thành niên. Trẻ bé nhất khoảng 3 tuổi. Thời trước Hà lái xe hơi đi dạy, đôi khi dùng Honda. Sau tháng 4 năm 1975, Hà đi dạy bằng xe đạp, thỉnh thoảng mới dùng xe gắn máy... Với 1 lương công nhân viên và 4 con dại nhưng lúc nào cô cũng tươi cười, tôi không bao giờ nghe Hà than khổ. Tôi thấy Hà giống người thiếu phụ trong Chinh Phu Ngâm:

“Nay một thân nuôi già dạy trẻ/
Nỗi quan hoài mang mẽ biết bao/
Nhớ chàng trải mấy sương sao/
Xuân từng

đổi mới, đông nào còn dư.... (CPN – Xin thưa mấy chục năm không sờ đến sách giáo khoa, tôi chỉ nhớ đại khái, chưa chắc đúng hoàn toàn)

Sau 1975 chương trình giáo dục đổi mới, đổi đến... khác người! Các giáo viên sau giờ dạy phải ở lại trường soạn “giáo án,” làm việc đủ 8 tiếng 1 ngày. Trước kia giáo sư đệ nhị cấp dạy 16 giờ 1 tuần. Vị nào vừa dạy lớp thi, vừa làm chủ nhiệm như cô Bích Hà chỉ dạy 14 giờ một tuần. Sau những giờ đó ai muốn dạy thêm trường tư hay làm gì thì tùy ý. Nay mọi sự thay đổi. Trường có thông lệ họp tổ các bộ môn mỗi tuần. Họp xong ai cũng về muộn. Trời tối thui, đường xá vắng tanh.. Lâu lâu có chiếc xe lam chạy qua cổng trường đã đầy khách. Tổ Pháp văn của Bích Hà xong trước, tổ Việt Văn của tôi bao giờ cũng về trễ. Dù trễ Hà

luôn luôn chờ để đèo tôi về khi bằng xe gắn máy, khi bằng... xe đạp, từ quận tư Khánh Hội về quận I Saigon, xong mới về nhà Hà ở Bà Chiểu, Gia Định. Biết Bích Hà có con mọn tôi cũng sốt ruột lắm nhưng Hà không đèo về thi chẳng biết bao giờ tôi mới đến nhà, ban ngày tôi còn đi bằng 2 chuyến xe lam và chờ rất lâu, ban đêm thì vô phương... Trước kia nhà tôi đưa đón. Hà thương bạn nên “cưu mang”, đèo đi về ngày 2 lượt. Cả năm tôi mới được đổi về trường Trung Học Đệ II cấp quận I gần nhà, đi 1 chuyến xe lam là đến nơi. Bích Hà dịu dàng, nhanh nhẹn, hay giúp đỡ người khác. Ai có tâm sự chuyện trò với Hà là phiền muộn vơi đi nhiều lắm. Giáo sư Bùi Bích Hà và gs Nguyễn Trung Hồi thường đứng lớp thay mỗi khi tôi đi thăm nhà tôi ở trại cải tạo hay ở vùng quê tỉnh nhỏ miền Tây. Về sau, khi được trả tự do nhà tôi phải về

thôn quê, không được ở thành phố.

Nhớ lần đầu đi thăm nhà tôi nơi trại cải tạo Tây Ninh. Khoảng 3 giờ sáng, chị bạn chồng là giáo chức, cùng tôi và con trai lớn 13 tuổi đã thức dậy ra xe đò dù xe khởi hành 5 giờ. Hành khách chật như nêm, trể là hết chỗ. Có người phải đứng suốt từ Saigon đến Tây Ninh, quàng ôm vào lòng, không có chỗ để. Đến Tây Ninh các vợ tù phải đi bộ khoảng đường dài, xe không được đến gần khu cải tạo. Những hôm giấy phép cho thăm 8 giờ sáng là phải đến khu cải tạo từ chiều hôm trước, ngủ qua đêm trong chòi lá dân cất gần khu cải tạo để làm rẫy. Tuy chòi lá nhưng cũng rộng, có 2 bộ ván thô và dụng cụ làm bếp. Nền nhà là đất khô, thân nhân tù ai đến trước được nằm trên ván, ai đến sau nằm trên nền đất. Ban đêm gió lạnh thổi vi vu, tối ếch nhái, ễnh ương

kêu uỳnh oanh nghe thật buồn thảm, vậy mà người tù đã phải chịu đựng hàng đêm. Vất vả cả ngày nhưng các bà chỉ gặp chồng chừng một vài tiếng là chia tay. Thật là “dùng dằng nửa ở nửa đi, bước đi một bước thì quay lại nhìn...”. Tuy nhọc nhằn vì đường xá xa xôi nhưng tôi tự an ủi rằng nỗi khổ của tôi so với các người vợ phải ra tận miền Bắc thăm chồng bị đi đày ra ngoài đó thì thật chẳng thấm vào đâu,

Sau biến cố 1975, gia đình tôi dù có phương tiện ra nước ngoài nhưng nhà tôi thương Mẹ già hơn 80 tuổi, không nỡ bỏ đi. Do vậy mà bị đày đọa hàng bao nhiêu năm trên chốn núi rừng. Lúc học tập về, nhà tôi nói muốn rời Việt Nam “bằng mọi giá” dù Mẹ chồng tôi đã già yếu hơn trước...

Nay thì các đồng nghiệp phần lớn

đều định cư ở các nước tự do, Mỹ và các nước phương Tây. Ai nấy nếu không được công thành thì danh cũng toại. Chị Bùi Bích Hà không theo nghề dạy học mà là nhà văn, nhà báo. Cô giữ mục “Bạn gái nhỏ to” trên đài phát thanh (?) và là Chủ nhiệm, chủ bút tờ nguyệt san “Phụ Nữ Gia Đình”, con gái út cô theo nghiệp bố làm luật sư ở? Giáo sư Nguyễn Trung Hối nay là nhà văn, anh định cư Hoa Kỳ đã bao nhiêu năm rồi. Cơm gạo xứ tự do làm ngòi bút anh trong sáng nhẹ nhàng hơn. Cô Cúc cũng đã cùng chồng đến Hoa kỳ sống đời tự do thoải mái. Cô có thêm cậu con trai thứ 2, con trai lớn cô đang học đại học. Tôi quên hỏi bạn về số phận căn phố lâu ở bến Chương Dương. Tuy ít cơ hội gặp gỡ bạn bè nhưng tôi vẫn nhớ những ngày thứ Sáu quý báu trong những năm cơ cực, khi mà các bạn thay tôi đứng lớp để tôi đi thăm nhà tôi trong

trại tù.

Từ ngày sang Mỹ sống đến nay, mỗi năm gần đến tháng 4, là những sự đau khổ ngày xưa lại làm cho tôi buồn đau đớn. Trong khi công đồng, báo chí Việt hải ngoại khắp nơi rầm rộ tổ chức thấp nên để nhớ hận về những ngày tháng Tư thương đau ấy, đã đưa đẩy hàng triệu dân Việt nam rời khỏi quê hương, tôi lại băng khuâng đau khổ nhớ về những chuyện ám ảnh ngày xưa, nhớ họ hàng, làng nước bên quê nhà, nhớ ngôi nhà xưa và vườn cây ăn trái trĩu quả của ngoại.

Hôm nay tháng Tư Đen lại về, theo gợi ý của một người bạn nhà báo và cũng để cảm ơn các đồng nghiệp, bạn bè thân mến ngày xưa đã giúp đỡ tinh thần hay vật chất, an ủi tôi trong những năm tôi lầm than, cơ cực, tôi ngồi ghi lại những việc đã qua.

Tôi thật cảm ơn giáo sư Bùi Bích Hà nhiều lắm, cầu mong bạn luôn nhiều sức khỏe và hạnh phúc. Tôi cũng cảm ơn các em học sinh thân yêu đã học hành tử tế, đã giúp tôi, cô giáo khổ đau tay yếu chân mềm mà hoàn thành các công tác lao động thủy lợi cho tôi. Tôi cũng xin cầu nguyện cho các em học sinh cũ của tôi tuổi còn trẻ đã bị đẩy đi rồi bỏ mình nơi chiến trường Campuchia hay chết thảm trong biển cả mênh mông trên đường vượt biển.

Nhờ đại gia đình, bạn tốt, con ngoan và các học sinh thân yêu giúp tôi thêm nghị lực vượt qua những khó khăn ngày ấy cho nên tôi mới tồn tại trong cuộc sống đọa đày để rồi có được điểm phúc sống trên đất nước tự do này... Tôi đã thành người vô sản chuyên chính khi chính quyền mới tóm lấy quê hương tôi.

Ngọc Hạnh

Ruộng vườn, nhà cửa ông bà để lại, tôi không còn làm chủ nữa. Đến xứ Mỹ với bàn tay trắng, chúng tôi phải làm lại cuộc đời từ đầu nhưng nghĩ lại cũng còn may mắn hơn nhiều đồng bào di cư từ miền Bắc. Các vị ấy di cư đến 2 lần. Tôi thành thật cầu mong các bà vợ gia đình cải tạo sẽ quên đi quá khứ nhọc nhằn đầy lo âu, sợ hãi, mà sống bình an, hướng về tương lai tươi sáng hơn. Tôi cũng ước ao và cầu mong thật nhiều sao cho nước nhà Việt Nam an lạc, thái bình, dân chúng ấm no, thương yêu đùm bọc nhau như truyền thống dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa...

Viết trong Tháng Tư buồn.

Ngọc Hạnh

NGHỀ CỦA CHÀNG

19/04/2019

Trần Ngọc Ánh

Bài số 5656-20-31472-vb6041919

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ năm thứ 20. Bà tên thật Trần Ngọc Ánh sinh 1955, sau khi đi tù gần 11 năm về tội chống Cộng Sản từ đầu 1979 đến cuối 1989, đã tốt nghiệp Đại học năm 1995 ngành Quản trị kinh doanh tại VN. Sang Mỹ định cư theo diện kết hôn năm 2007, hiện đang sống tại thành phố Victorville,

miền Nam California. Nghề nghiệp nội trợ. Sau đây, thêm bài viết mới của bà.

* * *

Mới qua Mỹ chừng vài tuần là anh được đi dạy, có lẽ thấy anh khai đã từng làm thầy giáo ở Việt Nam nên khi xin job, người ta nhận ngay anh vào trường dạy nghề “Gary Job Corps Center”. Một trung tâm của Bộ Lao Động Hoa Kỳ được mở ra sau làn sóng di dân của Việt Nam và những người tỵ nạn Đông Dương, cơ hội tốt cho những người không có nghề nghiệp chắc chắn, học hành dở dang muốn theo đuổi một nghề nào đó do cơ quan Job Corps đào tạo để ổn định và hoà nhập

dễ dàng vào đời sống mới tại Mỹ theo chương trình “World of Work”. Đó là nơi giúp đỡ người di dân mới nhập cư vào Mỹ, nhưng ngoài ra còn là nơi dung chứa những đứa trẻ dân bản xứ nhưng sống lang thang bụi đời, các em vị thành niên đường phố, ăn cắp, ma túy, băng nhóm du đảng trong khu phố nhỏ... Dĩ nhiên đây là thành phần trẻ em không ngoan được nhà nước tập trung lại, nuôi ăn và học nghề trong thời gian hai năm, như một chánh sách bắt buộc để giúp cuộc sống tương lai các em hoàn thiện hơn. Cũng như trẻ con Việt Nam, lớn lên nói rành tiếng Việt nhưng không biết đọc biết viết nếu không đi học, và nhóm trẻ con bụi đời này cũng y chang như vậy, có thể vì hoàn cảnh đặc thù nào đó của gia đình, sự sơ sót của xã hội khiến hầu hết mấy đứa vô đây điều không biết chữ,

nhệm vụ của anh là dạy cho tụi nó biết đọc và viết tiếng Mỹ.

Phải nói lúc đầu anh cũng rất ngại ngùng khi đối diện với những đứa học trò da đen cao to vạm vỡ, mà chỉ cần nó hích nhẹ là ông thầy còm nhom như anh té lăn ra lớp. Nhưng sau vài tuần nhập môn, Thầy trò thân thiện hơn và anh chợt nhận ra mấy đứa coi mặt mũi bậm trợn vậy mà dễ thương cách gì, với vốn liếng tiếng Anh không lưu loát như người bản địa, nhưng sự giao tiếp chân tình ngắn gọn trong 2 từ you – me mà anh dành cho tụi nó thì không khó khăn lắm để biểu đạt ngôn ngữ khi Thầy trò thoải mái cà phê với nhau trong những giờ ăn trưa ở trường, hay cuối tuần “bảo lãnh” cho vài đứa về nhà Thầy ăn phở, cái món ăn lạ miệng mà tụi nó chơi một lần “2 tô xe lửa” là chuyện thường. Có lẽ anh là giáo viên

người Châu Á duy nhất trong trường này chơi thân với tụi nhỏ nên bà giám đốc trung tâm rất hài lòng về cách cư xử này của anh dành cho chúng nó. Bà nói về mục tiêu của trường với một bài toán rất đơn giản “chính phủ chấp nhận tốn kém chi phí dành cho mỗi học viên vài chục ngàn đô la mỗi năm, để dạy nghề cho họ trong hai năm, rồi sau đó họ ra trường, đi làm nộp thuế lại cho chính phủ hàng mấy chục năm, hiệu quả rất thực tế, dĩ nhiên con số thành đạt còn tùy thuộc vào sự cố gắng của từng cá nhân nhưng mục tiêu đó không phải là tất cả, giáo dục chính là làm chúng nó nhận thức tốt hơn để làm người công dân lương thiện”. Quả là cao kiến, anh rất tâm đắc về ngôi trường này, và nghĩ mình sẽ dạy ở đây lâu hơn, nhưng chỉ vài năm sau vì hoàn cảnh gia đình anh phải dọn nhà đi thành phố khác. Chia tay bà xếp và đám học trò

bậm trợn anh lại thấy buồn buồn trong bụng, biết khi nào có dịp gặp lại chúng nó đây. Một hôm anh đang loay hoay với chiếc xe xếp bánh trong parking lot, thì nghe tiếng kêu “Mr Sam” thảng thốt vui mừng, có tên Mỹ đen cao to chạy tới, thì ra Jonh, cái thằng trong trường dạy nghề mà anh hay dẫn nó về nhà ăn phở cuối tuần, gần chục năm rồi mà nó còn nhớ anh... Nó vừa hỏi thăm anh rồi rít, vừa xăng xái thay bánh xe làm anh cảm động hết sức.

Anh cũng nhận dạy thêm cho các chương trình cộng đồng ở địa phương, dạy tiếng Việt cho các em Việt Nam sinh ra và lớn lên ở Mỹ, dạy tiếng Mỹ cho người Việt mới nhập cư, làm phiên dịch bất đắc dĩ cho những trường hợp bất đồng ngôn ngữ của người Việt và người bản xứ..

Rồi có người bạn quen giới thiệu, anh xin dạy ở một trường gần nhà, may mắn cho anh là tìm được việc làm phù hợp với khả năng mà anh yêu thích, không phải đi cày vát vả ca đêm, hay lao đao 5-3 job như những người khác, thời kỳ mà người Việt tị nạn mới qua Mỹ với con bấy cháu đông, trường phải mở thêm lớp cho con em Việt và cần người thầy biết cả hai thứ tiếng để trẻ dễ hòa nhập, đây là cơ hội tốt nhất cho anh.

Sau khi học thêm để lấy bằng đi dạy chính thức trong ngành giáo dục của Mỹ, anh được phân công dạy từ lớp một đến lớp tám, nhưng anh chọn lớp ba, lớp tư cho dễ dạy, cái tuổi này tương đối ngoan hiền. Nếu hồi xưa ở Sài Gòn, trên bục giảng của trường Đại Học Văn Khoa, nhìn xuống lớp thấy bao nhiêu là cô sinh viên xinh xắn, đẹp như hoa khô

thì bây giờ nhìn xuống lớp thấy mấy đứa nhỏ ốm nhom và những đôi mắt to tròn ngơ ngác như con nai con hưu còn chưa quen cuộc sống mới lạ chung quanh, mà thương cho thân phận trôi dạt của người Việt mình trong cơn bão lũ của thời cuộc đổi thay. Anh không thấy hối tiếc khi bạn bè thân quen thúc giục sao không chịu học lấy cái bằng Ph.D để dạy những lớp lớn hơn, để được gọi tiến sĩ này kia cho nó oai.. Anh chọn làm cây đinh, ốc vít để vận hành trong guồng máy giáo dục của nước Mỹ đầy năng lượng vẫn thấy thú vị hơn, anh yêu và mừng cho những đứa trẻ Việt Nam của mình được sống an lành trong đất nước này với hy vọng hạt giống trồng ở vùng đất màu mỡ sẽ cho ra quả ngọt, trái ngon.

Có lẽ giai đoạn sống trên đảo chật chội dơ bẩn nên khi qua đây đầu đứa nào

cũng có chí, khi thấy cô giáo phát hiện sự “khủng khiếp” này và báo lên thì ông hiệu trưởng cho cả trường nghỉ học vài ngày sợ lây lan, nhà trường còn bắt buộc phụ huynh phải xúc thuốc do trường cung cấp và gọi đầu mấy em thường xuyên đến khi nào “sạch bóng quân thù” mới cho vào lớp. Ở xứ Mỹ này người ta ưu tiên chăm sóc cho trẻ em và người già hơn hết, các em thì được ăn bữa trưa ở trường và có xe đón đi học, đưa về nhà an toàn, cung cấp sách vở bút giấy và dĩ nhiên tất cả đều miễn phí, đó chỉ là khía cạnh của vật chất. Sự cung ứng đầy đủ, thậm chí dư giả hào phóng là đẳng khác, nhưng nói như bà xếp cũ của anh “đó không phải là tất cả”, nhà trường còn quan tâm tới cả vết bầm trên cánh tay của các em, ánh mắt buồn không cười nói khi vào lớp... Thầy Cô phải có trách nhiệm liên lạc với phụ huynh thường

xuyên, hỏi tới hỏi lui coi ở nhà cha mẹ có hành hạ, bạc đãi trẻ con không, có đứa vô méc thấy là ba nó tối nào cũng uống rượu, nói chuyện ồn ào làm nó không học bài được, nhà trường phải gọi phụ huynh hừ lên cảnh cáo... Lâu dần các em trở nên năng động vui nhộn hơn, da dẻ hồng hào, mái tóc dày đen nhánh cột nơ xanh đỏ ngời chen vai với mấy đứa tóc vàng mắt xanh, nói tiếng Mỹ lú lo như chim. Trường anh có đủ sắc dân, da vàng, da đen da trắng và tụi nhỏ hồn nhiên chơi thân thiện với nhau như anh em một nhà.

Tuổi đời càng ngày càng lớn, anh đã gắn bó với cái nghề Thầy trên đất Mỹ cũng ngọt nhét hơn ba chục năm, và ngôi trường Lee Elementary này là điểm dừng cuối cùng của anh trở nên thân thiết gần gũi như một gia đình lớn, anh

biết tánh nết từng đứa trẻ, biết cả cha mẹ, ông bà nó là hàng xóm của anh, gần như anh dạy cho cả nhà từ chị cả đến em út, có đứa ngày xưa đầu chí học hết thời tiểu học với anh, rồi lên trung học, lên đại học ra trường, quay trở lại thăm anh và làm đồng nghiệp với anh... Điều bất ngờ và cảm động nhất mà đám học trò nhỏ này dành cho anh là khi chúng đề nghị anh có tên trong cuốn sách "Who is Who in America" danh giá của nước Mỹ. Đó là món quà lớn nhất mà anh có được sau bao nhiêu năm đi dạy ở xứ người.

Kỷ niệm biết bao nhiêu mà kể, anh nhớ có lần bị heart attack phải vào bệnh viện mấy tuần, cả hiệu trưởng và các nhân viên đồng nghiệp vô thăm, kể lại tụi nhỏ nghe tin Mr Sam bệnh, đứa nào cũng khóc làm anh mong mau khỏe để vô lớp với chúng nó. Anh nhớ khi Texas

vào mùa mưa bão, anh phải đợi cho đến đứa cuối cùng có cha mẹ đến đón về rồi anh mới yên tâm lái xe đi tránh bão, anh nhớ khi nghe tình hình bất an về những vụ bắn giết trong trường học, anh dạy chúng nó không sợ hãi, anh nói “Don’t worry, anything I will protect you too, I will die first”, mấy nhỏ ôm anh khóc ròng “Mr Sam. I don’t want you to die”

Ngày anh nghỉ hưu, cả trường làm tiệc chia tay, mấy bà giáo Mỹ thì cứ ôm hun thăm thiết, họ đưa anh cuốn sổ có ghi những dòng cảm tưởng của học trò và đồng nghiệp, nét chữ tô xanh tô hồng của mấy đứa nhỏ làm anh mũi lòng “hope you don’t retire, I will miss you, come see us, i wish you have good luck, don’t forget me, i got love for you...”. Ai nói học trò ở Mỹ không có đậm tình nghĩa như học trò ở miền Nam nước Việt?

Anh tin vào tấm lòng chân thật của tất cả các học trò dành cho anh.

Một đời sự nghiệp làm Thầy của anh đã hoàn tất, anh hài lòng khi suốt trên con đường mình đi không có chông gai vướng mắc, mặc dù anh không chắc rằng mình đã trồng được bao nhiêu cái cây đứng thẳng trước sóng gió của cuộc đời.

Đã từng sống và dạy ở Mỹ lâu năm, điều anh nhận ra rằng nền giáo dục của đất nước văn minh nó nhân bản và khai phóng không khác gì thời anh còn trẻ và được học hành tử tế trong môi trường giáo dục lành mạnh, đạo đức của nước nhà. Cứ nhìn trẻ em bên này thì biết, chúng nó từ bé đã biểu lộ cá tính của sự thẳng thắn, trung thực và tự lập. Điều này khẳng định sự thành công của nền giáo dục Mỹ khi lúc nào cũng có lớp hậu duệ xuất sắc kế thừa. Dĩ nhiên nó khác

xa với nền giáo dục tồi tệ hiện nay của xã hội Việt Nam.

Nên chẳng có gì lạ khi lớp nhà giàu tư bản đổ bên nhà cứ tìm mọi cách để đưa con sang nước Tư bản du học.. Thật lòng ai cũng không muốn con mình phải sống trong môi trường dối trá, tham lam, sự tàn độc ích kỷ hình thành nên nhân cách lớp trẻ sau này, họ chọn lựa “gần đèn thì sáng”, mà họ quên rằng chính họ đã gây ra điều oan trái đó, họ không biết khơi ngọn đèn trí tuệ trong nhà mình cho nó sáng bằng nhà người ta.

Nghĩ tới đây ông thầy già thấy mình buồn hết sức!

Trần Ngọc Ánh

tháng 3/2019

NIỀM VUI TUỔI HẠC

20/04/2019

Lê Nguyễn Hằng

Bài số 5666-20-31472-vb7042019

Tác giả là một cây bút nữ kỳ cựu tham gia Viết Về Nước Mỹ từ nhiều năm qua. Năm 2017, với bài viết “Ba Người Đàn Bà Tuổi Dậy”, bà nhận giải Vinh Danh Viết Về Nước Mỹ. Sau đây, thêm một bài viết mới.

* * *

Lê Nguyễn Hằng

Mỗi buổi sáng khi tung mền ra khỏi giường, nhiệt độ thay đổi thành linh là ông Lê hắt hơi liên tiếp một tràng năm sáu cái “chào buổi sáng” làm bà Diệu thức dậy nhưng bà vẫn nằm yên, lắng nghe những tiếng động thân quen trong nhà.

Tiếng máy sưởi chạy xào xạc, tiếng dép của ông Lê di chuyển trên sàn, tiếng ho khan, tiếng tăng hắng, tiếng mở cửa phòng tắm, tiếng vòi nước chảy và tiếng chân nhè nhẹ đi ra ngoài.

Khi bà Diệu dậy lo xong phần mình thì nghe thấy tiếng reo của ấm nước đang sôi, bà đi ra ngoài bếp thì ông Lê vừa

84. Niềm vui tuổi hạc

ngồi xuống ghế nơi bàn ăn, ông với tay lấy hũ coffee cream và mấy viên đường, rồi tiếng muổng lách cách khuấy trong ly và mùi cà phê tỏa ra ngào ngạt đánh thức khứu giác vào buổi đầu ngày.

Ông Lê nói:

– Cà phê của em có rồi đó.

Bà Diệu gật đầu:

– Ủ, thơm quá, bây giờ em làm thức ăn sáng.

Bà mở tủ lạnh lấy 2 khúc bánh mì và 3 quả trứng. Bà bỏ bánh mì vào lò nướng rồi làm trứng ốp la, hai quả cho ông và một cho bà.

Khi bà vừa ngồi xuống thì ông bắt đầu kể lể:

– Ông Trời này quá quắt thật, ổng

cộng trừ nhân chia chi li từng tí với người già. Đêm hôm trước anh ngủ được sáu tiếng, dòi ra một giờ đồng hồ là sáng nay ông ấy đòi lại và bắt mình thức dậy ngay sau bốn tiếng, không sai một li nào cả.

Bà Diệu đáp:

– Tuổi này ngủ năm, sáu tiếng một đêm là đủ rồi, thôi đừng kêu ca gì nữa.

Ông Lê hỏi:

– Chiều nay chủ nhật, mấy đứa nhỏ về như thường lệ chứ hả?

– Ủ. Anh lo ăn sáng kéo nguội.

Ông Lê chợt chỉ tay ra ngoài hàng hiên:

– Mấy cây lan của em bị đổ xuống rồi kia.

Cả ba tháng nay mưa gió liên miên, tốc mấy cây hoa rơi xuống sàn gỗ, đất vắng tung tóe. Bà Diệu nhìn ra mà lòng xót xa.

Ăn xong, ông Lê bưng ly chén xuống bếp rồi vào phòng computer đọc và trả lời thư từ trên mạng. Bà Diệu dọn dẹp và rửa bát vội vàng, nóng lòng ra sửa sang lại những chậu hoa.

Bước ra sân, thấy chung quanh cây cỏ như bừng lên sức sống, thức dậy sau mùa đông giá lạnh và những trận mưa đầu xuân. Những cây ăn trái bắt đầu nhú lá non tươi mơn mớn. Cây quân tử lan màu cam đỏ đẹp rực rỡ bên cạnh chậu tú cầu màu xanh dương trang nhã. Thoang thoang mùi đất ẩm nhưng vẫn không làm giảm được hương thơm nhẹ nhàng của hoa lan tím và nồng nàn của bụi lan trắng. Bà Diệu vục mấy chậu cây đứng

lên, hốt đất và gỗ vụn đổ lại vào chậu rồi vun cho đều. Bà tự an ủi, may quá chỉ gãy có hai cành hoa.

Ông Lê và bà Diệu lấy nhau hơn năm chục năm, bây giờ đã lớn tuổi, mà hai ông bà vẫn còn xưng anh em chứ không đổi thành ông, bà và tôi như nhiều cặp vợ chồng khác. Thỉnh thoảng các bạn chọc ghẹo bảo rằng, “Hai người còn tình dữ hă”, bà nói, “Quen rồi, thay đổi sao khó quá, nhà tôi ông ấy thường bảo cái gì đang yên lành thì chớ sửa đổi, Mỹ cũng có câu ‘Don’t fix what is not broken’ đấy thôi.”

Vừa đẩy mấy chậu hoa vào chỗ khuất gió và quét dọn sàn gỗ cho sạch sẽ, bà vừa nghĩ đến câu chuyện giữa bà và thằng cháu ngoại. Cách đây ba năm, lúc Nicholas mới tám tuổi, khi bà Diệu hỏi nó: Lớn lên cháu muốn làm nghề gì.

Thay vì nói sẽ làm cảnh sát hay lính chữa lửa như những anh Mỹ con khác thì cậu bé tóc vàng này nói rằng:

– Cháu sẽ mua hãng Google.

Bà Diệu ngạc nhiên hỏi:

– Thật hả? Sao cháu lại chọn hãng đó?

Nicholas trả lời tự nhiên không chút ngập ngừng:

– Tại vì Google biết tất cả mọi điều, cần gì cứ hỏi Google là có ngay, cháu vẫn bảo Má cháu như vậy.

Bà Diệu hỏi tiếp:

– Thế tiền đâu mà cháu mua hãng Google, hãng đó lớn lắm cháu biết không?

Nicholas ngây thơ đáp:

– Cháu sẽ để dành, thằng Aron và Bryan bạn cháu cũng đòi chung, thiếu bao nhiêu thì cháu mượn ba má cháu và ông bà ngoại.

Bà Diệu lại hỏi:

– Làm sao cháu có thể cai quản một hãng khổng lồ như vậy được?

Nicholas đáp:

– Cháu sẽ học thật chăm, đọc thật nhiều sách. Cái gì không biết cháu sẽ hỏi ba cháu và ông bà ngoại. Bà lo giữ tiền (phần tài chánh) còn Cậu Út lo an ninh cho cháu là được rồi.

Bà Diệu nghĩ thầm, khi mình bằng tuổi nó chỉ biết chơi chuyện, rải ranh, ô quan, nhảy lò cò với các bạn cùng trang

lúa, đời nào dám nghĩ đến chuyện sau này sẽ mua một tiệm tạp hóa nho nhỏ để buôn bán chứ đừng nói đến một cửa hàng, thế mà thằng bé này mới ngần ấy tuổi đã biết nó muốn gì và phải làm gì cho tương lai, bà xoa đầu nó và thì thầm “Bà phục cháu quá. Đúng là con nhà tông không giống lông cũng giống cánh.”

Ba nó sau khi tốt nghiệp đại học, đã rủ bốn người bạn cùng lớp lập ra một hãng nhỏ trong nhà chứa xe, chế tạo ra chất liệu để làm những món hàng dùng cho Bộ Quốc Phòng, hãng phát triển rất nhanh và thành công. Bây giờ nó cũng định theo chân ba nó làm kinh doanh. Cũng chẳng biết chừng, con nít nói rồi lớn lên có khi làm thật.

Xong việc ngoài vườn, bà Diệu trở vào bếp nấu miếnng xôi trong nồi cơm điện để ăn với lạp xưởng cho bữa trưa.

Cậu con Út rất thích món này nên bà làm dư ra để cho nó đem về nhà tối nay.

Ăn xong, như thường lệ, ông Lê nằm trên chiếc ghế dựa ở phòng gia đình coi truyền hình và thiu thiu ngủ, còn bà Diệu vào trong ngả lưng một tí trước khi bận rộn nấu bữa chiều cho con cháu.

Bà chợt nhớ đến mới mấy tháng trước đây, khi ông Lê xem trận Super Bowl giữa hai đội Los Angeles Rams và New England Patriots trên đài truyền hình, quen lệ bà Diệu mang thức ăn để lên chiếc bàn nhỏ và rang bắp trong lò vi sóng.

Ông Lê rất mê foot ball nhưng xem một mình thì buồn nên đã chỉ vẽ cho bà để hai vợ chồng cùng coi cho có người bàn cãi và hoan hô. Với lại ngày xưa lúc còn đi làm, bà Diệu hay đi ăn trưa với

bạn bè và khách hàng, nên cũng phải biết để góp chuyện với họ, bà không muốn mình cứ ngồi đờ ra như vẹt nghe sấm khi họ bàn tán về thể thao, thế rồi từ chiều chồng bà cũng mê xem lúc nào không biết.

Hai người vừa coi trận đấu rất hồi hộp vừa nhai ròn rã, bỗng ông Lê “ã” lên một tiếng, nhăn mặt rồi đem tô bắp để lên bàn và nói:

– Mấy cái răng của anh nó kiểm chuyện rồi. Chắc từ nay không ăn đồ cứng được nữa đâu.

Bà Diệu nói:

– Thôi anh ăn pizza vậy.

Bà liếc qua nhìn ông Lê, thấy mái tóc của chồng bây giờ thưa thớt, muối nhiều hơn tiêu trên khuôn mặt gầy gò,

điểm đôi môi cùng những nếp nhăn hằn trên trán và hai đuôi mắt, khiến lòng bà chùng xuống, ngậm ngùi thương cảm cho người bạn đời. Tuổi thanh xuân của hai người đã vội vã trôi đi theo dòng đời xuôi ngược, nhưng bà vẫn thầm cảm ơn trời là hai vợ chồng đã nhờ tình yêu thương chung thủy, cùng nhau vượt qua bao nhọc nhằn, khổ đau, mất mát và còn có nhau yên bình trong buổi hoàng hôn của cuộc đời.

Mới ngày nào... trung tâm nơi bà Diệu làm việc đang sửa sang nên mượn tạm hai phòng trên tầng lầu dư thừa dùng tới của ty ông Lê trong Tòa Hành Chánh Tỉnh, tiếng guốc Đa Kao của bà ở trên lầu gõ lộp cộp làm ông nhức đầu và định lên “khẽ chân cái cô mang guốc cao gót”, nhưng khi gặp Diệu, một cô em bắc kỳ nho nhỏ, tha thướt trong chiếc áo dài

lạ Hà Đông và nói năng dịu dàng thì ông đổi ý, không còn muốn khẻ chân cô ấy mà lại thăm hỏi vốn vĩa rồi mời đi ăn trưa để chào đón “người hàng xóm” mới.

Sau đó hai người đã trở thành đôi bạn luôn quấn quít bên nhau và ông Lê thường thân mật gọi bà Diệu là “keo chanh” vì tóc bà thơm mùi nước bồ kết nấu với lá hương nhu và nước cốt chanh. Kết quả là hai người nên duyên vợ chồng và có ba đứa con cùng bốn đứa cháu ngoại.

Bây giờ sau mấy chục năm lên thác xuống ghềnh, ở tuổi này tình nghĩa vẫn gắn bó keo sơn. Ngoài tình yêu cho chồng, bà Diệu luôn tôn trọng tư cách của ông Lê.

Ông là con út, thua người chị lớn cả hai chục tuổi nên rất được cưng chiều và

không phải làm việc gì trong nhà nhất là chuyện bếp núc. Khi còn đi làm, mỗi lần trước khi đi công tác xa, bà Diệu đều phải nấu mấy món ăn để trong tủ lạnh cho cha con ông vì cách đây gần bốn chục năm, người Việt ở California chưa bán “cơm chỉ”.

Ngày mới đến Hoa Kỳ năm 1975, khi gia đình ông bà tá túc trong nhà người bảo trợ ở Virginia, chỉ hai ngày sau, vợ chồng họ đã dẫn hai ông bà đến một hãng quen gần nhà để làm việc nhét thư vào phong bì, rồi dán tem, hôm đó vợ chồng kiếm được 32 đô la đầu tiên trên đất Mỹ.

Mấy ngày sau, qua một “cơ quan tìm việc tạm thời”, ông Lê làm phụ việc di chuyển văn phòng cho một công ty. Đầu bên kia là một anh Mỹ da mầu vạm vỡ, mỗi lần anh ta quăng qua ông cái thùng

giấy không biết chứa gì ở trong, là một lần ông Lê chúi nhủi ráng gồng lên cho khỏi ngã, nhất là khi phải dời những cái bàn hay tủ sắt, bên kia anh Mễ lực lưỡng nâng lên cao, còn bên này phía ông Lê thì kéo lết sát đất.

Vài hôm sau, ông xin được việc làm cho tiệm thuốc tây Dart Drug. Hằng tuần vào ngày thứ tư, chuyển xe vận tải vừa rộng vừa dài không biết mấy chục bánh xe chở hàng đến, ông Lê cùng với một anh sinh viên làm bán thời gian, hai người phải chuyển những thùng hàng ra khỏi xe tải để hôm sau chất lên kệ, tối về những lóng xương của ông muốn rớt ra từng khúc, bà Diệu phải mở sẵn nước ấm trong bồn tắm để ông Lê nằm ngâm mình cho đỡ đau nhức. Cú tối thứ ba, là ông nghĩ đến công việc của ngày mai mà rùng mình ớn lạnh.

Ít tháng sau, ông kiếm được việc làm trong tiệm giặt ủi và sửa quần áo cho đỡ nặng nhọc nhưng lại phải đối phó với khách hàng, có người rất khó tính, vạch vôi từng li từng tí, mà tiếng Anh của ông vừa nói bằng miệng vừa múa bằng tay làm sao mà hai bên hiểu nhau được.

Rồi người bảo trợ tìm được cho ông chân rửa chén lúc buổi tối cho một tiệm ăn Hy Lạp sang trọng. Cái ngân phiếu lương đầu tiên của ông bị trừ mấy chục đồng vì ông đã đổ hết đồng vỏ ốc của món “escargot” đáng lẽ phải rửa đi để dùng lại.

Làm việc ở tiệm ăn này, tuy rửa chén bằng máy, nhưng phải tráng bao nhiêu ly, đĩa bằng nước nóng trước khi bỏ vào máy, mà tiệm ăn càng sang thì họ dùng chén đĩa càng nặng để giữ thức ăn được nóng lâu. Thỉnh thoảng, đang ở chỗ rửa

chén nước nóng hổi, người đầu bếp sai ông vào tủ đá lấy thịt, cá ra cho họ nấu. Tủ đá này là một “căn phòng nhỏ chứa đồ đông lạnh”, thế là sự thay đổi đột ngột từ quá nóng sang quá lạnh rồi lại thật nóng khi ông trở về phần rửa chén, cơ thể ông Lê không kịp điều chỉnh nên hắt hơi một tua cả chục cái, từ đó bệnh hắt hơi đeo đẳng ông. Có một đêm ông thất thểu đi bộ từ tiệm ăn về đến nhà lúc 3 giờ sáng vì chiếc xe đạp, phương tiện để đi làm của ông đã bị mất cắp mặc dù ông đã cẩn thận xích nó vào gốc cây phía sau tiệm.

Ông Lê sẵn sàng làm những công việc lao động dù nặng nhọc thế nào, để kiếm tiền nuôi gia đình, mà không hề buồn bực hay than vãn, ông vẫn thường bảo, “Bao nhiêu thằng bạn còn bị tù đầy không biết ngày về, cái đau trong lòng

mới đáng kể chứ cái khổ thể xác thì có xá gì”.

Phần bà Diệu, sau mấy cuộc phỏng vấn khó khăn, gay go, bà bảo trợ đã giúp bà kiếm được việc làm cho National Council on Alcoholism, công việc văn phòng hợp với khả năng và ý thích của bà nên cũng tạm ổn.

Còn ông Lê thì quá vất vả và cực nhọc, nhất là giờ giấc việc làm tréo cẳng ngỗng của hai vợ chồng khiến không có cơ hội gặp nhau.

Buổi sáng khi bà Diệu thức dậy đi làm thì ông Lê đang ngủ vùi vì ông mới chạy xe đạp lóc cóc lên đồi xuống dốc từ tiệm ăn về đến nhà lúc 2 giờ sáng. Khi bà Diệu về nhà lúc 7 giờ chiều sau hai chuyến xe buýt thì ông Lê đã đi làm để phục vụ bữa tối cho tiệm ăn.

Thấy thế, vài tháng sau vợ chồng nhà bảo trợ đã đề nghị ông Lê thôi việc để đi học lại, một mình bà Diệu đi làm tận tiện vén khéo cũng đủ sống, khi ông Lê học xong có việc làm rồi thì đến lượt bà trở lại trường. Vậy là bà Diệu một mình kiếm cơm còn mọi người trong gia đình, từ ông Lê đến hai đứa em bà và ba đứa con nhỏ đều đi học.

Qua bao nhọc nhằn gian khổ của buổi ban đầu, ba năm sau hai vợ chồng quyết định dời Virginia, nơi khí hậu quá khắc khe, dọn qua San Jose, tiểu bang California lúc kỹ nghệ điện tử ở thung lũng hoa vàng đang bùng phát, để kiếm việc làm và khí hậu hợp với người Á Châu hơn. Nơi đây hai ông bà may mắn kiếm được việc làm tương đối vững chắc nên cùng nhau gắng sức xây dựng một gia đình êm ấm với tâm nguyện rằng,

không cần con cháu làm nên vương nên tướng gì, miễn chúng ăn học chăm chỉ đang hoàng, sống đúng đắn và lương thiện là mãn nguyện rồi.

Bây giờ tuổi già, ông Lê thích sự yên tĩnh nhàn hạ nên chỉ quanh quẩn trong nhà, đọc sách, lên mạng đọc thư rồi trả lời cho bạn bè, chơi game, xem truyền hình những phim ngày xưa, những chương trình thể thao, nhất là phim thú vật.

Thỉnh thoảng ông đi ăn trưa với những người bạn làm cùng sở trước đây ở San Jose để nói chuyện trên trời dưới đất, hay dự những buổi họp mặt xuân thu nhị kỳ với bạn thời trung học, đại học để nhắc lại thời tuổi trẻ với ước mơ đội đá vá trời. Cuối tuần chơi giỡn với mấy đứa cháu.

Ông Lê không hề tập thể dục hay hoạt động tay chân, lại còn hút thuốc, ăn thịt mỡ, ăn mặn và kẹo bánh suốt ngày, thế mà người lúc nào cũng mảnh khảnh và trời thương cho ông một sức khỏe tốt, đã trên 80 mà ông không bị thứ gì trong bốn bệnh ba cao, một thấp của người già. Ông vẫn thường bảo là những người bạn ông kiêng cử đủ thứ mà người nào cũng vài ba thứ bệnh, hoặc đang nằm nhà thương, ở viện dưỡng lão hay đã ra đi.

Bà Diệu lần nào cũng nói:

– Anh nên cảm ơn trời đã cho anh may mắn như vậy chứ đừng tưởng anh hay mà làm quá.

Không giống như chồng, bà Diệu rất hoạt động. Ngoài giờ làm vườn, nấu ăn và lo cho con cháu, bà thường cùng

với bốn người bạn thân đến chùa lễ và làm công quả, đi tập thể dục ở trung tâm cao niên, đi dự những buổi văn nghệ của cộng đồng, đi thăm thắng cảnh, gặp bạn cũ trường xưa, thỉnh thoảng viết dăm ba truyện ngắn, lúc nào bà cũng bận rộn.

Cách đây hơn một năm, hai ông bà đi dự đại hội trường đại học cũ của ông, có gần năm trăm người tham dự và kết thúc với chuyến đi du thuyền năm ngày cùng 99 bạn đồng môn. Những giây phút êm đềm bên nhau kể lại chuyện xưa tích cũ, gọi nhau bằng những “biệt danh” thân thương của từng người như Chung “hói”, Long “cận”, Hậu “vỗ”, Thiện “mét”...

Cảnh trùng dương bao la tuyệt mỹ bên những người bạn cùng trường cùng cảnh ngộ, đã từng chia sẻ vui buồn suốt thời gian trên ghế trường đại học rồi được bổ nhiệm làm việc rải rác khắp

nơi trên toàn cõi Việt Nam, đã giúp mọi người quên những trầm luân và gập ghềnh của cuộc sống mấy chục năm qua. Trước khi chia tay, các bạn cười đùa rằng đây có thể là chuyến đi chơi xa cuối cùng vì người trẻ nhất cũng ở tuổi bảy mươi rồi, nghe thật cảm động và thấm thía. Bà Diệu thoáng thấy có vài chị quay đi cố ngăn giọt nước mắt xót xa, thương cảm.

Tiếng lao xao ở phòng ngoài cắt đứt những suy nghĩ lan man của bà Diệu. Vừa ra tới phòng gia đình là nghe con gái nói, “Bốn đứa nhỏ ở đây với ông bà, cậu Út bận đi làm sáu giờ mới về ăn cơm nên tụi con chạy ra chợ Việt Nam một tí về ngay nghe má”. Nhìn ra thấy thằng Ben khệ nệ bưng thùng gì trên tay vừa hớn hèn:

– Ông Ngoại ơi, cháu mới được món quà sinh nhật này, ông giúp cháu ráp

mấy cái máy bay này nhá.

Tiếng ông Lê:

– Đương nhiên rồi.

Thế là ông cùng hai thằng cháu ngoại Nicholas và Ben, mở tung thùng quà đổ ra bàn nơi phòng khách.

Trong khi đó, con cháu ngoại Sophie hỏi:

– Tuần trước bà ngoại nói cần làm thêm đưa món để gửi xuống quận Cam cho bạn, bà có mua rau củ chưa, hôm nay Lily và cháu sẽ cắt cho bà.

Bà Diệu hớn hờ:

– Mừng quá, biết cuối tuần tụi cháu lên nên bà mua sẵn để trong tủ lạnh rồi, dạo này mấy ngón tay hay bị nhức nên bà không cắt nhiều được. Nếu hai đứa

làm hộ cho bà thì hai bàn tay của bà cảm ơn các cháu nhiều lắm.

Bà giao mấy bịch rau củ cho hai đứa cháu gái, rồi vào bếp lo bữa cơm chiều cho đại gia đình. Trong lúc nấu nướng bà nghĩ thầm, mới ngày nào bỗng bề chúng nó trên tay ru khăn cả tiếng, rồi đọc hết truyện cổ tích này đến truyện khác thế mà bây giờ lũ cháu đã suy nghĩ nói năng như người lớn và trở thành nguồn sống của ông bà. Cuối tuần nào mà chúng nó bận việc không về được là hai ông bà ra ngẩn vào ngơ. Tiếng cười của bốn đứa cháu đem lại niềm hạnh phúc khiến ông bà quên hết những thăng trầm của cuộc đời, nhọc nhằn nuôi con, trông cháu mà không cần báo đáp.

Trong bếp hai cháu gái đang thi nhau cắt củ cải, dưa leo vừa hát một bài dân ca. Nhìn ra phòng khách thấy ông Lê và hai

Lê Nguyễn Hằng

thằng cháu đang chụm đầu vào nhau, ba mái tóc một bạc, một vàng và một đen, chỉ chỉ chỗ chỗ, lấp lấp rập rập, bà Diệu mỉm cười, cảm nhận được niềm vui thật đơn sơ mà hạnh phúc đã tràn ngập trái tim tuổi hạc.

Tháng 4 năm 2019

Lê Nguyễn Hằng

THÁNG TƯ LẠI VỀ

21/04/2019

Đoàn Thị

Bài số 5668-20-31474-vb8042119

Tác giả định cư tại Pháp nhưng thường lui tới với nước Mỹ, tham gia Viết Về Nước Mỹ từ tháng Ba 2010. Hợp mặt giải thưởng năm 2011, bà đã bay từ Paris sang California để nhận giải Vinh Danh Tác Giả –thường được gọi đùa là giải Á Hậu. Bài viết mới của Đoàn Thị

cho tháng Tư năm nay là một chuyện tình. Bài đăng 2 kỳ.

* * *

uần lễ “Đại Học” do nhóm sinh viên tổ chức giới thiệu các Đại Học Sài Gòn cho những tân khoa vừa đậu tú tài tìm hiểu về chương trình giảng dạy, cách ghi danh để các bạn trẻ lựa chọn Đại Học thích hợp.

Hiền phụ trách giới thiệu chương trình để anh chị đã tốt nghiệp hoặc đang học năm cuối lên sân khấu trình bày về Đại Học của mình, nàng quen biết, quen mặt một số anh chị nên mọi việc diễn ra như dự định.

Ngày cuối kết thúc tuần lễ dành cho ĐH Luật, Khoa Học, Nông Lâm Súc, Hiền đứng trong hậu trường theo dõi anh Tuyển đang nói về ĐH Khoa Học, bỗng có một gã lạ hoắc bước vào dáo dác như muốn tìm ai đó.

Hiền nhíu mày hơi khó chịu:

– Xin lỗi anh chỗ này dành riêng cho diễn giả, anh muốn tìm ai?

Gã gãi đầu lúng túng:

– Tôi tìm người giới thiệu chương trình.

Gã khiến Hiền tò mò:

– Anh tìm họ có chuyện chi?

– Tôi là người sẽ giới thiệu trường Nông Lâm Súc.

Vậy là gã sẽ lên “khán đài” sau anh Tuyền. Đến lượt cô nàng lúng túng vì thái độ hách dịch quá đáng của mình.

Nàng dịu giọng:

– Xin lỗi anh vì sự hiểu lầm vừa rồi, xin anh ghi tên vào đây để tôi giới thiệu anh với thính giả.

Gã nhìn Hiền cười mỉm, hạ bút ghi tên Khải, cô nàng bẽn lẽn nói nhỏ:

– Anh ngồi đây chờ anh Tuyền nói xong về ĐH Khoa Học tôi sẽ giới thiệu anh.

Tuần lễ “Đây Đại Học” kết thúc tốt đẹp, sau khi dọn dẹp hội trường, ban tổ chức rủ nhau đi ăn phở do anh Khoa được sĩ “bao sô”, tàn tiệc anh Khải đề nghị chở Hiền về nhà.

Họ quen nhau từ đó, anh đưa tập luận án tốt nghiệp có tựa “Nghề Nuôi Lươn” cho Hiền đọc, giới ả bản viết tay gần trăm trang, chữ viết của anh thẳng tắp như chữ in làm nàng mê mết, tuy nhiên cái tựa làm Hiền không nín cười được.

Nàng hỏi anh:

– Nghề chi mà có cái tựa mắc cười thật.

– Học gì làm nghề đó có chi lạ mà cười.

Chỉ cái tựa nghe buồn cười theo suy nghĩ của nàng thôi chứ anh có hành nghề đó đâu, sau khi tốt nghiệp anh dạy Trung Học Kỹ Thuật trên Thủ Đức.

Tuy không mấy thiện cảm với ngành Nông Lâm Súc nhưng nàng lại mê tập

lượn án của anh, đúng hơn là nét chữ đẹp như in của chàng nên nàng tập tành mấy tháng trời mới viết chữ in gần giống chữ anh viết.

Lũ bạn thán phục ra mặt, Loan thắc mắc:

– Mi mê người hay mê chữ mà mới quen hẳn có mấy tháng mi đổi hẳn chữ viết.

– Tao mê cả hai, mi hết thắc mắc chưa?

Loan vót vát:

– Đổi chữ viết đôi khi vận mệnh cũng đổi theo nữa đó.

Hiền không trả lời bạn nhưng nàng biết đời mình vừa neo vào bến của anh, do duyên số hay vì nét chữ thẳng đứng

đẹp như in, lý do nào cũng không lý giải được tại sao họ thương nhau.

Một hôm anh đưa Hiền về nhà anh trong con hẻm gần ngã tư Hàng Xanh chơi, bố anh ra trông coi tiệm thuốc tây gần nhà, ông bỏ vốn thuê được sĩ đứng tên, trong nhà chỉ có dì, kế mẫu của anh và các em con của dì.

Sau thủ tục chào hỏi Hiền theo anh lên phòng riêng của anh ở lầu 1, anh khép cửa lấy cây guitare đàn cho nàng nghe, bản nhạc chưa dứt, đám em con của dì đẩy cửa bước vào.

Ba đứa chừng bảy tám tuổi, mặt mũi tèm lem trố mắt nhìn Hiền, anh nhỏ nhẹ bảo các em ra ngoài chơi, chúng nó ngoan ngoãn rút lui và khép cửa lại.

Anh tâm sự:

– Hồi trước dì là gái quê giúp việc trong nhà, dì lớn hơn chị anh chục tuổi, tại dì mà mẹ anh sinh bệnh và qua đời, sau đó dì lên ngôi kế mẫu và sinh cho bố anh năm đứa con, chị anh buồn lắm đi tu sơ bên Thủ Thiêm.

Hèn chi dì có vẻ lợm thợm không tương tất, để con cái nheo nhóc, cái nhìn soi mói của dì lúc Hiền bước vào nhà bây giờ nàng mới hiểu.

Tiếng anh cắt dòng suy nghĩ của nàng:

– Dì có ý mai mối cô em họ mới 17 tuổi ở Hồ Nai cho anh, dì đưa con bé lên đây ở mấy tháng liền mà anh không để ý nên lúc này dì nhìn em không mấy thiện cảm.

Hiền trêu anh:

– Răng mà anh vô tình rửa, em gái trẻ mần mà anh dám chê bảo sao dì không bực.

Giọng anh buồn hiu:

– Tại dì mà mẹ anh mất, làm sao anh quên được mẹ anh vật vã trước lúc nhắm mắt...

Anh bỏ lững câu nói, mắt đắm chiều, Hiền đến ngồi bên anh, nắm tay anh, anh choàng tay ôm lấy nàng, họ ngồi như thế bên nhau một lúc, thời gian như ngừng trôi.

Bỗng cửa phòng chợt mở, đám nhóc trở vào trở mắt nhìn Hiền lọt thỏm trong vòng tay anh và quay trở ra ngay.

Anh cười nói khẽ vào tai Hiền:

– Chúng nó xuống nhà mách dì anh đang ôm em đấy.

Hiền nhích người ra như bị điện giật, anh ôm lấy nàng trấn an:

– Dì mà nói lộn xộn không yên với anh đâu.

Hiền chế diễu:

– Người ta dăng gái tận miệng lại còn đong đánh bảo sao dì không nổi dóa.

– Con bé đó quê một cục, chỉ chặn lợn có ăn học gì đâu yêu sao nổi mà bắt anh cười.

Đó cũng là lần duy nhất anh đưa Hiền đến nhà anh vì anh tránh cho nàng phải đối diện với ánh mắt soi mói khó chịu của dì và nhìn đám nhóc mặt mũi lem nhem tùy tiện vào ra phòng anh canh me anh với nàng.

Suốt tuần anh ở trên Thủ Đức dạy học, cuối tuần về Sài Gòn chở Hiền đi chơi loanh quanh khắp phố.

Một hôm đưa Hiền về trước cổng nhà, anh hỏi:

– Hôm trước anh dùng cơm nhà em, bố mẹ em có nói gì về anh không?

Hiền lắc đầu:

– Không, các cụ chả nói gì cả.

– Thế các cụ không lo anh dụ dỗ em sao?

Hiền trở mặt nhìn anh:

– Sao lại dụ em, em đâu phải con nít.

– Đúng là em đã trưởng thành, nhưng nhỏ hơn anh đến sáu tuổi, anh phải đợi đến lúc em học xong mới tính

chuyện tương lai, mấy năm dài như rửa
bố em không lo lắng à?

Hiền liếc anh:

– Lo cái chi, bố dư biết con gái bố
đâu phải bạ đâu yêu đó.

– Ồi chà, không “bạ đâu” mà hôm
trước “bắt nạt” tui, vài tuần sau leo lên xe
Honda của tui ôm cứng tui, đi ăn kem,
dạo phố Sài Gòn với tui, trời ngó xuống
mà coi.

Hiền thúi mấy cái vào lưng anh:

– Biết rồi mà còn chọc quê người ta.

Quen nhau vừa tròn hai năm, ngày
30 tháng 4 ngiệt ngã đã chia lìa đôi lứa,
trước đó mấy tuần anh báo cho Hiền biết
bố anh đang tìm cách rời VN, anh rất lo
cho tương lai hai đứa.

Những ngày Sài Gòn hấp hối bom
đạn nổ râm ran phi trường Tân Sơn Nhất
và vùng lân cận, Hiền nôn nóng mong
tin anh từng ngày mà anh vẫn bất tâm.

Nàng chạy Honda ra đường, hai
vòng rào kẽm gai chắn trước cổng chính
Bộ Tổng Tham Mưu gần trại Phi Long
cho thấy tình hình rất nghiêm trọng,
dân chúng đổ ra đường ngược xuôi như
muốn tìm một lối thoát.

Hiền chạy về hướng Phú Nhuận
định đi đến nhà anh, một loạt súng nổ
phía sau từ hướng phi trường Tân Sơn
Nhất khiến nàng hoảng sợ đành quay về
nhà tâm can rồi bời.

Mấy ngày sau Sài Gòn rợp cờ Giải
Phóng Miền Nam, xanh đỏ sao vàng
chính giữa, Sài Gòn đã bị đổi tên, vận
nước, phận con dân VNCH bị bức tử,

việt cộng đổi đời vào Miền Nam vợ vết bất cứ thứ gì họ có thể cướp được của dân thua cuộc.

Hiền chạy xe Honda đến nhà anh, căn phố lâu bị lũ bộ đội, cán cộng phá ổ khóa xâm chiếm, hàng xóm cho biết cả nhà anh khóa cửa ra đi tối ngày 27 tháng tư.

Tim Hiền đau nhói, nàng thần thờ nhìn lên lầu 1 nơi hai người từng ngồi bên nhau, vòng tay anh ngày nào ôm cứng lấy nàng, thời gian như ngừng trôi, khoảnh khắc thiên thu đó cả đời nàng không thể quên.

Hiền sống vật vờ với hình ảnh anh thường xuất hiện trong giấc ngủ, sáng ra như người mất hồn, nàng nhớ anh quay quắt đến độ đạp xe đến nhà anh đứng đó như chờ anh ra mở cửa, cho tới lúc chủ

nhà xuất hiện, gã bộ đội đội nón cối lù lù đi ra cửa, Hiền hoàn hồn, buồn bã đạp xe về nhà.

Nàng như người mộng du, có hôm đang đạp xe ngoài phố bỗng thoáng thấy ai như anh chạy Honda vụt qua, Hiền học tốc đuổi theo chiếc Honda xa dần, mắt hút phía trước, nước mắt đầm đìa, nàng chợt nhớ ra, anh đã rời Sài Gòn lâu rồi.

Thỉnh thoảng Hiền mở tập ghi chép bài vở thuở học ĐH Văn Khoa, nhìn hàng chữ như in nàng thần thờ, nhớ anh, nhớ ngày tháng cũ hai đứa bên nhau mơ chuyện xa xôi.

Thời hoa mộng đã qua, bây giờ mọi người sống vất vưởng với gạo sỗ, than ký, khoai độn, hồn vía còn đâu để thương nhớ ngày xưa tháng cũ, nhưng Hiền cứ

thương, rồi nhớ, nỗi nhớ khôn nguôi.

Phải mất vài năm tương tư một thuở yêu thương vụng dại, êm đềm, trong trắng mà Hiền ngỡ nàng sẽ không thể yêu ai ngoài anh suốt cuộc đời này, nhưng định mệnh không chiều ý ai cả.

Một lần Tuyền cô bạn thân rủ Hiền đi ăn phở rồi dàn cảnh cho ông anh họ của cô ta giả vờ vô tình vào quán sau đó mười phút, Tuyền réo ông anh họ vào ngồi chung bàn.

Anh Định cựu sĩ quan quân lực VNCH chưa kịp yêu ai sau tháng 4 đen vác ba lô đi tù vì tội thua cuộc, anh vừa được thả về sau năm năm đi tù cải tạo.

Chuyện gặp gỡ anh Định bất ngờ trong quán phở do cô bạn sắp xếp tưởng đến đó là hết, vậy mà sau này Tuyền xúi

Hiền ưng ông anh họ hiền lành của cô làm nàng suy tư.

Tội nghiệp anh Định suốt ngày đập xích lô, cuối tuần gom được ít tiền còn cõn nhờ cô em họ rủ Hiền đi ăn hàng để dễ “tiếp cận mục tiêu”, thoát ngục tù cải tạo anh không chờ đợi gì ngoài mái ấm gia đình.

Đám bạn ngày xưa lần lượt đi vượt biển, bỏ cuộc chơi theo chồng, có đứa bậm trợn lấy cán cộng may là chú rể chưa đáng tuổi bố chúng nó, con gái Miền Nam lỡ thì, lỡ vận thần thờ buồn cho thân phận dân thua cuộc.

Ban đầu Hiền tránh né, sau nàng tội nghiệp anh Định gom hết số tiền nhỏ nhoi với hy vọng sẽ chinh phục Hiền, mối tơ duyên anh thầm ước mơ và nàng thì có còn ai để mơ chuyện yêu đương.

Yêu anh Định, chắc chắn nàng chưa yêu nhưng ở vậy để chờ ai thì nàng không có câu trả lời thỏa đáng cho mình, chuyện gặp lại anh Khải là điều không tưởng dù nàng chưa quên anh.

Tuy không yêu nhưng Hiền không có lựa chọn nào ngoài anh Định, nàng gật đầu chấp nhận lời cầu hôn của anh, như muôn ngàn con gái thời VNCH đến tuổi lấy chồng phải “sang ngang” cho cha mẹ yên lòng, hạnh phúc hay không trời biết.

Giã từ kỷ niệm, một thuở yêu đương thời con gái, một thời đạp xe khắp phố tìm bóng dáng anh Khải rửa nước mắt, văng vẳng giọng hát ai đó se thắt con tim. “Chiều một mình qua phố âm thầm nhớ nhớ tên anh. Gió ơi gió ơi bay lên bụi đường làm cay lòng mắt”.

Đoàn Thị

Xếp mối tình xưa vào đáy lòng Hiền bước vào cuộc sống mới với chồng, rồi các con ra đời, anh Định vươn cánh đại bàng ngược xuôi chợ trời, chợ đời lo toan cho vợ con làm Hiền cảm động, cảm kích anh và thật sự yêu anh.

Và rồi, tới lúc người sĩ quan cựu tù cộng sản nạp hồ sơ đi Mỹ theo diện H.O.

(Đọc tiếp ngày mai: Tháng Tư lại về trên đất Mỹ)

Đoàn Thị

THÁNG TƯ LẠI VỀ TRÊN ĐẤT MỸ

22/04/2019

Đoàn Thị

Bài số 5667-20-31473-vb2042219

Tác giả định cư tại Pháp nhưng thường lui tới với nước Mỹ, tham gia Viết Về Nước Mỹ từ tháng Ba 2010. Hợp mặt giải thưởng năm 2011, bà đã bay từ Paris sang California để nhận giải Vinh Danh Tác Giả –thường được gọi đùa là giải Á Hậu. Bài viết mới của Đoàn Thị

cho tháng Tư năm nay là một chuyện tình. Bài đăng 2 kỳ. Tiếp theo và hết.

* * *

HO lên đường đi Mỹ, gia đình Hiền năm người làm lại từ đầu trên xứ người, nhờ một số bạn cũ trong quân ngũ giúp anh Định tìm được việc làm trong một hãng cơ khí, chuyên ngành hàn và tiện.

Hiền ôm sách đến trường học mấy năm rồi đi làm, với hai đầu lương họ tậu một căn nhà, các con đậu tú tài, vào đại học, tốt nghiệp lập gia đình ra riêng, bây giờ chỉ còn Hiền với anh Định vào ra với nhau.

Mấy thập niên qua một cái vèo, bây

giờ Hiền chỉ yêu chồng vì sau mấy mươi năm chung sống anh Định vẫn một lòng yêu vợ con dù Hiền đã kể cho anh nghe mối tình đầu của nàng với anh Khải.

Ngoài tình yêu, Hiền cảm phục đức tính cao thượng thật đàn ông của chồng, những lúc vợ chồng lớn tiếng hờn dỗi nhau, không cần biết lỗi tại ai bao giờ anh cũng là người làm hòa trước.

Mỗi năm họp mặt hội cựu quân nhân VNCH, bao giờ anh cũng là người điềm đàm giải hòa mấy vụ tranh cãi của các cụ về hiện tình VN đang bị tàu cộng thôn tính, hoặc thế sự nước Mỹ kẻ ủng hộ ông Trumph người theo Đảng Dân Chủ.

Chính trị là thú tiêu khiển của các cụ quân nhân VNCH, từ đó cũng sinh bao cảnh huynh đệ tương tàn, anh Định có chính kiến của anh nhưng không tham

gia bàn luận chỉ làm trọng tài hòa giải.

Mỗi lúc các cụ phiên trách nhau, anh Định bực bội:

– Mấy cha tào lao bỏ bu, lúc trẻ sống chết vì nhau trên chiến trường, giờ đưa nhau ra pháp trường vì không cùng chính kiến “ai can you”, cao máu, cao mỡ, cao huyết áp đủ chết rồi.

Bực tức nhau mà chết được cũng may, chỉ sợ mấy cha bị stroke bại liệt mới khổ, đang yên đang lành ôm bom chính trị làm gì cho tim gan bắn loạn, tan nát tình huynh đệ, làm ớn phiền phiền cuộc đời cho tuổi già an vui đi mấy cha ạ.

Nghe anh hù dọa các cụ hạ nhiệt, cộng ly làm hòa, tuy nhiên tình bạn giữa họ phai dần vì trong hàng ngũ chống cộng có người xao lòng lạc lối “thoát ly

vào bưng biển” nghỉ chơi bạn cũ.

Họp mặt chiến hữu thừa dần vì có cụ đã ra đi vĩnh viễn, người trở về cố hương an hưởng tuổi già, anh Định chọn nơi đây là quê hương thật sự vì anh cũng như con cháu sẽ sống ở đây đến hết đời.

Sau này bạn bè kéo anh tham gia mấy hội đồng hương Miền Trung, Miền Nam... dự tiệc họp mặt mỗi năm, Hiền tháp tùng chồng kết bạn với một số chị từ các hội đoàn đó, sau tiệc ở nhà hàng là tiệc trong sân vườn nhà bạn mới, trước lạ sau quen.

Trong một bữa tiệc đồng hương, anh Quân bạn cùng đơn vị với anh Định trước 75, kéo anh qua bàn bên cạnh giới thiệu anh Định là trọng tài gạo cội vua đập tắt mấy xì căng đan “chính chị chính em” giữa các cụ lính VNCH.

Có ông kẹ đùa:

– Thế hôm nào tôi đụng độ với bà xã nhờ anh làm trọng tài giải thích phải trái với bà ấy nhé.

Anh Định trợn mắt:

– Mới quen nhau mà anh đề nghị như rửa chúng mình dễ xa nhau quá, tha cho tôi đi ông anh.

Vợ ông kẹ lên tiếng:

– Anh Định nhận lời giúp anh Khải đi, anh ấy gàn lắm, anh tay mát hy vọng chữa cho anh dứt bệnh.

Anh Định lắc đầu:

– Xin anh chị tha mạng để tôi quay về với vợ hiền, nhà nào cũng có lúc ồn ào, tối đến các cụ sẽ làm lành với nhau thôi. Vợ chồng tôi đâu có ngoại lệ, cứ tắt

đèn là làm lành liền tù tì, vì thế vợ tôi mới sản xuất ba trọng tài nổi nghiệp tôi đấy.

Khách trong bàn cười thích thú, trở về bàn anh Định kể cho Hiền nghe vợ chồng kia gài độ anh làm trọng tài, anh thất kinh hồn vía chuồn lẹ.

Tưởng chuyện chấm dứt tại bàn tiệc, nào ngờ sau đó anh Quân gọi cho anh Định báo vợ chồng anh Khải muốn mời anh Định và Hiền đến nhà họ dùng cơm.

Điện thoại qua lại với nhau anh Định và anh Khải ấn định ngày lành tháng tốt hai bên ra mắt nhau dĩ nhiên phải có “ông mai” Quân và bà xã đến chung vui.

Một sáng tháng tư anh Định đậu xe trước căn nhà có giàn hoa giấy màu huyết dụ ôm lấy vòm cổng, nắng chưa

ấm như nắng Sài Gòn nhưng đủ ấm lòng kẻ xa nhà nhớ quê nhớ nước VNCH.

Anh Định ôm bó hoa và chai rượu, Hiền bê khay xôi lạp xưởng tôm khô, anh Quân mở cửa đón khách bên cạnh Ánh vợ chủ nhà, anh Định trao bó hoa cho chị rồi theo anh Quân ra sân sau hè. Hiền theo Ánh vào bếp đặt khay xôi lên bàn, chào Mai bà xã anh Quân nàng quen từ trước và vài chị bạn của chủ nhà.

Không khí nhộn hân lên khi Mai quảng cáo Ánh là cao thủ gia chánh, ba món ăn chơi, bốn món ăn thiết, năm món tráng miệng chị rành sáu câu, suýt mở nhà hàng đấy, mấy chị biết không...

Ánh cắt lời Mai, la làng:

– Em van mợ đừng khơi lại vết thương lòng, tội nghiệp em lắm.

– Đùa tí thôi, may là Mai can Ánh kịp thời, nội tướng của ông Khải thật thà làm răng cạnh tranh lại quán ăn hiện nay họ lấy mỗi chả giò, nem nướng, bánh nậm... vốn liếng công cán rẻ rề.

Tuy mới quen Hiền cũng nhận thấy Ánh chân thật, dễ gần không khách sáo, mấy chị mới quen tự giới thiệu một chồng hai, ba hoặc bốn năm con, chúng nó đều trưởng thành vì mấy chị ai cũng trên 60 năm cuộc đời.

Hiền mang gói, nem chua, vài món khai vị bày ra bàn, bước qua salon khám diện thổ, phòng khách trang hoàn khá mỹ thuật, trên tường treo mấy bức hình gia đình phóng to, cạnh bên TV khung ảnh cô dâu chú rể khổ nhỏ ngả màu thời gian.

Cầm khung hình lên Hiền giật mình,

tim muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, anh Khải trong bộ veste bên cô dâu mấy mươi năm trước, người đã mất hút trong tâm tưởng nàng tháng tư năm xưa đây sao!

Từ tiệc đồng hương cho đến lúc vào nhà này Hiền chả thắc mắc về tên Khải tuy trùng tên với người yêu đầu đời, mỗi tình đó đã phai theo năm tháng, giờ thì tình xưa đã cũ, tình nghĩa vợ chồng nặng sâu không có gì có thể chen vào.

Ngồi vào ghế salon Hiền cảm khung ảnh mắt mờ dần, Sài Gòn những ngày hai đứa tay trong tay, Sài Gòn loạn ly họ lạc nhau tưởng cả đời này sẽ không còn gặp lại.

Tiếng Mai gọi mấy ông vào nhà, Hiền trả tấm hình về chỗ cũ trầm nghĩ giờ đã quá muộn rồi Khải ơi, vừa quay

lưng nàng chạm ngay ánh mắt chủ nhà, anh Khải đứng đó như trời trồng.

Thời gian như ngừng trôi, bốn mắt nhìn nhau, anh Khải nói khẽ:

– Hiền, anh không ngờ em là bà xã anh Định, chắc chắn chúng mình phải gặp nhau một lần để anh xin lỗi em.

Hiền gật đầu quay vào bếp, bàn ăn nhộn lên khi mấy ông say men bàn loạn tình hình VN, nào là “Mỹ đi rồi Mỹ lại về” xứ Việt hy vọng quét sạch quân cộng nô và bọn tàu rợ, có ông lắc đầu không tin cá cược, CSVN sẽ “hai mang” chơi với Mỹ nhưng không bỏ Tàu vì cái cùm 99 năm.

Để dập lửa “đấu tranh” của các cụ, anh Khải vỗ vai anh Định, tuyên bố:

– Hôm nay tôi đã chính thức mời trọng tài cho đội banh nhà mình đấy, các ông liệu hồn thách thức nhau cho lắm, đỏi lý “chơi xấu” nhau bị thổi còi dính thẻ đỏ là biết đời liền.

– Tôi nhận lời mời của anh Khải mà chỉ thổi còi mấy ông chứ không đỏi ra sân vì sợ mất mối nhậu. Nếu ai yêu cầu phân xử xung đột gia đình, tôi sẽ thẳng tay dơ thẻ đỏ để mấy bà đá penalty phạt mấy ông, ở xứ Mỹ “Lady first” mấy ông thông cảm, chúng mình một lứa “bị chèn ép mà”.

Anh Quân khiếu nại:

– Cha chơi xỏ anh em thiệt, để mấy bà phạt là chết chắc, tuổi già sức yếu cha tha cho anh em nhờ.

Có ông ưng ý khen:

– Anh Định có sáng kiến hay, bãi phục đại ca vụ penalty mới lạ, hấp dẫn đây.

Anh Quân xua tay:

– Thôi đi cha nội, ý kiến ý cò cho lắm vào, tối bả đá 2 trái phạt đền cho cha biết đời.

Vài người đồng thanh:

– Anh Quân nói đúng, tặng anh một ly rượu, dô dô anh em ơi.

Buổi tiệc rôm rả chuyện tiểu lâm, ăn chơi, ăn thiệt, ăn tráng miệng, rượu trà đầy bụng, khách ra về hủ hủ tay cầm theo gói “to go” mang về trước no lòng sau vui tình bằng hữu.

Anh Định lần đầu gia nhập nhóm bạn của anh Khải đã có một số “fan” hện

hò gặp lại lần sau, người nhiệt tình nhất là anh Khải.

Tối hôm đó anh Định mở lời:

– Lúc nói chuyện ngoài vườn anh và anh Khải tự giới thiệu, khi nghe anh ấy bảo tốt nghiệp Nông Lâm Súc là anh nghi rồi, hỏi thêm thì đúng phóc, nhà anh ở gần ngã tư Hàng Xanh, bố anh có tiệm thuốc Tây, họ theo tàu Hải Quân ra đi trước 30 tháng 4, không kịp báo cho cô người yêu, đến bây giờ anh ấy còn ân hận.

Hiền ngồi tựa vào chồng:

– Khi cầm tấm hình cưới của vợ chồng anh Khải ngoài salon, em bàng hoàng không ngờ có ngày gặp lại anh ấy, em cảm động lắm, em xin lỗi anh. Mỗi tình xưa chỉ là kỷ niệm đẹp, em đã thuộc về anh từ lâu rồi, anh hiểu em chứ.

Định ôm vợ:

– Em không phải xin lỗi “Đời con gái cũng cần dĩ vãng” mà, anh là người đến sau nhưng lại về trước em không thấy sao?

Rồi anh chọc quê vợ:

– Tiếc thật, anh không có nổi một mảnh tình vắt vai để cũng có dĩ vãng như ai kia mà nhớ thương và kể lể, anh thua em cái khoảng này đấy.

Hiền cười dụi đầu vào ngực chồng, nằm gọn trong vòng tay anh Định, đêm không trăng sao chỉ ánh đèn ngủ mờ mờ hắt lên tường bóng hai người thanh thản bên nhau, tâm hồn trắng trong dành cho nhau.

Tháng Tư hằng năm từng khuấy động tâm hồn Hiền, đôi lúc trong giấc

mơ nàng thấy anh Khải đứng trước nhà, khi chạy ra cửa anh biến mất, nàng choàng tỉnh hồn thức hoảng loạn, ngày đó xa rồi.

Tháng Tư lại về trên đất Mỹ để một lần trong đời Hiền gặp lại người xưa, mỗi tình đầu vụt biến năm 75 từng làm nàng đảo điên thương nhớ, bây giờ có thể khép lại như một kỷ niệm êm đềm.

Chuyện tình lỡ sẽ mãi mãi là dĩ vãng vì không ai lội ngược thời gian, anh Định đã nắm tay Hiền đi dưới nắng dưới mưa, nàng không thể buông bàn tay đã ôm trọn đời nàng bao nhiêu năm nay để rồi nàng sẽ cùng anh đi hết một vòng tử sinh.

April 2019

Đoàn Thị

CHUYỆN 20 NĂM, GIỜ MỚI KỂ

23/04/2019

Nguyễn Văn Tới

Bài số 5669-20-31475-vb3042319

Tác giả là một cựu tù cộng sản, hiện sống ở Vail, Arizona, làm việc theo một hợp đồng dân sự với quân đội Mỹ, từng tình nguyện tới chiến trường Trung Đông và Châu Phi. Với bài viết của một dân sự gốc Việt từ căn cứ Mỹ tại Afghanistan, ông nhận giải Danh Dự VVNM

Nguyễn Văn Tới

2018. Sau đây, thêm một bài viết mới.

* * *

Tiếng chuông chùa ngân dài, ầm ập, và thuần hậu như xua tan sự u tịch của chốn trang nghiêm. Tiếng mõ đều đều, khói hương nghi ngút, cảnh trí thanh tịnh khiến lòng tôi dâng lên một nỗi bình yên nhẹ nhàng. Hôm nay ghé thăm chùa cũ, bồi hồi nhớ lại nhiều năm về trước khi nơi đây còn là một ngôi nhà nhỏ trên một miếng đất vắng vẻ, quạnh hiu. Một mảnh ký ức nhỏ đưa tôi trở về với những ngày xưa, với câu chuyện tưởng đã chôn vùi vĩnh viễn trong tâm khảm.

Vâng, câu chuyện thật buồn gần 20

87. Chuyện 20 năm, giờ mới kể

năm trước giờ mới kể. Ngồi một mình ở băng ghế trong sân chùa, thả hồn theo những chiếc lá rụng đầy sân, những hình ảnh cũ bỗng tràn về như cơn sóng sau đẩy con sóng trước, các nhân vật hiện ra sống động như mới ngày hôm qua. Ngày đó, cộng đồng người Việt ở đây không đông như các tiểu bang khác nên chuyện xảy ra giữa những người Việt Nam thường giữ kín được rất lâu. Câu chuyện tôi sắp kể ra đây đã ngủ yên trong ký ức của tôi một thời gian rất dài và không mấy người được biết.

Một tối đầu Đông năm 1999, một sự tình cờ xui khiến tôi đến ngôi chùa gần nhà để gặp sư cô già trụ trì nhờ chuyển một gói quà cho một người quen của cả hai chúng tôi. Vì gõ cửa không nghe tiếng trả lời, nhưng bên trong có đèn sáng, nên tôi đi vòng ra phía sau như lời dặn. Thấy

cửa mở, tôi lên tiếng chào sư cô và bước vào. Một thiếu phụ ngồi xoay lưng lại phía tôi, mái tóc đen dài gọn gàng một bên vai, quay lại, ngược nhìn lên với cặp mắt đỏ hoe còn ngấn lệ, vẻ bối rối khi nhận ra tôi là người quen. Tôi vội xin lỗi và nói sẽ ngồi chờ bên ngoài. Nhưng cô gái cũng đứng lên chào sư cô và chào tôi, rồi xin phép về lấy có hai đứa con đang mong. Sư cô tiễn thiếu phụ ra tận cửa rồi trở vào mời tôi ngồi trong khi bà chuẩn bị một ấm trà khác cho tôi.

Như đọc được sự thắc mắc của tôi về sự việc vừa xảy ra, sư cô cho biết đó là cô L., vợ của anh T., và cũng là em dâu của anh D., một người bạn tôi quen. Đồng thời bà cũng dặn tôi đừng nói chuyện gì về buổi gặp mặt hôm nay giữa bà và cô vì có một lý do hết sức tế nhị. Tôi nói tôi cũng là bạn của họ nên sư cô yên tâm.

Trên đường lái xe về nhà, hình ảnh vừa qua cứ lẩn quẩn trong đầu óc tôi, nhưng đời sống tất bật khiến tôi quên mất vào ngày hôm sau, cho đến một hôm.

*

T. là em trai út của người bạn tôi, năm đó khoảng 40. Cả hai từ California dọn qua đã được 2 năm. Bạn tôi khoảng 50 tuổi, còn độc thân nhưng em trai đã có gia đình, vợ, và 2 con gái nhỏ xinh đẹp như thiên thần. Vì vậy tôi cũng quen biết T. và L., vợ của anh.

Công việc của T. không có gì vững chắc từ ngày qua Mỹ đến giờ. T. làm đủ việc từ làm công nhân hăng xướng, mở nhà hàng, rồi nghe đâu hiện đang chạy mánh mung buôn hàng từ biên giới Mỹ

về bán lại trong nước Mỹ. Nói chung việc không đều, thu nhập lúc có lúc không. Những khi cao hứng, T. thường kể tôi nghe ngày còn ở Việt Nam, anh từng lẩn lóc buôn đồ chợ trời, thuốc tây, tất cả những gì gọi là thượng vàng hạ cám anh đều kinh qua trong thời buổi ngán sông cấm chợ.

Có một nghề anh luôn tự hào là kiếm tiền rất dễ, rất nhiều, và rất nhàn hạ; anh nói chắc là không ai có thể làm được như anh: Bán rượu lậu. Đúng vậy, tất cả các loại rượu mà bạn biết tên ở Việt Nam, anh ta đều có thể cung cấp bằng cách “úm ba la” là thành rượu, còn hơn phép lạ tiệc cưới Canaan¹.

Bằng một giọng say sưa, sôi nổi, pha chút hài hước lẫn tự hào, anh khoe: Mỗi

¹ Phép lạ đầu tiên Chúa Giê Su làm ở một tiệc cưới biển nước thành rượu. Giảng 2 :9-11

ngày, tôi đứng đỉnh đập chiếc xe cà tàng với hai bình nhựa 20 lít trên yên sau, và hai bình khác kèm 2 bên hông phía dưới cái póc-ba-ga. Tổng cộng là 80 lít rượu. Ai muốn rượu Nếp Than thì có Nếp Than, ai muốn Bàu Đá (Bình Định) thì có Bàu Đá. Anh biết không, T. vừa nói tiếp, mắt mơ màng nhắc lại một thời “oanh liệt” đã qua, ai muốn gì có nấy. Tôi chỉ móc túi lấy bửu bối ra cho vài viên đường hóa học vào bình đựng cồn, gia giảm chế biến tùy theo yêu cầu. Xong xuôi, leo lên xe đập là cái máy “trộn” sẽ tự động làm việc theo nhịp dằn xóc xe đập cho tới quán nhậu là biến thành rượu xịn theo đơn đặt hàng.

Đã vậy, uống xong, các ông con trời còn khen “Ái chà, rượu này dách lâu à nha, chắp chắp đầu lưỡi còn có vị ngọt hậu nữa mới đã quá đi chớ”. Kẻ khác

khen “rượu sao thiệt là trong veo!”. Họ không biết chỉ cần đầu đũa chấm vào chai thuốc rầy, nhúng vô can rượu thì cái gì mà không trong veo, nhìn thấu tới kiếp sau luôn! Anh cười thật to sau câu nói ra vẻ thâm thúy ấy.

Đối với anh công thức chế tạo đơn giản lắm, nhưng lúc đó anh luôn giữ bí mật như là cách độc quyền làm ra tiền. Chỉ cần 1 cồn (Alcohol), 3 nước, và vài viên đường hóa học là sẽ biến thành Minh Mạng Tửu, Cây Lý, Gò Đen (Long An), cho tới Cuốc Lủi (vì vừa bán vừa lủi như con Cuốc thời Pháp thuộc đi bắt rượu lậu), và hàng đồng tên rượu khác mà bạn có thể nghĩ ra. Riêng rượu rắn hay tắc kè, anh ta nói dễ ẹc, tuy hơi nhiều khê một chút để chiêu lòng các bọm nhậu. Mua mấy con rắn đập chết, bỏ vô bình thủy tinh, lấy kim gút tạo hình khối cho ra vẻ

rồi đổ cồn vào, thêm chút dầu mè cho có màu hổ phách, bóp mấy viên dầu cá cho có độ tanh, đo nồng độ 28 đến 30, voilà, ông uống bà khen hay. Đầu tuần giao rượu, cuối tuần thu tiền, gom bình. Cuộc sống rủng rỉnh tiền xe cho đến khi vượt biên qua Mỹ.

*

Vâng, cho đến một hôm D. gọi phone cho tôi hỏi mượn tiền để giúp em trai đang nằm bệnh viện vì một cơn bệnh ngặt nghèo mà không có bảo hiểm y tế. Bạn chưa bao giờ hỏi mượn tiền nên tôi biết chắc có chuyện gì quan trọng lắm. Tôi ghé qua đưa tiền và hỏi thăm. Bước vào nhà, một không khí ảm đạm, u buồn, hai cháu gái ngồi tím tím, buồn so, đang thì thầm với nhau không dám

lớn tiếng. D. ra dấu cho tôi đừng nói gì và chỉ về phía phòng của vợ chồng T. Tôi bước đến nói chuyện với hai cháu, xoa đầu hỏi thăm và cho chúng quà. Hai cháu thì thầm “mẹ đang khóc”. D. lái xe đưa tôi ra quán cà phê để thoát khỏi bầu không khí nặng nề. Vừa ngồi xuống, D. nói nhỏ và xin tôi hứa giữ bí mật dùm. Tôi gật đầu. D. hạ giọng:

Thằng T. bị AIDS (HIV) nhiều năm nay, chịu hết nỗi giờ mới phải vào bệnh viện, chắc không sống được lâu.

Tôi bàng hoàng:

– Thật không? Sao lại có chuyện đó?

Bạn tôi ngậm ngùi:

– Chỉ tội cho hai đứa con gái và vợ nó.

Tôi thật sự rung động toàn thân khi chợt nhận ra sự thật, một tiết lộ kinh khủng nhất mà tôi đã từng nghe từ trước đến giờ. Căn bệnh thế kỷ này không chỉ giết chết người mắc phải nó, mà còn giết lẫn mòn cả những người liên hệ huyết thống trong gia đình nếu như không được ngăn ngừa đúng cách và đúng lúc.

D. tiếp:

– Nó bị lâu lắm rồi, từ những ngày còn ở California khi qua lại buôn bán ở thành phố Tijuana, biên giới Mễ–Mỹ, rồi dính với các “mamasita²” bên đó. Sau đó, nó về Việt Nam cưới vợ và có con, rồi dọn nhà qua bên đây sau khi biết căn bệnh ngày càng trầm trọng hơn. Nó muốn đi xa để người quen không ai biết gì về nó. Chắc bây giờ đến lúc nó phải ra

2 Little mother. Người mẹ nhỏ bé, tiếng Mễ, nhưng nghĩa này có vẻ bốn cọt, không đúng dẫn mấy. Như gọi hot mama/hot babe trong tiếng Mỹ.

Nguyễn Văn Tới

đi rồi. Đang xin chính phủ giúp trả tiền bệnh viện, thuốc men mà chưa biết có được hay không? Trong lúc này cần tiền lo cho gia đình nó. Tội cho con L., vợ nó còn quá trẻ, và thương hai đứa nhỏ sẽ sớm mồ côi cha.

*

L. là cô gái miền Tây, sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân miệt vườn ở Cần Thơ. Với một nhan sắc mặn mà, mày rậm mắt to, làn da ngăm ngăm đậm đà rất dễ coi, những tưởng cuộc đời cô cũng sẽ êm trôi bình lặng như những con nước lên xuống quanh con rạch nhỏ trong khu vườn nhà.

Cô yêu một chàng trai Việt gốc Khmer ở xóm bên. Cha mẹ họ hàng

87. Chuyện 20 năm, giờ mới kể

không thừa nhận vì quan niệm người Việt mình, người Miên là người Mọi, không xứng tầm, không môn đăng hộ đối. Hai đứa trốn về Sóc Trăng, nơi quê chồng để xây tổ uyên ương, dựng căn chòi nhỏ ở đầu vàm, gần sông cái. Sống với nhau trong cảnh nghèo khó nhưng hạnh phúc kiểu “một túp lều tranh, hai trái tim vàng”. Nhưng hình như người tính không qua Trời tính: chồng cô, một ngày đi thăm câu, bị rắn hổ mỗ chết.

Phong trào “xóa đói giảm nghèo” bằng con đường lấy chồng Đài (Taiwan) đã đưa L. qua một ngã rẽ cuộc đời khác. Muốn quên đi niềm đau, nàng theo người chồng mới qua xứ lạ, nhưng bị gia đình chồng đối xử khắc nghiệt và cô lập không cho liên lạc với gia đình hay bạn bè ở Việt Nam. Làm việc cực nhọc như con ở, nàng xảy thai, băng huyết suýt

chết, rồi được giúp đỡ trốn về Việt Nam.

Trở lại quê cũ, bên căn chòi nhỏ ngày xưa đầy ắp kỷ niệm, người ta thường thấy nàng hay bước chậm rãi, mặc làn nước mơn man những bước chân trần ngập ngừng trên bờ sông. Chiếc bóng mảnh mai đổ dài trên những dấu chân in hằn trên cát đen mịn hòa trong nắng chiều vàng phai. Nàng hay nhìn ra phía mênh mông trời rộng sông dài, đuổi mắt theo những con sóng nhỏ lăn tăn vờn đuổi nhau bất tận. Nàng tưởng sẽ không còn yêu ai được nữa vì niềm thương nhớ về người chồng vắng số và cuộc hôn nhân kinh hoàng vừa qua, vẫn còn ám ảnh không lúc nào nguôi. Biết bao người trong xóm ngõ lời ong bướm, nàng đều từ chối, tưởng lòng mình đã khép lại sau cơn dâu biển vừa qua.

Nhưng thời gian lúc nào cũng là liều thuốc thật hay cho vết thương lòng. Một ngày kia, qua sự giới thiệu của bạn bè, T. về Việt Nam một chuyến để gặp mặt L.. Sau mấy tuần gặp gỡ và đưa nhau đi chơi đây đó, hai người cảm thấy cần có nhau trong cuộc đời. Chàng hứa sẽ yêu thương, chăm sóc, và bảo bọc nàng từ đây cho đến hết cuộc đời. Ngày ấy, cái mác Việt Kiều còn có giá lắm, nên sau đó một đám cưới nhỏ nhưng ấm cúng ở quê đã chính thức nên duyên vợ chồng cho hai người.

Qua California định cư, nàng sinh cho chàng hai cô con gái xinh xắn, dễ thương, đẹp như hai thiên thần nhỏ. Cho tới một ngày, T. ngã bệnh nặng, bao nhiêu tiền bạc thuốc thang cũng không khỏi. Phải vào bệnh viện, kết quả cho biết chàng dương tính với căn bệnh thể

kỷ. Trời đất như sụp đổ, một màu tang ngút trời bỗng đâu ập đến cái gia đình hạnh phúc ấy.

*

Khi bạn tôi và gia đình em trai dọn đến thành phố này, họ sống âm thầm trong một căn nhà nhỏ và cũ, không giao tiếp với ai, kể cả cộng đồng công giáo Việt Nam ở nhà thờ, dù hai anh em vốn đạo gốc. Cô L. là một Phật tử thuần thành, nhưng ai theo đạo nấy. Tôi vốn sống xa thành phố và xa cộng đồng người Việt vì chỗ làm của tôi gần biên giới phía Nam, tiện cho việc lái xe đi lại. Trong dịp lễ Giáng Sinh cuối năm ở một nhà thờ Mỹ, chúng tôi gặp nhau và thân nhau. L. là một cô gái trầm lặng ít nói, khuôn mặt xinh xắn nhưng u uẩn như

mang một tâm sự gì, trong khi T. thì sốc nổi, vui buồn bất chợt, lúc thì nóng tính la vợ mắng con, khi thì ngồi ủ rũ như con gà mắc nước, ruồi đậu không buồn đuổi. Đó là nhận xét của vợ tôi về cặp vợ chồng này lúc mới quen.

Hai anh em xin được một việc làm trong một xưởng chế biến thịt heo, bò trong thành phố nên cuộc sống tương đối dễ chịu và đầy đủ. Cô L. ở nhà coi con và lo việc bếp núc. Thỉnh thoảng những ngày cuối tuần, chúng tôi mời nhau đến ăn uống, trò chuyện, hay coi Paris By Night. Dù tuổi tác chúng tôi và vợ chồng T. và L. cách biệt khá nhiều, cô L. vẫn tỏ ra là một cô gái nết na, hiền lành, thùy mỵ, dễ thương, và khá hiểu biết khiến vợ chồng tôi rất quý mến cô. Hai đứa con gái họ nhỏ hơn con gái và con trai tôi vài tuổi nhưng chúng chơi với nhau thân

thiết như chị em trong nhà.

Một ngày kia, T. bỏ ngang công việc ở xưởng chế biến thịt và không chịu đi làm nữa. Tâm trạng anh thay đổi đến kỳ lạ. Anh hay cau có, dễ nổi giận với mọi người. Vợ con sợ hãi khi ở gần anh. Chúng tôi đến chơi cũng cảm nhận được một cái gì đó không bình thường trong gia đình, nhưng không thể đoán ra là chuyện gì cho đến khi tôi bất ngờ gặp L. ở nhà sư cô tối hôm đó.

*

Những ngày nằm ở bệnh viện cũng không lâu. T. gầy ốm đến thảm hại, chỉ còn da bọc xương. Khuôn mặt lấm chàm đỏ và bị sốt liên miên. Nằm trùm kín mền từ cổ đến chân như người chết, chỉ nhận thấy sự sống qua lớp vải phấp phồng theo hơi thở. Gia đình đến thăm,

T. không còn chút sinh khí nào, chỉ thều thào ra hiệu vợ con đến gần, thì thăm với họ mà nước mắt lăn dài trên má. Bác sỹ lắc đầu, cho đưa qua bên nhà vĩnh biệt (hospice care) để làm những thủ tục cần thiết trước khi ra đi.

Ngày đưa tang T., không nhiều người đưa tiễn, chỉ có sư cô, vợ chồng tôi, D., cô L., hai cháu nhỏ và hai người phu huyệt mộ. Trời bỗng đổ mưa, cơn mưa hiem hoi giữa sa mạc, như khóc cho số phận của người vắn số và cũng khóc cho những người còn ở lại vẫn đang mang trong mình căn bệnh thế kỷ mà không biết sẽ ra sao. Cô L. và hai con đứng bên quan tài, băng tang trắng trên đầu, sụt sùi khóc, nước mắt hòa lẫn với nước mưa. Hai đứa nhỏ bám chặt gấu áo mẹ sợ hãi không dám nhìn khi hai người phu mộ hất những xẻng đất lên quan

tài. Tôi cũng không cầm được nước mắt, phải quay mặt đi.

*

Rồi từ đó, tôi đi làm xa, không có dịp trở lại chùa hay tham dự hội chợ tết người Việt trong thành phố. Tôi cũng không có dịp gọi phone hỏi thăm anh bạn và gia đình cô L. vì điều kiện của công việc. Thỉnh thoảng về lại thành phố cũ, nghe người ta nói cô L. đã vào chùa tu, nương mình nơi Phật pháp, tìm quên chốn cửa thiền, sáng tối vui với câu kinh tiếng kệ. Cô rất siêng năng việc công quả và quét dọn chùa, ai cũng quý mến, nhưng tuyệt đối cô không bao giờ nói chuyện với ai và tránh đụng chạm tay chân với mọi người. Phật tử đem phẩm vật cúng dường, cô đợi người ta về hết, bước đến, mang gang tay rồi đem lên bàn thờ sắp xếp. Nhiều năm trôi qua, cô vẫn ra vào

lặng lẽ như chiếc bóng bên trong khuôn viên chùa.

Vài năm trước, tôi đi chợ Việt Nam, tình cờ gặp lại anh D., nay vợ con đẻ huế, cha già con mọn vì lấy vợ quá trễ. Bạn cho biết, ngày đó cô L. đã gởi hai con nhỏ cho một người bà con ở tiểu bang khác nuôi vì họ hiếm muộn không có con. Riêng cô vẫn ở lại đây vì được bảo hiểm sức khỏe của chính phủ cho người thu nhập thấp và có bệnh ngặt nghèo. Tôi có hỏi về hai cháu nhỏ, sức khỏe ra sao? Anh cho biết hai đứa vẫn khỏe mạnh bình thường, không thấy có vấn đề gì. Chúng giờ là hai cô gái trưởng thành, xinh đẹp, tốt nghiệp đại học, đang đi làm và vẫn độc thân. Những dịp lễ nghỉ, chúng về thăm mẹ ít ngày rồi lại ra đi. Chỉ riêng cô, thỉnh thoảng cứ ra, vào bệnh viện nằm một thời gian rồi trở lại chùa, tiếp

tục tu và làm công quả, nhưng gây ốm lắm.

Cuộc đời cứ thế trôi đi, ngày như lá, tháng như mây, tôi vẫn chạy theo cơm áo gạo tiền, mãi lê gót nơi các đất nước xa lạ, quên dần những người bạn xưa. Một chiều lạnh lẽo, trong căn lều bạt trong một trại lính ở Trung Đông, tôi nhận email báo tin cô L. vừa qua đời. Đám tang rất đông người, gần như cả cộng đồng người Việt đều đến đưa tiễn. Một kết cục buồn cho một kiếp hồng nhan đa truân.

Mong linh hồn cô siêu thoát về chốn vĩnh hằng, nơi cô không còn đau khổ nữa.

4/2019

Nguyễn Văn Tới

KỶ VẬT

24/04/2019

Nguyễn Diệu Anh Trinh

Bài số 5670-20-31476-vb4042319

Tác giả sinh năm 1959 tại Đà Nẵng đến Mỹ năm 1994 diện HO cùng ba và các em, định cư tại tiểu bang Georgia. Hiện là nhân viên công ty in Scientific Games tại Atlanta, tiểu bang Georgia. Bà đã góp bài từ 2015, kể chuyện về người bố Hát Ô và nhận giải Viết Về Nước Mỹ. Bài viết mới của bà là chuyện về những

kỷ vật của một cô học trò Đà Nẵng buổi giao thời.

* * *

Hơn 20 năm trước, để chuẩn bị cho một chuyến đi cách nửa vòng trái đất và cả một đại dương, tôi đã cẩn thận nhét vào vali một gói đồ mà nhỏ em gái tinh nghịch đã viết bên ngoài hai chữ “kỷ vật”. Đó là cuốn lưu bút năm tôi học lớp chín trường Nữ Trung Học Hồng Đức và cuốn vở nháp năm tôi học lớp mười hai trường Trung Học Phan Châu Trinh Đà Nẵng. Bao năm xa quê hương, gói «kỷ vật» mang theo ấy là món hành trang tôi quý nhất.

Thành phố Đà Nẵng có hai trường

trung học nổi tiếng, tôi may mắn là học sinh của cả hai trường, dù ở trường Phan Châu Trinh tôi chỉ học có hai năm cuối cùng của bậc trung học, sau năm 1975.

Tôi trúng tuyển vào trường Nữ Trung Học Đà Nẵng niên khóa 69–70. Lớp tôi có khoảng sáu chục nữ sinh từ nhiều trường tiểu học trong thành phố; trước lạ sau quen dần dần sau bốn năm trung học đệ nhất cấp, tình bằng hữu như gắn bó chúng tôi thành chị em một nhà. Lớp trưởng là chị cả. Hàng xóm là các lớp bên cạnh. Cuối năm lớp chín, mỗi nữ sinh phải chọn cho mình một ban A, B, C ... tùy theo khả năng và ước mơ của mình.

Thật ra, thời chúng tôi lúc đó, việc chọn ban ngành còn lệ thuộc vào ý kiến của cha mẹ.

Tánh tôi thì thích văn chương, yêu

văn nghệ. Thời tiểu học, chương trình văn nghệ tất niên năm nào tôi cũng có mặt trong các mục múa hát. Lên trung học cũng vậy, thêm màn tập viết lách và có bài được chọn đăng trong bích báo của trường. Giai đoạn khói lửa của đất nước, tôi còn mơ sau này trở thành phóng viên chiến trường! Vậy mà, ... tôi đành phải gạt nước mắt, chia tay đám chị em văn nghệ, văn gùng để ghi danh vào ban A (Lý Hóa, Vạn Vật) vì ba má tôi muốn sau này tôi làm bác sĩ, dược sĩ ... Tôi nhớ, tôi đã khóc và cãi bướng với ba tôi, “Con làm văn sĩ, viết văn, viết truyện khỏe re! Bí quá thì con cho nhân vật chính ...chết,... hoặc mê man bại liệt là xong. Ba má muốn con làm bác sĩ lỡ xui xẻo bệnh nhân lìa đời rồi con đi tù à?”. Nói gì thì nói, ba tôi đã phán cho tương lai tôi một chữ A là chấm hết.

Mùa hè năm 1974, tình hình đất nước đang sôi động vì chiến tranh, nhưng lũ chúng tôi, lứa tuổi 15, 16 dường như vẫn còn thờ ơ với thời cuộc lắm. Chẳng có gì quan trọng hơn những ngày trước kỳ nghỉ hè bằng những cuốn lưu bút chuyển từ tay đứa này sang tay đứa kia. Buồn cười, trong lưu bút đứa nào như đứa nấy, thế nào cũng bắt đầu bằng... ve kêu, phượng nở hè sang, rồi... chia tay nhớ thầy cô,... nhớ bạn bè ... chao ơi! Chỉ có ba tháng hè thôi, khai trường năm tới thế nào cũng gặp lại ở sân trường. vậy mà ai nấy đều than thở như là một cuộc chia ly ngàn trùng xa cách!

Lật từng trang lưu bút, đọc lại những dòng chữ đã phai màu mực theo năm tháng, tôi như thấy lại hình ảnh tôi và bạn bè tuổi mười bốn, mười lăm. Thuở mới biết làm duyên khi bắt gặp một ánh nhìn

từ đôi mắt ai kia xa lạ. Thoảng đâu đây mùi thơm dịu dịu của lá bạc hà, tiếng lao xao bước chân giờ tan học. Giọng thầy Giám Thị vang lên từ loa phóng thanh của trường, “Giờ toán cô Quy hôm nay được nghỉ, các em ra phía sau văn phòng chơi...” và tiếp theo là tiếng reo hò như đàn ong vỡ tổ của đám “nữ sinh thùy mị”.

Thấp thoáng trong tôi, hình ảnh những tà áo hoa, áo màu của các cô giáo bên cạnh màu áo trắng nữ sinh. Dáng dấp quý phái của Bà Hiệu Trưởng, cô Thu Nga dạy Việt Văn. Tôi còn nhớ cả những giọt nước mắt của cô Tuyết Nha trong giờ Lý Hóa, khi nghe tin thành phố Huế và Quảng Trị chìm trong khói lửa. Lúc đó nhỏ Nguyệt ngồi bên cạnh đã thúc cùi chỏ vào tôi, “Ê mi, cô Nha cũng biết khóc mi ời”. Vì cô Nha đẹp mà rất nghiêm, chúng tôi âm thầm đặt cho

cô cái tên “lãnh diện giai nhân”. Chính vì thế mà những giọt nước mắt của cô Nha trước tình hình đất nước đã làm chúng tôi ngạc nhiên lẫn xúc động không ít.

Trải dài trong lưu bút còn là kỷ niệm những lần đi trại hè, đi tập văn nghệ, những buổi chiều lang thang bờ biển Mỹ Khê nhạt vỏ sò, vỏ ốc.

Khép cuốn lưu bút lại, tôi như còn nghe được tiếng reo hò của cả lớp, khi chúng tôi đạt giải nhất bích báo. Vượt qua nhiều lớp đàn chị trong trường là bích báo Hướng Dương của lớp tôi, 10A2 niên khóa 74-75. Với hình thức vừa đẹp vừa lạ, và có ý nghĩa.

Đầu mùa hè năm 1975, trường Nữ trở thành một trong các trại tỵ nạn cho đồng bào từ Huế và Quảng Trị vào, vì không muốn số phận tờ báo vô địch trở

thành vách ngăn các hố xí tạm trong sân trường, chúng tôi đã lén vào thư viện để thu hồi “nhà vô địch Hướng Dương». Tờ báo sau đó được tặng lại cho thầy Thụy, là giáo viên hướng dẫn lớp tôi năm học 10A2. Năm cuối cùng ở Nữ Trung Học Hồng Đức Đà Nẵng. Chấm dứt luôn bao nhiêu vàng son trong đời học sinh đáng ghi nhớ. Có ai biết Hướng Dương bây giờ có còn hướng về phương mặt trời hay chẳng? Thầy cô ơi, bạn bè ơi... trường xưa...

Chỉ còn mấy tháng nữa là hết năm học, tháng ba năm 1975, vừa xong ngày hội truyền thống Hai Bà Trưng thì không khí thành phố có nhiều thay đổi, bạn bè tôi lần lượt xuống trường xin rút hồ sơ, đa số theo gia đình di tản vào miền nam.

Tháng Ba năm đó, Đà Nẵng bị bỏ rơi, bộ đội miền Bắc vào thành phố. Trường

lớp và cả thành phố đều bị đổi thay một cách khó hiểu và... khó chịu. Phòng nào như phòng nấy, nhan nhản khắp nơi là các khẩu hiệu về chính trị. Lớp nào cũng có thêm một “bí thư”, nhân vật quyền lực hơn cả lớp trưởng. Thầy cô cũ có người còn được lưu dụng có người phải ... ra lẽ đường làm nhiều nghề khác nhau, vì nhiều lý do. “Mít tinh” là danh từ trở thành quen thuộc cho mọi người, mọi lứa tuổi. Lại còn có vô số các hội, các đoàn... ra đời. Cả thành phố, cả miền nam, mọi người như quay cuồng trong một vòng xoáy, chẳng biết đi về đâu?

Cũng vào cuối năm học đó, trường Nữ Trung Học Hồng Đức ĐN bị giải tán. Tôi trở thành học sinh trường Trung Học Phan Châu Trinh ĐN theo “chính sách liên cư liên địa”. Bạn bè tôi cũng vì thế mà phân tán nhiều nơi, đưa theo cha

mẹ về quê làm ruộng, đứa di tản cùng gia đình, cũng có một vài đứa “tự nhiên” trở thành “cán bộ” oai phong lắm!

Tôi ghi danh đi học lại cũng vào ban A. Không ngờ, theo chương trình học mới, ban A lại là ban Văn sử địa. Thế là cái duyên hay cái nợ văn chương lại trở về như ý tôi. Lớp tôi chỉ có hơn 30 học sinh, trong đó có 10 nam sinh.

Lúc này, không khí trường học không còn cái trong sáng của học đường nữa. Ngày nào cũng họp hành, kiểm điểm, thi đua, phê bình góp ý... triền miên. Năm lớp mười hai tôi được bầu làm lớp phó, phụ trách việc học tập. Do đó cuốn vở nháp được tôi sử dụng như là một thứ “nhật ký”. Ngày nào cũng ghi ghi, chép chép.

Xen kẽ trong vở nháp thỉnh thoảng

là những lần “bút đàm” trong giờ học. Tôi viết cho Kim Liên, nhỏ bạn ngồi bên cạnh, “ề mi, thằng khỉ Dũng viết thư bỏ vô vở tau, làm răng đây?” Bạn viết lại “thủ tiêu liền, coi chừng thằng bí thư đó”. Trang khác tôi viết cho Tuyết Huệ, ngồi ở bàn trên, “Nè, tối ni tới nhà tau, nói anh Hai tau mở đài BBC cho mi nghe Sĩ Phú hát Áo lụa Hà Đông.”

Tôi nhớ, con nhỏ này, đã không biết bao lần phải viết kiểm điểm vì tội chép nhạc vàng, trốn lao động để ở nhà phụ mẹ đi đổi tiền ngoài chợ trời, rồi còn tội lớn nhất là... mặc áo dài không có áo lót. Vậy mà bây giờ ở Đà Nẵng, nó lại là giáo viên tiên tiến trường cấp ba mới tài chứ!

Cuốn vở nháp còn hiện hữu là hình ảnh của chính tôi, với vô số những câu thơ chép vội, “Anh vẫn biết em ngồi đây tóc ngắn, mà mùa thu dài lắm ở chung

quanh,” thơ Nguyên Sa hay “Mai anh đi đường xa xa lắm, Đời con trai như vó ngựa hồng. Tuổi bé bình yên như cơn nắng. Tuổi anh buồn như lá mùa đông” thơ Lưu Trần Nguyễn

Đôi khi còn là những suy nghĩ rời được tôi ghi xuống ◊Ngày mai má đi thăm ba, có chút gì cay trong mắt, xót trong lòng. Không biết bao giờ thì ba mình về?”, hay “Tội nghiệp con Thủy nhà nó bị đánh tư sản, chắc sẽ bị phê bình thâm ...”.

Có ai đã từng lớn lên giữa hai nền giáo dục như lứa tuổi chúng tôi thì mới hiểu, khi ước mơ chưa kịp nẩy mầm thì đã bị người lớn định đoạt, nói cho đúng là bị bóp nghẹt. Chúng tôi lao vào học tập, làm tất cả mọi điều mà người lớn gọi là noi gương vị anh hùng này, nối tiếp ý chí vị anh hùng kia... Rồi một ngày, tôi

chợt nhận ra rằng, cánh cửa đi vào tầng lớp trí thức, gần nhất là con đường vào đại học, vĩnh viễn không bao giờ có tên mình. Cho dù tôi có học bao nhiêu lớp học chính trị để phát triển thành Đoàn viên thì mãi mãi tôi vẫn là một “cảm tình Đoàn” cho đến... hết kiếp.

Nhìn vào cuốn vở nháp, đôi khi tôi rùng mình nhớ lại cái cảm giác bị kiệt sức. Mới 17 tuổi, đang học lớp 12; cái tuổi ăn chưa no, lo chưa tới tôi có lúc như bị gục ngã vì ... đói. Những buổi trưa ở lại trường với cái dạ dày đói mồm meo chỉ để chờ xuất học học chính trị buổi chiều, hoặc để nghe một nhân vật lớn nào đó từ trung ương, từ thành đoàn về nói chuyện.

Bi đát hơn là khi đọc lại cuốn lưu bút, hình ảnh năm học lớp 12 hiện ra, đồng thời sự hối hận đã dày vò tôi. Nhớ thuở

đó, khi bức thư tình trong vở chưa kịp thủ tiêu đã bị thầy chủ nhiệm phát hiện. Do áp lực của các vị đảng viên trong lớp, thầy chủ nhiệm đã giáng cho thủ phạm lá thư là thằng Dũng hạnh kiểm hạng D, cái tội “quan hệ nam nữ bất chính”. Trời ơi, tình yêu đơn sơ thuở học trò mà gọi bằng những từ đao to búa lớn là: quan hệ nam nữ bất chính! Và điều này khiến thằng Dũng không được thi tốt nghiệp cấp ba năm đó. Bên cạnh đó tôi cũng nhiều lần bị mấy nhân vật trong “chi bộ lớp”, đa số là học sinh từ miền bắc vào, đưa ra phê bình trong các cuộc họp quan trọng, chỉ với lý do là tư tưởng của tôi chưa được thông, còn giao du quá thân mật với các học sinh có lý lịch không tốt, làm ảnh hưởng đến “quá trình phấn đấu” của tôi. Ngược lại, hôm nào tôi đi học về chung đường với vài đứa bạn mới, miền bắc, thì tôi lại bị các bạn miền nam xì

xào, “cách mạng 30, bon chen ...”

Đó là nỗi đớn đau của người đang sống giữa hai lần đạn. Tôi, một đứa con gái 17 tuổi, đục trong dòng đời chưa hề trải qua, đang cố gắng hết sức mình chỉ mong có thể hòa mình vào xã hội mới. Vậy mà tôi đã ra đời với hai bàn tay không, chút chữ nghĩa thời mộng mơ ở trường Nữ trung học tôi gửi vào trong cuốn lưu bút, còn bao điều «thâm cung bí sử» trong hai năm dưới mái trường Phan Châu Trinh, có thầy Đồ dạy Toán, có cô Anh dạy Văn luôn đi đôi với cô Ngọc Thanh dạy Sử Địa, có những giờ tập thể dục giữa giờ ở sân trường rợp bóng mát với những hoa phượng trên cành mỗi khi hè đến. Tất cả được tôi ghi vào cuốn vở nháp năm lớp mười hai.

Ngày tôi rời Việt Nam thì trường xưa cũng không còn nữa, tôi cũng không một

lần ghé lại. Xa quê hương, tôi mang theo mình cuốn lưu bút năm lớp chín và cuốn vở nháp năm lớp mười hai như mang theo cả một đoạn đời vui buồn thời học trò.

Dù vui hay buồn, tôi biết chắc là những gì đã qua mãi mãi không bao giờ quay trở lại. Mỗi khi mở gói “kỷ vật” ra, lòng tôi chợt bồi hồi.

Tôi ... nhớ!...

Nguyễn Diệu Anh Trinh

ĐEM THEO QUÊ HƯƠNG

25/04/2019

Hồ Nguyễn

Bài số 5671-20-31477-vb5042519

Tác giả đã dự Viết Về Nước Mỹ từ hơn 10 năm trước và mới nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2018. Bài đầu tiên của ông là “Kinh 5 Dị Nhân” kể về vùng quê, nơi có hơn 1000 người –phân nửa dân làng– vượt biên mà tới hơn 400 người tử vong – Hiện ông đang là cư dân Orlando, Florida, vùng đất rất quen với bão

Hồ Nguyễn

lụt. Loạt bài gần đây của ông là chuyện khởi nghiệp, dựng nghiệp rồi giữ nghiệp trên đất Mỹ. Sau đây, thêm bài viết mới nhất.

* * *

Không biết ông nhà văn di cư nào đã viết một câu xúc động “Chúng ta đi, đem theo quê hương.” Với gia đình chúng tôi, quê hương gần gũi nhất là là vườn cây, ao cá... là tình làng nghĩa xóm của cô bác thân thương.

Những hình ảnh và ký ức ấy vẫn bám theo tôi suốt mấy chục năm bôn ba đó đây. Dù bươn trải kiếm sống trên quê mới, vẫn hàng mơ có ngày tìm được một nơi dựng lại vườn quê cũ.

89. Đem theo quê hương

Cho đến năm hai ngàn không trăm... hồi đó, tôi đang sống và mở nhà hàng ở Buffalo, NY., nhân một chuyến nghỉ hè đưa gia đình đi Florida chơi, thấy khung cảnh và khí hậu ở đây sao giống Việt Nam quê hương mình quá. Với bản tính nông dân, cứ thấy chỗ nào có nước, có cá, có đất làm vườn là tôi mê tít.

Thế là tôi quyết định tìm đường dọn về đây. Chuyện di dời nhà hàng, tìm kiếm chỗ nướng nấu khá tốn phí, nhưng rồi cũng xong. Tiệm “Phở K5” khai trương ở vùng Orlando được bà con đồng hương chiếu cố, giấc mộng làm vườn cũng từng bước thành hình.

Căn nhà đầu tiên có vườn, có hồ khá lớn mà có rất nhiều cá sau nhà, nhưng mảnh vườn hơi nhỏ. Sau gần 5 năm gầy dựng, trồng tía, vườn cây trái tuy ít nhưng cũng xum xuê. Xoài ổi đã có trái

được vài năm, mía thì năm nào cũng có. Cây saboche rất nhiều trái, cây vài năm rồi hái được chừng 50 pound.

Riêng cây mít năm đầu lạnh quá nó chết mất tiêu, rồi năm sau từ gốc cũ nó chồi lên mầm mới, sau đó mỗi năm đến mùa đông tôi phải trùm chăn cho nó. Đến năm rồi mới bói được một quả, lúc hái cân được 50 pound.

Được cái mùa đông vùng Orlando này chỉ kéo dài chừng vài tháng, mà hầu hết nhiệt độ cũng lòng vòng ở khoảng trên dưới 40 F nên dù cây nhiệt đới cũng có thể cầm cự được. Thỉnh thoảng bị vài ngày xuống đến 30 độ F thì các cây nhiệt đới mới lâm nguy. Vì vậy các giống không chịu được lạnh như: mận chuông, mãng cầu, vú sữa... thì phải trồng trong chậu lớn, đến mùa đông thì đem vô garage cho chắc ăn.

Chưa thỏa chí trồng trọt nên tôi tìm mua thêm được một căn nhà khác có đất rộng hơn. Hôm bà con anh em ở nhiều tiểu bang đến dự đám cưới con Lily nhà tôi, có người than thở: «Sao chú Hồ lại tìm đến chỗ khỉ ho, cò gáy này? Nhà thì ở bìa rừng, hồ thì chả thấy nước, toàn bèo với cỏ lác đạn kín...» Nghe thanh, tôi nghĩ trong đầu việc di dân lập ấp của cụ Dinh Điền Sứ thừa nào và câu thơ của Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm: Ta đại ta tìm nơi vắng vẻ.

May mà có ông anh cũng hào hứng góp ý «Nhà người phải làm như vậy... như vậy....» Nghe lời anh nên tôi sắp đặt một kế hoạch lâu dài.

Ở ngay bìa rừng là chuồng gà. Muốn cho an toàn không bị thú rừng như: chồn, chó sói, chuột chù hay cá sấu tấn công, chuồng phải làm chắc chắn, bao

phủ bằng lưới thép B40 và cao hơn đầu người, phải đủ rộng để vài chục chú gà tung tăng ban ngày; bên trong có một chuồng nhỏ hơn để phòng khi mưa nắng, giông bão và phải có hai tầng để có chỗ cho gà mái đẻ.

Sau khi làm xong thì trồng vài gốc dưa tây, chỉ mấy tháng là dây leo tươi tốt, lá bao phủ hầu hết phần mái, rồi hoa trái sẽ xum xuê. Tôi rất thích loại dưa này. Mỗi lần về thăm quê thế nào các cháu cũng kiếm cho vài quả ăn lấy thảo. Cái vị chua chua ngọt ngọt mà thơm lừng của dưa tây chín, nạo ra dầm với chút đường và nước đá bào là hết ý.

– Bờ hồ thì phải làm cỏ cho sạch rồi thả rau muống. Rau muống xanh thì xào tỏi, luộc chấm nước chanh ớt, đôi khi có thềm thì làm một cái lẩu canh chua cá, rồi tả pì lù với các loại rau thì cũng đỡ

nhớ quê nhà.

Còn có loại rau muống đỏ ngày xưa mọc tràn đồng ở miền Tây, cọng rất to nên chẻ ra để ăn sống với bún riêu – bún bò.

Sau này khi rau muống mọc và lan ra rất nhanh, chả làm gì cho xuể, đành cắt rồi thái nhỏ cho gà ăn.

Cạnh lối đi bộ quanh vườn thì trồng mấy bụi bạc hà, để thỉnh thoảng nấu nồi canh chua còn có rau tươi mà dùng. Loại bạc hà mình trồng ở vườn nhà sao mà nó giòn và ngọt ngào, không giống như mua ngoài chợ, nhiều khi dai nhách mà ăn cứ ngứa ngứa ở cổ họng.

Đồ ăn cho gà là: rau, bún, cơm, phở... thừa từ nhà hàng đem về, trộn với rau muống nhà thì chuồng gà lúc nào cũng

phải có đảm chục con ăn mới hết. Bởi vậy phải có hai chuồng, một bên là gà đẻ, một bên gà thịt.

Phân gà cào ra đem ủ với cỏ và lá cây độ vài tháng thì nó biến thành đất phân, loại này mà đem bón cho dưa gang, dưa hấu và cây ăn trái thì tốt hơn phân hoá học, lại được coi là organic.

Trên bờ thì trước hết là trồng một hàng đu đủ. Trái xanh hầm gà, chín hường hường gọi là mỏ vịt thì làm gỏi khô bò, chín thì xẻ ra làm món tráng miệng.

Phần quan trọng nhất là lá, hái xuống thái nhỏ, phơi khô rồi gửi xuống cho bà Lang, bà ấy sẽ bán hoặc tặng cho người đang mắc bệnh ung thư. Nghe nói vị thuốc này trị bệnh ung thư rất... hiệu nghiệm.

Kế bên chuồng gà tôi trồng ít bụi riềng, dăm bụi sả để có gia vị mà làm món rửa mặn thịt dê. Đặc biệt là lá mơ, đinh lăng và lá nghệ để ăn gỏi cá.

Florida là một bán đảo, xung quanh có quá nhiều bờ biển, các loại cá to nhỏ sống bên bờ biển rất nhiều. Đêm đêm bạn bè rủ nhau chạy ra bờ biển câu thì chả thiếu gì cá tươi, bắt được cá măng thì đem về làm chả, ăn cũng gần giống như chả cá thác lác bên nhà. Câu được cá lù đù thì ướp xả ớt chiên hay xẻ ra trụng nước muối rồi phơi một nắng. Ôi! Còn gì ngon bằng.

Cái hồ sau nhà tôi thì quá nhiều cá nước ngọt: lóc, rô, phi, lươn... thứ nào cũng có y như vùng U Minh thời xưa.

Tuổi già mà sáng sáng xách cần câu đi nhắp cá vừa vui vừa vận động cho có

sức khỏe... Nhất là chèo thuyền ra giữa hồ mà câu ba-ba còn thích thú hơn nữa, chỉ chừng một tiếng đồng hồ là bắt được mấy chú, từ vài, ba pound đến mấy chục pound. Loại này mà nấu cái lẩu cari, chuối xanh thì lai rai cũng được vài ba xị.

Củ nghệ là vị thuốc chữa lành các vết bỏng vì dầu ăn, nước sôi...mà người làm bếp như chúng tôi vẫn thường gặp. Bây giờ thì củ nghệ lan ra rất nhiều, nay mai phải quảng cáo «Hay liên lạc với Cô Vân Thuốc Nghệ» để may ra kiếm được chút tiền để đi làm phúc.

Bên trên vườn rau muống là dàn bầu và mướp, mỗi bên một gốc. Lúc đầu tôi vẫn đinh ninh và ngâm nga câu: «Bầu ơi thương lấy mướp cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn». Nào ngờ dây mướp mọc nhanh lại sống lâu nên chen lấn bao phủ cả giàn. Không hiểu

tại đất hay tại khí hậu phù hợp mà giống mướp ở đây rất tốt và nhiều quả. Mỗi ngày hái vài chục quả thì ăn làm sao cho hết. Có mấy người thân quen đem cho riết rồi họ cũng chán không thèm lấy nữa. Ngược lại bầu chỉ sống chừng ba tháng rồi héo úa dần.

Nói về chuối sứ, Mỹ gọi là chuối Thái, nhưng ở quê tôi họ gọi là chuối Tây.

Như đã nói ở trên, hồi chúng tôi mới về Orlando anh bạn ở Cali gửi cho 3 gốc để mừng nhà mới. Thật quý hóa nhưng nhìn gốc chuối héo hon, lẩn lóc sau khi vận chuyển từ Cali đến Orlando mà tội nghiệp. Tôi đem trồng cả tháng mà chả thấy nhúc nhích thay đổi gì, phần trên cứ càng ngày càng thối đi. Không ngờ sau này phần củ mọc mầm rồi lớn dần. Bây giờ sau 8 năm nó lây lan ra mấy chục cây mẹ và hàng trăm cây con. Cây con

thì bung lên trông vào chậu để bán cây giống.

Chuối sứ dùng được từ lá, hoa đến quả: lá bán cho người ta gói bánh chưng, bánh tét; hoa chuối đem ra tiệm thái mỏng trộn với rau sống để bán bún bò, bún riêu; quả thì chiên, luộc, nấu chè, gói bánh... món nào cũng là đặc sản.

Anh bạn còn khuyến khích nhớ nuôi bầy vịt để lâu lâu bạn bè ở xa về thì làm cái lẩu vịt nấu chao – rau muống, hoặc anh nào bạo miệng thì làm đĩa tiết canh mà đãi. Nuôi vịt thì chỉ cần làm chuồng sát bờ hồ, chúng sẽ lội xuống hồ tìm nghêu sò, ốc hến, cá con... mà xơi.

Nói đến tiết canh vịt thì cần gừng, hành, rau răm, húng cây, tía tô, ngò om... tóm lại tất cả các loại rau thơm tôi cũng đã chuẩn bị mỗi thứ vài chậu để phòng

khi... Nhưng một hôm ra cầu ao thì thấy chú cá sấu gác mỏ mà ngó trùng trùng, sau này mới biết có 4-5 chú thay nhau mỗi sáng ghé đến thăm hỏi, chào đón khi mẹ các cháu đem rửa khay đồ ăn gà. Kể ra vì chúng còn nhỏ, chỉ từ 3-4 feet nên còn vô hại đối với con người, nhưng chắc chúng không tha đàn vịt, nên giấc mộng nuôi vịt đành gác lại.

Riêng mía thì trồng được 3 luống, hiện nay đã cao chừng thước rưỡi. Mấy năm trước đã mua một cái máy ép, đã sắm sửa được dao róc vỏ.

Đã thấy mấy bụi khóm đơm trái ở góc vườn.

Bây giờ mà có khách thì có ngay ly nước mía nguyên chất thơm mùi khóm, trái quất (trái tắc).

Họ nhà cam như: Chanh, quít, bưởi, quất, cam chua ...rất dễ trồng và mau có trái. Mấy cây quất vừa làm cảnh trông vui mắt mà vắt lấy nước cũng thơm ngon. Nhất là ép chung với nước mía thì chả khác gì nước mía Viễn Đông ở Saigon hay Bolsa.

Người bạn còn dặn: Phải buôn tận gốc, bán tận ngọn.

Gần một năm nay tôi đã cố làm theo lời anh: Nuôi gà lấy thịt bán Phở, trứng thì chiên lên bán cơm.

Đồ ăn thừa ngoài tiệm thì đem về nuôi gà. Gà lớn lên, đẻ trứng ấp nở ra gà con như truyện cô Bennett bán sữa của La Fontaine... thì cứ thế mà kiếm tiền, chả mấy chốc sẽ giàu quật lên.

Nhưng rồi mình tính là một chuyện, còn làm được hay không là việc khác.

Gần đây bà lão nhà tôi có hơi vất vả hơn hồi trước, nên nay kêu nhức vai, mai kêu mỏi cổ. Tối đi làm về nay kêu đâm chỗ này, mai bắt bóp chỗ kia... Một bờ hơi tai.

Còn có mỗi một đứa con gái theo đuổi nghề «Phở» của cha, cũng than thở với mẹ nó: «Má ơi! Con học xong đại học rồi mà không đi làm được, mai mốt không chừng phải học lại.

Tôi tâm sự việc này với người bạn làm nghề địa ốc, tính bán tiệm. Rồi vừa buồn ngủ thì gặp chiếu manh: Có ông kia cũng đang làm chủ một cái nhà hàng, đến ngỏ ý muốn mở mang thêm vài cái nữa.

Và việc phải đến đã đến.

Chúng tôi đã dự tính «Âm thầm

đóng cửa», nên gần đến ngày giao tiệm mới thông báo và có lời cảm ơn khách hàng trên facebook. //www.facebook.com/phok5orlando/

Vậy mà hai ngày cuối cùng khách hàng kéo đến thật đông đảo. Hầu hết ai cũng nói lời chia tay và chúc may mắn. Cũng có một số người rơi nước mắt sau khi ăn bữa tiệc ly thật cảm động. Thế là:

Phở K. 5 đóng thật rồi

Không còn đâu nữa để mời bà con

Từ nay muốn có phở ngon

Muốn tô tái béo về dòn... tìm đâu?

Cũng từ nay: vườn rau quế, lá lốt, rau răm, tía tô... không còn chỗ xài, đặc biệt đàn gà chắc là bị ế. Hai con khỉ già chúng tôi thì bắt đầu thất nghiệp. Cứ

quanh quẩn trong nhà không chừng lại chao nhau suốt ngày.

Nhưng có một điều an ủi. Quê hương thì đã ngàn dặm xa xôi, muốn về thăm mồ mả tổ tiên, thăm làng xưa lối cũ, thăm cô bác xóm giềng... phải mất hai ngày đường, chuyển đổi ba chuyến bay. Nhất là vừa mới đến phi trường đã gặp những bộ mặt khó dễ của bọn cán bộ hải quan muốn ăn hối lộ; rồi mỗi ngày phải chứng kiến những bất công của nhà cầm quyền đối với dân lành... thì lại thấy nản chí.

Thôi thì đành đem theo hương vị quê nhà bằng cách làm vườn, trồng cây, câu cá, nấu các món ăn một thời, để tìm lại chút hạnh phúc ngày xưa.

Hồ Nguyễn

ĐIỂM CREDIT VÀ MUA NHÀ

26/04/2019

Minh Nguyệt Graves

Bài số 5672-20-31478-vb6042619

Tác giả cùng hai con gái tới Mỹ ngày 27 tháng Bảy năm 2001 theo diện đoàn tụ. Mười sáu năm sau, bà là chủ tiệm Nails ở Texas và kết hôn với một người Mỹ. Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ và đã nhận giải Danh Dự năm thứ mười chín, 2018. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Minh Nguyệt Graves

1. Credit Card – Thẻ tín dụng.

Hồi tui ở Việt nam, chẳng hề biết «Điểm credit» là gì cả! Qua tới Mỹ, cả năm trời tui vẫn không hình dung được nó quan trọng như thế nào, cho đến một hôm...

Hôm đó tui được anh John chở lên phi trường để về lại Austin, sau mấy ngày qua Cali thăm ông bà ngoại và các anh.

Vì mới qua Mỹ hơn một năm, tiếng Mỹ không rành, nên anh John ngoài việc chở tôi đi còn phải giúp tui lo giấy tờ ở quầy «check in» nữa.

Tui chìa tờ giấy có in thông tin

90. Điểm credit và mua nhà

chuyến bay do ông chồng mua vé trên internet, cùng với bằng lái xe.

Cô nhân viên hỏi, “Bà có credit card không?”

– Không, tui không có. Nhưng tui có thẻ nhà bank–Debit card đây.

Cô ấy nói gì nữa tui không hiểu, nhưng thấy anh John trả lời, và cô ấy đưa tờ giấy lên máy bay. Từ đó tới chỗ kiểm tra hành lý, anh John nói, “Răng Bc không có credit card?”

– Bc có dùng hân để làm chi mô? Bc có tiền mặt đây nữa, nếu trong thẻ nhà bank không đủ. Tui nói.

– Không phải vậy. Mình cần phải có credit card bởi vì, trong trường hợp mình muốn thuê xe, ở khách sạn người ta bắt buộc phải dùng thẻ credit. Còn như sau

này muốn mua xe, mua nhà trả góp cũng rất cần. Hoặc đi thuê nhà, mua mấy đồ dùng sinh hoạt trong nhà nữa. Kỳ ni về, biểu thằng Carl giúp mở thẻ đi hí.

Anh John dặn lui dặn tới trước khi ôm tôi chào tạm biệt.

Về nhà, tui thỏ thẻ với ông chồng :

– Tui muốn có cái credit card bỏ trong ví cho oai!”

– Sao khi không bà muốn vậy? Ông hỏi.

Đem chuyện ở sân bay kể cho ông nghe.

– Được rồi, để tui gọi hỏi nhà bank của bà coi họ có chương trình cho người mới mở thẻ lần đầu không? Ông nói.

Nhưng rồi bận bịu với công việc, cả

tui lẫn ông chồng cũng quên mất chuyện đó, và nếu tui nhớ không lầm lúc tui đi thăm ông bà ngoại là dịp Spring Break, giữa tháng 3.

Đến cuối tháng 3, tui nhận được một cái thư từ Walmart, họ nói nếu tui viết cho họ cái check 99 đồng, thì họ sẽ gởi cho tui cái thẻ 50 đồng để bắt đầu tạo điểm credit.

Nhưng mà khi đó thấy 99 đồng to ghê lắm luôn! Tui cứ phân vân sợ lỡ mình “bị lừa” thì mất tiền!

Thời gian đó thiệt là khó khăn. Chỉ một năm trước thôi, tháng 2 ông chồng tui với bà vợ trước ly dị, mà ở Mỹ ni, ly dị là coi như... nghèo luôn! Tiếp tới tháng 5 thì ổng bị thất nghiệp! Đến tháng 8 cưới tui, và phải tới cuối tháng 12 mới có việc làm lại, gần cả năm trời chờ ít chi, đúng

là năm vận tháng hạn!

Còn phần tui mới qua Mỹ được hơn một năm, chưa hiểu lắm về cuộc sống ở đây, ngay cả chuyện viết check cũng không rành, nên làm chi cũng sợ. Lại thêm bản tính là mụ hom, chỉ thích tiền vô chớ không thích tiền ra, nên cứ chần chừ miết. Nhưng mà nói cho ra lý do chính thì, vì nghèo không có tiền dư. Cuộc sống khá chật vật, tiền lương ông chồng sau khi trả tiền nhà chi phí ăn uống là coi như “sát nút”. Tui vừa đi học, vừa đi làm, mà lúc đó tay nghề yếu nên không kiếm được mấy tiền cả.

Cái thư của Walmart chỉ được áp dụng trong vòng một tháng, mà tui cứ lần lữa nên cuối cùng... hết hạn!

Tui nghĩ, “Cũng chả sao, mình đâu có cần thẻ thiếc chi cho mệt, có đồng

nào tiêu đồng nấy khỏi lo.”

Nhưng rồi, cuộc đời không phải lúc nào cũng suông sẻ. Một ngày tháng 5 trời Texas nóng như đổ lửa mà máy lạnh của xe tui không chạy, cửa sổ phía tài xế không hạ xuống được, nóng khủng khiếp! Lại thêm cái xe Honda Accord có cái tật, hễ đậu xe giữa trời nóng để vô lớp học, tới khi ra mở máy hắt không chịu nổ! Kỳ cục. Có khi cả tiếng đồng hồ sau mới nổ máy. Kiểm tra bình điện, đủ thứ, ông thợ già ở đường Lamar nói: “Cái loại xe này chạy bền, nhưng có cái bệnh này đó.”

Hai vợ chồng bàn nhau mua xe mới cho tui. Nhưng mà dù trả tiền hàng tháng được, tui lại không có điểm credit nên người ta không cho mượn tiền!

Thôi đành lái xe cũ chơ biết làm răng

chừ, nhưng tui tự hứa với lòng, tui phải “build credit” – tích lũy điểm credit, để sau này mua xe mới đi cho sướng cái thân!

Đúng lúc đó thì tui nhận được thư mời mở thẻ của Bank of America, đó cũng là bank tui đang dùng. Họ yêu cầu giống như Walmart rứa!

Họ muốn tui viết cho họ một tờ check 99 đồng, rồi họ sẽ gởi cho tui cái credit card với mức tối đa là 50 đồng, đó là để mua hàng, còn như rút tiền mặt thì chỉ 30 đồng thôi. Sau ba tháng, nếu tui trả số tiền tối thiểu họ yêu cầu là 10 đồng đúng hẹn, họ sẽ tăng dần mức tiền tối đa lên. Tiền lời thì tính theo hai cách, nếu mua hàng (merchandise) thì tiền lời thấp 10% một tháng, còn nếu rút tiền mặt (Cash advance) thì tiền lời 30% và tính ngay từ ngày rút tiền. Cách tốt nhất là không

dùng để rút tiền mặt, và khi nhận hóa đơn, trả hết thì không trả đồng tiền lời nào cả.

Tui đồng ý.

Như trước kia, tiền lương đưa vào bank sau đó đi chợ hay mua sắm thì trả ngay bằng thẻ nhà bank-debit, còn chửi thì khác. Mua đồ trả bằng thẻ credit, đợi tới cuối tháng nhận hoá đơn, mới dùng tiền trong nhà bank để trả lại.

Tui đùa với ông chồng :

– Khách hàng mô cũng như tui thì nhà bank chắc vỡ nợ, vì không làm ra tiền để trả cho nhân viên!

Ông cười :

– Bà khéo lo! Chỉ cần bà rút tiền mặt từ thẻ credit hay quên trả hóa đơn một

lần là tui nó đã lấy lại vốn rồi đó!

Sau 3 tháng đầu, tui gọi cho nhà bank và yêu cầu tăng số tiền trong thẻ cho mượn, lý do là tui cần mua cái máy giặt. Họ đồng ý, tăng lên 300. Ba tháng sau, tui gọi tiếp, “Tui muốn mua cái computer để học, tui cần 700.” Họ cũng đồng ý.

Chỉ sau một năm, thẻ của tui được dùng tới 1000, bạn có tin không?

Có lần vui miệng tui kể cho bà khách nghe chuyện mở thẻ, bà hỏi ngược lại :

– Sao ông chồng cô không ghép tên cô vào thẻ của ông ấy, cũng là một cách để tích lũy điểm credit đó.

Tui cười :

– Không được đâu, vì ông ấy là nạn nhân của bọn ăn cắp thông tin cá nhân,

“Identity Theft”, có làm báo cáo với cảnh sát, nhưng họ cũng không giúp gì được cả. Để có thì giờ tui sẽ kể cho nghe.

Như đã nói ở trên, tháng 2/2002 ông chồng tui với bà vợ trước ly dị, bà dọn ra khỏi nhà.

Ổng ở một mình, cũng buồn, nên một buổi tối ở quán Bar gần nhà, gặp hai anh em Bill và Jack, nghe họ mới dọn tới Austin, thì ông không ngần ngại hỏi :

– Có muốn thuê phòng không? Nhà tôi dư hai phòng, không ai ở cả.

Không kiểm tra tiền sử cá nhân, không kiểm tra thu nhập gì cả. Họ về nhà với ông, và ở đúng một tháng.

Nhà có ba phòng, ông ở phòng lớn, hai người đó ở hai phòng còn lại, có nhà vệ sinh riêng luôn.

Cứ sáng sáng ông lái xe đi làm, họ ở nhà làm gì ông cũng không để ý lắm. Chiều cuối tuần thì cùng nhau ngồi ngoài bể bơi ăn uống thoải mái, ông không nề hà, tính toán thiệt hơn.

Đúng một tháng, khi ông đi làm về thì thấy phòng hai người trống trơn! Không một lời từ giã, và dĩ nhiên không trả tiền tháng đó luôn.

Kệ, họ nghèo, coi như giúp cho họ cũng được.

Cỡ thêm một tháng nữa thì ông bắt đầu nhận được những hóa đơn tính tiền từ các công ty thẻ Credit card ông không hề dùng! Nhìn hoá đơn thì càng tá hỏa tam tinh! Ở tận Las Vegas, khách sạn, nhà hàng, đánh bài, mua sắm... Ông nhắc phone gọi cho ra ngọn ngành, vì rõ ràng ai cũng biết thời gian đó ông ở

Austin, đi làm suốt, lấy đâu ra giờ đi Las Vegas chứ?

Nhưng mà thẻ đúng là tên ông, số thẻ xã hội của ông, địa chỉ nhà ông! Lúc này ông mới nghĩ tới Bill và Jack. Trong khi ông đi làm, họ ở nhà, dùng phone nhà, lấy những thông tin của ông một cách dễ dàng vì tính ông cầu thả, tin người, giấy tờ vung vãi khắp nơi. Không một phòng nào trong nhà có ổ khóa, mà dẫu có khóa cũng chưa chắc ông nhớ để khóa đâu! Họ lấy những thư mời mở thẻ, vì ông có good credit nên họ gửi hoài, ông hoàn toàn không biết chi trớn.

Tổng cộng hóa đơn gần 20 ngàn, chỉ trong vòng một tháng!

Bao nhiêu năm trời ông làm việc cực khổ, xây dựng điểm credit để mua xe, mua nhà, buôn bán thì giờ đây coi như số không!

Đúng là “Họa vô đơn chí, phúc bất trùng lai!”

Ông tới sở cảnh sát để báo cáo sự việc. Mà khổ nỗi, ông không có lấy một tấm hình, hay bằng lái của Bill và Jack nên cảnh sát cũng không biết đâu mà lần!

Về phía các công ty thẻ credit, dĩ nhiên ông không phải trả số tiền đó, nhưng để bảo vệ quyền lợi của họ, các công ty thẻ thu hồi các thẻ đã cấp cho ông. Và điểm credit của ông coi như số không!

Thật không công bằng!

Họ nói, nếu ông chấp nhận “Bankruptcy” – Vỡ nợ, rồi sau 7 năm sẽ “build credit” lại. Ông cương quyết không khai bankruptcy, bởi vì ông bị oan.

Ông chính là nạn nhân của tội phạm ăn cắp dữ liệu cá nhân, “Victim of Identity Theft.”

Thật ra, khi lấy tui ông có kể cho tui nghe, và an ủi tui:

– Bà đừng lo, mình có nhà, có xe đầy đủ rồi, thì credit cũng không quan trọng lắm đâu.

Nhưng như tui đã nói phần đầu, tui muốn credit của riêng mình. Sau một năm có thẻ, nhà bank tăng giá trị thẻ lên 10 ngàn, và sau ba năm, cuối năm 2005, thì credit của tui đủ tốt để ký giấy nợ mua nhà!

Chúng tôi quyết định dọn chỗ ở mới, vì muốn tìm trường tốt hơn cho hai đứa con gái.

Điểm credit của ông chồng vẫn rất

thấp, người làm nợ khuyên chúng tôi không nên để tên ông vào sẽ ảnh hưởng xấu tới hồ sơ vay nợ, nhưng vẫn dùng thu nhập của ông để coi như thu nhập của hai vợ chồng.

Nói thì đơn giản vậy, chứ bán và mua nhà cũng đau đầu lắm, nhưng nhờ đó tui cũng học thêm được nhiều điều.

2. Mua nhà, mua xe, mua tiệm...

Ngôi nhà cũ của tui nhỏ thôi 1450 square feet, có 3 phòng ngủ, xây từ 1988. Điều tui thích là nhà có bể bơi, nhưng đồng thời đó cũng là điều tui không thích, hay không đáp ứng nổi nếu nói cho thật lòng.

Có bể bơi thì tốt cho hai đứa con gái, vì được bơi cả ngày, cuối tuần tụi nó rủ

mấy đứa bạn hay chị em bà con tới bơi. Còn tui trồng chuối và hoa quanh hồ bơi trông rất vui mắt.

Thế nhưng dọn dẹp bể bơi cho sạch cũng nhiều khô và tốn tiền, mà tui thì đi làm Nails, “Bán mặt cho bàn nail, bán lưng cho trần nhà,” mấy khi có giờ để ngắm!

Sau khi hai vợ chồng quyết định bán nhà thì, việc đầu tiên là tìm cho mình một Realtor, người môi giới mua bán nhà. Họ có chứng chỉ và hiểu biết về luật pháp cũng như các thủ tục cần thiết.

Tiền công là 3 phần trăm cho mỗi hợp đồng, riêng trong trường hợp chúng tôi thì vì người realtor lo cả bán và mua nhà và cũng vì ông ấy là bạn thân của ông chồng tui nên đồng ý bớt 1 phần trăm. Ông tên là Michael.

Người realtor giỏi còn phải biết dự đoán giá nhà sao cho hợp lý, dựa vào giá trị nhà, giá trị của những ngôi nhà chung quanh, địa thế, hay chủ nhà muốn bán nhanh hay chậm...vv và vv...

Realtor sẽ đặt một cái ổ khóa ở cửa trước, rồi mỗi lần có khách hàng muốn coi nhà, thì người realtor của họ sẽ liên hệ với realtor của tui để biết mã số mà vào coi nhà.

Lần đầu chúng tôi đặt bảng bán nhà, chỉ trong vòng một tuần đã có người muốn mua, đặt cọc 200 đồng. Sau khi nhận đặt cọc, thì hai vợ chồng cuống cuống tìm nhà để mua! Vừa lo đi coi nhà, vừa lo làm giấy tờ nợ, và dĩ nhiên vẫn phải đi làm!

Còn người mua thì tiến hành làm các việc kiểm tra như thường lệ: Kiểm

tra nền móng, mái, tường, điện nước...

Michael giới thiệu Harry, người chuyên làm “Loan” tức là làm nợ. Sau khi nộp 25 đồng để kiểm tra điểm credit, thì mấy ngày sau, Harry báo cho biết nợ được chấp thuận. Tui mới hỏi, “Tiền lời bao nhiêu vậy?”

Harry bảo, “10 phần trăm, theo thời điểm hiện thời và với điểm credit của bà.”

Nghe vậy, tui tá hỏa tam tinh, mới gọi ngay cho ông chồng, “Không được rồi, phải hủy chuyện mua bán nhà lại thôi!

– Vì sao vậy? Chồng tui hỏi.

– Là vì hiện tại nợ nhà chỉ có 7 phần trăm, nhà cũng tốt, tự nhiên khi không

đem bán, lại chịu tiền lời cao gấp rưỡi, có mà điên a!

– Nhưng lỡ nhận cọc rồi? Chồng tui lo lắng – Giờ mà bán nhà, thì không có chỗ ở. Mà mua nhà mới với tiền lời quá cao thì cũng không cách chi trả nổi! Còn như trả lại tiền đặt cọc thì phải mất 400 đồng, uống ghê.

Đang suy đi tính lại thì trời thương, tự nhiên hôm sau người môi giới của bên mua nhà báo cho biết là họ muốn hủy tiền cọc, bởi vì nhà có bể bơi, họ sợ không kham nổi.

Hú hồn hú vía, vậy là tui nói với ông Michael hoãn chuyện bán nhà lại, đợi một thời gian nữa rồi tính, ổng có vẻ không vui nhưng cũng đồng ý với suy tính của tui.

Một năm sau, bé lớn bắt đầu vào lớp 9, phải chuyển trường, vì ở Mỹ, lớp 9 tới 12 là Highschool. Chồng tui không thích ngôi trường nó sẽ học, sau buổi đầu đi họp phụ huynh! “Phải đổi trường thôi, trường này thấy nhiều học sinh ăn mặc lòi thôi, nhếch nhác quá.” Tui đồng ý.

Rút kinh nghiệm lần trước, tui mới nói với ông chồng :

– Chừ mình lo làm nợ trước, coi họ cho mượn bao nhiêu, tiền lời mấy, khỏi vất giở lên cổ chạy như lần trước, với lại có thì giờ để lựa chọn nhà mới nữa chơ.

Theo lời giới thiệu của người bạn, kỳ ni tui đi gặp cô làm nợ là người Việt. Tui sẽ ký hai nợ, nợ thứ nhất trị giá 20 phần trăm ngôi nhà, tiền lời cao 10%, nhưng bù lại, nợ thứ nhì trị giá 80 phần trăm của ngôi nhà được hưởng tiền lời khá

thấp, 5 phần trăm thôi. “Chị ráng trả hết nợ thứ nhất càng sớm càng tốt nhé,” cô ấy dặn lui dặn tới.

Và rất may mắn, tui bán nhà cũ khá nhanh, dọn về ở chung với ông bà ngoại hai tháng thì mua được ngôi nhà mới với giá rất tốt. Lý do: Chủ nhà nghỉ hưu, không màng chuyện thế sự nữa!

Ngôi nhà này, 2400 sf, xây từ 1998, và tui mua 169 ngàn. Ai cũng khen rẻ! Đúng là “Thánh nhân đãi kẻ khù khờ!”

Mà thật ra mua nhà cũng là cái duyên. Chuyện như thế này.

Sau bữa ăn lễ Thanksgiving năm 2005, tui lo dọn dẹp, ông chồng tui với bé Vi vào computer để coi các ngôi nhà bán. Ổng chạy ra hỏi thúc tui thay áo quần để đi coi nhà! “Chừ hả? Biết Mi-

chael có rảnh không mà đi coi nhà?”

“Bà đừng lo, tôi điện cho hần rồi, đang trên đường lên đó. Mình qua coi phía ngoài trước, tôi thích hai cái cũng ở gần nhau thôi.” Ông chồng tui giải thích.

Khi chúng tôi tới, thì có thêm 2 gia đình đang đứng đợi ở ngoài đường, “Người realtor của chủ nhà chưa tới.” Một người nói.

Chồng tôi không muốn chờ, bèn lái xe đi coi ngôi nhà thứ hai. Vì Michael chưa tới nên chúng tôi cũng chỉ đứng nhìn ở ngoài thôi. Một lát, thì Michael gọi tới coi lại ngôi nhà thứ nhất.

Vậy là cả 3 gia đình cùng vào coi ngôi nhà. Khi ra về, Michael bảo, “Nếu thích thì mua ngay, đừng bớt giá gì cả, bởi vì giá thấp hơn thị trường và theo tui biết,

hai gia đình kia cũng muốn mua, nhưng họ đòi bớt vài ngàn.”

Ông chồng tui rất thích ngôi nhà, bé Vi cũng vậy, riêng tui và bé Sa thì dễ tính hơn, sao cũng được.

Chúng tôi đồng ý và đặt cọc ngay tối hôm đó. Và nhờ chúng tôi đã lo giấy tờ nợ trước sẵn rồi, nên đúng một tháng sau thì giấy tờ ký xong xuôi, chúng tôi dọn vào nhà mới một ngày trước Christmas, 2005.

Mười một năm sau, Giáng sinh 2016, món quà tui dành cho ông chồng là tờ giấy nhà bank xác nhận hết nợ!

Năm 2006 tui mua chiếc xe mới Nissan Xentra.

Năm 2007 tui mua cái tiệm Nails nhỏ nhỏ gần nhà, chưa đầy 3 miles, lái xe chưa đầy 10 phút.

Năm 2011 mua chiếc xe Truck Chevrolet mới toanh to dùng dùng cho ông chồng.

Hai đứa con gái lên lớp 11 là mỗi đứa một chiếc xe để cha mẹ đỡ lo đưa đón.

Cả hai học đại học ở Austin và San Antonio, ra trường món quà được cha mẹ tặng là tờ giấy xác nhận không có đồng nợ nào cả!

Đi Việt nam chơi 3 lần, còn lâu lâu thì đi quanh quẩn trong nước Mỹ, nói chung cuộc sống an nhàn, không có gì để phàn nàn, nhờ ơn trời Phật.

Đầu năm vừa rồi tui nghỉ hưu, riêng ông chồng thì phải đợi cuối tháng 8 này,

Minh Nguyệt Graves

khi ông tròn 66 tuổi, mới nghỉ hưu để được hưởng toàn bộ quyền lợi. Hai vợ chồng tui coi như xong bốn phận với con cái! Giờ chỉ trông cho có sức khỏe để trồng cây, làm vườn an hưởng tuổi già, chẳng đòi hỏi gì thêm!

Tất cả, đều nhờ vào điểm credit! Tui đã cương quyết giữ uy tín với nhà bank, và tất nhiên cùng với sự cố gắng tận tụy của ông chồng nữa chứ, để xây cho mình một điểm credit cao.

Tui muốn cảm ơn nước Mỹ đã cho tui cơ hội để có nhà cửa, cuộc sống yên bình, vì biết đâu, đối với nhiều người, có thể đó là mơ ước của cả một đời người chứ chẳng phải chơi!

Austin, TX. April 19th, 2019

Minh Nguyệt Graves

90. Điểm credit và mua nhà

CHUYỆN NƠI PHI TRƯỜNG 2

27/04/2019

Cánh Chuồn Chuồn

Bài số 5673-20-31479-vb7042719

Tác giả là một cựu sĩ quan Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, đã nhận giải tác phẩm xuất sắc *Viết Về Nước Mỹ* 2006 với truyện kể về hai chàng sĩ quan Mỹ gốc Việt thuyền nhân: “Thế và Tôi.” Sau đây là bài mới nhất của chàng.

Nếu ai có đọc “Chuyện nơi phi trường” tôi viết vào năm 2017 thì biết tôi đã từng là một nhân viên an ninh ở phi trường quốc tế Los Angeles. Tôi làm ở đó được bốn năm – hai năm rưỡi làm lính, và một năm rưỡi làm đội trưởng.

Trên đời này, trong xã hội dân chủ hay độc tài, tư bản/tự do hay cộng sản không một ai thích đụng chạm tới an ninh, trừ những trường hợp bất khả kháng.

Còn phi trường là một nơi bát nháo, hối hả, vội vã, xô bồ nhất trong một xã hội; và cũng là nơi tứ chiếng mà người

với người có đụng chạm, tương tác với nhau nhưng chắc chắn chín mươi chín phần trăm sẽ không gặp lại nhau lần thứ hai trong đời.

Cổng an ninh trong phi trường là một tập hợp của cái “bất khả kháng” cộng với vô vàn sự hối hả, xô bồ, tứ chiếng. Đó cũng là nơi tôi đã có những trải nghiệm thú vị và hấp dẫn.

Bất cứ công việc nào, ở đâu cũng có chuyện vui, chuyện buồn trong nghề. Chắc không ai rảnh để đọc, hay muốn nghe ba cái chuyện vớ vẩn, thường tình đó; cho nên trong bài viết này tôi muốn đổi tông và kể lại vài chuyện hấp dẫn và khiêu gợi sexy trong bốn năm làm nhân viên an ninh ở phi trường.

Nếu nói về hấp dẫn và khiêu gợi thì không chuyện nào hơn được mấy vụ xét

hay khám người mẫu diện áo tắm chụp hình cho tuần báo thể thao Sport Illustrated.

Có một hôm tôi đang đứng quan sát hành khách ở cổng an ninh thì đứa bạn làm chung ca gọi tôi.

– Vic! Ông canh giùm cái cổng từ vài phút được không?

Victor là tên của tôi dùng để giao thiệp với người Mỹ.

– OK! Tôi đáp rồi bước tới canh cổng từ.

Tưởng chuyện gì lớn, quay lại thấy đứa bạn đi tới trước mặt một nữ hành khách đang đứng giang tay, giang chân khi bị khám xét cơ thể. Đứa bạn vẫy tay trước mặt người nữ hành khách đó rồi nói.

– Chào cô! Tôi tên là Michelle. Tôi hân hạnh được gặp cô. Tôi thích chương trình của cô lắm.

Mặc dù đang bị khám nhưng người nữ hành khách vẫn đưa tay vẫy, cười đáp với con Michelle. Chỉ chừng đó thôi, rồi con Michelle quay lại thế tôi canh cổng từ. Tôi ngạc nhiên hỏi nó.

– Ai vậy?

– Thần tượng của tôi! Tyra Banks!

– Tao tưởng thần tượng của mày là phi hành gia chứ? Mày đang học và muốn làm phi công thì mắc mớ gì mày thích Tyra Banks? Tôi hỏi.

– Ông không biết gì hết! Đã là phụ nữ thì ai không thích đẹp, không thích làm đẹp, không thích ăn diện đẹp, không thích làm người mẫu!

Nghe vậy tôi mới nhìn kỹ lại nữ hành khách đang bị khám. Tyra Banks là một “siêu mẫu” da đen nổi tiếng chuyên diện áo tắm của thập kỷ 80 và là chủ nhiệm phát hành chương trình truyền hình “America’s Next Top Model”.

Có lẽ vì không có ánh đèn, không trang điểm son phấn nên cô ta nhìn cũng thường không có gì đặc sắc hay nổi bật về vóc dáng hay sắc đẹp. Tôi có phần thất vọng! Đúng là gặp mặt không bằng nghe tên!

Nói thêm một chút về con nhỏ Michelle. Nó chừng hai mươi mấy tuổi, người da đen có hoàn cảnh sống khó khăn – vừa đi học, vừa đi làm, không có cha mẹ, anh em và hiện đang sống với bà ngoại già khó tính. Nó nhỏ người nhưng có ước mơ và nghị lực lớn; nó thường nói với tôi là “Mai một đây, bầu trời sẽ là

văn phòng của tôi!” Nó muốn trở thành một phi công lái máy bay hành khách. Hy vọng nó sẽ đạt được ước nguyện đó.

*

Trở lại chuyện hấp dẫn và khiêu gợi sexy. Cỡ chừng tháng sau, tôi có dịp nói chuyện và tiếp xúc với cô Paris Hilton. Paris Hilton là một công chúa tư bản được sanh ra trong một gia đình nổi tiếng, giàu có, nắm đầu tập đoàn khách sạn Hilton.

Cô ta bị chặn lại để khám cơ thể vì khi đi qua cổng từ thì có báo động – có mang kim loại trong người.

Tôi ngạc nhiên vì thấy cô ta chỉ đi có một mình. Thấy cô ta đứng ngơ ngác, tôi bước tới chào xã giao.

– Chào cô! Cô mạnh khỏe?

– Cảm ơn anh! Tôi cũng thường!
Anh làm ơn cho tôi biết vì sao cổng từ
lại báo động khi tôi bước qua?

– Có thể vì cô đeo quí kim trên người.
Cái kẹp tóc, cái đồng hồ, đôi giày của cô
có kim loại trong đó làm cho máy báo
động.

– Bây giờ tôi mới biết thì ra là vậy!
Cảm ơn anh nhiều!

– Trong khi chờ đợi khám xét, cô có
thể vui lòng cởi giày ra để tôi cho chạy
qua máy X-ray khám không?

– Vâng! Xin phép phiền anh!

– Cô có cần ngồi ghế để cởi giày ra
không?

– Cảm ơn anh! Tôi không cần.

Paris Hilton đứng cởi đôi ủng Ugg
ra, rồi bỏ vào khay để tôi mang đi.

– Xin lỗi tôi đã làm phiền anh.

Theo cách nói mới, cải lương, và ảnh
hưởng của Trung Quốc thì tôi phải dịch
câu trên là “Phiền anh phải vất vả rồi!”

– Không có chi! Đây là công việc của
tôi. Tôi lịch sự đáp.

Tôi không có để ý hay phê phán gì về
cuộc sống riêng tư hay chuyện cá nhân
của cô Paris Hilton – con gái của một tỷ
phú và bản thân cô ta là một doanh nhân
triệu phú. Tôi chỉ nhận biết qua vài phút
tiếp xúc và nói chuyện, tôi thấy cô ta là
một người quý phái và xinh đẹp như một
búp bê Barbie. Cô ta hoàn toàn không có
vẻ tự cao, tự đại, tiểu thư, ngược lại cô ta
nói năng rất nhỏ nhẹ, ngọt ngào, lịch sự.

Cô ta luôn miệng nói “xin lỗi, làm ơn, xin phép, đã làm phiền, v.v...”, cách nói chuyện như vậy làm người nghe sướng cái lỗ tai, và mát cả ruột, gan. Đúng là nghe tên, nghe tiếng không bằng gặp mặt!

Ngoài Tyra Banks, Paris Hilton ra tôi còn gặp nữ ca sĩ Pink và Courtney Love, và Miss Teen USA, một đứa bé gái khoảng mười sáu tuổi xinh đẹp nhưng trang điểm, phấn son hơi nhiều.

*

Một bữa khác vào lúc cuối ngày, đang đứng cà rờ, phất phơ vì vắng hành khách, tôi thấy một anh chàng da đen cao to, ăn bận lịch sự đang gom thu đồ vật cá nhân chạy ra từ máy X-ray; tôi bước lại chào.

– Chào anh! Anh mạnh giỏi?

– Tôi cũng tốt. Cảm ơn anh. Anh ta nhìn tôi với ánh mắt ngạc nhiên, nhưng vẫn lịch sự trả lời.

– Anh có thể giúp tôi một việc nhỏ được không? Tôi hỏi.

– Anh cần gì?

– Anh thấy cô gái đang lau chùi cái máy ở đằng kia không? Tôi chỉ đứa lính của tôi cho anh ta thấy.

– Vâng! Tôi thấy.

Tôi trở tài nói dóc như chú Cuội ngày xưa.

– Hôm nay là ngày sinh nhật của cô ta. Tôi biết cô ta thích anh; vậy tôi nhờ anh đi đến cô ta và nói “Sinh nhật vui vẻ, Sarah!”. Hãy làm cái ngày đặc biệt của cô

ta thêm đặt biệt! Xin lỗi tôi đã làm phiền anh và cảm ơn anh nhiều!

– Không! Tôi phải cảm ơn anh đã dành cho tôi cơ hội này! Câu nói của anh ta quá bất ngờ và làm tôi vô cùng ngỡ ngàng.

Rồi anh ta đi tới gặp con Sarah và chúc mừng sinh nhật nó.

Chuyện sinh nhật của con Sarah là do tôi bịa ra. Tôi chỉ biết là nó thích những người nam da đen cao to, và tôi hoàn toàn không biết anh chàng da đen kia là ai. Cuối một ngày dài, làm việc mệt mỏi, tôi chỉ muốn làm gì đó cho mấy đứa lính của tôi vui trước khi tan ca.

Con Sarah sau khi lau dọn sạch sẽ bốn cái máy dò thuốc nổ, bước đến gần tôi với vẻ mặt hớn hở và cái lỗ mũi nở to

như trái cà chua chín cây. Nó nói:

– Cảm ơn nhiều, Vic! Tôi biết chỉ có ông mới làm như vậy và đối xử tốt với bọn tôi. Tôi không ngờ là Devean George chúc mừng sinh nhật tôi.

Tới lúc đó tôi mới biết anh chàng da đen kia là một cầu thủ bóng rổ chơi cho đội Los Angeles Lakers.

*

Thừa thắng xông lên, bốn cũ soạn lại.

Qua bữa khác, khi thấy quarterback Matt Leinart, một cầu thủ chơi cho đội football Arizona Cardinals, đang thu gom đồ vật cá nhân; tôi bước lại nói.

– Chào anh! Anh mạnh giỏi?

– Tôi cũng tốt. Cảm ơn anh.

– Anh có thể giúp tôi một việc nhỏ được không? Tôi hỏi.

– Tôi có thể giúp anh chuyện gì?

– Anh thấy cô gái đang cầm cái bảng ghi số ở đằng đó không? Tôi chỉ đưa lính của tôi cho anh ta thấy.

– Vâng! Tôi thấy.

Tôi lại trở lại nói dóc như chú Cuội ngày xưa.

– Hôm nay là ngày sinh nhật của cô ta. Tôi biết cô ta thích anh; vậy tôi nhờ anh đi đến cô ta và nói “Sinh nhật vui vẻ, Melissa!” Hãy làm cái ngày đặc biệt của cô ta thêm đặc biệt! Xin lỗi tôi đã làm phiền anh và cảm ơn anh nhiều!

– Không có gì! Để tôi làm!

Và Matt Leinart đã làm như lời hứa.

Sau đó con nhỏ Melissa bước đến chỗ tôi đứng với vẻ mặt tươi rói như hoa hướng dương giữa trưa.

– Cảm ơn nhiều, Vic!

– Không có gì! Vui rồi hén! Tháng này không được làm biếng nữa nhen!

– Ông nói giỡn hoài! Ông có thể nói với Matt Leinart là anh ta có thể có con với tôi bất cứ lúc nào không?

– Mà đừng có mơ! Nói dóc đủ rồi. Đi làm lại đi.

*

Vào một buổi tối gần tới giờ đóng cổng an ninh, thấy thằng bạn da đen

đang đứng canh cổng tù, lưỡi thè ra dài tới rốn, mắt đờ đẫn như bị thôi miên. Tôi nói lớn.

– Chris! Mà làm gì vậy? Quắc tay cho người ta qua, để tao còn khám hành lý.

Thằng Chris giật mình như tỉnh cơn mộng, đưa tay vẫy cho hành khách bước qua cổng tù. Bước vào một người nữ da đen cao to, ăn mặc lộng lẫy như đi dạ hội. Kế tiếp là một người nam da đen có khuôn mặt ngổ ngỗ, ăn bận lịch sự bước vào. Có lẽ là hai người này là những nhân vật quan trọng nên có một nhóm tùy tùng năm bảy người lục tục theo vào.

Nhìn qua máy X-ray, tôi thấy một màn hình đen thui lùì.

– Để tao xét cái túi này.

Đứa đồng nghiệp đang coi máy X-ray, nháy mắt, rồi nói nhỏ.

– Tao biết mấy người này, khỏi xét, cho qua đi.

– Vì sao vậy? Mà đâu thấy gì trong màn hình đâu mà cho qua. Tôi hỏi.

– Cho qua đi. Nó nhún vai rồi đáp.

Không thỏa mãn với câu trả lời, tôi bèn niệm câu thần chú vô cùng linh nghiệm ở đất nước Mỹ này. Không cần biết thân sơ, già trẻ, lớn bé gì, ai nghe câu thần chú này cũng phải im re, không dám hó hé, hay cựa cựa.

– Xin lỗi! Tao phải làm công việc của tao!

Nói lịch sự hơn một chút là “Thông cảm! Tôi đang thi hành phận sự của tôi”.

Nghe câu thần chú này, đứa bạn đồng nghiệp coi máy X-ray im re, nó chỉ biết nhún vai, chào thua.

– Nếu họ không muốn bị xét hành lý thì họ bay máy bay riêng rồi. Còn đi vô chỗ đây thì phải chấp nhận. Tôi vừa nói, vừa kéo cái túi xách ra khỏi máy.

– Tôi cần xét cái túi này. Tôi nói với người nam mặt ngố ngố.

– Anh cứ tự nhiên. Anh ta lơ đãng trả lời.

– Tôi cần anh quan sát, chú ý đến hành động của tôi trong lúc tôi lục xét đồ vật của anh. Tôi nhấn mạnh.

Chữ “quyền” đi trước chữ “hành” theo sau!

– Vâng! Được thôi!

Trong túi có một đồng lớn đồ trang sức vàng và kim cương của nam và nữ. Tôi xét loa qua, rồi đưa túi đồ lại cho người nam.

Nói thêm là tia quang tuyến X không thể đi xuyên kim loại nặng như kẽm, chì, vàng hay bạch kim. Những kim loại này khi qua máy X-ray thì trên màn hình chỉ hiện lên màu đen.

Đợi cho nhóm người đó đi khuất, tôi hỏi hai đứa bạn.

– Họ là ai vậy? Vừa rồi hai đứa bây làm gì như gặp vua vậy?

Thằng Chris lắc đầu, trả lời với một giọng đầy thương hại.

– Họ là Beyoncé và Jay-Z.

Con rùa đen! Không biết, không có

tội! Gặp mặt không bằng nghe tên!

★

Minh tinh điện ảnh mà tôi thấy và gặp được cũng khá nhiều như Sally Fields, Susan Sarandon, Michelle Rodriguez, hai chị em sinh đôi Ashley và Mary-Kate Olsen, Kurt Russell, Tobey Maguire, danh hài Sinbad, Richard Simmons, John Stamos, chú hề Ronald McDonald, v.v....

Ngôi sao thể thao thì tôi có gặp nữ cầu thủ bóng rổ Lisa Leslie, Diana Taurasi, running back Reggie Bush, cầu thủ bóng rổ Rick Fox, đội bóng tròn Los Angeles Galaxy, đội bóng chuyên nữ Hoa Kỳ, v.v....

Còn chính trị gia thì tôi có bắt tay mục sư Reggie Jackson, phó thống đốc Cruz Bustamante, v.v....

★

Ở đời có qua, có lại mới toại lòng nhau.

Một buổi sáng khi đứng chờ xét đồ, tôi thấy chạy ra từ máy X-ray một túi xách trong có mấy ổ bánh mì Lee's Sandwiches và “ngẫu” hơn nữa là có mấy cuốn *Viết Về Nước Mỹ*. Vô mảnh!

– Chào anh! Tôi nói với người đàn ông đang cúi cúi mang giày.

– Dạ! Chào anh! Anh là người Việt!?!

– Em là người Mỹ, nói tiếng Việt. Tôi nói giỡn.

- Anh bay đi hay bay về? Tôi hỏi tiếp.
- Bay về! Qua đây ở nhà đứa em chơi ba tuần, nay bay về.
- Máy cuốn sách này, anh mua đọc hay biếu? Tôi hỏi.
- Tôi đọc.
- Có truyện của em đăng trong sách. Tôi nói.
- Xin phép hỏi tên anh. Người đàn ông nhìn tôi với một ánh mắt đầy vẻ ngạc nhiên.
- Em là Cánh Chuồn Chuồn.
- Nghe vậy người đàn ông nói với người đàn bà bước vô sau.
- Em! Đây là anh Cánh Chuồn Chuồn.

- Chào chị!
- Chào anh!
- Anh nhờ anh ký tên vô cuốn sách làm kỷ niệm. Người vợ đang thu gom đồ, nói với người chồng.
- Có chuyện này nữa sao!?!
 - Hân hạnh! Hân hạnh!
- Tôi vừa nói, vừa rút cây viết trong túi ra ký tên vô mấy cuốn sách.
- Anh viết truyện hay lắm đó!
- Cảm ơn anh! Em không có học tiếng Việt nên không biết viết văn. Em chỉ kể chuyện lạ lạ cho vui thôi. Tôi thú thật.
- Thì anh ráng viết kể thêm.

– Cảm ơn anh! Mỗi năm em cũng ráng kể một chuyện. Chúc anh chị thượng lộ bình an.

Mãi nói chuyện, tôi quên tịch thu mấy ổ bánh mì. Nói giỡn chơi thôi chứ an ninh Hoa Kỳ không xơi bánh mì. Hiểu hôn?

*

Tôi để dành những hình ảnh, hành động thú vị và hấp dẫn nhứt vào cuối câu chuyện – đơn giản chỉ là những cái bắt tay chào, những lời cảm ơn, tri ân đến công việc của tôi từ những cặp vợ chồng già, những người mẹ tay xách, nách mang, con cái trẻ dại đùm đê, những hành khách khuyết tật, những thương binh trở về từ chiến trường Iraq, Á Phú Hãn, và những người phi công.

Những cái bắt tay, lời cảm ơn, tri ân ở một nơi có vô vàn sự hồi hải, xô bồ, tứ chiến đã để lại trong tôi bài học nhân văn vô cùng quý giá.

Dù đã hơn mười năm từ ngày tôi nghỉ làm an ninh trong phi trường, nhưng những trải nghiệm hấp dẫn kể trên vẫn luôn nhắc nhở tôi hãy cố gắng có một đời sống lịch sự và nhân văn trong khi vẫn còn tất bật quay cuồng trong cơn lốc cơm áo, gạo tiền.

Cuộc đời sắc sắc không không,

Thôi thì ta hãy hết lòng với nhau.

Lễ Phục Sinh 2019

Cánh Chuồn Chuồn

SỐNG LÂU TRĂM TUỔI

28/04/2019

Y Châu

Bài số 5676-20-31481-vb8042819

Tác giả là cư dân Miami, Florida, đã góp nhiều bài viết tuy ngắn nhưng tinh tế, cho thấy tấm lòng của ông với quê hương, con người, và nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2015. Sau đây là hai bài viết mới.

* * *

Con người rất nhỏ bé trong vũ trụ bao la vô tận, như giọt nước trong đại dương, như hạt cát trong sa mạc; nhưng với những tìm tòi khám phá... những ước mơ tưởng chừng như xa vời, đã trở thành hiện thực. Nhờ những tiện nghi và tiến bộ trên nhiều lãnh vực, con người đã ngày càng sống lâu, sống khỏe mạnh. Tuổi thọ trung bình đã gia tăng đáng kể.

Những câu chúc thọ “sống lâu trăm tuổi” xem chừng sắp lạc hậu. Ngày xưa, “thất thập cổ lai hy.” Ngày nay, tuổi bảy mươi còn là tuổi sung mãn. Trong tương lai không chừng sẽ được coi là tương đương với tuổi thanh xuân, tràn đầy nhựa sống.

Theo một tài liệu về sức khỏe, một người sống thọ, sống khỏe mạnh có nhiều nguyên nhân, tựu trung lại là do:

– Di truyền, huyết thống: từ ông bà, cha mẹ; sẽ không thay đổi được, vì không ai chọn được nơi sinh ra, không ai chọn được cha mẹ!

– Cách sống: cách ăn uống dinh dưỡng, thói quen sinh hoạt hằng ngày, môi trường chung quanh; do chúng ta chọn lựa, quyết định.

– Tinh thần, tình cảm. Theo tài liệu thì yếu tố tinh thần rất quan trọng, ảnh hưởng gần 50% đến sức khỏe, nhất là đối với cái tuổi “cáo lão qui điền”, khi mà chân run, gối mỏi.

Nhạc mẫu của chúng tôi ở California năm nay đang chờ cùng con cháu

mừng “thượng thọ bách niên”. Tuy tuổi về chiều khó tránh khỏi bệnh tật nhưng xem ra người vẫn còn minh mẫn.

Mới đây, gia đình chúng tôi về Cali thăm bà, khi cả đi nhà mang bà ngoại đi nhà hàng, mấy đứa cháu lẳng lẳng trở về “làm việc lớn”. Từ lâu, thấy phòng bà vật dụng ngổn ngang các con không dám ý kiến vì sợ mẹ giận... Nay bọn cháu cùng nhau vào phòng bà, mỗi người một tay “remodeling”: từ thay thảm, thay “drap”, rèm cửa,... sắp xếp lại các thứ mà bà đã trân quý, thu giữ từ lâu.

Căn phòng của bà sau đó trở nên khang trang đẹp đẽ. Thoạt đầu, thấy bị xáo trộn, bà không vui, có lẽ bà khó quên những món đồ xưa cũ với vô vàn kỷ niệm, để chấp nhận cái mới! Đặc biệt là ánh đèn, vì mắt bà đã “mờ mờ nhân ảnh” không chịu nổi ánh sáng đèn “led”

tân kỳ và hệ thống “ADT” khi vô cũng biết, khi rời cũng hay. Nhưng rồi dần dần Bà cũng thấy dễ chịu với thứ tự mới.

Trong đời người một trăm năm ngắn ngủi, cái chuyện rõ ràng chính xác, mờ mờ nhân ảnh chắc chắn là còn có nhiều điều thú vị... khi “pass away” linh hồn còn trở lại đòi nợ...

BẠN CŨ VÀO CHÙA XUẤT GIA

28/04/2019

Y Châu

Bài số 5676-20-31481-vb8042819

Tác giả là cư dân Miami, Florida, đã góp nhiều bài viết tuy ngắn nhưng tinh tế, cho thấy tấm lòng của ông với quê hương, con người, và nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2015. Sau đây là hai bài viết mới.

Sân đây một hôm có người bạn thâm giao, chúng tôi từng học chung trường ở Nha Trang, nhà ở Home-stead, cách nhà tôi không xa, gọi tôi:

– Chúa nhật này đến nhà anh, có người muốn gặp, người này biết anh từ còn thuở học trò đến khi vào quân đội...

Tôi hỏi lại:

– Anh ta tên gì?

– Người này đã thay tên đổi họ, đến đi sẽ biết liền!

Đúng ngày giờ, tôi chở thêm đứa con theo, để gặp người lạ. Khi đến nhà anh, có nhiều xe đậu kín, tôi khó khăn lắm mới tìm được chỗ đậu. Khi vào nhà anh,

rất đông người, mọi người ngồi quanh một cái bàn nối dài, ở đầu bàn là một vị sư đang giảng Phật Pháp.

Rồi anh sắp tôi ngồi kế bên anh và vị sư. Tôi không hiểu gì cả, chỉ tuân theo sự sắp xếp của anh.

Sau khi xong một phần bài giảng, vị sư quay sang tôi:

– Hơn mấy mươi năm mới gặp lại, YC khỏe không?

Qua giọng nói và dáng điệu, tôi ngỡ ngỡ:

– Xin lỗi thầy có phải là Đ. Nan?

Đúng Đ. Nan, ngày xưa học chung lớp với tôi giờ là nhà sư. Sau đó Đ. Nan kể cho tôi nghe về con đường đến cửa thiền, xuất gia và hiện nay đang trụ trì

một ngôi chùa, ở một tiểu bang vùng Trung Tây.

Trong khi trò truyện, trong đầu tôi bỗng bật lên một hình ảnh từ thời còn ở quê nhà cách đây chừng 40 năm, khi chúng tôi đang ngồi ở một quán cà phê, ngoài trời mưa rả rích. Khi cơn mưa vừa tạm ngưng thì có nhiều người vội vàng chạy ra, trong số này đặc biệt có một người mặc đồ vàng, đầu không tóc như một thầy tu Phật Giáo, vừa kéo cái áo dài lượt phượt, rộng thùng thình lên để tránh mấy vũng nước mưa còn đọng trên mặt đường. Nhìn vị sư, tôi thấy quen quen, nhưng không nhớ ra được là ai.

Tôi nhắc lại chuyện xưa, người mặc đồ vàng, đầu không tóc từ quán cà phê bước ra, Đ. Nan trả lời ngay:

– Chính là tôi, sau một thời gian tu

học, đó là lần đầu tiên trở về thăm nhà...

Tôi nói xin chúc mừng thầy, đã vượt qua được nhiều thử thách, ngũ giới cấm, tam quy, theo chân Đức Thích Ca Mâu Ni, để giúp mình, giúp cho người đời thoát cảnh trầm luân, bể khổ.

Nhiều người muốn như thầy nhưng có được đâu!

Y Châu

MÙA LỘC BIẾC ĐƠM BÔNG

28/04/2019

Chính Vũ

Bài số 5674-20-31480-vb7042719

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng 9, 2018. Ông tên thật Trần Vĩnh, 66 tuổi, thầy giáo hưu trí, định cư tại Mỹ từ năm 2015, hiện là cư dân Springfield, MA. Sau đây là bài viết thứ tư của ông.

* * *

Tháng Tư năm xưa, cũng đã gần với nửa đời người, hàng triệu người dân miền Nam Việt Nam, bỏ đất nước ra đi, cái chính là để thoát khỏi một chế độ độc tài và tìm tự do cho mình cùng người thân, và rất nhiều người đã vĩnh viễn nằm lại ở quê người hay đâu đó dưới lòng đại dương sâu thẳm, để lại những thương tiếc khôn nguôi cho gia đình và bạn bè, người quen...

Với người Việt định cư ở nước Mỹ, tại những vùng có tuyết, nhiệt độ xuống thấp, dưới âm độ, đều cảm thấy thiên nhiên khá khắc nghiệt.

Những thảm cỏ xanh mướt, dần lụi tàn. Cây cối, lớn, bé đều trở trọi thân

cành, co ro dưới bầu trời màu tuyết trắng. Người người áo bông, áo kép, trong nhà, trên xe, nơi làm việc, các máy Hit đều mở hết công suất hoạt động để sưởi ấm cho mọi người. Nhiều người Mỹ gốc Việt lớn tuổi, không chịu nổi với cái lạnh đã về Việt Nam “tránh đông” hay di chuyển sang các tiểu bang ấm hơn như California, Florida, Texas... để ở, tránh nằng “Công chúa Tuyết” lúc nào cũng giá băng lạnh lẽo.

Chạy xe trên đường phố hay trên Highway, nhìn những hàng cây hai bên đường, trắng xám không một cái lá mà thấy nổi lòng mình mênh mông khó tả...

Cuối tháng ba, đầu tháng tư, tuyết đã chấm dứt, thời tiết ấm dần lên. Nắng đã có chút màu vàng của nắng, song đường như chưa thật “chín”, những cơn mưa bất chợt, nhẹ như không, chợt đến chợt đi.

Mà cũng lạ. Ở Mỹ, nơi tôi ở, thành phố Springfield, thuộc bang Massachusetts, vùng Đông bắc Hoa Kỳ, chưa hề thấy cơn mưa dai dẳng cỡ trên hai tiếng đồng hồ, hạt mưa rơi có vẻ rất “nhẹ nhàng” không ào ạt, như ở quê nhà. Tiếng sấm, và sét dường như cũng... nhỏ nhẹ hơn. Đi trong mưa, chỉ cần cái dù, không cần đến cái áo đi mưa như tấm poncho, chum chụp, kín mít như những năm tháng còn... hành quân xa!

Mưa và nắng ấm, chỉ sau vài ngày, cái sân cỏ đã thấy lấm tấm màu xanh của sự sống, ban đầu là những quầng nhỏ, quần tụ như những đám rêu màu biếc, sau cứ lan dần ra, theo chiều lan rộng của cái nắng, thỉnh thoảng vẫn còn những cơn gió hun hút lạnh, khiến cỏ “rùng mình” mà lớn nhanh, trông rất bắt mắt!

Tháng ba, tháng tư, mùa lộc biếc và

đơm hoa của rất nhiều thành phố và tiểu bang của nước Mỹ, như muốn dâng tặng và làm đẹp cho đời, luôn mãi đẹp bởi những sắc hoa, và phải chăng, lòng người cũng sẽ đẹp hơn khi đứng trước màu xanh của cây lá và vẻ đẹp của muôn hoa? Chợt nhớ Jane Austen, nữ văn sĩ nổi tiếng người Anh đã từng viết: “To sit in the shade on a fine day and look upon verdure is the most perfect refreshment” (Tạm dịch: Ngồi dưới bóng râm trong một ngày đẹp trời và ngắm nhìn cây cỏ xanh tươi là sự nghỉ ngơi hoàn hảo nhất.) Và đó cũng chính là hạnh phúc mà con người luôn ước ao mong được hưởng...

Những hàng cây hai bên đường, những bông hoa trước nhà, bên hiên đường như cũng dần “thức giấc” sau một mùa đông ngủ vùi dưới lòng đất mẹ. Đầu tiên là những loại hoa trồng bằng củ, bật

mầm nhanh chóng như hoa Huệ tây, hoa Loa kèn, Tulip, rồi đến hoa Mao lương, Thược dược, Dạ lan hương, hoa Lay ơn bắt đầu khoe sắc.

Hàng năm, cứ sau mùa lễ hội hoa Anh Đào ở thành phố Wasinhton DC bắt đầu và đến khi chấm dứt, thì cũng đến mùa của các vùng Đông Bắc Hoa kỳ bắt đầu vào mùa “lộc biếc” của tất cả các loại cây trồng trước, sau nhà hay trên đường phố và các Highway đều đồng loạt đâm chồi, nảy lộc. Những chồi non, như những viên kẹo nhỏ, tròn hay bầu dục, mịn màng những lông tơ trắng bắt đầu bật ra để nảy nở những chồi non, thoát đầu có màu đỏ nhạt, dần chuyển sang cái màu nâu non thân thương, lẫn yếu điệu. Từ đó, những mắt lá lớn dần lên biêng biếc trong màu nắng, trong con mắt của người nhàn du tản bộ, hay những người

dậy sớm để Exercise!

Những hàng cây, mới ngày nào trụi hoa lá, khẳng khiu thân cành, nhánh nhóc, giờ chùng như đã thay da đổi thịt, từng tàng biếc cứ lung linh, ẩn hiện trong nắng và cú thể, xòe tán, vươn cành, duyên dáng như một thực nữ đang độ xuân thì, khơi gợi bao ý thơ của người thi sĩ vốn dĩ đa tình và nhiều cảm xúc.

“Mỗi chiếc lá như tay em từ độ

Thuở môi hôn, hàng cây biếc xanh
mùa

Nơi ta dựa mỗi gốc cây thủ thỉ:

Lộc trong lòng và lộc ở trong tim!...”

(THV)

Và cứ vậy, mùa biếc làm xanh cây lá, làm mát lòng người, mỗi khi lòng vòng lái xe qua, đi dưới những hàng cây xanh lá mà cảm thấy đời thật đáng yêu, đáng sống biết dường nào.

Tháng Tư xưa đã xa. Tháng Từ nay, thành phố nơi tôi sống cứ xanh dần lên theo những tầng cây cao thấp, đầy ắp nhựa sống và những nụ hoa làm đẹp cho đời.

Chính Vũ

MỘT 30 THÁNG TƯ CHỈ CÓ TRONG TƯỜNG TƯỢNG

29/04/2019

Anne Khánh Vân

Bài số 5421-19-31262-vb3062618

Anne Khánh Vân, sinh năm 1974 tại Saigon, tốt nghiệp kinh tế tại Pháp, hiện sống và làm việc tại miền Đông Hoa Kỳ. Năm 2007, cô nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ với tự truyện “Duyên Nợ Với Nước Mỹ.” Chỉ ít tuần sau đó, cô “chạy” đủ giấy tờ đón ba má từ Việt Nam

Anne Khánh Vân

dự lễ phát giải. Tiếp theo, từng bước, hồ sơ bảo lãnh gia đình được hoàn tất và từ 2011, ba má và vợ chồng người em trai đã chính thức định cư, đoàn tụ.

Mười ba năm trước đây, Khánh Vân có bài “30 Tháng Tư, Một Ngày Để Yêu Quý Ba Hơn.” Ba mươi tháng Tư năm nay, bài viết cũ được bổ túc bằng những ấn ức lần đầu tuôn chảy. Bài đăng 2 kỳ.

* * *

Tối qua tôi tình cờ xem được cuộn phim “I Can Only Imagine”. Vào phim là cảnh một cậu bé tai đeo ống nghe, vừa ủi máy cắt cỏ vừa nghe nhạc. Sau một lúc, bà cụ chủ nhà gọi cậu vào bảo:

95. Một 30 tháng tư chỉ có trong tường tượng

– Thôi hôm nay cắt như thế đủ rồi cháu ơi! Nghỉ thôi, vào bà cho tiền đây!

Nhận tiền xong, cậu tung tăng phóng xe đạp đi qua các xóm làng, tai vẫn đeo máy nghe. Cậu ghé vào tiệm bán băng đĩa nhạc và dùng tiền vừa cắt cỏ mua thêm vài cái.

Thoáng vài cảnh đầu cứ ngỡ cậu bé có một đời sống yên vui hạnh phúc; nhưng không! Khi về nhà... cậu có một ông bố với gương mặt lúc nào cũng đỏ rần và đã bị biến dạng vì uống rượu nhiều. Ông thường xuyên hành hạ hai mẹ con cậu. Khi người mẹ không còn chịu nổi và bỏ đi, để cậu ở lại với bố, cậu chỉ khoảng 10, 11 tuổi, tiếp tục một mình đương đầu với người bố hung bạo, thường xuyên la mắng đánh đập.

Những hình ảnh trong phim và câu

chuyện tự dừng đưa tôi trở về quá khứ của ba mươi mấy năm về trước. Những năm tháng đen tối của nhiều mảnh đời... Ẩn hiện, nổi chìm, quá khứ hiện tại...

Màn hình tivi lại sáng lên. Cậu bé trong phim lớn lên, học trung học và chơi bóng bầu dục cho đội tuyển của trường. Và một ngày kia cậu bị gãy chân. Thương tích khá nặng nên cậu buộc ngừng chơi bóng. Cậu phải tìm một môn học khác không chạy nhảy va chạm để thay thế. Thích âm nhạc từ bé, cậu chọn chuyển qua âm nhạc. Chống nạng vào lớp, cậu giải thích với cô giáo vì sao cậu phải xin vào lớp cô giũa khóa. Cậu xác nhận không biết hát và chỉ xin được giúp bất cứ việc gì cô giáo cần cho lớp. Cô giáo cho cậu làm phần điều chỉnh âm thanh vì cậu không cần đứng để làm việc. Một hôm cô giáo bất ngờ khám phá năng

khiếu ca hát của cậu khi cậu một mình hát nghêu ngao trong hội trường, tưởng không có ai ở đó.

Cậu đã chống đối quyết liệt khi phát hiện cô giáo đang bảng phân vai và bài hát của từng người cho buổi trình diễn tổng kết cuối năm học. Đó là ngày mọi người ai cũng bất ngờ khám phá một giọng hát hay hiếm hoi.

Người bố khám phá tài “tầm phào” của con trai khi tình cờ đọc được mấy miếng quảng cáo ở những tiệm ăn trong vùng. Về nhà, ông mắng con trai:

– Mấy cái trò hát hò của mày có kiếm được tiền đem cơm về để trên bàn được không? Thực tế đi, đừng mơ mộng viễn vông nữa.

– Tại sao bố không tin là tôi có thể

hát? Hôm nay nhà thờ địa phương mời tôi hát, sao bố không đến nghe tôi hát thử xem rồi hãy chế nhạo tôi?

– Ta không muốn mất thời gian đâu... Mơ với mộng!

Dù con ông nay đã xong trung học, 18 tuổi, ông vẫn còn thói quen hay đánh đập con. Từ phía sau, ông phang cái dĩa đồ ăn vào đầu cậu con trai đổ máu... Hai cha con họ đụng độ nhau lớn ngày hôm đó. Có lẽ tức nước vỡ bờ, cậu con trai trút hết mọi đè nén bấy lâu:

– Tôi với bố hôm nay coi như xong. Đáng lẽ tôi cũng đã bỏ đi từ lâu như mẹ. Nhưng tôi đã ở lại vì tội nghiệp bố sẽ một mình. Nhưng hôm nay tôi cũng quá đủ. Tôi không còn cần ở lại với bố nữa. Bố không cần ai ở cạnh bên.

Ngay hôm sau, anh ta khăn gói, lên xe máy, ra đi... Bart gia nhập một nhóm chơi nhạc cụ nhưng thiếu người hát, thành lập ban nhạc và bắt đầu là ca sĩ chính cho ban nhạc từ đó.

Câu chuyện này không phải sản phẩm của tưởng tượng mà là chuyện đời thật của ca sĩ Mỹ nổi tiếng Bart Millard mà chắc chắn nhiều người trong quý vị đã biết. Biết được thêm chi tiết đời sống sinh hoạt trước khi có tên tuổi của Bart Millard, chúng ta càng thêm rõ con đường đến thành công nào cũng đầy chông gai, thử thách; có khi cũng đong đầy nước mắt và đau thương,...

Bart Millard có tài hát, có khả năng viết nhạc. Các buổi trình diễn của nhóm anh luôn có rất nhiều người đến xem và ủng hộ. Nhưng các nhà đánh giá và đầu tư băng nhạc vẫn thấy nhóm anh có gì

thiếu để có thể thực sự đi xa. Người đạo diễn, đại diện nhóm nhạc của anh mà cũng là người thầy đã luôn sát cánh với Bart từ những ngày đầu đã chuyển trò với Bart sau khi các nhà đánh giá chấm rớt nhóm của anh.

“Có những lúc tôi thấy cậu viết được những bài hát rất hay. Đang hát rất có hồn thì tự dưng cậu như chạy trốn cái gì đó và những hứng khởi vụt tắt trong chính cậu và trong cả khán thính giả. Cậu lẩn trốn cái gì hử Bart?”

Ai cũng có những nỗi niềm riêng. Khi những niềm riêng đó càng chất chứa nhiều đau thương và nhất là bất thường thì càng khó thổ lộ. Không dám chia sẻ. Nói ra sợ người ta không hiểu, nói ra sợ người ta cười chê, coi thường... Lưỡng lự một hồi, Bart ngập ngừng:

– Bố cháu... bố cháu...

– Ông ta đã hành hạ cháu, đánh đập cháu đúng không? – Người thầy tiếp lời.

– Cháu phải sống với nó suốt đời, chú biết không? Cháu phải che giấu nó suốt đời...

– Không, Bart, cháu không phải che giấu nó. Đừng chạy trốn nữa. Stop running from it. Face that fear. Let that pain become your inspiration... Hãy đối diện với những sợ hãi đó. Hãy để cho những đau thương đó trở thành nguồn cảm hứng của cháu...

Mắt Bart bừng sáng. Người thầy như khai mở những góc tối thâm sâu trong lòng anh ta...

*

Chuyện đời của cậu bé Bart Millard ngày xưa có nhiều điểm giống chuyện đời của tôi. Chỉ khác khi lớn tôi không thành ca sĩ nổi tiếng. Tôi có hay hát ngẫu nhiên ngao trong... khi tắm chứ không hát ngẫu nhiên ngao trong hội trường và không được có cô giáo tình cờ nghe và khám phá... tài năng.

Tôi viết, viết từ khi 8, 9 tuổi. Viết với tôi như một trị liệu. Những dòng chữ cũng đọng đầy những tâm tình nhưng thiếu nốt nhạc nên không thành ca khúc. Chúng thành những câu chuyện, những chứng nghiệm, những chia sẻ. Tuy nhiên, như Bart, tôi cũng vẫn còn lẩn tránh một số chuyện của quá khứ. Chọn lọc chỉ viết những điều nên viết. Sợ viết ra một số điều mà Bart cũng đã sợ và nghĩ mình sẽ phải giấu nó, phải sống với nó suốt đời...

Bart nghe lời thầy phải đối diện với những sợ hãi và dùng những đau thương làm nguồn cảm hứng trong sáng tác, rót hồn vào các bản nhạc để chúng thật sự sống, sống mạnh mẽ.

Bart xin phép ban nhạc về nhà giải quyết một số việc cá nhân. Khi về nhà, cậu nhận thấy có sự khác biệt. Sáng ra trên bàn thấy có bánh trái. Bart định bỏ đi ra cửa thì bố gọi cậu lại mời con trai ngồi xuống ăn sáng. Bố cậu khoe những thức ăn ông vừa chuẩn bị. Nào là bánh, nào là thịt chiên... Bart ngạc nhiên vì Bố cậu có đời nào nấu ăn. Trước khi ăn, bố cậu còn đề nghị cầu nguyện. Bart càng ngạc nhiên. Pha chút chế nhạo, Bart lên tiếng:

– Ủa, bố phát hiện ra Chúa hồi nào thế?

Bố Bart kể lại ông đã bắt đầu nghe các bài giảng trên Radio, mỗi Chủ Nhật. Ông cũng đã đọc hết cuốn kinh thánh, tới lui đôi ba lần.

Những buồn hận về cha bị buộc chặt trong lòng bấy lâu nay như được cắt dây bung mạnh ra ngoài. Bart chỉ căng thẳng đốp chát với bố cho thỏa uẩn ức chứ không đón nhận những thay đổi nơi ông. Người bố hung hăng luôn nóng giận của cậu hôm nay thật kiên nhẫn từ tốn. Ông cứ để cho con trai trút giận rồi lựa lời:

– Bố biết bố đã rất nông nổi. Có thể nào chúng ta chỉ chọn nhớ những kỷ niệm vui về nhau được không?

– Bố đùa à? Bố và tôi làm gì có kỷ niệm vui để mà chọn. Những kỷ niệm tôi có về bố chỉ toàn những kỷ niệm kinh khủng tồi tệ! Bart ngừng một chút rồi nói tiếp.

– Bố có nhớ tối hôm đó không? Bố đã đánh tôi rất dã man. Tôi đã khóc suốt đêm hôm đó. Không phải khóc vì sợ mà cả vì đau. Đau cả một vùng bụng. Đau không ngủ được. Ngày đó tôi bao nhiêu tuổi, bố có nhớ không? Chừng mười một tuổi thôi... Một tuần bố đánh tôi bao nhiêu trận? Bốn năm trận?...

Và cậu bé ngày xưa nay đã lớn đó lại rướm rướm nước mắt.

Buổi nói chuyện trung thực cần có giữa hai cha con cuối cùng đã diễn ra. Họ nói ra những gì cần nói cho nhau nghe. Những điều sâu thẳm tận đáy lòng. Bố Bart nhẹ nhàng nói:

– Bố biết! Bố cũng đã từng khóc khi nhớ lại những lần mình đã hành hạ con. Bố biết bố đã rất tệ hại. Chúa đã tha thứ cho bố, con tha thứ cho bố được không?

– Bố thật sự hỏi tôi tha thứ cho bố à?

Nước mắt lưng tròng, Bart nhìn bố như không hiểu làm sao bố anh lại có thể hỏi anh làm một điều mà có lẽ chỉ có ông Trời mới có thể làm được.

– Ta đã tưởng lời cầu nguyện của ta được Thượng Đế lắng nghe và trả lời. Con có nhận được các thư ta viết gửi cho con không?

– Có, nhưng tôi xé bỏ hết!

– Bố tưởng con có đọc thư và vì vậy mà con trở về!

Bart nhìn cha trả lời:

– Chúa có thể đã tha thứ cho cha, nhưng tôi thì không. Không thể! và Bart bỏ đi.

*

Mười ba năm trước, một trong những bài viết đầu tiên tôi viết gửi Việt Báo cho giải Viết Về Nước Mỹ là bài «30 tháng 4: Một Ngày Để Càng Yêu Quý Ba Hơn». Ông bố trong chuyện của tôi cũng không kém ông bố của Bart nhưng có lẽ tôi còn may mắn có được một số kỷ niệm đẹp với ông bố mình.

Ông là một kỹ thuật viên của không quân VN, làm việc ngay trong phi trường Tân Sơn Nhất. Cuối Tháng Tư 1975, ông đã ngồi trên chuyến bay cuối cùng có thể rời khỏi Việt Nam, nhưng rồi đã quyết định rời bỏ chuyến bay, ở lại với vợ con. Năm đó tôi chỉ mới một tuổi khi Sài Gòn sụp đổ. Và khi lớn khôn, trong hoàn cảnh cơ cực, tuyệt vọng của cả thành phố, tôi sẽ chỉ được thấy một ông bố, say sấn, hung bạo.

Anne Khánh Vân

Dù sao, tôi đã có được chút kỷ niệm đẹp hiếm hoi của ngày 30 tháng Tư. Đó là nguồn sống nuôi cái con bé làm việc cực nhọc từ 7, 8 tuổi, ăn đòn tứ phía, vết bầm này chưa tan thì vết bầm khác lại chồng lên. Tôi đã dùng các kỷ niệm đẹp dù ít ỏi để giúp con bé còi cọt tưng thiếu nhiều thứ có đủ sức mạnh thoát ra khỏi những cảnh sống và tháng ngày đen tối, giúp nó có đủ nghị lực vượt qua khó khăn, lo cho gia đình, đem gia đình ra khỏi vùng tối tăm đến với ánh sáng.

Mấy tuần qua, các chú bác trong đơn vị 101, bác Lê Trị và chú Bảo Trâm cũng viết thư nhắc: «Đã gần mười năm rồi, từ khi con viết bài ‘30-4: Nhìn Lại, Nhìn Lại, Nhìn Lại Nữa’ cho các chú bác Đơn Vị 101. Các chú bác vẫn thường đọc lại bài viết đó và trân quý những tâm tình con gửi gắm. Các chú bác mong tháng

95. Một 30 tháng tư chỉ có trong tưởng tượng

Từ 2019 này con sẽ có những ý tưởng mới và viết thêm một bài viết khác.»

Tôi đã không thể từ chối và cũng không biết có thể viết những gì. Có gì lạ và đáng kể không để chia sẻ, đáp lại tấm chân tình của các chú bác đơn vị 101? Lạ một điều, không hiểu sao, với tôi, ngày 30/4 mới thật là ngày của Cha của mấy ông bố Việt Nam. Bởi với tôi, ngày 30/4 đó đã đánh dấu nhiều hy sinh mất mát của mấy ông bố Việt Nam. Ngày mà nhiều người trong số họ đã già dặn hơn, thấy rõ hơn giá trị của họ, vị trí quan trọng của họ, không chỉ trong gia đình, trong xã hội, mà cho cả tương lai đất nước và dân tộc Việt Nam. Nó cũng cho thấy sự mạnh mẽ dẻo dai, cố gắng và ý chí kiên cường của nhiều ông bố.

Ngẫm nghĩ, có lẽ các chú bác đơn vị 101 đã đúng. Năm nay hình như tôi sẽ

có nhiều điều để viết cho các ông bố Việt Nam, đặc biệt là ông bố của tôi, nhân ngày của họ!

*

“Chúa đã tha thứ cho cha. Con có thể nào tha thứ cho cha được không?”

Trong tức giận và khi muốn lại bỏ đi, Bart tìm thấy thư của nhà thương gửi cho bố anh về tình trạng căn bệnh ung thư tụy tạng. Có nghĩa ông đã khám phá bị ung thư mấy năm qua. Bart trở vào nhà tìm bố thì thấy ông trong gara, đang tức giận chính mình và đập chiếc xe cổ mà ông đã sửa sang lại để chờ Bart về cùng ông đi. Ông té quỵ trong gara. Cuộc chiến nội tâm phát ra thành hành động trong chính hai cha con đã bùng

lên và trụi xuống. Đầu đó trong mớ cảm xúc và cảm thông đang xáo trộn, hai bố con họ cuối cùng đã tìm được nhau.

Bart ngồi xuống cạnh chỗ bố nằm quỵ và hỏi:

- Bố sắp chết rồi đúng không?
- Đúng, bố sắp chết!

Những ngày sau đó họ bắt đầu mọi thứ lại từ đầu. Họ bắt đầu tạo lại các kỷ niệm đẹp bị thiếu giữa hai cha con. Họ chuyện trò với nhau như hai người đàn ông. Họ hỏi thăm nhau chuyện tình cảm yêu đương. Bố Bart kể ông đã tìm nghe con trai hát trên các đài radio. Ông hối hận khi đã chế nhạo con khi nó bắt đầu sự nghiệp ca hát. Ông hối hận khi đã chà đạp những ước mơ của con. Ông kể cho Bart nghe lời Chúa trong kinh thánh đã

đã giúp ông nhìn ra mình tệ hại ra sao và ăn năn thế nào. Ông muốn được dịp sửa lại những gì đã sai trong thời gian ít ỏi còn lại.

(Còn tiếp một kỳ)

Anne Khánh Vân

MỘT 30 THÁNG TƯ CHỈ CÓ TRONG TƯỜNG TƯỢNG

30/04/2019

Anne Khánh Vân

Bài số 5676-20-31483-vb3043019

Anne Khánh Vân, sinh năm 1974 tại Saigon, tốt nghiệp kinh tế tại Pháp, hiện sống và làm việc tại miền Đông Hoa Kỳ. Năm 2007, cô nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ với tự truyện “Duyên Nợ

Anne Khánh Vân

Với Nước Mỹ.” Chỉ ít tuần sau đó, cô “chạy” đủ giấy tờ đón ba má từ Việt Nam dự lễ phát giải. Tiếp theo, hồ sơ bảo lãnh gia đình được hoàn tất và từ 2011, ba má và vợ chồng người em trai đã chính thức định cư, đoàn tụ.

Mười ba năm trước đây, Khánh Vân có bài “30 Tháng Tư, Một Ngày Để Yêu Quý Ba Hơn.” Ba mươi tháng Tư năm nay, bài viết cũ được bổ túc bằng những uẩn ức lần đầu tuôn chảy. Bài đăng 2 kỳ. Tiếp theo và hết.

* * *

 art soạn lại những đồ đạc cũ của anh và tìm thấy cuốn nhật ký anh đã bắt đầu viết khi đi trại hè, mùa hè mẹ Bart đưa anh đến trại và đã bỏ đi,

96. Một 30 tháng tư chỉ có trong tường tượng

không bao giờ trở về. Những đêm ở trại, giờ tâm linh bên ánh lửa, người thầy đã giảng và tập cho các em viết một câu, “Today, I choose to forgive... Hôm nay, tôi quyết định tha thứ...” Dấu ba chấm vẫn chưa bao giờ được điền tiếp... Cuốn nhật ký phủ đầy một lớp bụi...

Quên không dễ; tha thứ càng khó hơn nhất là khi những người để lại những vết thương trong mình, những người hành hạ thân xác mình suốt từ tấm bé, không ai khác chính là những người thân của mình, những người đáng lẽ phải bảo vệ, che chở mình, tránh đi cho mình những đau thương. Mọi thứ bị khắc sâu trong tâm trí và ám ảnh mãi đến lớn, không làm sao bôi xóa. Quá khứ cứ dày vò. Khi thì như đã quên tất cả; lúc khác thì từng chi tiết lại hiện lên rõ rệt như chỉ mới hôm qua. Chiến tranh nội tâm cứ diễn

ra giữa nhớ và quên, giữa tha thứ và cố chấp, giữa chấp nhận và chống trả.

Nếu con người ta có thể xóa đi những gì không muốn giữ trong tâm trí để như mỗi khi ta muốn xóa đi một thứ gì đó không cần giữ nữa trong thẻ nhớ của máy điện toán hay máy điện thoại... thì mọi thứ trên đời này sẽ đơn giản biết là bao. Có lẽ Thượng Đế tạo ra con người biết thương biết ghét, biết buồn biết vui, và có khả năng nhớ khác với muôn loài là để chúng ta thử thách chính chúng ta chăng?

*

Today I choose to forgive... Hôm nay, tôi chọn Tha Thứ...

Trên giường bệnh trước khi từ trần,

bố Bart nói đã hãnh diện về con trai ra sao và ông muốn con trai hãy theo đuổi ước mơ. Ông giải thích ông đã không thực hiện được những ước mơ của mình nên đã không ủng hộ các ước mơ của Bart. Nhưng ông đã thấy Bart khác ông; Bart đã tỏ rõ có thể thực hiện những gì nuôi nấng và ông đã tin Bart sẽ có thể đi tiếp đoạn đường còn lại và đến đích. Ông để lại bảo hiểm nhân thọ giúp con có tiền chi phí hàng tháng, trong lúc còn phải theo đuổi ước mơ và chưa có thu nhập.

Chỉ tưởng tượng thôi, không cần phải làm thử hay sống thử chỉ một năm, hai năm, hay năm năm, mười năm, mười lăm năm... Khi con người ta mất đi hết những gì quý giá nhất, quan trọng nhất và bị đá dôn xuống tận cùng của tất cả, họ có thể trở nên điên loạn đến mức nào?

Nhớ lại rồi hiểu ra việc cả miền Nam Việt Nam bị đẩy tới chỗ phải sụp đổ ra sao, tôi đã hiểu không chỉ riêng gia đình hay bản thân mình. Cái con bé nhóc tí thời đó chỉ là một điển hình trong muôn ngàn con bé thẳng bé nhóc tí khác có cùng hoàn cảnh. Chúng tôi là những nạn nhân của một thời đại. Những ông bố của chúng tôi còn là những nạn nhân lớn hơn... Nhưng cũng đã gần nửa đời người trôi qua. Nhớ mãi, oán trách mãi có lợi gì?

Tôi đã thử nhiều lần và nhận thấy giữa khóc và cười, cười dễ hơn. Khóc đòi hỏi sự hợp tác của nhiều thứ quá. Nào là tuyến lệ; rồi phải vận động các cơ cho đủ nhãn má, mắt, mặt, môi; rồi phải tạo nên âm thanh, tạo tiếng nước nở; xong rồi phải nung nấu cảm xúc... Tất cả các thứ đó phải diễn cùng lúc mới thành...

khóc! Khó quá! Mất công quá! Cười đến cái rết, nhanh hơn, dễ hơn, đỡ hao tổn năng lượng thời gian hơn... Thôi thì quyết định cười thường xuyên hơn thay vì khóc.

Cũng như thế, quên và tha thứ dễ yêu thương dễ hơn, đỡ hại não hại tim hơn thay vì phải nhớ, cố chấp, và ghét bỏ...

Nói thì dễ vậy, nhưng khi làm thì không chắc có sẽ dễ như vậy không! Có lẽ tha thứ sẽ xảy ra và có dễ làm hay không còn tùy thuộc vào thái độ và những thay đổi của đối tượng.

*

Sáng Chủ Nhật, ngày lễ Phục Sinh, tôi đang ở xa nhà thì nhận tin nhắn của

ông bố tôi (mà trong các bài viết trước tôi hay gọi là tía Hai Lúa). Ông viết, “Chiều nay Mimi về mấy giờ, có ăn tối với ba được không? Ba đãi”.

Khánh Vân tôi là con gái rượu, tức là con gái thường (được nhờ) đi mua rượu (và trả tiền dùm luôn) cho tía má. Cũng là chị Hai trong gia đình nên thường chi phí cho cả nhà mỗi lần đi kéo ghế. Bởi vậy nên khi được ai lên tiếng đãi, tôi rất mau mắn nhận lời (hihi chỉ nói đùa chút cho vui thôi, chứ cho dù tía Hai Lúa đòi đãi, tôi vẫn trả tiền để là con gái rượu sang...).

Tôi về kịp trước giờ ăn tối và cùng tía Hai Lúa đi ăn vì má tôi vắng nhà. Khi ngồi ăn, ông kể “sáng nay nhà thờ đông quá trời, chỗ đứng trong nhà thờ cũng không còn, nhiều người phải đứng tận ngoài sân.” Tía Hai Lúa tôi theo đạo bên

vợ chứ không phải đạo gốc. Ông đã từng đùa phá kể chuyện hồi xưa còn trẻ học đạo khi bị ép và phải làm thì chỉ là “con thờ lạy Chúa ba ngôi, con lấy được vợ, con thôi nhà thờ.” Nghe tía kể chuyện sáng nay đi lễ, tôi đã nghĩ bụng, “À, đâu phải ba chỉ đi nhà thờ khi có má ở nhà vì phải chở má đi. Ông ấy ở nhà một mình vẫn tự đến nhà thờ dự lễ, ngày lễ trọng”. Để một người đã từng mất hết niềm tin trong tất cả có lại đức tin và chăm chỉ đi lễ, chăm chỉ cầu nguyện, chắc hẳn ông đã được cứu rỗi và tìm thấy sự mâu nhiệm khi có đức tin và cầu nguyện.

Cũng như thế, khi má tôi không có nhà, tía Hai Lúa tôi vẫn đều đặn đến văn phòng Boat People SOS mỗi thứ Sáu để làm thiện nguyện giúp phân phát bánh trái rau quả cho các gia đình khó khăn. Ông cũng đã có thể mượn lý do tòa – nhà

ngoại giao (má Hai Lúa tôi) không có nhà và ông không phải làm những việc mà bà đăng ký làm chứ chưa hẳn ông đã thích. Tôi đã từng nghĩ tía Hai Lúa tôi là người hơi bị không mấy siêng nhất nhì thế gian. Nhưng tía Hai Lúa hôm nay của tôi đã khác. Ông thích tham gia những việc xã hội. Ông quan tâm đến những gì diễn ra xung quanh mình và muốn là người hữu dụng không chỉ giới hạn trong gia đình mà cả trong bạn bè, người quen. Ông tự túc, tự giác, làm những gì tin mình cần làm, không cần phải có người hối thúc đưa tay lôi kéo ông đi.

Khi tôi đem được má tía qua Mỹ, họ chưa 60 tuổi. Tía tôi tìm được việc làm ở tiệm Thrift Store bên kia đường, với mức lương tối thiểu của tiểu bang \$7.25 một giờ. Ông đã kiên trì làm ở đó 6, 7 năm. Cứ ngày ngày thu nhận các đồ đạc

vật dụng được cho, sắp xếp theo loại cho gọn gàng trong nhà kho, sửa lại nếu cần những gì hư nhẹ và còn dùng được... để sau đó đồ được định giá và đem ra bán. Ông cũng thường giúp khách hàng mang đồ nặng ra xe hoặc giúp khách hàng lắp ráp những thứ hơi cần chút kỹ thuật. Tối đến, ông sẽ dọn dẹp lau chùi tiệm, tắt đèn và đóng cửa. Một công việc mà theo nhiều định nghĩa trong tiếng Việt là làm “cu-li”, chắc chắn nhiều người sẽ chê không muốn làm vì sĩ diện. Nhưng tôi thấy ông tía Hai Lúa tía tôi lại có vẻ rất tự hào có được công việc làm đó.

Riêng cá nhân tôi, tôi nhận thấy công việc làm này vô giá vì nó đã giúp tía tôi hòa nhập vào đời sống và tư duy mới ở Mỹ. Tính tình ông đã thay đổi nhiều mà không hẳn ai cũng nhận ra và thấy được giá trị, ngay cả chính ông. Trong thời

gian làm việc ở đó, ông đã được khám phá bị ung thư và phải chữa trị. Ông vẫn đi làm và học cầu nguyện. Mỗi ngày trong công việc, khi sắp xếp gọn gàng lại những ngổn ngang bữa bộn xung quanh mình, cũng chính là dịp để ông suy gẫm và sắp xếp cho gọn gàng lại những gì còn ngổn ngang bữa bộn trong chính tâm hồn và thể xác mình.

Ông cũng nhận thức rõ hơn và mạnh dạn quyết định khi phải vứt bỏ đi những gì đã quá hư, không còn thích hợp, không nên giữ. Cuối cùng lại, khi làm một công việc mà ít người muốn nhận làm vì nó có vẻ quá thấp kém có lẽ cũng đã giúp cho tía rèn luyện tính khiêm nhường, thấy mình nhỏ bé.

Hôm nay tía Hai Lúa tôi đã được nhận vào làm cho hệ thống trường học của quận Fairfax. Tôi giúp ông nộp đơn

từ lúc mới qua Mỹ; sau đó nhờ bác Chí ở gần nhà, người thầy đã dạy má tía tôi tiếng Anh trong nhiều năm qua, đã hướng dẫn thêm nên đến văn phòng nhân sự nhắc chừng để họ biết mình vẫn kiên trì chờ đợi được chọn.

Sau gần 8 năm, với nhiều hướng dẫn và giúp đỡ, cuối cùng tía Hai Lúa tôi được nhận vào làm và gửi tới một trường học cách nhà khoảng 30 dặm. Ông làm ca nhì, từ 3 giờ chiều đến 11 giờ tối. Tôi đã hơi lo tía lái xe hơi yếu buổi tối, lại không rành nhiều đường xá; 11 giờ tối mới tan ca lái về nhà, không biết ông có vững vàng đủ để nhận việc và làm lâu dài không.

Khi xin nghỉ ở tiệm Thrift Store chỉ cách nhà nửa dặm, từ nhân viên đến cấp trên và cả những người khách hàng thân quen của tía Hai Lúa, ai cũng buồn và

tiếc sẽ không còn dịp làm việc với tía tôi nữa. Nhưng họ đều mừng là tía tôi bước lên được một bước cao hơn. Lương ông lên \$15 một giờ bắt đầu cho thời gian còn là nhân viên tạm. Nhân viên tạm có nghĩa trường học nào có nhân viên chính thức bị đau bệnh hay nghỉ hè dài hạn và cần được bổ sung nhân viên thì nhân viên tạm sẽ được điều đến đó tạm trám vô chỗ trống.

Tía tôi cứ như thế được chuyển đi vòng vòng các trường học trong quận và mỗi nơi chỉ làm độ vài tháng. Các trường này vẫn tương đối xa nhà. Ông vẫn kiên trì và vẫn thường xuyên lui tới nhắc chừng với phòng nhân sự xin được điều về làm gần nhà khi điều kiện thích hợp. Sau gần một năm, với những phê bình tốt của những quản lý ở từng trường cho làm thử việc, ông đã được về làm ở

trường học cách nhà 3 dặm và được gửi đi học cách sử dụng các máy móc hoặc kỹ thuật cần thiết cho công việc để vào biên chế, chuẩn bị trở thành nhân viên chính thức.

Ông chỉ làm công việc dọn dẹp và bảo trì trường học sau khi học trò tan trường. Vẫn là người bật hệ thống an ninh báo động trừ trộm cắp, đóng cửa, tắt đèn... Một công việc cu-li như cách ông hay nói nhưng ông rất hãnh diện và hài lòng về nó. Phải đi bộ rất nhiều mỗi ngày, ông như vừa được tập thể dục và vừa được phát lương. Ông làm ra tiền, không phải nhờ cậy hay xin trợ cấp của ai. Cuối năm ông cũng có bản thuế và đóng thuế, để dành vô an sinh xã hội và hưu trí như mọi công dân Mỹ.

Khi có người thân quen than không có việc làm, tía tôi sẽ nói:

Anne Khánh Vân

– Trời ơi, dở nhứt là tui nè, mà tui vẫn còn được cho việc để làm. Mấy người sẽ có việc dễ chắc nếu không kén chọn và cứ vui vẻ đón nhận những gì được cho.

*

Năm 2001, ban nhạc rock Christian MercyMe đã phát hành đĩa nhạc “I Can Only Imagine” do chính Bart Millard viết và trình bày. Bài hát nhanh chóng mang lại tên tuổi cho Bart Millard và ban nhạc Christian MercyMe. Với giải thưởng Dove cho “nhạc sĩ của năm”, hơn 2.5 đĩa hát đã bán hết và năm 2018 đạt mức đĩa hát Christian bán chạy nhất mọi thời đại. Cũng trong năm 2018, câu chuyện thật về cha con Bart được dựng thành phim.

96. Một 30 tháng tư chỉ có trong tưởng tượng

Trong buổi phỏng vấn của đài phát thanh cơ đốc uy tín dành cho những người tài ba có tác phẩm xuất sắc, khi Bart nói là chỉ chừng mười phút là anh viết xong bài hát, người phỏng vấn biết tâm sự của Bart, cô bổ túc, “Không, anh không viết nó trong chỉ mười phút. Anh đã đánh đổi cả cuộc đời của anh để có được một tác phẩm tuyệt vời như vậy!” Bart ngừng lại một chút rồi nói, “My dad was a monster, the only word for it. But I saw God transformed him from someone I hated to someone I wanted to become... Bố tôi đã như một con quái vật, không có chữ nào khác để diễn tả. Nhưng tôi đã được thấy Thượng Đế thay đổi con người của ông ta, từ người tôi vô cùng căm ghét trở thành người tôi muốn được trở thành.”

Đúng như Bart nói, tôi cũng đã từng

thấy Thượng Đế thay đổi con người của cha tôi.

Mới đó, cuối tháng Tư năm nào, chàng Hai Lúa trẻ trung rời khỏi chuyến bay tự nguyện ở lại với gia đình và Sài Gòn tan nát. Sau đó, mọi niềm tin sụp đổ. Tuyệt vọng là lúc quý dữ có thể biến hình con người thành hung hãn. Những rồi đức tin sẽ trở lại. Cứ cố gắng hết sức phần mình, Thượng Đế sẽ biết và tiếp sức trong phần việc của ngài. Và ông tía Hai Lúa ngày hôm nay của tôi đã trở thành một con người khác, một người mà tôi đang thực sự hãnh diện.

Sáng nay, một ngày cuối tháng Tư năm 2019, Tía Hai Lúa đóng bộ bánh bao, đi thi quốc tịch. Lái xe đưa ông đi, hai bố con truyện trò vui vẻ, có lúc còn dừng xe bên đường “ngoạn cảnh”, chụp hình đám cây cối mà ông khen đẹp, không nhắc gì

về những bài học thi quốc tịch mà ông sắp trả bài. Bao năm qua, tự ông biết lo lắng. Quan sát và theo dõi những thay đổi chậm rãi trong người cha đã cho tôi niềm tin vào ông. Kết quả: Tía Hai Lúa của tôi được chúc mừng trở thành công dân Mỹ, chỉ còn chờ ngày dự lễ tuyên thệ, lãnh bằng.

Tôi viết bài viết này để mừng “công dân Mỹ” Hai Lúa. Mừng ông bố đã vượt thoát bệnh ung thư và vượt được chính mình. Bài viết nhỏ này cũng mong được gửi tới các chú bác đơn vị 101 nói riêng, các ông bố ngày xưa ngày nay nói chung, các ông bố giữa Nam và Bắc, các ông bố của thời chiến và thời bình, các ông bố còn ở lại hay đã ra đi,... Các ông bố mà hôm nay các con đây đã hiểu nỗi thống khổ vô hình, những đau thương mất mát

một thời. Mong cha con chúng ta hãy cùng nhau trút bỏ và cho qua đi những gì phải qua và cùng nhau bước tới.

*

Xin cảm ơn các chú bác đơn vị 101 đã khuyến khích để con có dịp viết ra những thâm kín bị cất giữ bấy lâu nay.

Con cũng xin cảm ơn hai người thầy đã nhận ra những lần tránh trong ngòi bút của Anne Khánh Vân và đã từng nói với con ngay những ngày tháng đầu sau khi con lãnh giải Chung Kết. “Hãy để cho mọi thứ tự tuôn chảy, hãy viết hết mình, đừng ép mình phải ngừng lại...”: chú Nguyễn Xuân Nghĩa và chú Trần Dạ Từ.

Ba mươi tháng Tư năm nay, với tôi, đúng là một ngày chỉ có trong tưởng tượng.

Cám ơn ơn trên.

Cám ơn nước Mỹ.

Cám ơn các bậc cha chú của thế hệ chúng tôi.

Cám ơn Tía Hai Lúa của con.

Và chân thành cám ơn tất cả các cô chú bác anh chị em độc giả khắp nơi đã luôn hỗ trợ Khánh Vân suốt nhiều năm tháng qua. Cầu chúc tất cả chúng ta ngày ngày được an vui thư thái.

Anne Khánh Vân

* * * * *

30-4: Nhìn Lại! Nhìn Lại! Nhìn Lại Nữa!

08/05/2010 <https://vvnv.vietbao.com/a164939/30-4-nhin-lai-nhin-lai-nhin-lai-nua>

30 Tháng 4: Một Ngày Để Quý Yêu Ba Hôn

27/04/2006 <https://vvnv.vietbao.com/a163636/30-thang-4-mot-ngay-de-quy-yeu-ba-hon>

MẸ TÔI THÀNH CÔNG DÂN MỸ

01/05/2019

Tổ Nguyễn

Bài số 5677-20-31484-vb4050119

Tác giả hiện là cư dân Los Angeles, công việc: làm tax accountant. Với bài viết đầu tiên từ tháng Sáu 2017, cô đã nhận giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ năm thứ XIX. Bước sang năm thứ 20 của giải

thường, tác giả tiếp tục cho thấy sức viết ngày càng mạnh mẽ hơn. Sau đây thêm một bài viết mới.

* * *

Thấm thoát mà mẹ ở Mỹ đã sáu năm. Khi mẹ sang Seattle, tôi định cho mẹ đi học tiếng Anh ở gần nhà, nơi có một trường ESL nhỏ. Vì công việc tôi phải dọn qua LA, “con đường đến trường” của mẹ bị cắt luôn từ ngày sang vùng nắng ấm. Những khi có khách “hiệp chủng quốc” đến nhà, mẹ chỉ cười và nói mấy chữ “eat, drink, thank you và sorry”, còn lại thì hai đứa bé con luôn là “thông dịch” cho bà ngoại.

Tháng Tư năm trước, khi điền đơn thi quốc tịch cho mẹ, tôi lại muốn cho mẹ đi học ESL, lớp luyện thi do người

Việt mở. Nhưng rồi công việc bận rộn, mẹ lại thương cháu trai không ai giỡn, nên cứ nấn ná lần lựa, tự học một mình. Tối nào tôi cũng thấy mẹ xem các đoạn phim luyện thi trên youtube. Được khoảng hai tháng, tôi hỏi thăm:

– Mẹ ơi học thi sao rồi mẹ?

Thì bật ngửa khi nghe mẹ trả lời:

– Mẹ nghỉ học bữa giờ, vì ông thầy mất rồi!

– Trời đất! Mẹ thi quốc tịch mà sao lựa chi ông thầy già đến mức học trò chưa thi thì thầy đã ‘lên thiên đàng’ vậy?

Mẹ dở khóc dở cười trả lời:

– Đâu có, ông thầy trẻ lắm, dạy cũng hay nữa, tội nghiệp thầy mất vì bệnh ung thư!

Thôi rồi, tôi phải khích lệ mẹ “tâm sự” khác, khi mẹ vẫn cứ suýt xoa trên youtube chưa thấy ai dạy giỏi bằng ông thầy quá cố cả!

Tối nào lên giường mẹ cũng đem theo cả xấp giấy trắng, bút chì, viết viết, râm rì học một mình. Mẹ viết câu hỏi, câu trả lời ra giấy xong rồi... tiếc, không muốn bỏ tờ nào, vì vậy giấy tờ ở đầu giường mẹ chất càng ngày càng nhiều. Chắc nhìn mẹ ngồi học bài và viết bài “nghiêm trang” quá, nên mỗi lần tôi dọn phòng, là A Phi đều la lên: “Mama đừng bỏ homework của bà ngoại!”

Ngày nào tôi cũng vào trang web của USCIS để “rình” coi họ có thư từ gửi cho mẹ không. Chờ khoảng 3 tháng thì được dẫn mẹ đi “Biometric screening– lăn tay». Tôi «hù» mẹ, nói hồi trước con “lăn tay” xong 2 tháng sau là thi rồi, mẹ phải

học nhanh lên. Mẹ gật đầu «Ừ ừ», về mặt đây “tâm sự”! Sau khi lăn tay, tôi về nhà, nôn nao chờ đợi, để rồi ngày nào cũng phải hát bài «sao chưa thấy hồi âm»...

Một buổi sáng đẹp trời, tôi hí hửng thấy có email từ USCIS. Thật là tên tò, họ báo là đang xem xét hồ sơ, thời gian chờ đợi dự tính là khoảng 8 tháng!

Nghe tôi báo lại, mẹ mừng rỡ nói là thời gian vậy để thông thả học bài. Không ngờ mới khoảng 3 tháng sau, tôi đã nhận được thư hẹn ngày phỏng vấn. Mẹ lại phải về Việt Nam chăm ông ngoại bệnh, trở qua trước khi thi 10 ngày, còn gà gật xài mùi giờ bên kia bờ Thái Bình Dương.

Tôi định tập dượt cho mẹ, rủi thay lại trúng vào mùa thuế, nên cứ nửa đêm tôi mới về đến nhà. Trước khi thi vài

ngày, tôi về nhà khoảng 10 giờ đêm, thấy mẹ còn ngồi bên đồng giấy tờ “luyện thi”. Vậy là tôi xông vào phòng mẹ, thử phỏng vấn mẹ bằng tiếng Anh. Tôi bắt đầu vào phần thông tin cá nhân của mẹ trong Form N400.

Con: Mẹ tới Mỹ khi nào?

Mẹ căng thẳng, ngập ngừng hỏi: Là họ muốn hỏi mẹ đi Mỹ hồi nào đó hả?

Con: Mẹ phải tưởng tượng con là người phỏng vấn, mẹ trả lời bằng tiếng Anh nha!

Mẹ: March... Ngày mấy mẹ quên rồi?

Mẹ trả lời rất chậm cho tất cả các câu hỏi thuộc về Form N400. Tôi giải thích, viết ra giấy những câu hỏi, và “bắt” mẹ lặp đi lặp lại những mốc ngày, tháng năm, địa chỉ, chi tiết về công việc làm,

tình trạng hôn nhân, chi tiết về con cháu, dâu rể...

Đặc biệt, tôi dặn mẹ phải đọc cho thuộc lòng mấy chữ «first time, last time», «left the country», vì mẹ vừa về lại Việt Nam sau ngày nộp đơn thi quốc tịch. Tôi đoán là thể nào mẹ cũng sẽ “đụng” câu hỏi về lần ra khỏi nước Mỹ gần đây.

Nếu như phần form N400, mẹ hiểu được hết những câu hỏi, nhưng lại không trả lời được vì không có từ ngữ để diễn tả, thì phần 100 câu hỏi mẹ lại gặp vấn đề ngược lại. Mẹ thuộc lầu lầu những câu trả lời, nhưng không nghe được câu hỏi!

Tôi bấm vào trang từ điển “dictionary.com” cho mẹ nghe đi nghe lại cách đọc của chỉ 1 từ “key word” trong câu hỏi, và tìm cách sao cho dễ nhớ.

Ví dụ như: Khi mẹ nghe có chữ “Father”, trong 100 câu hỏi chỉ có 1 câu có chữ Father, thì nhất định câu đó là câu hỏi về “Father of our country” – ở Việt Nam hay gọi là “cha già của dân tộc”! Tôi đùa: “Khi nghe chữ “Father”, mẹ phải liên tưởng đến ông chủ của con (ông tên George). Cách này có vẻ hữu hiệu, mẹ nói liền “À, George Washington!”

Trong phần 100 câu, còn tên của vài ba “ông” nữa tôi phải tìm cách cho mẹ nhớ và phân biệt, khi nghe đến từ “key words” nào thì phải nhớ ngay đến ông nào.

Tôi cũng chú ý những câu thuộc về “vote” – bầu cử, vì nghĩ đó là quyền lợi đặc biệt khi trở thành công dân Mỹ. Ví dụ như nhiệm kỳ của tổng thống, tháng bầu cử tổng thống, khi tổng thống không thể làm việc được nữa thì ai sẽ lên thay...

Tóm lại, tôi hướng mẹ đến những câu dễ, vì “sự thật mất lòng”, tôi nói cho mẹ là ngay sau câu hỏi đầu tiên, người phỏng vấn mẹ sẽ biết họ gặp phải một “ứng viên” chưa từng đi lớp ESL một ngày nào! Nếu ơn trên phù hộ, họ sẽ hỏi mẹ những câu đơn giản, nên ráng tập trung vào những câu này để trả lời cho suôn sẻ.

Rồi cái ngày “trọng đại” cũng đến. Buổi sáng mẹ khăn áo gọn gàng lịch sự cùng tôi ra downtown Los Angeles. Sau khi tìm được chỗ đậu xe, hai mẹ con băng qua con đường nhộn nhịp. Đối diện toà nhà liên bang là khu buôn bán khá rộng rãi, bên dưới có nhiều quán hàng và bàn ghế xếp ngoài sân cho khách ngồi nghỉ chân. Hai mẹ con soạn giấy tờ ra ngồi “tập dợt”. Tôi đọc đi đọc lại từng câu hỏi cho mẹ trả lời, nhấn mạnh những “key

words” cho mẹ nhớ.

Thời gian trôi qua thật nhanh, không bao lâu đã thấy đồng hồ điểm 2 giờ, hai mẹ con trở qua bên đường, trình giấy tờ để vào bên trong toà nhà. Khi bước vào trong, choáng ngợp trước mái vòm cao và những dãy cột to, mẹ cứ cứ lẩm bẩm “Đúng là Mỹ nên cái gì cũng bự!”

Lên đến tầng 8, chúng tôi được chỉ dẫn bỏ tờ giấy hẹn của mẹ vào cái hộp ngay cửa sổ, rồi vào ngồi ở phòng chờ. Trái với sự tưởng tượng của tôi là thành phố LA sẽ có đông người thi lắm, hôm nay chỉ lác đác chưa đến chục người, trong đó phân nửa là gia đình đi theo “hộ tổng” thí sinh.

Dường như máy lạnh trong phòng trở nên... lạnh hơn, nhìn quanh quất không thấy “người mình”, chỉ có hai bác

nói tiếng Tàu ngồi trước mặt, mẹ bắt đầu hồi hộp. Tôi phải trấn an:

– Mẹ phải nghĩ giống như mấy thí sinh đi thi Idol hay thi hoa hậu!

– Là sao?

– Là vậy nè: “Em đến với cuộc thi mong được học hỏi thôi, còn đậu rớt em không đặt nặng!”

Mẹ phì cười:

– Sao mà giống được, rớt rồi mất công thi lại, học lại mất thời gian lắm!

– Mẹ rớt là bình thường, có người thi tới 5, 6 lần không đậu. Còn mẹ đậu thì mình sẽ mở tiệc ăn mừng!

Mẹ cười, có vẻ bình tĩnh lại. Chợt một ông người Á Châu từ bên trong phòng bước ra, gọi to tên họ của một “thí sinh”.

Hai bác ngồi trước mặt tôi lập cập bước tới. Ông ta hỏi “thí sinh” trình ra ID và Permanent Resident Card trước khi cho vào trong.

Lúc này mẹ lại lo lắng hỏi: “Ủa ổng đòi cái gì nghe lạ vậy?” Tôi ngạc nhiên: “Là thẻ xanh, ai cũng phải trình thẻ xanh khi đi thi mẹ quên rồi sao?” Mẹ: “Có, mẹ có đem thẻ xanh, là cái Green Card, sao ông lại không kêu là Green Card?” “Mẹ ơi Green card tức là Permanent Resident Card đó, kêu Green card tại vì nó có màu xanh, mẹ phải nhớ thêm 2 chữ mới này nha!” Mẹ gật đầu lia lịa, lại tiếp tục lẩm nhẩm 2 từ vựng mới.

Rồi đến lượt bà người Ấn Độ vận bộ quần áo sari “màu xanh hy vọng” ngồi bên phải chúng tôi cũng được gọi vào, giờ trong phòng chỉ còn lại có hai mẹ con và một cô gái trẻ.

Vài phút sau, một cô Mỹ da trắng muốt bước ra gọi to tên mẹ. Tôi giữ hết giỏ xách, chỉ đưa cho mẹ cầm bọc giấy tờ ID, thẻ xanh, passport. Thấy sắc mặt mẹ lại chuyển sang màu của cái “Green Card”, tôi cố vớt vát hỏi tôi có vào cùng mẹ được không dù biết chắc họ sẽ không cho vào. Cô lắc đầu, nhưng cũng tử tế “hứa” là sẽ nói chậm chậm cho mẹ nghe, bảo tôi đừng lo.

Cánh cửa đóng lại sau lưng mẹ, tôi trở về chỗ ngồi và bắt đầu đọc kinh... cầu nguyện. Cầu nguyện được một lúc tôi bắt đầu thấy mình mất tập trung, lại mở phone lên tìm kiếm thông tin nếu mẹ thi... rớt thì bước tiếp sau sẽ là gì.

Vừa đọc vừa xem đồng hồ, mười lăm phút rồi tôi vẫn chưa thấy mẹ trở ra. Cánh cửa bật mở, bà Ấn Độ vào trước mẹ mừng rỡ bước ra ngoài, nói một tràng

tiếng... Ấn với ông chồng đang đứng lên dang tay đón vợ. Nhìn vẻ mặt vui vẻ của họ, tôi đoán là bà đã đậu rồi.

Thời gian như ngưng đọng. Cánh cửa phòng lại mở ra, cô “giám khảo” của mẹ bước trước, mẹ lập cập theo sau. Tôi tiến tới hỏi: “Xin cho biết mẹ em thi ra sao ạ?”

Cô bấy giờ mới nở nụ cười tươi hơn hoa mẫu đơn mùa xuân:

– Chúc mừng em, mẹ em giỏi lắm, đây là kết quả thi này!

Tôi cầm tờ giấy cô đưa, phải chớp mắt hai lần vì sợ mình nhìn lộn, kết quả mẹ thi là 100%! Cô lại cười tươi tắn:

– Em và mẹ về nhà đợi giấy hẹn đi tuyên thệ, chắc trong vòng tháng sau!

Mẹ nói “tạm biệt” cô rồi quay sang hỏi tôi:

– Cổ nói gì mẹ vậy?

Tôi mừng rỡ:

– Cổ nói mẹ đậu rồi, đậu hạng xuất sắc!

Mẹ giật mình mình xen lẫn ngạc nhiên:

– Thiệt sao? Có hạng xuất sắc à?

Tôi cười:

– Vậy chứ mẹ không nhớ mẹ trả lời đúng hay sai sao?

Mẹ: – Khi mẹ trả lời thì cô ấy luôn gật đầu khen good, good!

Khi quay về, LA kẹt xe trùng điệp, nhưng hai mẹ con cứ ngỡ như đang ngồi

máy bay hạng thương gia chứ không phải trong chiếc xe nhích nhích trên xa lộ! Mẹ kể mẹ phải trả lời hơn chục câu, từ Mỹ da màu nâu (Martin Luther King) đến Mỹ da màu... đỏ (Indian), có 3 câu hỏi về tổng thống (trúng tủ được câu “cha già dân tộc”), hỏi về Civil War, về việc nước Mỹ bị khủng bố 2001, hỏi những lần về Việt Nam... Phần thi viết, mẹ lại “trúng tủ” được bảo viết một câu về bầu cử. Tôi khích lệ mẹ: Con sẽ tìm trường cho mẹ đi học ESL, để xứng đáng là một “công dân Mỹ xuất sắc” như kết quả thi.

Đúng như lời đồn đoán, thi quốc tịch thời nay thật là khó hơn khi trước rất nhiều. Nếu không học bài tử tế, chắc sẽ không thể nào đậu được. Tôi lằng lằng nghĩ, nếu một mai không còn ai thuê mượn mình làm income tax, tôi sẽ mở lớp “luyện thi quốc tịch bao đậu”, chắc

kiếm bộn tiền!

Rồi y như lời “hứa hẹn” của cô “giám khảo”, tôi nhận được thư báo ngày mẹ đi tuyên thệ sau đó ba tuần. Tôi xin trường A Vy cho bé ra sớm để theo bà Ngoại, lên xe thẳng tiến về Los Angeles Convention Center. Tôi nhanh chóng tìm được chỗ đậu với giá cả thật là dễ chịu. Trong bãi đậu xe cũng dày đặc những người sắp thành công dân Mỹ, váy áo chỉnh tề, tíu tít bên cạnh gia đình, bạn bè, không khác đi dự tiệc.

Nếu như hôm đi thi một “thí sinh” có một, hai người đi hộ tống, thì hôm nay trung bình một “tân công dân” có tới bốn, năm người đi theo chung vui. Bên ngoài toà nhà Convention Center, nhiều người Mỹ Tây Cơ đứng mời chào những khung bìa để bằng quốc tịch, những vòng hoa sắc sỡ chúc mừng.

Bên trong toà nhà có sẵn nhiều quầy hàng chụp hình làm passport và hướng dẫn ghi danh bầu cử. Khi được chỉ dẫn lên phía trên lầu, tôi choáng ngợp thấy toàn người là người đứng kín khắp mọi nơi. Ba mẹ con bà cháu nhìn qua lại rồi thấy... hồi hận vì mình ăn mặc thật là “chìm” quá so với bạn bè hiệp chủng quốc xung quanh. Bấy giờ ban tổ chức xếp những người sắp sửa nhận quốc tịch đứng vào hàng, còn thân nhân thì “check-in” riêng biệt.

Nhóm khách mời đông đúc với đủ thành phần nam phụ lão ấu được vào bên trong trước. Dòng người sẽ nhận bằng quốc tịch Mỹ được cho vào sau, ngồi kín hết nửa trên khán đài. Rồi giây phút chờ mong cũng đến. Sau màn giới thiệu, mọi người được xem đoạn phim ngắn nói về lịch sử công dân Mỹ, rồi đến

đoạn phim chúc mừng của tổng thống đương nhiệm.

Có lẽ làm lay động lòng người nhất là khi bài hát “God Bless the USA” được chiếu trên màn hình: “From the lakes of Minnesota to the hills of Tennessee. Across the plains of Texas, from sea to shining sea. From Detroit down to Houston, to New York to Los Angeles. Well there’s pride in every American heart...”

Trước mắt tôi là khung cảnh rực rỡ hùng vĩ từ những bờ hồ mênh mông xứ Minnesota, rồi bình nguyên thênh thang vùng Texas, đến hình ảnh Nữ Thần Tự Do sừng sững giữa biển trời, và sau cùng trở về LA, Thành Phố của Những Thiên Thần với những hàng cây palm thẳng tắp dọc đại lộ Hollywood, vùng đất “năng ẩm tình nồng” yêu dấu của tôi...

Rồi khi có tiếng hát trong veo cất lên bắt đầu bài Quốc Ca, mắt tôi chợt nhạt nhoà theo từng giai điệu bổng trầm. Tôi sinh ra bên kia bờ Thái Bình Dương, nhưng nơi tôi thật sự trải qua những ngày tháng cam go để “thành nhân” chính là mảnh đất này. Bé A Vy cũng cất giọng hoà theo bài hát... Thật như một giấc mơ, gia đình tôi cả ba thế hệ giờ cùng là công dân của một cường quốc nhân đạo, tự do.

Tôi dắt bé A Vy xuống phía dưới, đứng sát bên chiếc thang cuốn đón mẹ trở ra. Những “tân công dân Mỹ” bước xuống chiếc thang giữa hai hàng người ngóng đợi, miệng cười rạng rỡ, tay vẫy lá cờ nhỏ nhỏ trong tiếng hò reo của đám đông—một hình ảnh đẹp sẽ mãi in sâu vào lòng những người di cư về đây từ khắp bốn phương trời.

Nhìn bé A Vy ngồi ngóng bà Ngoại, tôi chợt thấy hình ảnh mình ba mươi năm trước, thấy đứa bé con ngồi trên bậc cửa ngóng mẹ về.

Tôi thấy những đêm mẹ con tôi bơ vơ quay về từ nhà Nội. Thấy người thiếu phụ gầy gò chở con gái nhỏ trên chiếc xe đạp cọc cạch, qua những con đường tối tăm gập ghềnh sỏi đá. Không gian vắng lặng, tiếng côn trùng, ếch nhái từ những cánh đồng lộng gió ven đường càng làm cho bé con sợ hãi bầu tay thật chặt vào bụng mẹ. Mẹ choàng một tay ra sau vỗ về: “Đừng sợ, can đảm lên, con à...”

Tôi thấy người thiếu phụ đứng chênh vênh, ướt sũng giữa chợ chiều xác xơ tiêu điều vì bão lũ. Nước mưa, nước mắt cùng nhạt nhoà trên mặt mẹ khi nghĩ đến những đồng tiền dành dụm sẽ phải

ra đi vì “sưu cao thuế nặng” cuối tháng này...

Tôi thấy những đêm mẹ thức trắng dỗ dành hai cháu, những giọt mồ hôi mẹ trên trán mẹ khi dắt tay hai bé tập đi, để vợ chồng tôi được nghỉ ngơi sau một ngày làm việc mệt nhoài. Có bao nhiêu “grandma” như mẹ tôi đã âm thầm đóng góp cho nước Mỹ bằng tình thương, sự hy sinh vô tận cho con...

Có tiếng bé A Vy gọi to “Bà Ngoại ơi, Bà Ngoại con ở đây nè...” Và kia rồi, mẹ tôi đã bước ra, tay ôm mảnh bằng quốc tịch, tay vẫy cờ cười thật tươi đưa mắt tìm tôi. Mẹ ơi, mẹ con mình đã bước sang một trang đời mới, bình yên và phẳng lặng. Nước Mỹ có những người trẻ như con sẽ luôn làm việc, đóng góp, sẽ không bao giờ để những người già như mẹ phải thiếu thốn lo âu.

Bên ngoài tòa nhà, những người Mỹ Tây Cơ bên chiếc xe “hot dog” bốc khói thơm ngào ngạt đã “dàn sẵn” khắp sân chào mời nồng nhiệt. Tôi cũng ghé mua hai phần bánh ăn chiều cho ra vẻ “công dân Mỹ”! Cô bán hàng có vóc người tròn trịa rất “Mỹ Tây Cơ” cười tươi rói, hào phóng gắp cả một nhúm ngò to đặt lên trên chiếc “hot dog” khi nghe tôi nói muốn “cilantro”.

Bầu trời trong xanh không một bóng mây, xa xa, lá cờ Mỹ phất phới bay trên nóc tòa nhà Staples Center. Một bà cụ da mồi, tóc bạc phơ đang được đàn cháu con tíu tít vây quanh chụp ảnh chúc mừng. Nhìn tấm lưng gầy và làn tóc trắng như mây của cụ, tôi bỗng nhớ về xóm chợ quê xưa... Nơi ấy có cụ bà bán ớt bán rau lưng còng gần sát mép chiếc chõng tre ọp ẹp, run run vuốt từng tờ bạc lẻ xếp

vào bên trong chiếc khăn tay bạc thếp,
bạc như phận đời chìm nổi của bà./.

Tố Nguyễn

NGƯỜI CAO NIÊN Ở HOA KỲ

02/05/2019

Ngọc Hạnh

Bài số 5678-20-31485-vb5050219

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ khi tuổi ngoài bát tuần. Bà tên thật là Nguyễn thị Ngọc Hạnh, cùng gia đình tới Mỹ từ 1979, hiện là cư dân hưu trí tại miền Đông. Bài viết đầu tiên là thư kể về

Ngọc Hạnh

mùa đông băng giá khác thường tại vùng Thủ Đô Hoa Kỳ. Sau đây là bài viết thứ tư.

* * *

Trong chương trình VVNM này, chắc các bạn đã từng đọc nhiều câu chuyện dở dang ngang trái được thua, chuyện ngắm cảnh đi tour, và đặc biệt là chuyện về sự thành công của những người Việt hội nhập trên đất Mỹ.

Bây giờ mời bạn hãy thử nghe “người cao tuổi” kể về những câu chuyện vui buồn của “người cao niên,” những chuyện mà ai ai trong chúng ta kể sớm người muộn rồi cũng sẽ phải đối mặt. Nghe biết để mà “liệu cơm gắp mắm” khi bạn đã bước vào cái tuổi sắp về chiều.

98. Người cao niên ở Hoa Kỳ

Đầu tiên là chuyện đi thăm người già ở nhà già.

*

Sáng hôm nay nắng vàng rực rỡ, cảnh vật vui tươi nhiều so với hôm qua mưa rỉ rả cả ngày. Các chị bạn tôi Hồng Ngọc, Anh Thư, và tôi rủ nhau đến khu nhà già Arlington, Virginia, để thăm một cặp cao niên quen thân với chúng tôi là anh chị Nguyễn.

Anh Nguyễn năm nay đã hơn 90 tuổi và chị thì cũng đã ngoại 80. Anh lớn tuổi hơn mà vẫn còn tinh tường nhưng chị thì quên nhiều lắm. Khu nhà già nay được quản lý rất nghiêm ngặt. Đến thăm anh chị chúng tôi phải ghi tên nơi phòng

tiếp tân, đưa sổ phòng, và tên họ người được viếng thăm. Chúng tôi đã đến đây nhiều lần, nhưng lần này đến, tôi nhận ra ở đây mới được tân trang lại, xinh đẹp và rộng rãi hơn xưa. Anh chị Nguyễn được cấp 2 phòng ngủ thật to, nhà bếp với đầy đủ tiện nghi, phòng khách, và phòng ăn xinh xắn không khác gì tư gia.

Anh Nguyễn là con nuôi ba mẹ chị Hồng Ngọc. Do quen biết các cô em, anh chị Nguyễn cũng xem tôi như các cô em anh. Chúng tôi đến làm anh chị vui lắm. Tuy tuổi cao nhưng anh vẫn thích đọc sách, viết những bài biên khảo và thường gởi các bài viết của anh cho tôi xem. Có lẽ ngày xưa anh làm việc trong ngành tư pháp nên anh viết về ngành tư pháp rất chuyên nghiệp, hấp dẫn, mạch lạc, và thường cho kết cuộc bất ngờ. Có khi phạm nhân tưởng như bị kết án lại

được tha bổng và ngược lại... Chuyện về luật pháp trong nước, ngoại quốc, xưa và nay tưởng như khô khan, khó tiêu thụ nhưng được anh ghi lại với lời văn khi thì nghiêm trang, khi thì vui tươi dí dỏm nên rất hấp dẫn người đọc như tôi.

Trước kia khi chưa bị bệnh quên, chị Nguyễn thường kể chuyện “đời xưa” của chị cho tôi nghe. Chị có nhiều con, cả trai và gái chị đều nuôi tất cả bằng sữa mẹ. Con lớn của anh chị đã đi du học Mỹ trước khi quê nhà đổi chủ. Sau ngày mất nước anh bị tù. Không sống nổi với sự cơ cực bữa đói bữa no trên chính cái quê hương được gọi là “độc lập tự do” của mình, chị liều mạng vượt biên mang theo các con nhỏ, phó mặc cho định mệnh an bài. Nếu thoát được thì may, bằng không thì đem thân “nuôi cá” cũng còn khá hơn là chết dần chết mòn trong

đói khổ và lạc hậu. Chị nói vậy.

May mắn mẹ con chị đến được bến bờ tự do bình an. Và chị lo làm lụng khá vất để nuôi các con ăn học thành tài. Khi các con của chị có gia đình thì anh cũng đã được ra tù. Chị trở về Việt Nam lo giấy tờ bảo lãnh cho anh sang đoàn tụ cùng gia đình. Chị bảo chuyện bảo lãnh anh cũng vất vả nhiều khô, nhưng rồi mọi việc cũng đã tiến triển tốt. Chị cũng phải mất rất nhiều thời gian chờ đợi lắm chị mới được cấp căn “nhà già” hiện tại trước khi đón anh sang Hoa kỳ.

Nhưng phải nói đó quả thật là một sự ưu đãi tuyệt vời của đất nước tự do đối với những người dân có điều kiện kinh tế eo hẹp. Người về hưu thì tiền hưu vô nhà bằng, người lãnh tiền già thì ngân phiếu tiền già cũng đến nhà, đều đặn mỗi tháng, kể cả những vị trước đó

không làm việc ngày nào ở Hoa kỳ vì thiếu sức khỏe, cao tuổi, không chuyên môn... Quý cụ cao niên ở đây còn được chánh phủ cấp chương trình cho thuê nhà tiện nghi, có bãi đậu xe rộng rãi, mà hàng tháng trả tiền thuê với giá hạ, còn có thể được cấp phiếu mua thực phẩm nữa. Xứ Cờ Hoa này thật là đặc biệt, ai có phần nấy, dù con cái có khá giả thì bố mẹ muốn ở riêng vẫn có thể xin nhà già với tiền thuê rất thấp chỉ phải trả 1/3 trong số lợi tức thu nhập hàng tháng của cả gia đình.

Khi đau ốm đi bác sĩ, mua thuốc, nằm bệnh viện hay giải phẫu hầu như miễn phí. Ngoài ra còn được nhà nước cho người đến giúp làm việc nhà, nuôi bệnh khi cần.

Một người bạn của tôi đã nói “Ai được định cư xứ Hoa kỳ là có tu đến... 10

kiếp chứ không phải 9 kiếp như người ta thường nói!”

Quả đúng như vậy! Xứ sở tự do này đối xử với quý cụ cao niên, nói riêng, dù có lợi tức, lợi tức thấp, hay người tàn tật đều như nhau, không hề phân biệt chủng tộc, giàu nghèo.

Tôi không rõ chức vụ của anh Nguyễn trước 75, và nguyên nhân anh bị kẹt ở lại sau 30/4/75 để bị tù đến những 13 năm, thêm 3 năm quản chế. Gần hai chục năm tù đầy, khi sang Hoa kỳ thì anh gầy gò, bị rất nhiều bệnh tật.

Nhưng rồi một cơn bệnh nặng đã mò đến thăm anh Nguyễn. Đó là bệnh đau bụng, ăn ít ăn nhiều chi anh cũng bị đau. Không ngờ khi anh đi bác sĩ thì khám phá ra anh sắp bị “tử thần kêu,” vì đó là căn bệnh hiểm nghèo, bị ung thư bao tử!

Anh tuyệt vọng, gia đình hoảng hốt. Bác sĩ kêu phải giải phẫu may ra mới còn hy vọng. Và Anh đã kiên cường đồng ý để bác sĩ cắt bỏ một phần lớn bao tử. Sau đó anh chịu khó ăn uống kiêng khem theo giờ giấc đặc biệt, như ăn ít ít và ăn nhiều lần trong ngày. Đây là một “sự chiến đấu” mãnh liệt của cái tấm thân anh, tấm thân đã từng bị dày vò trong mười mấy năm tù ngục. May mắn, theo ngày tháng sức khỏe anh dần dần tốt hơn. Anh có thể đi lại và cùng chị tham gia các sinh hoạt cộng đồng, dự tiệc, gặp gỡ bà con thân hữu...

Chị nói nhiều lúc nghĩ lại mà giật mình. Nếu như anh còn ở bên Việt Nam thì giờ này xác thân đã làm thức ăn cho giun dế rồi!

Tuy vậy cũng thật đáng buồn, lúc anh hồi phục sức khỏe thì trí nhớ chị từ

từ kém đi. Chị không nhớ mình đã ăn chưa, không thể tự tắm rửa, vệ sinh cá nhân được. Anh lại là người chăm chút từng bữa ăn, cho chị uống thuốc, giúp chị ăn mặc tử tế xinh đẹp mỗi khi ra ngoài hay dự tiệc. Chị vẫn còn thích làm đẹp nhưng không tự mình trang điểm được.

Hôm nay đến thăm anh chị, chúng tôi thật cảm động khi chứng kiến anh, một ông chồng già đã qua cửu thập mà còn ngồi kẻ chân mày, bôi kem, đánh phấn cho bà vợ cũng già không kém chi mình. Anh Nguyễn đã “đánh bại” vua Tàu Đường Minh Hoàng người được lịch sử ca tụng đời này sang đời khác vì ông từng ngồi kẻ chân mày cho nàng Dương Quý Phi, là một người đẹp sắc nước hương trời, bây giờ so với anh Nguyễn thì nhà vua đó đâu có gì đáng ca tụng? Ngồi xem anh Nguyễn kiên nhẫn trả lời

diu dàng những câu hỏi lặp đi lặp lại của chị, dạy chị hát những bài hát ngày xưa thuở hai người mới yêu nhau, làm chị em chúng tôi thấy xúc động đến muốn khóc. Đây mới thật đúng là tình yêu chân chính. Đây mới đúng với câu hữu thệ trong ngày kết hôn trước mặt quan tòa. “Hứa giữ lòng chung thủy, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi mạnh khỏe cũng như lúc đau yếu, yêu thương và tôn trọng nhau mọi ngày cho đến suốt đời...”

Các đôi bạn trẻ ơi! Các bạn có làm được cho “nửa kia” của mình những gì mà anh Nguyễn làm hay không, nếu một trong hai người phải lâm vào cái cảnh không tự lo cho bản thân được?

Anh Nguyễn kể chúng tôi nghe bằng một giọng nói rất vui không chút phàn nàn, là ban đêm anh phải đưa chị đi nhà

vệ sinh đến 3, 4 lần. Có khi vừa xong mới lên giường độ 10 phút, chị lại muốn đi nữa, và thật khổ cho anh là, chị nhất quyết không chịu mang tã.

Chị em chị Hồng Ngọc ngồi nghe mà luôn miệng trầm trồ, nói anh là người chồng “tốt nhất trên cõi đời.” Tôi thì cũng đồng ý “hết mình” với hai chị. Nhìn đi nhìn lại những người tôi quen biết xung quanh, tôi chưa thấy có người chồng nào chăm sóc cho bạn đời tốt, bằng cả tấm lòng yêu thương trọn vẹn như anh. Kể cả những người còn trẻ chứ đừng nói chi đến người già.

Chúng tôi được biết, sở Xã hội thành phố cũng có cho người đến giúp, nhưng chị Nguyễn nhất định không cho ai tắm chị, ngoài anh. Dù chị đã bị quên rất nhiều, Anh cũng cố gắng đưa chị đi đây đi đó, đi dự tiệc cùng anh cho chị vui. Ngày

thường anh lái xe đưa chị đến thương xá gần nhà để chị đi tản bộ, xem hàng hóa và người đi lại, hay ra ngoài thưởng thức cảnh vật thiên nhiên, cỏ hoa, trời trong gió mát.

Một hôm vào mùa Đông anh vừa vào nhà trong trở ra thì chị đã biến mất. Tìm khắp nơi không thấy chị đâu. Anh hết hồn chạy ra khỏi khu vực nhà già, tìm sân trước sân sau cũng không thấy. Tuyết rơi mấy hôm trước, đường có nơi chưa tan đá. Anh lo lắng quá nên gọi các con đến chia nhau tìm. Cả nhà xục xạo hết các con đường chung quanh cũng không kết quả nên phải nhờ cảnh sát.

Sau cùng vị bạn dân này tìm thấy chị đứng tần ngần trên con đường đến thương xá cách nhà già khoảng gần một dặm, nơi anh thường lái xe đưa chị đi qua. Thật là may, chị không đến nỗi lú

lẫn để đi ra giữa đường có thể gây tai nạn cho chị.

Như tôi đã nói, chính sách lo cho người cao niên của Mỹ thật là quá tuyệt hảo! Khi thấy anh Nguyễn cũng đã già mà còn phải vất vả lo cho chị, sở xã hội quận Arlington liền “cấp” cho chị một người đến giúp trông nom, ban đầu 5 tiếng 1 ngày, về sau này 8 tiếng 1 ngày, suốt cả 7 ngày 1 tuần. Nhờ vậy anh mới có thời gian nghỉ ngơi chút đỉnh nên những lần sau chúng tôi gặp lại thì nhìn anh khỏe khoắn hơn.

Nhưng đã là người già thì làm sao khỏe mãi. Anh Nguyễn dù có gắng sống tốt thế nào vẫn không tránh khỏi những chuyện rủi ro. Năm vừa qua anh bất ngờ bị té và dùng tay chống đỡ. May mắn đầu không chạm vào đâu, nhưng đưa đi nhà thương chiếu điện, thì thấy xương tay

anh bị rạn nứt. Anh phải mang cái khăn (sling) để giữ tay nằm yên một chỗ, giúp cho xương mau lành. Tưởng như thế đã yên.

Thế mà ba tháng sau ngày té, anh còn bị “hậu chấn.” Một hôm bỗng nhiên anh không nói được, không phát âm ra thành tiếng, và cảm thấy trong người khác lạ, không bình thường. Gia đình đưa anh đi phòng cứu cấp thì mới hoảng hồn khi biết ra là anh bị xuất huyết não, một bên não máu đã đông lại, một bên còn đang chảy từ các mạch máu nhỏ.

Sau khi gia đình làm thủ tục ký giấy cam kết, anh đã được giải phẫu và cuộc đại phẫu này rất thành công. Về sau Anh kể lại, các bác sĩ Mỹ tài lắm. Họ mổ lật da đầu anh sang một bên, chỉ cửa sọ rút máu ra xong thì đóng lại, phủ da đầu có cả tóc lên như cũ! Hay quá chưa? Tôi nghe anh

kể lại một cách nhẹ nhàng mà trong lòng ngưỡng mộ kỹ thuật và tay nghề của các bác sĩ trên quê hương thứ hai này của tôi quá xá!

Lần đó anh Nguyễn ở lại bệnh viện 2 tuần là họ cho về nhà tiếp tục vật lý trị liệu, (physical therapy) để giúp cho cơ thể thăng bằng đi đứng vững vàng...

Rồi Anh cũng được sở Xã hội cho người đến giúp, 8 tiếng 1 ngày, tuần lễ 7 ngày. Lạm nghĩ, một tỷ phú bên nhà cũng... sang đến mức ấy là cùng! Trong nhà luôn có đến “hai người giúp việc!”

Thưa quý vị, hai lần anh Nguyễn nằm bệnh viện giải phẫu rất tốn kém, phải là cả đồng tiền ấy chứ. Những người trẻ tuổi đi làm dù có bảo hiểm trả phần lớn bệnh viện phí, nhưng đương sự vẫn phải trả thêm số tiền sai biệt không nhỏ.

Thế mà anh Nguyễn cho biết anh thuộc diện gia đình thu nhập thấp nên chẳng tốn đồng nào. Người già ở Mỹ có lợi tức thấp thật sự được nhà nước ưu đãi... tới bến luôn!

Với số tiền già, tiền lương hưu, dù không nhiều các cụ có thể sống vui sống khỏe cho đến cuối đời mà không phải bận tâm lo nghĩ. Những cụ còn khỏe mạnh cũng có thể dành dụm nhín số tiền hưu ít ỏi đó để giúp con cháu ở quê nhà vì các cụ tiêu pha không bao nhiêu, nhất là những cụ ở chung với con cháu.

Vậy thì các cụ ơi, xin quý cụ hãy ráng giữ gìn sức khỏe để hưởng tiện nghi xứ tự do dành cho người cao niên, không phải quốc gia nào cũng cung cấp được.

Tôi được nghe rất nhiều người nói cao niên ở Hoa kỳ được chăm sóc tốt hơn nhiều quốc gia khác. Một lần đến thăm anh chị Nguyễn tôi gặp một người bạn đến thăm Mẹ ở nhà già. Cụ đã thọ được 102 tuổi, có người trông nom 24/24, giúp vệ sinh cá nhân, tắm, đẩy xe lăn cho cụ khi ra ngoài dạo mát. Trông cụ hồng hào khỏe mạnh. Chị bạn cho biết chị thăm cụ hằng ngày và thường đưa Cụ dự tiệc ban đêm, ban ngày vì Cụ thích được ra ngoài tiếp xúc với mọi người. Dù tuổi cao Cụ còn minh mẫn, vui tươi. Có lẽ nhờ Cụ hay tiếp xúc với con cháu, đồng bào chăng?

Chuyện người cao niên vẫn còn dài. Bài kỳ tới sẽ là chuyện cao niên picnic du xuân.

Nhân dịp vẫn còn trong mùa Xuân, tôi xin chúc anh chị Nguyễn và tất cả các

vị cao niên luôn khỏe mạnh, an vui với những ngày vàng còn lại cho gia đình con cháu được chung hưởng phước lành.

Ngọc Hạnh

NHỮNG GIỌT LỆ TỪ XA CHO Ó ĐEN LÝ TỔNG

03/05/2019

Phương Hoa

Bài số 5679-20-31486-vb6050319

Định cư tại Mỹ từ 1994, Phương Hoa vừa làm nail vừa học. Năm 2012, bà tốt nghiệp ngành dạy trẻ tại Chapman University khi đã 62 tuổi và trở thành bà giáo tại Marrysville, thành phố cổ vùng Bắc Calif. Với loạt bài về Vietnam Museum, «Bảo Tàng Cho Những Người

Phương Hoa

Lính Bị Bỏ Quên,» tác giả đã nhận giải chung kết 2014. và vẫn tiếp tục gắn bó với *Viết Về Nước Mỹ*. Sau đây, thêm một bài tác giả mới viết sau đám tang của Ó Đen Lý Tổng.

* * *

Tháng Ba vừa rồi, vợ chồng tôi đi xa hết mười mấy ngày. Mới về mở cửa bước vô nhà thì có điện thoại Việt Nam gọi. Đó là T., người em bà con của nhà tôi hiện đang sống ở Sài Gòn. Tôi vừa mở máy lên cậu ta đã hớt hơ hớt hải:

– Anh chị đi đâu mà tắt điện thoại lâu quá vậy? Em gọi mãi không được! Điện thoại nhà cũng chẳng ai trả lời luôn!

Tôi cho cậu ta biết, là chúng tôi bận

99. *Những giọt lệ từ xa . . .*

làm thiện nguyện cho khóa thiền nên phải tắt hết điện thoại, vì không muốn làm xáo động các thiền sinh đang cần sự yên lặng để tĩnh tâm. Nếu người nhà muốn liên lạc thì có thể gọi cho trung tâm họ sẽ chuyển lại. Nghe giọng nói cậu ta khá nghiêm trang tôi cũng hơi giật mình, không biết có chuyện gì xảy ra bên đó. Nhưng tôi chưa kịp hỏi thì cậu đã vội vã nói, giọng run run như muốn khóc:

– Nghe tin anh Lý Tổng nằm viện vì bệnh rất nặng, và người ta đang tính chuyện rút ông thở để anh ra đi. Chuyện đó có thật hay không? Rồi anh tự trả lời luôn: – Mong đó chỉ là lời đồn của bọn xấu, như trước đây họ từng làm. Người như Lý Tổng không thể nào chết dễ như thế được!

Tôi giật mình, không ngờ mười mấy ngày qua vắng nhà mà ở Cali đã xảy ra

“chuyện lớn” mình không hề hay biết. Nhà tôi cũng tỏ vẻ sửng sốt vì quan tâm về tình hình sức khỏe của chiến sĩ Lý Tổng không kém người bên kia đầu dây. Tôi liền trao máy cho họ nói chuyện với nhau.

Sau đó vợ chồng tôi ngày nào cũng quên ăn bỏ ngủ để dõi theo tin tức về “Ó Đen” từ San Diego. Chúng tôi buồn nôn ruột khi nghe tin gia đình chuẩn bị rút ống để anh nhẹ nhàng ra đi. Lý Tổng rất kiên cường kia mà. Rồi đến hôm Thứ Sáu, 22 Tháng Ba, tôi mừng vì nghe tin Lý Tổng đã tỉnh lại và có phản ứng, sau khi được Ni Sư Hạnh Như chùa Quan Âm, San Diego, đến tụng kinh cầu an sám hối cho anh. Gia đình và đồng đội Không Quân của Lý Tổng đã quyết định không rút ống và tiếp tục nhờ bác sĩ chữa trị cho anh.

Nhưng rồi nỗi mừng không trụ được bao lâu. Dù biết trước sau gì anh cũng phải ra đi, cái tin người hùng Lý Tổng từ trần ngày 5/4/2019 tại San Diego, vẫn làm cho tôi bàng hoàng. Ông chồng tôi cũng từng là một chiến sĩ Không Quân VNCH nên rất hâm mộ Lý Tổng. Vì ở xa nên chúng tôi không thể đến chào vĩnh biệt, bỏ một cành hoa hay nắm đất tiễn đưa lần cuối, tôi viết đôi dòng này để tưởng nhớ và tiễn biệt thần tượng của gia đình chúng tôi sau khi xem những buổi lễ tưởng niệm và an táng Lý Tổng từ các Live Stream trên mạng internet.

Thật không thể dùng đủ bút mực ghi lại những chiến công để vinh danh người anh hùng kiệt xuất này, cũng như không đủ lời lẽ để ngợi khen những tấm lòng của bạn bè, thân hữu, và cộng đồng Việt đã lo lắng cho Lý Tổng. Tôi rất hạnh

diện thấy cộng đồng Việt mình ở San Diego và Nam Bắc Cali đã cùng nhau lo cho chung sự của Lý Tổng liên tiếp mấy ngày một cách rất quy mô, hùng tráng. Nhiều buổi lễ tưởng niệm đã diễn ra, từ San Diego đến Westminster, thực hiện bởi hai tôn giáo lớn nhất của người Việt là Công Giáo và Phật Giáo. Tôi đã căng mắt nhìn chiếc máy bay lượn trên bầu trời kéo theo cái băng rôn có hàng chữ lớn “SPIRIT LY TONG FOREVER” và “Lý Tổng Bất Diệt” mà thấy lòng xúc động. Quả là một ý tưởng độc đáo của tỷ phú Hoàng Kiều, ông Cù Thái Hòa cùng các đồng đội Không Quân San Diego của anh Lý Tổng. Từ trước tới giờ tôi chưa hề thấy có đám tang nào dùng cách này để vinh danh người quá vãng.

Chưa hết, nhà văn Giao Chỉ ở San Jose miền Bắc California vừa gửi thông

báo, “Tháng 5-2019. Lễ tưởng niệm Lý Tổng quy mô sẽ tổ chức ngay tại San Jose City Hall nơi 2012 Lý Tổng đã tuyệt thực cùng hàng ngàn đồng bào tranh đấu cho danh hiệu Little Sai Gon. Dự trù sẽ có phi cơ bay trên không phận thị xã San Jose, thả những truyền đơn năm 2000 Lý Tổng từng thả 50 ngàn lá xuống Sai gon.”

Nhìn trên Live Stream, đám tang được dẫn đầu bằng một đoàn xe mô tô cảnh sát, đoàn xe zeeep thật đông với các chiến binh mặc quân phục quân đội VNCH trước đây và cờ VNCH rực rỡ hộ tống xe tang, cùng đoàn xe dài ngoằn đủ loại không thể nào đếm xuể của bà con đưa tiễn chạy sau xe chở quan tài Lý Tổng. Trên đại lộ Bolsa, dày đặc cả rừng người Việt cầm cờ Vàng ứng trực dọc đại lộ Bolsa phía trước tượng đài Chiến Sĩ Việt Mỹ đã hô vang “Lý Tổng muôn

năm” khi đoàn xe chạy qua. Và một rừng người đông hơn nữa đưa linh cữu đến tận nghĩa trang, tranh nhau nhận mấy nghìn đóa hoa hồng trắng để bỏ xuống huyệt mộ tiễn biệt Lý Tổng trong giờ hạ huyệt. Nhìn rừng người đưa tiễn, có lẽ người Mỹ và dân địa phương cũng phải khâm phục vì cái đám tang của một “phó thường dân” tị nạn Việt Nam mà rầm rộ và trang nghiêm như thế.

Nghe nói bởi vì ban tổ chức thay đổi chương trình, sợ thời tiết nắng nóng nên đã thực hiện sớm đến mấy tiếng đồng hồ. Nếu họ chờ tổ chức đúng như giờ đã thông báo trước đó, chắc chắn sẽ còn rất nhiều bà con đến đưa tang cho anh. Hiện tại trên mạng internet có đăng tràn ngập các YouTube về đám tang người hùng Lý Tổng, nên tôi không cần phải kể ra nhiều ở đây.

Sau khi xem xong lễ hạ huyết của Lý Tổng, ông chồng tôi chợt nhớ đến T. người bà con thường quan tâm đến tình hình sức khỏe của Ó Đen nên gọi về Việt Nam, định chuyển cái YouTube buổi lễ cho cậu ấy xem. Không ngờ bên đó cậu ta cũng vừa mới xem xong. Thế là hai người lại nói chuyện râm ran, bàn tán không ngừng về Ó Đen Lý Tổng. Anh chàng T. này từng là sĩ quan Thủ Đức, sau 75 cũng bị bắt đi “học tập cải tạo” nhưng vì khi ấy còn trẻ, sĩ quan mới ra trường nên ở tù chưa đủ ba năm, không đủ điều kiện đi được diện HO sang Mỹ. Về sau chạy hết chỗ này đến chỗ kia tìm mối vượt biên, rồi lớp bị lộ, lớp bị gạt, mất hết cả tiền bạc mà vẫn không đi được, phải đành ở lại đối mặt với sự ngược đãi và tù đầy. Nhiều lúc tôi nghĩ cũng tiếc dùm cậu ta. Nghe có người nói nguyên cái giấy ra trại ba năm họ còn mua được hưởng chi

chỉ thiếu có vài tháng thì nhằm nhò gì? Nhưng cậu ta là một con người ngay thật nên đã không tìm cách chạy chọt kiểu này, đành phải ở lại sống lây lất qua ngày.

Ông xã tôi vì tai nghe có chút khó khăn (đã lên hàng “lão” rồi thì cái máy trợ thính dù là máy “xịn” ma-de-in-USA đang hoành chứ hổng phải China, nó cũng chẳng thêm... quớt!), cho nên mỗi lần gọi điện thoại ông ấy thường mở “speaker phone” lên để nghe cho rõ. Nhờ vậy, dù tôi đang nấu ăn trong bếp nhưng vẫn “nghe ké” được câu chuyện của hai người đàn ông.

Đến giờ tôi mới biết, sau tháng Tư năm 1975, T. đã từng ở tù chung trong trại tập trung “Lam Sơn” (thuộc Dục Mỹ từ Đồng Đế Nha Trang đi lên) cùng Lý Tổng. Cậu ta thì đi “trình diện” rồi họ nhốt luôn ở đó chờ chuyển đi trại khác,

còn Lý Tổng thì bị bắt đưa vào vì máy bay của anh bị bắn rơi.

Sau khi đoàn quân VNCH cùng dân chúng chạy loạn di tản khỏi Cam Ranh, anh được lệnh bay trở lại thả bom phá sập cầu CR để ngăn chặn đường tiến của quân Bắc Việt. Khi ấy Lý Tổng nhìn xuống thấy đồng bào mình bên dưới quá đông, chần chừ không nỡ ném bom phá cầu rồi bay đi ngay theo như lệnh, mà anh đã lượn qua lượn lại mấy vòng nên máy bay của anh mới bị bắn rớt.

Tôi nghe mà lạnh cả mình, sờn cả tóc gáy. Cái ngày cầu Cam Ranh sắp bị ném bom là ngày mà cả gia đình mười mấy người của ông anh con bác ruột tôi, người tôi yêu quý nhất, làm trưởng chi của một bộ phận trong chính phủ VNCH đang dắt díu nhau chạy dọc Quốc Lộ 1A cùng đoàn quân di tản vô Sai Gòn. Vì

không kịp theo đoàn quân nên đến Cam Ranh anh phải đành mang vợ con trở lại nhà tôi ở Nha Trang, rồi sau đó về quê trình diện và đi tù. Sau này anh kể lại, thời điểm đó gia đình anh đã di chuyển đến gần cây cầu CR nơi Lý Tổng được lệnh bỏ bom phá hủy. Nếu anh Lý Tổng không vì lòng nhân mà do dự, thì không chừng gia đình ông anh tôi cũng đã tiêu cả rồi.

T. còn kể, trong trại Lam Sơn thời gian ấy cậu gặp Lý Tổng hầu như thường xuyên trên đường vô rừng làm việc. Láng trại của cậu nhất những sĩ quan cấp thiếu úy, còn láng trại anh Lý Tổng bên phía đối diện dành cho cấp trung úy. Ngày nào cai tù cũng đầy đọa, hét hò, bắt họ đi làm công tác trong rừng, thực hiện cho đủ những chỉ tiêu “Tranh, Tre, Kè, Củi.”

Nghe những “chỉ tiêu lạ hoắc” như thế, ông xã tôi tròn mắt chưa kịp nói câu nào, tôi chạy lại hỏi:

– Chỉ tiêu gì kỳ cục vậy?

– Là nhà tù đặt ra đó! Mỗi ngày họ phân chia, đội thì đi cắt tranh về để lợp mái, đội chặt tre để cất sườn trại, đội thì cắt lá kê để che vách, và đội chặt củi đem về nấu nướng. T. bỗng dừng lại và thở mạnh, như đang hồi tưởng về cái thời kỳ khốn khổ đó. – Mọi người phải chặt cho đủ “chỉ tiêu” nếu ai vì sức khỏe hay đau yếu không làm được thì sẽ bị phạt nặng.

Tôi nghe mà thấy rất tội nghiệp, phần thì thương, phần thì cảm phục những vị cựu tù, những người còn sống sót trở về. Đã chịu sự vất vả như thế nhưng họ vẫn cố mà tồn tại thì biết sức chịu đựng của họ bền bỉ tới cơ nào.

Một câu chuyện về Lý Tổng do T. kể lại làm chúng tôi lặng người luôn. Khi Lý Tổng vượt ngục đã thoát được trại Lam Sơn, trên đường di chuyển anh bị chặn bắt lại ở Khánh Dương đem trở về lại trại thì anh bị đánh đập tàn bạo. Câu nói bất hủ của anh hùng Lý Tổng mà những tù nhân trong trại Lam Sơn ngày ấy xâm xì chuyện tai nhau, là khi bọn cai tù bắt anh quỳ nhận tội vì đã vượt ngục thì Lý Tổng đồng dặc trả lời:

– Tôi chỉ quỳ để nhận lon thôi! Ngoài ra không quỳ với ai hết!

Thế là họ dùng báng súng đánh Lý Tổng đến học máu, nhưng anh vẫn nhất quyết không chịu cúi đầu. Và họ đem cùm tay chân anh rồi nhốt biệt giam trong “cô nét” một thời gian dài. T. còn kể, có người kia ở chung khu trại khi ấy đã nói, nếu ông là Lý Tổng chắc là ông

quỳ đại cho rồi, để qua cơn nguy và khỏi bị đánh đập.

Nghe nhà tôi luôn miệng xuýt xoa thương xót và cảm phục Lý Tổng, T. nói tiếp:

– Chưa hết đâu anh ơi, Lý Tổng gan lỳ lắm! Đã vậy mà sau khi thoát khỏi nhà tù và ra nước ngoài định cư, anh ấy còn uy hiếp một phi công bay trở lại SaiGon để thả truyền đơn nữa chứ! Về sau đọc thông tin trên internet em mới biết đó là phi công Việt Nam lái chiếc phi cơ cũng của Việt Nam. Chính em đã lượm được những tờ truyền đơn và đọc nó trên đường 3 Tháng 2 vào một buổi sáng sớm tháng 9 hình như là năm 1992.

Tôi đang xắt bắp cải, nghe thế tôi quăng cả con dao và chạy lại giành lấy chiếc điện thoại trên tay ông xã:

– Trời đất ơi! Tôi nghe mà tay dựng cả chân lông đây nè! Chính chú là người đã lượm được truyền đơn của Lý Tổng năm ấy? Khi đó anh của chú vừa mới được định cư Mỹ, ở bên nhà tôi thường mở nghe lén đài BBC và đài VOA, và tôi có nghe tin về chuyện một Việt Kiều Mỹ đã không chế ép một máy bay Việt Nam bay trên vùng trời SàiGon để anh ta thả truyền đơn. Không ngờ chú là người đã gặp những truyền đơn đó! Sao trước giờ không nghe chú nói?

– Làm sao em dám nói chứ! Có mà đi tù lần nữa!

– Tôi hiểu rồi. Vậy thì trên mấy tờ truyền đơn đó viết gì?

– Không phải mấy tờ mà là nhiều vô số kể, dày đặc, trắng rợp cả con đường 3 Tháng 2 luôn! T. nói: – Những tờ giấy chỉ

nhỏ bàn bàn tay thôi, nhưng đọc xong em run đến muốn khóc luôn chị ơi! Và em lật đặt ngó trước nhìn sau xem có ai thấy mình lợm nó hay không, rồi mới dám bỏ xuống đường như cũ, sợ rủi có ai thấy họ tưởng mình rả thì nguy. Đến trưa em đi về lại đường này thì mọi thứ đã được dọn dẹp sạch sẽ hết rồi.

– Chú có còn nhớ là trong đó viết những gì không? Nhà tôi hỏi.

– Làm sao quên được! Ngoài những dòng chữ kêu gọi “tổng nổi dậy” mà em đã quên chi tiết, thì cái câu cuối cùng em còn nhớ như in cho tới tận bây giờ đó là:

“Tư Lệnh Lực Lượng Tổng Nổi Dậy
Đã Ký: Lý Tổng.”

Nghe đến đây tôi chợt nhớ lại bài thơ của anh ruột Lý Tổng, cựu Thiếu Tá

VNCH Lê Xuân Nhuận đã đọc trong buổi lễ hạ huyết để tiễn biệt em trai lên đường. Ông đọc bài thơ do chính ông sáng tác bằng một giọng run run xúc động, làm tôi cũng muốn chảy nước mắt theo:

Em đã tung hoành thỏa chí trai

Trọn đời nợ nước trữu hai vai

Xông pha nguy hiểm liều thân sống

Đảm lược trên đời dễ mấy ai...”

Quả đúng Lý Tổng là một người vô cùng đảm lược. Anh đã thành công xuất sắc trên con đường binh nghiệp bảo vệ tổ quốc; anh đã thành công trong những lần vượt ngục, vượt biên đầy nguy hiểm gian nan; anh đã thành công trong các phi vụ kêu gọi tự do dân chủ cho quê hương Việt Nam; trong “trận chiến” tuyệt

thực tranh đấu cho danh hiệu Sài Gòn nhỏ (Little SaiGon) ở San Jose; anh còn giúp kêu gọi tự do dân chủ cho các dân tộc trên thế giới như Cuba, Bắc Hàn... từng được các báo chí nổi tiếng trên toàn cầu biết đến và ca ngợi; đặc biệt, được cố tổng thống Mỹ Ronald Reagan ngợi khen về sự can trường và bất khuất của anh.

Thật hãnh diện vì một người hùng của dân tộc Việt Nam đã được bốn bề năm châu biết đến.

Kính gửi đến hương linh Ó Đen Lý Tổng vài giọt lệ khóc thương anh từ xa của T., của những đồng bào yêu quý anh, và của cả chúng tôi. Nợ trần đã dứt, nguyện cầu cho anh ra đi thanh thản.

“Ó Đen” Lý Tổng thắng thiên

Anh đi rũ sạch ưu phiền thế gian

Hùng danh lưu mãi sử vàng

Làm gương con cháu Hồng Bàng
nước Nam

Miền Bắc California, 29 Tháng Tư 2019

Phương Hoa

XIN CHÀO NHAU GIỮA CON ĐƯỜNG...

04/05/2019

Phan

Bài số 5680-20-31487-vb7050419

Tác giả là nhà báo quen biết trong nhóm chủ biên một số tuần báo, tạp chí tại Dallas. Ông dự Viết Về Nước Mỹ từ 2006, đã nhận Giải Danh Dự, thêm Giải Á Khôi, Vinh Danh Tác Giả VVNM

2016, và chính thức nhận giải Chung Kết Tác Giả Tác Phẩm 2018. Sau đây thêm một bài viết mới.

* * *

Đa số trong chúng ta đều biết câu thơ bất hủ của cố thi sỹ Bùi Giáng, “Xin chào nhau giữa con đường/ mùa xuân phía trước miên trường phía sau” trong bài thơ “Chào Nguyên Xuân” của ông. Nói về Bùi Giáng tiên sinh thì mỗi người cảm khái thơ ông theo cách riêng của mình về nhà thơ đã để lại bao nhiêu triết lý nhân sinh cho hậu thế từ tài năng và sự thông tuệ chữ nghĩa của ông.

Ở đây, ta thử nhặt lại từ “xin” để thấy

một nhân cách lớn, khác thường trong việc chào hỏi nhau đã là quý hoá trong cuộc sống, trong xã hội, trong nhân loại lắm rồi. Tiên sinh cũng chào hỏi cuộc đời, nhưng là “xin chào”. Chào hỏi nhau đã là tử tế trong đời sống hối hả bây giờ, sao lại còn phải “xin chào” cho luộm thuộm thêm câu nói, rồi rắc thêm cái văn minh xu hướng cứ càng càng mặt lên chờ người khác chào hỏi mình trước rồi mới chào lại vì cái “tôi” của ai cũng lớn hơn đời.

Nhưng ngẫm nghĩ về tư tưởng, ngôn ngữ của Bùi tiên sinh, ngẫm nghĩ về sự khác thường trong từ ngữ bình thường mà ông thường sử dụng mới thấy ẩn sâu trong ngôn ngữ ông dùng, thuật dùng từ ngữ bậc thầy của tiên sinh. Nếu là gặp nhau buổi sáng thì chào buổi sáng, chúc nhau một ngày lành; gặp nhau buổi tối

thì chào buổi tối, chúc nhau một giấc ngủ ngon; người bình thường chúng ta làm được điều đó với mọi người xung quanh đã là tử tế, lương thiện rồi. Nên tiên sinh “xin chào nhau giữa con đường”.

Con đường không là con đường mang tên tiên nhân hay chiến tướng nào đó trong lịch sử, mà là đường đời vạn ngã; có nhân là nguyên nhân, có duyên là duyên ngộ mới gặp được nhau trong biển người mênh mông, đường đời vạn nẻo... nên tiếc gì nhau một lời chào hỏi cho tử tế trong cái bể đời vốn dĩ hơn thua, cứ căng căng mặt lên mà chờ thiên hạ chào hỏi mình trước; cứ đòi hỏi cuộc đời, người đời phải tử tế với ta trước mà sao không tử tế với cuộc đời, người đời trước để nhận nhân quả lành.

“Xin chào nhau giữa con đường”.
“Nhau” chẳng là ai cả, nhau có thể là

một người quen, không quen, người qua đường ngẫu nhiên... nhau cũng có thể là chính ta. Hãy xin chào nhau cho vui đố kỵ, bớt hận thù với đời và cả với mình trong vốn dĩ nhân sinh thù ghét người khác đã khổ thân với mỗi thù, và khổ tâm hơn nữa cho những ai ghét bỏ chính mình.

Hãy buông bỏ hận thù và đố kỵ để chào hỏi “nhau” trên con đường vô danh mà ai cũng đi qua một lần là kiếp người. Phải chăng tiên sinh không chào hỏi bình thường mà “xin chào” vì tiên sinh ý thức được “mùa xuân phía trước” rất ngắn ngủi, cái “miên trường phía sau” mới ngậm ngùi của kiếp người.

Chúng ta hơi khó hiểu khi đọc thơ Bùi Giáng dù từ ngữ ông dùng rất đơn giản, bình dân; thể thơ ông thường làm là thơ lục bát thì người Việt nào chả biết

thơ lục bát. Nhưng từ từ ngữ bình dân, thể thơ bình dân mà bao hàm được triết lý cao siêu, nhân bản đích thực, có thể nói tiên sinh là nhà thơ hiếm trong thơ văn cận đại của nước nhà.

Mỗi chúng ta cứ tự bình tâm suy nghĩ về mấy câu lục bát của cố Bùi Giáng tiên sinh, “Uống như uống nước cam tuyền/ từ đầu tiên mộng tới phiên muộn sau/ uống xong ly rượu cùng nhau/ hẹn rằng mãi mãi quên nhau muôn đời.” Mấy câu thơ từ điển tích nước Cam tuyền, đến mộng ước không thành nên thành phiên muộn. Đời là những cuộc gặp, nâng ly, chúc tụng... hứa hẹn, thể nguyên... Tất cả không thực vì tất cả sẽ qua đi; chỉ có “quên”, quên đi là nhớ mãi. Người ta hẹn thể “không bao giờ quên nhau” nên xa mặt cách lòng theo bản năng con người. Nên tiên sinh “hẹn rằng mãi mãi quên

nhau muôn đời”. Đó mới đích thực là sự nhớ, lòng thủy chung âm thầm mà bất biến của tri kỷ...

Một dẫn chứng về tính ẩn dụ cao siêu trong thơ Bùi Giáng để thấy hai từ “Xin chào” của tiên sinh với cuộc đời, với nhân loại hàm chứa triết lý sống bát ngát.

Nhưng ngày nay việc chào hỏi sơ đẳng nhất trong hăng xướng cũng trở nên khó khăn, hay chỉ người Việt lười chào hỏi nhau thì đúng hơn vì người Mỹ vẫn chào buổi sáng các đồng nghiệp. Thường là họ chào trước thì một người Việt mới chào lại, không thì thôi. Còn người Việt với nhau, nếu là thân thì sáng ra gặp nhau chỉ hất hàm một cái, không thân thì lạnh lùng đi qua nhau như đi qua cây cột đèn trên đường mưu sinh.

Ngẫm lại hội nhập không chỉ là một quá trình tiếp thu cái mới mà song hành phải bảo tồn cái hay cái đẹp có sẵn nữa. Trong kho tàng văn hoá Việt có câu, “lời chào cao hơn mâm cỗ”. Chúng tôi ông bà ta rất coi trọng việc chào hỏi nhau, rộng hơn là coi trọng lễ nghi truyền thống. Bài học “Công Dân Giáo Dục” ở các trường Tiểu học xưa dưới thời Đế nhất, Đế nhị Cộng Hoà đều dạy các học sinh từ bé việc đi thưa về trình với ông bà, cha mẹ trong nhà. Ra đường gặp chào cờ phải đứng lại, ngã mũ và đứng nghiêm cho đến khi thượng kỳ trọn vẹn hoặc dứt bài Quốc ca. Trên đường đi học, nếu gặp xe tang cũng phải dừng chân, ngã mũ để tiễn biệt người quá cố...

Những biểu hiện văn hóa tốt đẹp ấy dường như không còn trong đời sống hôm nay. Cứ hỏi ngay chính mình câu hỏi đơn giản nhất, “Khi lái xe trên đường,

nếu gặp đoàn xe tang, ta đã xử sự ra sao?” Câu trả lời của tôi là: Nếu còn kịp thì ngoặt tay lái sang đường khác để tránh kẹt xe. Chẳng dặng dừng thì dạt vào làn xe bên trong, chạy chậm lại để nhường đường cho đoàn xe tang đi qua... Và tôi rất bức mình với chiếc xe nào đó cố gắng len lỏi vào đoàn xe tang để vượt qua.

Có lẽ câu trả lời của rất nhiều người cũng giống như tôi. Trong tiềm thức chúng ta vẫn tồn tại lễ nghi mai một theo đà văn minh, một chút nhân bản bẩm sinh với nghĩa tử là nghĩa tận trước người quá cố, một chút giáo huấn mờ nhạt từ những năm tiểu học đã xa... Ta bây giờ không còn là ta với đôi chân trần, cái quần xà lỏn, tập sách bỏ túi ny-lon để bơi qua sông cho khỏi ướt mà tới trường làng để học Gia Huấn Ca và Công Dân Giáo Dục.

Ta bây giờ mang quốc tịch Mỹ, nói tiếng Anh như gió, lái xe hơi trên đường phố của quốc gia giàu mạnh nhất hành tinh... Ta là ước mơ của người di dân lậu, ta là ước mơ của bao nhiêu người khác trên khắp địa cầu, nên ta ước mơ xa hơn nữa, nên quên đi ước mơ đáng nhất là ta vẫn là ta với đôi chân trần cái quần xà lỏn, vượt sông với tập sách trong túi nylon để đến trường, nhưng là cậu bé có giáo dục, một thằng nhỏ đạo đức với hết lòng thành đứng nghiêm, ngã mũ chào đoàn xe tang, tiễn biệt người quá cố với hết lòng trân trọng đồng loại...

Chuyện ấy không hẳn đã là chuyện cổ tích trong đời sống hôm nay vì trên đường vẫn còn những người “Xin chào nhau giữa con đường/ mùa xuân phía trước miên trường phía sau”... Trên xa lộ thông tin chiều nay tôi đã gặp:

Bloomington, Ind. (WTVO) – Tắm hình người đàn ông ở tiểu bang Indiana dừng xe, đứng ngả mũ giữa trời mưa, cúi đầu chào vĩnh biệt người đã khuất khi một đoàn xe tang đi ngang đang được lan truyền với tốc độ chóng mặt.

Người phụ nữ chụp tắm hình không biết người đàn ông là ai, nhưng gọi ông là “một ví dụ tuyệt vời” về cách hành xử của con người trước một đoàn xe tang.

“Ông ấy là một ví dụ tuyệt vời về cách chúng ta nên hành xử khi một đoàn xe tang đi ngang...” Joy Wagler ghi.

“Không chỉ ông ấy tấp xe vào lề, mà còn bước ra khỏi xe, ngả mũ xuống ngực, đứng cúi đầu giữa trời mưa. Đoàn xe tang này dài hơn bình thường nhưng

ông ấy vẫn đứng yên như vậy cho đến lúc chiếc xe cuối cùng qua.

“Thật không may, những hình ảnh như vậy không còn thấy trong chúng ta. Ông ấy bày tỏ kính trọng sâu sắc. Điều này nhắc nhở tôi rằng, chúng ta không nên quá bận rộn và lúc nào cũng quá vội vã mà quên bày tỏ đồng cảm và tôn trọng những người đồng loại.”

I have to give a shout out to this guy in Bloomington. I don't know him, but he is a wonderful example of how we need to act when a funeral procession comes through while we are driving. Not only did he pull over and stop, but he got out of his truck, took his hat off and stood (in the rain) with his hat on his chest and head bowed! This was longer than the average funeral procession and he didn't move until it was over. Unfortunately

Phan

this is something that has been lost with a lot of people. He showed so much respect. It was a good reminder to me that we should never be so busy and so much in a hurry that we forget to show compassion and respect for our fellow men!

Theo WTO

Mong rằng mỗi chúng ta sẽ xử sự khác hơn nhịp sống vội vã từng ngày nơi đây đã làm thay đổi chúng ta. Khơi dậy, sống lại với bản chất thực trong mỗi con người đều là di sản văn hoá của tiền nhân để lại. Cảm ơn khoa học kéo dài tuổi thọ cho con nít sống lâu năm.

Phan

THÁNG TƯ, TRE VÀ MĂNG

05/05/2019

Khôi An

Bài số 5681-20-31488-vb8050519

Khôi An định cư ở Bắc California. Cô là một kỹ sư từng làm việc ở hãng Intel hơn hai mươi năm. Sau đó, Khôi An trở lại trường lấy bằng Master về Ngôn Ngữ Học rồi đi dạy tiếng Việt ở các trường đại học vùng Vịnh San Francisco. Dự Viết Về Nước Mỹ từ 2008, cô đã nhận

giải Chung Kết 2013. Sang năm 2015, thêm giải Việt Bút Trùng Quang, dành cho những nỗ lực phát huy văn hóa Việt trên đất Mỹ. Từ 2016, cô là thành viên Ban Tuyển Chọn Giải Thưởng Việt Báo. Bài đăng 2 kỳ.

* * *

Những nhánh cây thắm đậm mưa từ mùa Đông năm trước đã đến lúc đẩy bung sức sống ra thành những chồi non. Nắng hây hây cho hoa đào hồng tươi, hoa mận hồng tím, hoa lê hồng phớt lung linh nháy múa trên khắp nẻo đường.

Tháng Tư về, để khách đi bộ dừng chân, ngõ ngang nhìn con đường quen

thuộc đã biến thành một bức tranh. Tháng Tư về, để tôi, một lần nữa, chiêm ngưỡng thiên nhiên diễm lệ ngay trong vườn nhà và băng khuâng nhớ câu nói của một người bạn cũ, “Nếu tôi không phải là người gốc Việt thì hiện giờ tôi đang hoàn toàn hạnh phúc.”

Câu nói đó thường được đáp bằng “???” hoặc một cái nhướn mắt hàm ý “tại sao”. Tuy nhiên, với một số người, chỉ cần nói vậy là đủ. Là thăm thía.

Anh ạ! Tháng Tư mềm nắng lụa

hoa táo hoa lê nở trắng vườn

quê nhà hun hút sau trùng núi

em mở lòng xem lại vết thương

(Trần Mộng Tú)

Đó là những người, giống như nhà

thơ Trần Mộng Tú, cứu mang trong lòng một vết thương chưa kín miệng dù họ đã trải qua mấy mươi năm học, làm, xây dựng, đóng góp, và thành đạt – ít nhiều – ở quê hương thứ hai. Nằm trong góc khuất của tâm hồn, vết thương đó đôi khi trở mình, nhức nhối, dù đang ở giữa cảnh vui.

Thường thì chúng tôi hay “xem lại vết thương” khi tháng Tư về. Nhắc những khổ sở, đau đớn, cay đắng, sưng sờ, phẫn uất của thời đổi đời đen tối. Nhắc để tưởng niệm ngày quê hương thứ nhất, Việt Nam, bị đẩy vào một chuyến tàu lao xuống dốc mà đến giờ vẫn chưa thấy dấu hiệu ngừng lại.

Tháng Tư đến rồi đi đã mấy chục lần. Thế hệ tị nạn đã già đi, và thế hệ con cháu – mang quốc tịch của quê hương thứ hai từ lúc chào đời – đã lớn.

Họ đã lớn và rất thông minh, hiểu biết, với vóc dáng thanh xuân vững chãi và tay chân hết sức lẹ làng. Muốn biết điều gì, họ rút smart phone ra, bấm lia lịa và nhận tin tức từ “thầy Google” nhanh như chớp trong khi cha mẹ, chú bác, còn đang ngẩn mặt ra ngẫm nghĩ.

Trong gia đình tôi, lớp trẻ còn được nghe rất nhiều điều chúng tôi đã trải qua. Khi nào có dịp chúng tôi đều kể chuyện người Việt đổi mạng sống đi tìm tự do, chuyện tù chính trị, chuyện kiểm kê tài sản, chuyện chiến tranh, chuyện đấu tố... Tôi tin rằng con cháu tôi, cũng như lớp trẻ gốc Việt ngoài kia, rất giỏi giang, lỗi lạc nên hiểu rằng Cộng Sản quả thật “sinh ra từ đói nghèo và ngu dốt, lớn lên bằng dối trá và bạo lực” (Đức Dalai Lama). Tôi nghĩ rằng nếu tôi biết chống sự độc ác, dã man của phát xít dù chưa

từng sống qua thời Thế Chiến Thứ Hai thì lớp con cháu cũng biết rằng chống Cộng chính là chống sự gian ác, vì thế chống Cộng là một điều tất nhiên đúng. Và tôi nghĩ họ cũng hiểu rằng nhờ có sự hy sinh xương máu của quân đội Việt Nam Cộng Hòa trong hai mươi năm, thế hệ của tôi và các thế hệ sau mới có cuộc sống ngày hôm nay.

Nhưng, không hẳn là như vậy. Đó là điều tôi nhận ra trong hai năm 2017, 2018.

Tháng 9, 2017 nhiều người gốc Việt ở Mỹ đã háo hức chờ xem phim Vietnam War của Ken Burns. Cuốn phim ra đời bốn mươi hai năm sau cuộc chiến Việt Nam, sau khi vô số tài liệu được giải mật đã vạch rõ âm mưu đánh cầm chừng ngay từ đầu và nhấn tâm bỏ rơi Việt Nam trong giai đoạn cuối của đồng minh Mỹ.

Cho tới lúc đó, những phim về cuộc chiến Việt Nam đều có luận điệu một chiều với tài liệu cũ rích, nhằm xóa hết công sức của quân đội Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) để kết luận rằng đồng minh Nam Việt hèn yếu là một trong những lý do chính đưa đến của sự thất bại của Mỹ. Lần này, mọi người chờ đợi những chi tiết mới, chính xác và công bằng. Gia đình tôi khuân cả cái Tivi đến cạnh bàn ăn để ngày nào ăn tối trẻ cũng vẫn xem phim được.

Sau một, hai tập đầu tôi đã thấy Vietnam War cũng chỉ dùng những lập luận cũ như những phim trước nhưng tinh xảo hơn nhiều về cả kỹ thuật làm phim lẫn cách dàn dựng và xử dụng những đòn phép tâm lý. Nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục vì hy vọng phần sau của cuốn phim sẽ khá hơn và cũng vì muốn tìm

hiếu thêm trước khi kết luận.

Tôi kiên nhẫn xem đến tập bảy, tập tám, cho đến khi cuốn phim nhắc đến vài tướng VNCH buôn lậu, tham nhũng, và đóng bằng lời nói của một nhân vật Mỹ rằng: quân đội VNCH “dột từ nóc đột xuống” (“leak from the roof”). Lúc đó, tôi biết là tôi đã cho cuốn phim Vietnam War nhiều hơn thì giờ cần cho.

Tôi phiền vì cuốn phim chọn lọc dữ kiện để bôi nhọ quân dân miền Nam. Tôi phiền vì có vẻ lớp trẻ đã nghe và nhớ nhiều điều về chính phủ và quân đội VNCH từ những tài liệu, sách báo, phim ảnh ngoài xã hội hơn là những chuyện họ nghe kể trong gia đình, vì thế, họ nhanh chóng bảo là Vietnam War nói lên sự thật. Tôi phiền nhiều hơn nữa vì có những người không còn trẻ cũng chẳng thấy được sự khập khiễng, một chiều của những điều

được trình chiếu, cũng gật gù bảo rằng phim nêu lên sự thật qua tài liệu, nhân chứng.

Tôi đáp lại, “Một nửa cái bánh vẫn là bánh, nhưng một nửa sự thật thường là sự dối trá lợi hại” (dựa theo Benjamin Franklin).

Một nửa sự thật là nhắc đến những vị tướng VNCH tham nhũng nhưng không có một lời về năm vị tướng VNCH đã tuần tiết ngày miền Sài Gòn thất thủ, trong đó có một vị đã lấy quân đội làm gia đình, không giữ lại gì cho chính mình, kể cả mạng sống mà ông tự kết liễu.

Một nửa sự thật là nhiều lần mượn lời lính Mỹ nói rằng quân cộng sản thiện chiến nhưng gần như không nói về những người lính miền Nam đã từng chiến đấu và chiến thắng.

Một nửa sự thật là nhắc đi nhắc lại Điện Biên Phủ mà không nói gì đến những chiến thắng Quảng Trị, Kontum, An Lộc...

Một nửa sự thật là phóng vấn nhiều chỉ huy của Bắc quân mà không thấy những vị tướng, tá miến Nam một thời sát cánh với đồng minh Mỹ, đã từng hy sinh sự an toàn của cả gia đình họ để ở lại đánh những trận cuối cùng năm 1975 cho Washington D.C. có thì giờ di tản người.

Một nửa sự thật là chọn dùng lời của nhiều nhân vật Mỹ nhắc tới những hành động xấu của vài cá nhân trong quân đội miến Nam nhưng không chọn những người Mỹ nào từng tham chiến và cảm phục các chiến hữu Việt Nam, chẳng hạn như ông tướng bốn sao Mỹ, người từng nói với một vị chỉ huy Thủy Quân

Lục Chiến VNCH “Bạn chiến đấu rất cừ và là một người lãnh đạo giỏi. Tôi không thể có một chiến hữu tốt hơn bạn.”

Một nửa sự thật là nói về số bom đạn và chất độc da cam Mỹ đã dùng để phá con đường mòn Hồ Chí Minh như là một hành động dã man nhưng cố tình không nói rằng hành động này là Mỹ bắt buộc phải làm để triệt phương tiện vận chuyển khí giới và quân lính để đánh phá miến Nam. Con đường này do Cộng Sản Bắc Việt lợi dụng địa thế hiểm trở dọc theo biên giới Lào, ngoài vùng kiểm soát của chính quyền VNCH, để ngoan cố chĩa vòi vào khắp nơi trong miến Nam, trắng trợn xâm lăng.

Một nửa sự thật là chiếu một gián điệp cộng sản kể chuyện bị chính quyền VNCH đánh đập mà không có một lời nào về những quân nhân Cộng Hòa bị

bắt khi nhảy dù xuống miền Bắc, bị hành hạ dã man và chết lả lổ trong hầm biệt giam.

Một nửa sự thật là giành thì giờ cho một nữ bộ đội kể về cuộc tình của cô ta trong chiến tranh, nhưng không có giờ cho những người vợ và những góa phụ của quân nhân miền Nam.

Một nửa sự thật là phỏng vấn những nữ thanh niên xung phong từ miền Bắc đi mở con đường xâm lược nhưng không có một lời về những hy sinh đẹp hơn cổ tích của vợ các quân, cán, chính miền Nam sau khi bị Mỹ bỏ rơi, những “cái cò lặn lội bờ ao, bán giọt máu đào nuôi dưỡng đàn con, thân em lội suối trèo non, vùng kinh tế mới nuôi con thay chồng, cái cò lặn lội bờ mương, vết cồng đào đường giá rét lạnh căm, chồng em giặc bắt biệt tăm, tù Nam tù Bắc biết

thăm đường nào.” (Nguyệt Ánh).

Một nửa sự thật là nói về cô gái miền Bắc đọc văn hào Hemingway trong hầm trú bom, rồi tả cảnh miền Nam bằng hình ảnh các cô gái bán bar. Thủ đoạn bôi nhọ ở đây quá rõ ràng, quá đều cang!

Trên hết, sau hơn bốn mươi năm, Ken Burns và những người cộng tác vẫn không dám nói lên một điều đơn giản rằng trong suốt thời gian từ 1954–1975, miền Bắc đã liên tục xâm lăng miền Nam. Bao trùm trên tất cả sự đau khổ, chịu đựng, mất mát của người miền Bắc là một sự lừa dối được thu gọn bằng khẩu hiệu “giải phóng miền Nam”. Những oan khiên người dân hai miền Nam Bắc phải chịu và cả những tang tóc của các gia đình Mỹ – điều được khai thác triệt để trong phim, đã không xảy ra nếu Bắc Việt không liên tục tấn công Nam Việt

dưới sự thúc đẩy của Tàu và Liên Xô.

“Nhưng đã gần năm mươi năm rồi, và hận thù – dù là đối với những người hết sức tàn ác – cũng nên bỏ chứ không nên buộc. Các tôn giáo đều nói như thế, chẳng đúng hay sao?” Một người trẻ trong gia đình đã nhìn tôi và nói như thế.

Không, cháu đã hiểu lầm rồi. Những điều tôi nghĩ và làm bây giờ hoàn toàn không phải vì thù hận, cũng không bắt nguồn từ thời khổ cực của riêng tôi.

Thật ra, những gì tôi phải trải qua không thấm thía vào đâu so với rất nhiều hoàn cảnh khác. Cha tôi không là quân nhân nên ông không bị bắt đi tù, không bị hành hạ tới điên loạn hoặc chết trong đói khát. Tôi đi vượt biên không phải vì dựa lưng nổi chết, nhưng vì nhà cầm quyền cộng sản tước đi quyền tự định

đoạt tương lai và quyền làm người tử tế của tôi.

Hơn nữa, tôi thoát qua Mỹ đã hơn ba mươi năm. Đời sống ở đây đầy đủ, thanh bình nên sự nghèo khổ ngày xưa không còn làm tôi đau lòng. Đời tôi sẽ vui hơn nếu tôi quên đi hai chữ cuối trong cái thân thể “người Mỹ gốc Việt”. Lòng tôi sẽ nhẹ hơn nếu tôi nghĩ rằng Việt Nam chỉ là một quá khứ buồn, và tôi sẽ không khắc khoải dù nơi đó có bị Tàu chiếm như Tây Tạng.

Nhưng tôi cảm thấy mình có một bốn phận đạo đức với nơi mình sinh ra và tim tôi cũng không cho phép tôi vô cảm trước những sự kiện quan trọng có thể có ảnh hưởng đến sự sống còn của miền đất đó.

Lần đó, tôi và đám trẻ nói chuyện khá

lâu. Cuối cùng, họ cũng công nhận rằng Vietnam War là tác phẩm của những tay phù thủy truyền thông dùng sự-thật-được-chọn-lọc để xóa bỏ mọi đóng góp của VNCH và giải thích một phần cho sự thất bại của Mỹ.

Tôi thấy được an ủi phần nào. Dù sao, những người trẻ này vẫn có lòng với Việt Nam nên mới bỏ thì giờ xem phim và thảo luận với tôi.

*

Chỉ vài tháng sau đó, tôi lại có dịp nói chuyện với một nhóm người trẻ khác. Lần này là những sinh viên gốc Việt tại Đại học Stanford trong một chương trình có tên là “Nghỉ Xuân Cách Khác” (Alternative Spring Break).

Được tính như một lớp học ngắn, mười mấy sinh viên gốc Việt dùng tuần lễ nghỉ Xuân để gặp gỡ và tìm hiểu về cộng đồng Việt ở vùng Vịnh San Francisco. Nhà tôi là trạm dừng chân của các em trong ngày đầu tiên.

Tôi hì hục dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị chỗ ngủ cho mười mấy em, nấu bữa tối với những món “homemade” sở trường, và mời thêm khách để các em thấy được những cái nhìn khác nhau trong cuộc nói chuyện.

Tối hôm đó, chúng tôi nói về nhiều lãnh vực, nhưng các em có vẻ quan tâm nhất tới đề tài sức khỏe tâm thần của người Việt tị nạn.

Các em hỏi về quan niệm của cộng đồng Việt đối với bệnh tâm thần và hội chứng rối loạn sau ác biến (post trauma-

tic stress disorders). Tôi trả lời rằng cộng đồng Việt Nam rất đa dạng nên quan niệm về sức khỏe tâm thần thay đổi tùy theo người. Có những người rất hiểu biết về lãnh vực này và coi đây là một khía cạnh bình thường của con người, nhưng cũng có người nghĩ bệnh tâm thần là điều ghê gớm hay đáng xấu hổ. Một số người có ít nhiều vấn đề về tâm thần sau những biến cố khốc liệt như chiến tranh, tù tội, hay tai nạn trên đường vượt biên. Tuy vậy, khi nhìn chung, tôi nghĩ rằng cộng đồng người Việt không có gì quá khác biệt so với các cộng đồng khác trên phương diện sức khỏe tâm thần.

Riêng với tôi, bệnh tâm thần cũng là bệnh chung của con người giống như những bệnh khác, chúng cần được chẩn đoán và chữa trị xác đáng. Tôi chia sẻ thêm là tôi rất thích nói chuyện với

những chuyên gia về tâm lý vì đó là dịp để nhìn kỹ lại mình, để ôn lại những điều đã biết nhưng chưa thực hành được và học hỏi những điều mới để làm cho tâm hồn mình cân bằng, lạc quan, và rộng lượng hơn.

Người khách mời hôm đó cũng nêu lên những suy nghĩ đúng đắn, vững vàng, và phóng khoáng về sức khỏe tâm thần. Không biết tôi có tưởng tượng hay không, nhưng tôi cảm thấy các em hơi ngạc nhiên khi nghe chúng tôi bày tỏ, có vẻ như các em đã dự đoán chúng tôi sẽ phản ứng khác và nói đến những cảm xúc khác.

Ngày hôm sau, các em ăn bữa sáng rồi lên đường đi viện Bảo Tàng Thuyền Nhân ở San José theo lời tôi giới thiệu.

Trước khi đi, chúng tôi chụp hình lưu niệm và tôi nói rằng cửa nhà tôi luôn mở để chào đón các em.

(Còn tiếp một kỳ)

Khôi An

THÁNG TƯ, TRE VÀ MĂNG

Kỳ 2

06/05/2019

Khôi An

Bài số 5681-20-31488-vb2050619

Khôi An định cư ở Bắc California. Cô là một kỹ sư từng làm việc ở hãng Intel hơn hai mươi năm. Sau đó, Khôi An trở lại trường lấy bằng Master về Ngôn Ngữ Học rồi đi dạy tiếng Việt ở

Khôi An

các trường đại học vùng Vịnh San Francisco. Dự Viết Về Nước Mỹ từ 2008, cô đã nhận giải Chung Kết 2013. Sang năm 2015, thêm giải Việt Bút Trùng Quang, dành cho những nỗ lực phát huy văn hóa Việt trên đất Mỹ. Từ 2016, cô là thành viên Ban Tuyển Chọn Giải Thưởng Việt Báo. Bài đăng 2 kỳ. Phần cuối: Chuyện 30 Tháng Tư của sinh viên gốc Việt tại Đại Học Stanford 2015 – 2019.

* * *

Từ năm 2015, năm nào chúng tôi cũng đến sinh hoạt với Hội Sinh Viên Gốc Việt ở Đại Học Stanford (Stanford Vietnamese Student Association – SVSA) trong ngày nhớ về 30 tháng 4, 1975. Dù bận rộn, dù đường xa, dù kẹt xe, chúng tôi luôn có mặt để các em biết

102. Tháng tư, tre và măng (tt)

rằng có những người lớn trong cộng đồng luôn quan tâm nâng đỡ, hướng dẫn các em.

Có năm chúng tôi giúp các em mời diễn giả và tôi luôn chú tâm tìm những người có uy tín, có kiến thức để giúp các em hiểu biết thêm. Có năm chúng tôi chỉ tặng thức ăn và góp vài lời chia sẻ, khuyến khích. Buổi tưởng nhớ thường diễn ra gọn gàng và đầy ý nghĩa. Sự quý mến, nối kết giữa hai thế hệ năm nào cũng đem lại cho tôi niềm an ủi trong ngày buồn cuối tháng Tư.

Năm 2018, lời mời của SVSA trên Facebook như sau:

Hãy đến với ngày Tưởng Nhớ Tháng Tư Đen của SVSA để nhớ đến ngày Sài Gòn thất thủ, 30 tháng Tư, 1975. Bằng diễn thuyết và thảo luận, mong rằng

chúng ta sẽ xem xét các khía cạnh của cuộc chiến tranh Việt Nam và biết cách bước tới với những chấn thương tâm lý xuyên thế hệ (intergenerational trauma) – để trân trọng quá khứ, làm sáng tỏ hiện tại, và hướng tới tương lai.

Cụm từ “chấn thương tâm lý xuyên thế hệ” nghe quá nghiêm trọng và nặng nề, gợi nhớ lại những thắc mắc thoáng qua đầu tôi trong tuần lễ nghỉ Xuân. Có lẽ gần đây các em bàn luận khá nhiều về sức khỏe tinh thần của cộng đồng người Việt ở hải ngoại, và các em đã học ở đâu đó ý kiến rằng thế hệ tị nạn có nhiều người bị chấn thương tâm lý nhưng họ không cố gắng chữa trị, và những thương tích đó đã và đang tiếp tục ảnh hưởng đến thế hệ của các em.

Tuy nhiên, tôi nhanh chóng quên đi ý nghĩ đó khi nghe tin rằng năm nay các

sinh viên sẽ là diễn giả chính. Tôi hào hứng chờ dịp nghe chia sẻ của các em.

Thứ Hai, ngày 30 tháng Tư, 2018, buổi họp bắt đầu lúc bảy giờ chiều, gần với giờ tan sở. Len lỏi trên freeway hơn một tiếng đồng hồ, chúng tôi đến nơi hơi trễ nên lỡ mất vài phần đầu. Rón rén đi vào, nhẹ nhàng ngồi xuống ghế, tôi nhìn quanh và thấy một số em trong nhóm Alternative Spring Break. Điều hơi lạ là nhiều em không chạm mắt với tôi, như thể chưa từng quen biết hoặc không nhận ra tôi. Ngay lúc đó, màn ảnh bật lên đề tài của phần kế tiếp: 30 Tháng Tư Từ Góc Nhìn của Một Sinh Viên Từ Bắc Việt Nam.

Diễn giả là một sinh viên cao ráo, trắng trẻo, gốc Hà Nội, và sang Mỹ từ thời trung học. Bằng tiếng Anh lưu loát và phát âm chuẩn, cậu ta mở đầu rằng

những điều về chiến tranh Việt Nam cậu từng nghe thời đi học ở Hà Nội rất khác với những gì người Việt hải ngoại trình bày. Cậu ta chiếu hình ảnh những khẩu hiệu “Chống Mỹ Cứu Nước”, “Giải Phóng Miền Nam”, và những bức tranh vẽ cô gái cầm chông đâm “giặc Mỹ” trên đường phố Hà Nội trước năm 1975, và nhắc lại những lời mà cậu thường nghe trong buổi lễ “mừng ngày thống nhất đất nước” tại Việt Nam. Cậu nhắc đến số người đã chết trong chiến tranh và nhận định rằng Việt Nam chỉ là mặt trận nơi người Việt đổ máu để các thế lực quốc tế tranh chấp. Cậu cũng nhắc đến sự “thù hằn”, chia rẽ Bắc, Nam của người Việt hải ngoại.

Tôi im lặng lắng nghe vì tôi nghĩ giới trẻ cũng nên biết suy nghĩ của những người xuất thân từ cả hai bên chiến tuyến,

và tinh thần dân chủ ở Mỹ cổ vũ việc mọi người đều được nói lên ý kiến của mình. Tôi kiên nhẫn chờ đợi dịp mình được nói. Sau phần thuyết trình là vài phút đặt câu hỏi, có một vị khách lên tiếng phản bác một cách khá sôi nổi nhưng anh mới nói khoảng một, hai phút thì cô sinh viên điều khiển chương trình thông báo đã tới giờ bàn luận theo nhóm.

Hơi thất vọng vì không có dịp nói lên ý kiến trước mọi người, tôi đến bên cậu sinh viên gốc Hà Nội và bắt chuyện. Cậu ta ăn nói khá lễ phép và tỏ vẻ chịu lắng nghe.

Tôi chia sẻ:

– Tôi hoàn toàn đồng ý với cháu rằng Việt Nam bị biến thành chiến trường, và đau thương, mất mát của người dân cả hai miền đều rất lớn. Tuy nhiên, điều

cháu chưa nhận thấy là: chỉ có miền Bắc tấn công miền Nam trong suốt cuộc chiến. Đa số người miền Nam chỉ muốn sống yên thân nhưng Tàu và Liên Xô không chấp nhận chia sẻ quyền lực với Mỹ ở Đông Dương, chúng ép buộc Bắc Việt phải đánh và Hà Nội không bao giờ dám cãi lệnh. Đó là nguyên nhân sâu xa cho mọi đau khổ của tất cả mọi người trong cuộc chiến. Cháu hãy nghĩ xem, một nhà cầm quyền lừa dối dân, dùng khẩu hiệu ‘giải phóng’ và ‘cứu nước’ để vét hết thanh niên – kể cả những người mới mười lăm, mười sáu tuổi, để ném vào cuộc chiến theo lệnh của đàn anh thì có thể là chính quyền tốt cho đất nước hay không?

Cậu sinh viên Hà Nội gật gù, thoáng một chút suy tư trong mắt nhưng ngay lúc đó ban tổ chức buổi lễ tuyên bố chấm

dứt. Lúc đó mới có tám giờ rưỡi mà theo thông báo từ trước thì buổi lễ kết thúc lúc chín giờ.

Tôi giờ tay xin hai phút, nhưng một cậu sinh viên cao lớn – sau này tôi mới biết tên là B. – lắc đầu, bảo đã hết giờ. Tôi chỉ tay lên đồng hồ, nhắc là còn nửa tiếng, nhưng B. và ban tổ chức một mực từ chối với lý do nửa tiếng sau cùng giành cho buổi họp hàng tháng của hội SVSA.

Những người lớn ra về trong sững sờ, trong đó có hai người Mỹ đến chia sẻ với tôi rằng họ rất ngạc nhiên trước thái độ của B. và của SVSA năm nay. Có hai em sinh viên cũng chạy theo tôi, nói rằng họ không đồng ý với hành động của B., và ngỏ ý muốn nghe điều tôi định nói. Hai em sinh viên này, những vị khách Mỹ, và tôi đã nán lại ngoài cửa phòng họp để bàn luận, chia sẻ ý kiến về chiến tranh

Việt Nam cũng như ưu tư về tình hình Việt Nam cho đến tận chín giờ.

Tôi suy tư suốt quãng đường về và cả ngày sau đó. Ban tổ chức của buổi lễ năm nay có vẻ rất khác so với các lần trước. Những hành động lạ lùng, phản dân chủ xảy ra trong buổi lễ là điều chưa từng thấy trong lớp người trẻ từ trước tới nay.

Sau đó, tôi gửi một email cho trưởng nhóm SVSA hỏi về lý do của sự thay đổi về đường lối và thái độ của nhóm trong buổi lễ.

B. thay mặt cho trưởng nhóm trả lời thư. Sau nhiều lý luận và lý do, cậu ta kết thư:

“Mục đích của buổi tưởng niệm năm nay là ôn lại lịch sử chiến tranh phức tạp của chúng ta, để hiểu tâm tư và quan

điểm của thể hệ hiện nay và bàn luận cách đi tới. Nhưng những điều đó sẽ không thực hiện được nếu những thành viên của hội cảm thấy bất an và bị cô lập trong chính buổi lễ của hội; ngay cả một vài thành viên quốc tế (international members) đã lo lắng một cách chính đáng khi đến buổi lễ vì họ biết đó là một ngày có ý nghĩa chính trị mạnh mẽ và quan trọng với nhiều người; họ không muốn ở trong một hoàn cảnh có thể đầy thù ghét. Tôi ngưng buổi lễ đột ngột vì tôi phải làm điều mà tôi nghĩ là tốt nhất cho hội của chúng tôi: bảo vệ danh dự và an toàn của hội và của các hội viên.”

Lời lẽ của B. đầy ý buộc tội nhưng quan trọng hơn cả là cậu ta đã tự nhận rằng cậu ta cố ý ngưng buổi lễ sớm để ngăn cản các ý kiến của khách vì sợ đụng chạm đến các thành viên du học sinh.

Lúc đó tôi mới có thể ghép các mảnh sự kiện lại với nhau. Có lẽ B. và vài người trong ban tổ chức đã bàn bạc trước buổi lễ và sắp đặt cách chặn không cho khách nói. Có lẽ các thành viên biết rằng ban tổ chức không thật tình muốn các bậc phụ huynh đến, và đó là lý do các em sinh viên từ Alternative Spring Break đã tránh mắt tôi. Nghĩ xa hơn, có vẻ gần đây các sinh viên đã tham dự các khóa học hay bàn luận về sức khỏe tâm thần của cộng đồng người Việt, và có thể vì một toan tính nào đó mà một số tài liệu đã bị dùng để vẽ nên một hình ảnh kém chính xác về tình trạng sức khỏe tâm thần của cả cộng đồng người Việt tị nạn.

Tôi viết thư trả lời SVSA rằng một phút mặc niệm nạn nhân Mậu Thân và thái độ của tôi đối với nhà cầm quyền Việt Nam hèn với giặc ác với dân không

thể làm tổn thương thành viên của SVSA. Tôi nói rằng ban chấp hành và các thành viên của SVSA đến rồi đi nhưng lịch sử sẽ tồn tại và sự quan tâm, thương mến của tôi với giới trẻ Việt Nam sẽ không thay đổi.

*

Năm nay, 2019, từ đầu tháng Tư tôi đã lên Facebook của SVSA tìm tin tức về lễ tưởng niệm tháng Tư đen. Dù đang rất bận nhưng tôi sẽ cố gắng sắp xếp. Tôi muốn đến vì tôi luôn quý mến SVSA, vì các bậc phụ huynh không quay lưng với con cháu dù trước đây họ có làm điều không đúng. Tôi muốn đến để tìm cơ hội đóng góp chút kiến thức về chiến tranh Việt Nam mà tôi đã đúc kết trong suốt mấy chục năm qua bằng khối óc và trái

tim của chính tôi, và bằng sự chỉ bảo cùng kinh nghiệm sống của các bác, các chú, các cô mà tôi quen biết. Và tôi muốn đến để luyện cho chính tôi lòng kiên trì nhưng rộng lượng khi làm việc với lớp trẻ.

Nhưng tôi chờ đợi mãi mà không thấy thông báo gì. Cuối cùng, tôi hỏi một người quen và được biết rằng năm nay SVSA có tổ chức tưởng niệm vào chiều thứ Hai, ngày 29 tháng 4, 2019 nhưng không công bố. Thật đáng tiếc vì ngày hôm đó tôi có giờ dạy ở Alameda College nên tôi không thể bỏ lớp.

Thế là năm nay tôi tưởng niệm ngày 30 tháng 4 với sinh viên ở Alameda College. Tôi cho học viên nghe Quốc Ca VNCH, cho họ biết rằng ngày 30 tháng 4 ngày là ngày buồn của người Việt Nam bị nạn Cộng Sản ở khắp thế giới, trình

bày ngắn gọn về cuộc chiến Việt Nam, và giải thích tại sao tôi ở đây. Tôi chiếu hình năm vị tướng VNCH tuần tiết và nói rằng dù bốn mươi bốn năm đã qua, chúng tôi vẫn tưởng nhớ những anh hùng đã chết theo tự do ngày miền Nam bị chiếm.

Tuy không đến được với SVSA nhưng tôi vẫn nghĩ mãi về các em trong nhóm đó. Những sinh hoạt với SVSA đã giúp tôi học hỏi thêm về thể hệ trẻ gốc Việt ở hải ngoại. Họ rất thông minh, nhanh nhẹn – đúng chúng ta mong ước, nhưng có vẻ họ đang bị rối trong tiến trình “trân trọng quá khứ, làm sáng tỏ hiện tại, và hướng tới tương lai”. Có vẻ họ đang lưỡng lự không biết nên theo gương của thể hệ cha mẹ chống đối nhà cầm quyền Cộng Sản ở Việt Nam, hay sáng chế ra một cách khác để cùng các người bạn du

học sinh giúp Việt Nam, hoặc quên hẳn miền đất với lịch sử chiến tranh quá phức tạp đó đi. Có vẻ họ đang phân vân ngay trong việc đánh giá những điều mà cha mẹ họ tin tưởng, những người mà cha mẹ họ kính phục, và ngay cả sự chính đáng của hai mươi năm hy sinh xương máu của cha ông họ.

Tuổi trẻ Việt ở hải ngoại chịu ảnh hưởng của sách báo, phim ảnh, lớp học, bạn bè hơn những câu chuyện được lập đi lập lại trong gia đình. Điều nguy hiểm là rất nhiều tài liệu ngoài xã hội thuộc loại tác phẩm của Ken Burns. Những người không có phương tiện gì đáng kể như tôi làm được gì trước các đội ngũ chuyên viên có mấy chục triệu đô la để chọn lọc một nửa sự thật và nhào nặn ra một tác phẩm có sức dẫn người xem tin vào “sự dối trá lợi hại” do họ dàn dựng?

Tuy vậy, chúng ta có hai thứ mạnh nhất: đó là sự thật và tấm lòng.

Sự thật hiển hiện ở những gì nhà cầm quyền cộng sản đã và đang gây ra trên đất nước Việt Nam. Từ việc cho Tàu thuê đất dài hạn mà người dân không hề biết tiền thuê đi về đâu, từ sự độc tài, xa xỉ hơn vua chúa của những người cầm quyền, từ những tin tức về trẻ em ở nông thôn Việt Nam bị xâm hại nhan nhản mỗi ngày trên báo chí, từ việc người Việt Nam ăn uống, thở hít chất độc nên bị ung thư nằm la liệt khắp các nhà thương, từ các công trình do nước ngoài chung vốn với nhóm chóp bu đang giết dần môi trường sống ở Việt Nam... Chỉ cần theo dõi tin tức Việt Nam một thời gian ngắn là ai cũng có thể thấy những sự thật này.

Tấm lòng là tình cảm sắt son của chúng ta với Việt Nam. Khi nào tình cảm đó còn đủ lớn chúng ta sẽ còn quan tâm, học hỏi, và chọn những việc làm hợp lý, hợp thời để giúp Việt Nam và để hướng dẫn, nâng đỡ lớp trẻ gốc Việt.

Ngay bây giờ, những việc đó có thể là quan tâm tới vận mạng của Việt Nam mặc dù chúng ta đang sống an toàn ở những nơi rất xa. Là kiên nhẫn hướng dẫn lớp trẻ bằng những kiến thức rõ ràng, chính xác, và tình thương không đòi hỏi đáp. Là đối xử với nhau bằng sự tương kính, bằng thái độ văn minh, dân chủ. Là hết sức cư xử đúng mức để không ai có thể vu khống rằng mình hành động vì thù hận riêng hay vì bị chấn thương tâm lý. Là dùng sự hiểu biết, quan điểm vững vàng để giải thích, chỉ dẫn cho du học sinh thay vì dùng giận dữ, hằn học

để đẩy họ đi. Là sẵn sàng lắng nghe, học hỏi từ lớp trẻ, và sửa đổi nếu mình sai. Là đùm bọc, đoàn kết trong cộng đồng, và bỏ qua cho nhau. Là không bỏ cuộc dù có khi cố gắng của mình chẳng đem lại được gì.

Tôi hiểu những điều đó viết ra thì dễ nhưng làm thì hết sức khó. Nhưng, hiểu như vậy cũng là được một bước rồi.

Tôi đã từng nói rằng tôi yêu Việt Nam đã sinh thành ra tôi và Hoa Kỳ đã dưỡng dục tôi. Sau gần năm mươi năm dưới chế độ tham tàn, Mẹ Việt Nam đã quá hao mòn, gãy guộc. Gần đây, tôi nhận thức thêm rằng tình cảm của tôi sẽ có ý nghĩa hơn rất nhiều nếu tôi giúp nuôi dưỡng cảm xúc đó trong thế hệ tiếp nối. Được như vậy, nhiều thế hệ gốc Việt ở khắp nơi trên thế giới sẽ góp sức với

những người con chân chính đang sống trong lòng Mẹ Việt Nam để đem ấm no, hạnh phúc, và tin yêu trở lại bên Mẹ.

Khôi An

ĐIỆP KHÚC THÁNG TƯ

07/05/2019

Song Lam

Bài số 5682-20-31489-vb3050719

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Bà định cư tại Mỹ từ 26 tháng Ba 1992, hiện là cư dân Cherry Hill, New Jersey. Sau đây, thêm một bài viết mới, với lời ghi của tác giả:

Thương kính viết tặng để tưởng nhớ

Anh Tư – Cố Đại úy Pháo đội trưởng Trương Văn C., Tiểu đoàn 183, Sư đoàn 18 Pháo Binh.

* * *

I.

Như bình tĩnh sau giấc ngủ dài năm, sáu tháng mùa Đông, hoa lá trở mình nẩy lộc, đâm chồi. Mùa Xuân. Và tháng Tư lại về với trăm ngàn miên man nỗi nhớ.

Đầu tháng này, nhạc kịch Broadway cho trình chiếu lại vở “Miss Saigon” ở Philadelphia – vở kịch này đã có từ ba mươi năm trước, trình chiếu liên tục hàng tháng trời ở New York City– Đứa con gái lớn của chúng tôi gọi ba nó, và hỏi:

– Ba má muốn đi xem kịch “Miss Saigon” không, để con mua thêm vé?

Dĩ nhiên là chúng tôi từ chối lời mời của con. Tôi nói với lòng mình: “Chùng nào có Miss Chợ Lớn thì coi, chứ Miss Saigon đã cũ mèm, chán lắm!”

“Miss Saigon” có thể là tôi, là chúng ta. Chúng ta vừa là diễn viên, vừa là nhân chứng. Lớp trẻ cần đi xem để hiểu thêm giai đoạn máu lửa mà cha mẹ, ông bà mình đã hứng chịu, nhục nhằn. Cảnh tượng rồi ren, người người trốn chạy cái chết, trốn chạy cái bóng tối vĩnh-viễn ụp xuống đời mình. Chạy mau. Chạy mau. Leo lên. Leo lên. Trục thẳng vận bốc người di tản, lù lù trên sân thượng Tòa Đại sứ Mỹ ở đại lộ Thống Nhất vẫn còn ù – ù trong tâm trí tôi, cả máu và nước mắt chan hòa trên mặt.

Nhiều lần, tôi đã dặn lòng thôi đừng nhớ nhưng gì nữa cho một dĩ vãng đau thương đã xa, vết thương đau không thể nào hàn gắn. Nhưng càng muốn quên, lòng lại càng lồng lộng nỗi buồn, nỗi nhớ!

Phải, bốn mươi bốn năm rồi đó không? Gần nửa thế kỷ đau thương khi tôi chỉ là cô giáo trẻ hai mươi sáu tuổi đời vừa lập gia đình với tương lai rộng mở, vô vàn hạnh phúc. Nhưng, cơn địa chấn úp chụp xuống miền Nam Việt Nam với hàng ngàn cái chết tức tưởi, đau thương của đồng bào, bè bạn thân yêu.

Mà thôi, tôi sẽ không nói gì đến nỗi cơ cực của đời mình, vì đâu phải chỉ riêng tôi?

Tôi biết mình là người có ơn phước hơn nhiều mảnh đời tăm tối đau khổ

trong chiến tranh tàn khốc, vì tôi may mắn được sinh ra, lớn lên ở Saigon. Người Saigon chỉ cảm nhận được chiến tranh khi đêm đêm nghe tiếng đại bác từ xa vọng lại? Và người Saigon còn hăm hở tìm vãi dù của từ những trái sáng hỏa châu? Sai. Saigon vẫn nhận biết chiến tranh đang xảy ra khốc liệt với “Mùa Hè Đỏ Lửa” của Nhà văn Đại úy Nhảy dù Phan Nhật Nam, vẫn biết những trận chiến đẫm máu ở Bình Long, An Lộc, Quảng Trị, Pleime... Nhưng Saigon vẫn bình yên. Năm 1968, cuộc thăm sát ở Huế với hàng vạn đồng bào bị chôn sống tập thể, chúng tôi vẫn còn được bình yên trong giảng đường đại học, dù Saigon cũng bị tấn công, nhưng cộng quân đã bị đánh bại nhanh chóng. Đó là phần thưởng lớn cho người Saigon, trong đó có người viết.

Từ tháng 3/1975, miền Trung lần lượt thất thủ. Và cuộc di tản như vết dầu loang chảy dài từ Buôn Mê Thuộc đến Long Khánh, trước khi Bắc quân ủa sập cánh cổng sắt Dinh Độc Lập Saigon. Ván bài chưa đánh đã thua vì “Ván bài lật ngửa” như quý bạn đọc đã biết vì Mỹ rút quân, và cắt viện trợ cho miền Nam từ 1973, sách lược của Tổng Thống Nixon. Liên tỉnh lộ 7B, máu đã chảy thành sông, thân người chất thành núi trên đường theo chân quân đội Việt Nam Cộng Hòa lánh nạn kéo về Saigon, chỗ dựa của trận chiến hơn mười năm khốc liệt...

Tháng Tư gợi nhớ âm thầm trong tôi về hình ảnh người lính Việt Nam Cộng Hòa ngõ ngang buông súng, để trong phút chốc phải thúc thủ ngậm ngùi trở thành người thua trận. Nỗi đau đó vẫn còn đây, hiển hiện trong từng lần gân,

thớ thịt của người Việt miền Nam. Hận thù nào đã giết nhau không tiếc, không thương khi chúng ta cùng một tiếng nói, một giống nòi? Chủ thuyết nào dựng lên sự cướp đoạt trắng trợn, đập đầu cười cổ nhau mà sống? Thử văn hóa nào đang ồn ào bên kia bờ đại dương giành giật quyền lợi, áo cơm?

Tôi bản khoăn, và cũng tự trách mình. Bao nhiêu tinh hoa của trí thức Saigon (mà có lúc báo chí lên án là trí thức tea-room) phải cầm, phải nín, phải chịu khổ ải lao tù hàng chục năm. Bỗng nhiên chúng ta trở thành tội đồ, không ít người phải bỏ thân nơi rừng thiêng, nước độc!

Cuộc sống vẫn trôi. Người lính trẻ từ bảy mươi lăm bây giờ hom-hem tuổi già, còn quê quán nào cho một lần về thăm lại cố hương? Còn quê đâu nữa mà về?

Saigon hầu như đã không còn của chúng ta, Saigon lạ lẫm từ chân tơ kẽ tóc!

Ôi tháng Tư! hãy qua mau đi, những đêm trần trọc khi quá khứ lãnh đãng hiện về bầm gan tím ruột.

II.

Chúng ta còn lại gì sau bốn mươi bốn năm mất miền Nam?

“Câu hỏi vây quanh một kiếp người” (Thơ Vũ Hoàng Chương), và còn thấy rõ mình trong “Phận người, vận nước” (Phan Nhật Nam). Người lính viết văn đó đã nói hết nỗi bi-hận ngàn đời không phai của người miền Nam, đặc biệt là người lính Việt Nam Cộng Hòa.

Người lính trận năm xưa bây giờ đã

già, đã vượt qua số tuổi “cổ lai hy” âm thầm tiếc thương cho tháng ngày rộng cánh đại bàng.

Dù sao, khi tuổi già xế bóng họ vẫn có đôi lúc an vui bất chợt trong đời, khi cháu con đã thành đạt, xứng đáng là hậu duệ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngày xưa. Các cháu đã làm nên “Mùa Xuân Việt Nam” ở hải ngoại này mà nhiều lần chúng ta ca ngợi. Chúng ta đã may mắn vượt thoát địa ngục trần gian, còn những người ở lại bây giờ họ đang làm gì, đời sống của họ ra sao?

Đó là câu hỏi thiết thực, xót xa của chúng ta. Họ đã nằm lại trên quê hương ở những địa danh bi hùng: Chalieu, Bình Giả, An Lộc, Khe Sanh... Chúng ta mãi còn nợ họ một ân tình máu xương không bao giờ trả hết. Bên cạnh đó còn biết bao anh em Thương phế binh sống lây

lất tũn hờn trong cơm áo nhục nhằn trải dài từ Trung đến Nam phần. Chúng ta đã giúp được gì cho họ? Sự đền bù nào xứng đáng với sự hy sinh, thương tật của họ đây?

Người viết xin được nhắc đến một vị Thương binh tận cùng nỗi đau trong cuộc chiến: đó là Thiếu úy Phan Thế Duyệt. Anh Duyệt được truyền thông San Jose California phỏng vấn, và gửi link trong You Tube mà tôi đã lưu lại trong e-mail của mình, và đọc rất nhiều lần. Lần nào cũng đau xót âm thầm, cũng có ý định tìm thăm anh dù biết không dễ dàng chút nào khi trở lại Việt nam.

Anh Duyệt là sinh viên sĩ quan của Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, vào trường 10/12/1968, và tốt nghiệp 15/12/1972. Nhưng định mệnh nào đã khiến anh ngã từ vũ khí đúng vào buổi

chiều 30/9/1973, nghĩa là chỉ chín tháng là lính trận Nhảy dù với chức danh Đại đội trưởng. Một viên đạn AK oan nghiệt của địch quân ghim đúng vào cột sống của anh, lại là AK 47. Chiều hôm ấy, anh được đưa về Quân y viện Phan Thanh Giản – Cần Thơ.

Viên đạn định mệnh đó đã khiến anh liệt nửa người, và từ sau 1975 anh bị đẩy ra khỏi Quân y viện, về lại nhà cha mẹ, nơi một quận lỵ nhỏ heo hút ở Tây Ninh gần biên giới Campuchia.

Chương trình “Người Chiến Sĩ Cộng Hòa” do Trần Quang Duật phụ trách của SBTN–Washington D.C đã nhiều lần nhắc đến anh.

Từ lúc bị nạn, anh Duyệt sống trong đau khổ, sống trong nỗi chết từng ngày, vì cả hai chân anh bị cưa, chỉ nằm sấp,

nằm ngửa trên giường đơn độc, một mình. Trong thư viết cho bác sĩ L.H ở S.J anh có nói về mình. Anh nói rằng ngày tháng trôi qua miên man, anh chỉ nhìn trời, nhìn mây qua cửa sổ, cả ngày xem tivi, hết đài này đến đài khác...đến lúc mệt là lăn ra ngủ! Ban đầu còn có cha mẹ, bạn bè săn sóc, sau này cha mẹ quá vắng, bạn bè thưa dần, anh sống một mình một thân trong căn nhà nhỏ quạnh hiu. Ban Xã hội khóa 25 cũng ân cần giúp đỡ, và các hội đoàn, các đài truyền thông ở Mỹ, các binh chủng bạn cũng ghé thăm. Nhưng không là tất cả. Làm sao có được điều kỳ diệu gì khỏa lấp được nỗi đau khổ tột cùng của anh đây?

Và được biết ngày 13/10/2018, anh Duyệt đã về với Chúa sau bốn mươi lăm năm vật vã với thương tật. Được tin, tim tôi thất lại, nhưng cũng thầm mừng là

anh đã thoát kiếp đọa đày. Anh Duyệt ơi, chúng tôi ở đây, dù không là bạn anh, vẫn xót đau cho một định mệnh nghiệt ngã rơi đúng vào cuộc đời anh khi anh còn quá trẻ. Ở một thế giới nào khác, xin chúc anh mãi được an vui!

“Hải ngoại không quên Tình Chiến Sĩ. Đồng hương mãi nhớ Nghĩa Thương Binh”

Đó là tâm niệm của Chương trình “Cám Ơn Anh” được tổ chức hàng năm tại Mỹ, khi thì ở Bắc Cali San Jose, khi thì ở Little Saigon Nam Cali. Đây là một sự kiện lớn cho việc đền ơn đáp nghĩa của đồng hương Việt nam yểm trợ cho Thương phế binh còn lại ở quê nhà do Bà Trung tá Nguyễn Thị Hạnh Nhơn làm Hội trưởng. Nhưng rất tiếc, bà Hạnh Nhơn đã qua đời vì tuổi cao, để lại bao nhiêu tiếc nuối cho đông đảo Thương

phế binh và đồng hương hải ngoại. Vì thế, năm ngoái chương trình này bị gián đoạn một năm để ổn định lại tổ chức.

Cũng năm ngoái, chúng tôi có duyên may gặp lại Biệt đội Trưởng Biệt đội Thiên Nga Nguyễn Thị Thanh Thủy ở Nam Cali.

Giây phút hạnh ngộ tuyệt vời đó sau bốn mươi ba năm. Chúng tôi ai cũng rưng rưng nước mắt. Chị Thủy là Biệt đội Trưởng Biệt đội Thiên Nga, đeo lon Thiếu tá thuộc Tổng Nha Cảnh Sát, đã chịu đựng án lệnh mười ba năm tù tội. Bây giờ tuổi đã cao, chị vẫn tiếp tục con đường chị Hạnh Nhơn bỏ dở. Được biết, chị sẽ thay thế chị Hạnh Nhơn trong vai trò Hội Trưởng Hội H.O (Humanitarian Operation), sẽ chủ trì chương trình “Cám Ơn Anh” được tổ chức tại Nam Cali vào tháng Bảy tới đây. Hy vọng mọi người sẽ

chung tay góp sức giúp anh em thương tật còn lại ở quê hương mình, như Hội đã từng thành công mười mấy năm nay.

Tình yêu thương đó, đối với người lính Việt Nam Cộng Hòa còn được biểu hiện thấm thiết trong tháng Tư năm nay khi anh hùng phi công Ó đen Lý Tống qua đời. Những ngày cuối cùng của anh Tống dù không có vợ con bên cạnh, nhưng anh có hàng trăm người bạn là đồng đội, đồng hương chăm sóc, vây quanh. Tang lễ của Anh được hàng ngàn đồng hương thăm viếng. Điều này nói được rằng dù xa quê hương gần nửa thế kỷ, tình đồng đội nghĩa đồng bào vẫn còn rục nóng trong trái tim chúng ta: hình ảnh người lính Việt nam Cộng Hòa vẫn mãi mãi kiêu hùng, là niềm hãnh diện cho người Việt nam xa xứ!

“...Dù rằng Anh ở đâu, Anh ở đâu vẫn yêu Anh hoài, vẫn yêu Anh hoài yêu suốt đời. Vì lời thề xưa nở trên môi, và một tình yêu đã lên ngôi, kỷ niệm đầu tiên vẫn sống trong tôi trên đường ta bước chung đôi...” (Nhạc sĩ Khánh Băng – Giờ Này Anh Ở Đâu?)

Tình cảm giữa Quân Dân Cán Chính của miền Nam Việt nam thời chiến trước 1975 thực sự là thế, đến nay..và mãi mãi vẫn là thế.

Tháng Tư nơi này với muôn hoa đua nở, nhưng trong tận cùng trái tim của mỗi người chúng ta vẫn ử rĩ đòn đau bốn mươi bốn năm qua. Bốn mươi bốn năm rồi, nhưng vết thương ấy vẫn chưa lành, niềm đau chưa dứt. Nhìn về quê hương đất nước thân yêu, mọi người đều không thể tránh được nỗi xót dạ, đau lòng!

Bây giờ là mùa Xuân của đất Trời – chúng ta nguyện cầu cho đất nước Việt Nam thân yêu sớm có Hòa bình thật sự, Tự do thật sự, Hạnh Phúc thật sự. Hỡi anh linh chiến sĩ, hỡi hồn thiêng núi sông, hãy phò trợ, giúp chúng tôi đủ sức lực gây dựng nên một “Mùa Xuân Tự Do” cho Việt Nam.

Cherry Hill, NJ tháng 4/2019.

Song Lam

TUỔI GIÀ LÃNG ĐĂNG

08/05/2019

Phạm Hoàng Chương

Bài số 5683-20-31490-vb4050819

Tác giả dự Viết về nước Mỹ từ năm 2000, Tám năm sau, ông nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2009. Tác phẩm đã xuất bản: “Lá Số Vượt Biên”. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

* * *

Năm nay tôi đã 75 tuổi. Bình thường lái xe mua sắm, tập tành, bơi lội không thấy gì lạ, nhưng nghe vang lên con số 75 trong đầu, giật mình, mới thoáng đó mà đã vào tuổi “thất thập lai hy”.

Mới ngày nào đó còn đạp xích lô, cắt cỏ, còn làm homework, đỗ bằng Master, đi dạy học trò ở San Jose, giờ đã thành ông cụ rồi sao. Sinh năm 1944, dạy học, đi lính, ở tù, đạp xích lô ở VN, vượt biên, đặt chân tới Mỹ năm 1984 đổi đời vừa đúng 40 tuổi, còn hăng hái, năng động, đi học lại, đi làm, mua nhà...mới đó mà vèo một cái đã 35 năm tha hương biệt xứ.

Tử vi tôi, Thân (nửa đời sau) cư Thiên Di, đúng phóc là Ông Trời đã định sẵn, chỉ cho mình được ở Việt Nam 40 năm (Mệnh), rồi phải qua Mỹ sống nốt nửa đời còn lại (Thân), chắc cũng 40 năm nữa, hay 45 năm gì đó... không chừng, vì Mệnh mà có Tham lang đi với Tràng sinh ở Dần là số “thọ như ông Bành tổ”, sách nào cũng nói. Thấy đúng thật, ngần tuổi này rồi vẫn chưa bị “ba cao, một thấp” (cao máu, cao mỡ, cao đường; thấp khớp) như nhiều người già khác, chưa phải uống thuốc gì ngoài thuốc bổ, calcium. Ra đường, có lần được khen là nhanh nhẩu hoạt bát, ai cũng tưởng mới ngoài 50. Nghe mà muốn phồng mũi.

Mới đây mẹ tôi mất, thọ 92 tuổi. Bà là người thọ nhất trong gia đình hai họ. Ba mất năm 47 tuổi tai nạn xe. Cô Khê bị xe lửa lật xuống sông chết năm 27 tuổi

do Việt Minh gài mìn làm trật đường rày. Ông bà nội đều chết ở Bắc Ninh trước 50 tuổi. Ông ngoại mất 51 tuổi ở Phanrang vì Mỹ thả bom lính Nhật đóng tại đây. Chỉ có bà ngoại thọ nhất là được 70, tuy phải nằm liệt một chỗ mười tháng cuối đời.

Về nước chịu tang mẹ, cảm thấy như lạc vào một đất nước nào đó xa lạ chứ không phải là Phanrang êm đềm, tĩnh lặng, đầy kỷ niệm của tuổi niên thiếu ngày xưa. Thành phố đông đúc xe cộ, ăn mày, dân bán vé số lang thang ngoài đường, các tiệm buôn ế ẩm, rác xả lề đường, vỉa hè chiếm lấn. Bạn bè chung lớp ngày xưa đều trên 75, chỉ còn ba bốn người còn sống, tóc bạc, già ốm, đi đứng chậm chạp. Mấy người quen đi dự đám tang, kể cả học trò cũ, lác đác mấy người trông như ông bà cụ gầy gò, hốc

hác, cúi đầu ít nói, chạnh lòng nhớ lại cả một thời ấu thơ, đi học chơi đùa, trong không gian lồng lộng trời xanh, mây trắng, biển rộng ở Ninh thuận...không còn nữa. Bao nhiêu là bạn thân đã lần lượt qua đời, như Liên, Kiệt, Một, Chính chết trận, Văn, Thám, Sào, chết bệnh, Tạ duy Quý phi công trốn tù cải tạo bị bắn chết, Hồ kỳ Vân vượt biên cùng vợ con mất tích trên biển cả sau 75...

Rồi Lý Tổng 73, thua tôi 2 tuổi, anh hùng lái máy bay, bệnh nặng qua đời ở Cali tháng tư 2019. Dũng, bạn cũ đệ nhất C ở Trung học Võ Tánh, 77 tuổi, cũng suy kiệt, nhập viện chờ chết ở Nhatrang. Em rể tôi 70, cũng bị stroke mới đây vì nghẽn máu ở cổ, phải nhập viện chữa trị gần cả tháng mới cho về, một tay yếu một tay lành. Rồi “Trọng lú”, cũng bằng tuổi tôi, thỉnh linh đột quỵ trong

chuyến công du ở Kiên giang, chở về Chợ Rẫy, Saigon, đưa ra Hà nội điều trị, dấy lên hàng trăm tin đồn méo miệng, xuất huyết não, bại liệt... khác nhau trên mạng Youtube, Facebook làm gần trăm triệu người khắp thế giới hiếu kỳ theo dõi. Trọng sinh tháng 14/4. Tôi sinh 15/5, hơn nhau có một tháng mà tóc tai trắng bạc phơ. Trông người lại ngẫm đến ta. Lầm nhẩm đếm trong số bạn bè thất thập, ai còn ai mất ở Âu Mỹ, cũng chỉ còn mười người trên đầu ngón tay. Bao giờ đến phiên mình?

Mười bốn năm nay, tôi về hưu, lui về ở thành phố cây xanh yên tĩnh này, cạnh con sông nước cạn suối chảy róc rách. Đọc tử vi, kinh Phật, tản bộ, bơi lội, tập thể dục ở các gym, coi phim, tin tức trên tivi, gửi tiền về làm từ thiện ở quê nhà vùng kinh tế mới, lên mạng nghe you-

tube, check mail, xuống Bolsa hay L.A thăm bạn, shopping... làm vườn, cắt cỏ, tưới cây cho qua thì giờ. Quê hương xa vời như ở trong cổ tích, chẳng có nhu cầu về thăm, mà còn ai nữa để về thăm. Các em đều ra nước ngoài ở khắp thế giới từ lâu. Giờ giấc ở Mỹ và VN khác nhau, xáo trộn sinh hoạt thường ngày, máy bay đường dài, xe cộ khó khăn, tai nạn liên miên mỗi ngày... Chắc là chết ở bên này cho sướng. Tử vi, Thân cư Di có Không kiếp nên số sẽ phải chết xứ người.

Thiên di Địa kiếp ở gần,

Hồn quy dặm liễu, cách thân xa vời.

Lúc chết, chết xa người thân ngàn dặm. Làm sao mà mong về quê chết được. Nghĩa trang gia đình bên đó, có ông bà

cha mẹ nằm chờ, cùng lắm khi chết, con cái hỏa thiêu đem hủ tro về chôn cạnh ba má là được rồi. Con người, khi gần đất xa trời, tự nhiên buông xả lần lần. Cuộc đời sắc sắc không không, có gì để tham đắm, ôm giữ, tiếc nhớ. Vật chất là vô thường. Không hiểu sao có những quan chức bên đó lớn tuổi mà vẫn tranh giành quyền lực, cướp đất, cướp tiền của dân ích kỷ làm giàu. Có ôm theo mang xuống mồ được không. Để lại cho con thì trước sau chúng cũng phung phí phá tán hết, vì là đồng tiền không phải do chính mồ hôi nước mắt làm ra. Ngăn cấm tôn giáo mà lại mê tín dị đoan, buôn thần bán thánh, quen tánh hối lộ, nhét tiền vào tay tượng đất cầu xin lợi lộc. Không biết chính mình cũng sẽ là một vị Phật trong tương lai, nếu cạn sạch hết Tham sân si và hăng cứu giúp chúng sanh.

Năm nay nước Mỹ thời tiết khác mọi năm, mưa nhiều, tuyết nhiều, lạnh nhiều và lâu, kéo dài từ tháng chạp năm ngoái tới cuối tháng tư. Cali là tiểu bang ấm nhất nước mà ngày 30 tháng 4, đầu tháng 5 vẫn còn có lúc phải mặc áo ấm co ro ban ngày vô giường đắp mền.

Mỗi năm ở đây, thời tiết hình như lạnh hơn năm trước một chút, không biết có đúng không. Hay tại cơ thể mình mỗi năm yếu hơn một chút nên thấy lạnh hơn. Hai chân đi đứng cũng yếu hơn mọi năm.

Ăn ít, bữa cơm bữa cháo, ăn thức ăn nhẹ cho bao tử, gan ruột khỏi làm việc nhiều, nên sụt ký thấy rõ. Bác sĩ khuyên uống Collagen bột pha nước juice cho tốt da tốt tóc, có appetite ăn nhiều hơn. Mắt cườm đọc chữ li ti không thấy như mấy năm trước nữa, mà bác sĩ mắt vẫn

nói còn tốt, chưa cho mổ; trí nhớ cũng không bén nhạy vì tế bào não chết dần không sinh sản thêm như các tế bào khác. Tai còn nghe rõ, mặc cho quảng cáo bác sĩ tai lai rai gửi tới nhà mời tới khám tai đeo hearing aid giá rẻ. Sổ phone, địa chỉ ai cho, hay ngày giờ hẹn đi khám bệnh, phải ghi vô sổ, lịch tường, hay cell phone, chứ không ghi nhớ trong đầu được. Nhiều chữ English, hay tên người, địa danh, rất quen thuộc, mà nghĩ mãi một lúc không ra, mãi mấy phút sau đột nhiên xuất hiện trong đầu. Nghe chuyện mấy cụ già bị Alzheimer mất trí nhớ, ngồi xe lăn, con cái phải đưa vào nursing homes có y tá săn sóc mà lo sợ. Để cha mẹ ở nhà một mình, sợ mở bếp lửa quên tắt cháy nhà, đóng cửa quên khóa bị kẻ trộm xông vào, hay ra ngoài đi lạc quên mất lối về nhà.

“Người già đôi chân già trước”. Nghe câu này “posted” ở đâu đây trên mạng, mà nghiệm đúng thật. Trước đây đi gym tập, chỉ dám chạy treadmill có 5 phút cho khỏe chân. Lúc sau này, chân yếu, bắp thịt không săn nữa, phải hạ xuống còn 3 phút, vừa chạy vừa bước nhanh xen kẽ thôi, sợ bị thấp khớp. Vậy mà mới đây lấy xe cắt cỏ cũ sút bánh xe từ tiệm sửa của chủ Nam hàn về, giựt thử dây “đề” máy nổ, nó lỏng lên chạy làm mình hốt hoảng chạy theo, chụp níu lại, làm bàn chân trái trượt dài trên cỏ, sừng lên, ấn ngón tay vô thấy đau đau. Sừng không to bằng sừng 12 năm trước do hạ đường huyết (vì nhịn đói 2 ngày) khi đang ngồi ăn tiệm.

Năm ấy đang ăn, tự nhiên choáng váng ngộp thở, bước ra ngoài mấy bước đã ngã xui lăn ra một lúc mới tỉnh, ai

cũng tưởng bị stroke, kêu gọi 911, nhưng ngồi lên tim phổi hít thở bình thường, chỉ thấy xương mắt cá chân sưng vù, đau lắm. Tưởng bong gân, chỉ xoa dầu nóng thôi. Ai dè lên máy bay về VN 3 ngày sau thấy không bớt, đi X-ray chụp thì ra ống xương tibia bị nứt, phải đăng bột ngồi nhà cả tháng trời. Sợ kỳ này lại gãy xương nên chống nạng đi Urgent Care khám, họ cũng nghi xương gãy, băng bó, gửi qua chỗ X-ray chụp, quả nhiên các xương vụn chỗ đó bị xô lệch và rạn nứt (fractured). Bác sĩ gia đình cho thuốc giảm đau, bảo gọi phone chỗ bác sĩ chỉnh xương (orthopedist) lấy hẹn khám coi có phải mổ không, hay chỉ cần mang giày, đắp bột.

Trời thì u ám, không khí lạnh lạnh, mà cứ chống nạng đi ra đi vào hoài trong nhà cũng nản, lan man nghĩ tới chuổi

ngày cuối đời còn lại từ đây thấy không còn gì vui, mắt yếu, trí óc phản xạ chậm, sẽ bị cấm lái xe nếu gây tai nạn 2 lần liên tiếp, không còn xông xáo chạy nhảy, tới lui đó đây được nữa, phải ngồi xe lăn cú rữ như mấy ông bà cụ đầu bạc lòm khòm ở viện dưỡng lão. May mà còn chút phước lành đời trước, có nhà cửa trả off tiện nghi ấm cúng, có tiền hưu vật chất đầy đủ, khỏi phải lang thang đầu đường xó chợ như những kẻ không nhà nham nhảm khắp nơi trên trái đất này ...

Cũng may mà giữa lúc đó, có lẽ Ông Trời thấy tội, muốn giúp mình khuây khỏa, tự nhiên khiến nhiều người trẻ ở đâu không biết(từng đọc các bài tử vi mình viết mà ai đó “posted” online lâu nay) gửi email làm quen tới tập nhờ coi hộ tử vi. Người ở Oxnard có business hỏi, người thực tập viên đang lao động bên

Nhật hỏi, người ở Bắc Việt sắp đi Nhật muốn biết tương lai lễ phép hỏi, người giàu ở Irvine hay về VN làm ăn... tìm tới làm quen hỏi. Có hai người lá số cũng Mệnh Kiếp, Thân không, Thân cư Di, và Tham, Liêm giống mình ở Mệnh, tử mĩ hỏi kinh nghiệm “bác” đã trải đời thế nào để chuẩn bị đối phó tương lai. Có người còn kể thấy trên Youtube nhiều tử vi gia Bắc kỳ còn trẻ măng coi tử vi lấy tiền cho thiên hạ, khách đông lễ phép xưng “con con thầy thầy” châu chực như kiến. Tò mò lấy cell phone vô youtube kiểm thì thấy quả đúng như vậy, bèn tò mò ngồi nghe các thầy trẻ luận giải phê phán lá số, lên giọng thầy đời, có khi mắng cả vào mặt mấy khách hàng dốt về khoa này.

Youtube có cái lạ, hễ coi đề mục nào 2 lần trở lên là nó lôi ra thêm vô số các

clips tương tự thuộc đề mục đó, cho nên không cần đi mua sách báo đọc làm gì, cứ bấm bấm... là tha hồ nghe đủ các thầy khác nhau giảng về đề mục mình muốn biết. Bấm nghe nam ca sĩ ảo não hát bài “Biết bao giờ trở lại” nhân mùa 30/4 một lát tắt đi, chốc nữa mở lại Youtube đã thấy hiện ra cả chục bài khác do Lệ Thu, Khánh Ly, Thái Thanh, Nguyên Khang, Tuấn Ngọc hát.

Lúc khác bấm coi clip “Phú Trọng trúng độc” lại thấy hiện ra vô số clips về Tập cận Bình đi chân khập khiễng vì ung thư gan, Tấn Dũng khoái trá cười trong tang lễ Lê đức Anh, Phúc ngoạo ngủ gục ở buổi họp quốc tế, có cả sấm Trạng Trình chữ nho “trọng ngân bạc phúc, sản tất vong” nữa... Rồi vô số clips các Việt kiều vô danh đưa lên mạng, đủ các hình ảnh sống động, đua nhau “dạy” cách

sống ở Mỹ, khoe mua nhà to ở Minnesota một năm tuyết rơi 6 tháng, “mới qua Mỹ khổ quá đại đột bỏ về VN”, “có thể xanh mà ở Vn lâu sẽ bị cấm vào lại Mỹ”, bí quyết sống thọ trăm tuổi, “ở Canada sướng hơn ở Mỹ”, “10 thức ăn ngừa bệnh tiểu đường”....

Coi Facebook, nhiều cái còn tức cười hơn, thiên hạ đưa hình ảnh lên khoe nhà cửa, vườn hoa, giàn bầu giàn bí, hoa đẹp trái chín, con cháu xinh đẹp, đồ đạc ra trường, bạn bè xúm vào “comment”... kẻ LIKE, người DISLIKE. Thảo nào, con nít và cả người lớn thời đại này, đi đâu cũng thấy chúí mũi vào cái cell phone. Ở nhà, thấy đứa cháu đi học về cứ dí mắt vào cell phone đã đành, tới Urgent care ngồi chờ bác sĩ cũng thấy, tới chỗ chụp X-Ray cũng thấy, 10 người bệnh ngồi đợi đã có

8 người dí mắt vào phones. Đúng là thời đại vi tính, khỏi tu Phật mà được thiên nhân thông, thiên nhĩ thông, vượt không gian thời gian. Ai cũng thích sống trong thế giới ảo, mà càng đắm chìm trong đó thì phone càng mau hết pin, phải cắm điện “charge” hoài.

Không biết ở VN xưa kia, các cụ già lấy gì tiêu khiển, bạn già xung quanh chết hết không còn ai, chả lẽ ngồi tụng kinh niệm Phật, cả ngày thơ thẩn ôn lại quá khứ, bệnh nan y đành chịu đau, chờ ngày xuống lỗ. Già bây giờ, cảm ơn các nhà khoa học phát minh kỹ thuật cao, có bác sỹ mổ nội soi, cắt túi mật, thay gan, thay thận, có ti vi, I-phone mang theo ra đường để gọi, gửi email, nói chuyện thấy được mặt nhau, nhắn message, liên lạc ở xa. Nhưng làm gì thì làm, rồi cũng

tới một ngày nào đó sẽ ngồi xe lăn, chân què, tay run, tai lãng, mắt mờ, đầu óc lãng đãng khi nhớ khi quên.

Tuổi già xa quê lâu năm, người già ai cũng muốn có ngày hồi hương thăm lại bà con, láng giềng, làng cũ, chốn xưa. Nhưng với tình hình chính trị, kinh tế, giáo dục, y tế nát bét như tương thời buổi này nơi quê nhà hẩm hiu thì chắc chắn ai còn muốn về. Có thể chỉ là hũ tro tàn con cháu mang về chôn bên đó cạnh các cụ xưa. Mà biết quê hương lúc đó có còn thuộc về người Việt mình nữa không, hay chỉ là một Tây tạng thứ hai. Già còn sợ về, huống chi là bọn trẻ sinh ra, lớn lên ở đây.

Lòng ái quốc, hay ý chí trở về xây dựng quê hương không biết rồi sẽ ra sao.

Trẻ con Việt lớn lên sẽ sống theo văn hóa Mỹ như người Mỹ địa phương, cũng thích công bằng, thanh liêm, bình đẳng, tiến bộ, tự lập. Còn người già gần đất xa trời ở đây thì đầu óc lơ lửng trên mây, sắc tức là không, không tức là sắc. Cuộc đời thật là phi lý, tạm bợ, vô nghĩa... và tàn nhẫn.

Phạm Hoàng Chương

CHUYỆN HẬU THÁNG TƯ: NGÔI NHÀ ĐÃ MẤT

09/05/2019

Minh Nguyệt Graves

Bài số 5684–20–31491–vb5050919

Tác giả cùng hai con gái tới Mỹ ngày 27 tháng Bảy năm 2001 theo diện đoàn tụ. Mười sáu năm sau, bà là chủ tiệm Nails ở Texas và kết hôn với một người Mỹ. Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ

và đã nhận giải Danh Dự năm thứ mười chín, 2018. Bài viết mới là chuyện ngôi nhà đã mất sau tháng Tư 1975.

* * *

Tháng Tư, 1975, bước ngoặt bi thương của lịch sử đã thay đổi cuộc đời của bao nhiêu số phận con người. Riêng tôi, cứ mỗi lần tháng Tư về, tôi lại nhớ ngôi nhà cũ.

Hơn 40 năm từ khi xa ngôi nhà, nhưng những kỷ niệm xưa vẫn còn in đậm mãi trong lòng tôi.

Ba tôi được đổi về Huế làm ở tòa hành chính năm 1963, và một năm sau thì mua ngôi nhà ở đường Mai thục Loan. Đó là

một căn trong khu chung cư cho công chức – những người làm việc cho chính phủ – được thiết kế giống như nhau. Trong hồ sơ giấy nhà, tôi vẫn còn giữ do có thời gian ba tôi ở nhà tôi, thì nhà có hai phần, phần nhà ở và phần vườn. Sau đó mấy năm, ba tôi xây thêm có mái che để làm nhà máy sản xuất nước đá và kem cây.

Ban đầu ba tôi chỉ là thư ký toà hành chánh, rồi mấy năm sau, ông được đi học tiếp và tốt nghiệp trường Quốc gia hành chánh. Đến năm 1969 thì ông được cất nhắc lên làm Phó tỉnh trưởng. Năm 1972 ông lại chuyển vào Sài gòn làm phát ngân viên ở Tổng nha nhân dân tự vệ, cho đến tháng 4 năm 1975.

Chỉ mấy ngày sau 30 tháng 4, 1975 khi cả gia đình tôi đang chạy tản cư ở Đà Nẵng, thì ba tôi bị bắt đưa đi tù – mà

nói theo ngôn ngữ thời đó là cải tạo trên Tiên Lãng, mãi đến tám năm sau ông mới được tha về.

Trong lúc đó, ở nhà có biết bao nhiêu là đổi thay!

Chiến tranh kết thúc, mạ tôi dẫn bảy con về lại Huế. Thành phố hoang tàn, không còn xe hơi chạy, cả xe máy cũng hiếm dần, vì bị cấm. Tôi thấy mọi thứ đều thay đổi, từ áo quần người ta mặc cho tới giày dép. Ngoài đường mấy cái loa nói suốt ngày, trời mưa còn đỡ, trời nóng nghe rất nhức đầu, nhất là buổi trưa đi học về đói bụng. Người lớn như mạ tôi thì tối tối phải đi tập trung nơi sân của phường để họp hành.

Ban ngày, mạ tôi cứ đi quanh nhà những người quen, ai muốn mua hay bán gì thì nói với bà, rồi kiếm tiền chên

lệch, chứ trước 1975 thì ba tôi đi làm lãnh lương, mạ chỉ ở nhà nội trợ là chính.

Thỉnh thoảng tôi lại nghe mạ và các anh chị trong nhà bàn tán “Nhiều nhà của bạn bị lấy, không biết khi mô thì tới phiên nhà mình đây?”

Rồi một hôm gia đình tôi nhận được giấy “mời” lên đồn công an.

Buổi sáng mạ tôi đi một mình, tới gần trưa thì 2 chiếc xe Jeep chở bà về, cùng rất nhiều người lạ.

Họ, gần 10 người mặc đồng phục, đã bắt những người có mặt trong nhà đứng quanh phòng khách và đọc “cáo trạng” phải bị tịch thu tất cả tài sản, bao gồm căn nhà, nơi cả gia đình gồm một bà mẹ và 8 người con đang trú ngụ!

Họ vào lòng sục khắp nơi, tôi không

hiếu gì, chỉ đứng trơ mắt ngó, bị ông anh la mà không hiểu vì rằng mình bị la!

Ổng nạt tôi, “Cái con ni, mấy cái hộp đựng đồ chơi ni mà cứ vất tùm lum ri, đem đi cất đi, tau mà còn thấy là bị đánh cho no đòn luôn!”

Nhận lấy cái hộp từ tay anh, rồi lúp xúp chạy vô bỏ trong cái cặp táp đi học, nước mắt rơm rớm, muốn cãi mà không dám, vì nhà đang đông đúc! Tự nghĩ, “Cái hộp ni có phải của mình mô? La oan rứa mà không cho cãi!”

Sau mới biết đó là hộp Mạ tôi đựng nữ trang, nên anh muốn tôi dấu, không thôi cũng bị tịch thu luôn. Lúc đó, tôi 13 tuổi, đang học lớp 8.

Họ cũng bảo rằng, gia đình nếu muốn đi kinh tế mới thì họ sẽ giúp cho

phương tiện để đi, hoặc về quê chồng.

Vậy là ngôi nhà của ba tôi đã mất. Đi kinh tế mới thì không được rồi, vì mạ tôi cả đời là dân thành phố, đâu có biết ruộng nương là gì? Bầy con thì còn nhỏ, đang đi học, lấy chi mà ăn? Chỉ còn cách xin về quê nội.

Mạ tôi xin ông nội cho tá túc nơi căn nhà lợp tôn phía sau của ông, trước kia được dùng làm cái quán bán tạp hoá. Cái quán bề ngang 3 mét, chiều dài cỡ 10 mét hướng ra đường Đoàn thị Điểm, còn căn nhà chính phía hướng ra đường Mai thúc loan.

Vì nhà xưa nên cái gì cũng cũ! Tôi nhớ cái cầu tiêu bởi vì nó nằm ngoài khuôn viên nhà, và lâu ngày thì bị hư. Vậy là chúng tôi phải đi qua bên bờ hồ để “giải quyết nỗi lòng!” Nhưng đó là buổi

tối thôi, chứ buổi ngày đâu có đi được? Vậy là phải đi trong bô, rồi đào đất ngoài vườn chôn!

Nước dùng thì phải đi gánh ở giếng nước cách đó 3 nhà. Nước uống từ mấy cái “rô bi nê” chảy từng giọt như nước mắt, tối nào mấy chị em gái cũng thay nhau thức khuya ngồi hứng để hôm sau có mà nấu ăn.

Bếp thì mạ tôi xin cái thùng sau xe Lambretta của bác Thoại, để dưới gốc cây Nhỡn cho tụi tôi ngồi đỡ mưa mà nấu. Cúi ướt, nên khói ghê lắm, vừa phì phò thổi lửa, vừa phải học bài, tới khi nấu xong được nổi cơm thì cái quần cũng ướt sũng vì nước mưa rơi lồm tồm xung quanh cái thùng xe.

Thời gian đó thiệt là khổ!

Người ta nói, “Bần cùng sinh đạo tặc,” khổ quá nên ăn trộm như rươi! Hở cái chi ra là mất cái nấy. Tôi nhớ nhất là chị con cậu ở Đà Nẵng gửi ra cho cái quần cũ để mặc đi học, tôi mừng lắm, đem đi giặt, dự định phơi qua đêm để sáng mai có mặc. Trời nhá nhem tối, tôi nghĩ, “Phơi trên sợi dây treo ngoài trời cho ráo nước, rồi đem vô móc trong nhà,” ấy vậy mà trong lúc vừa ngồi học bài vừa ngó chừng cái quần, cúi lên cúi xuống viết thì cái quần “bay” mất!

Ngoài chuyện khổ về thể chất, còn nhiều chuyện khổ oái oăm hơn nữa.

Sau khi học xong lớp 9 thì chúng tôi phải thi lên lớp 10. Tôi tuy không thuộc loại thông minh xuất sắc, nhưng cũng thuộc loại học sinh giỏi chăm ngoan. Vậy mà kỳ thi đó tui rớt cái bịch! Và sau đó mới biết, tôi không phải là đứa duy nhất

có lý lịch “xấu” bị rớt. Một năm ở nhà, tôi đi học thêu ren trên Thuận Hòa, gần cổng Thủy quan, thỉnh thoảng phải chia phiên nhau để ngủ trực, (không biết trực để làm chi?) có bữa bị “Thằng đèn pin” rọi đèn, cả mấy chị em sợ quá đóng kín cửa sổ mặc dù trời nắng nóng vô cùng.

Một năm sau, nghe lời khuyên người bạn cũ tôi đi thi lại, và có lẽ “họ” đã thay đổi chính sách hay sao đó, nên tôi đậu và học cho hết lớp 12. Thế nhưng có nhiều bạn học cũ đã không làm như tôi, và không bao giờ có cơ hội để học tiếp.

Trong nhà tôi, ngoại trừ hai anh đầu vào đại học trước 1975, thì sau đó không ai được vào đại học cả. Vậy mà tôi đã đi thi 5 lần! Năm nào tôi cũng đi thi. Vừa đi làm, vừa tự học. Ba tôi hay đùa:

- Chắc kiếp trước con làm giám khảo khó tính với thí sinh, nên kiếp ni họ bắt con rớt hoài đó.”

Không được vào đại học, thì phải đi làm nghề lao động kiếm sống, đúng không? Nhiều khi tôi tự hỏi, “Phải chăng đó là điều Họ muốn?” Tôi đã từng dạy kèm trẻ tại nhà, làm thợ may, sau này có thời gian lái taxi.

Và cũng vì không được học lên cao, nên cuộc sống cũng khó ngóc đầu lên nổi!

Hai anh đầu đi vượt biên qua tới Mỹ, và nhờ quan hệ ngoại giao giữa hai nước Mỹ và Việt nam thay đổi, gia đình tôi lần lượt đều qua được Mỹ.

Ngoảnh qua ngoảnh lại, gần hết một đời người!

Giờ đây, Ba Mạ tôi đều đã qua đời, cho tới ngày mất, ông bà không mua lại được căn nhà nào khác cả.

Có lần ngồi gọi đầu cho Mạ, tôi hỏi: “Mạ có nhớ nhà 83 ở Huế không?”

“Nhớ nhiều chơ. Ngôi nhà đầu tiên và cũng là cuối cùng ba mạ có. Dành dụm bao nhiêu năm trời, kỷ niệm với con cái...” Giọng trầm buồn bà nói.

Rồi có lần cắt tóc cho Ba, tôi cũng hỏi, “Ba có nhớ ngôi nhà 83 không?”

“Nhớ nhiều lắm. Ba một đời thanh bạch, liêm khiết, nhờ mạ giỏi giang chăm lo thu vén dành dụm tiền mua được nhà, mừng lắm.” Ba tôi nói.

“Ba làm Phó tỉnh trưởng sau khi mua nhà 6 năm, ngôi nhà nớ ai làm công

chức cũng mua được, vậy mà họ lấy, vô lý thiệt!” Tôi hỏi.

“Đó là lý của kẻ mạnh con à.” Ba tôi đáp.

Ôi, nổi nhớ Tháng Tư không biết tới bao giờ mới nguôi.

Minh Nguyệt Graves

NHƯ DÒNG SUỐI HIỀN NGỌT NGÀO

10/05/2019

Pha Lê

Bài số 5685-20-31492-vb6051019

Năm nay, tháng Năm ngày 12, sẽ là Ngày Lễ Mẹ. Mời đọc bài viết của Pha Lê. Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ 2018. Bà tên thật là Ngô Phương Liên, học Trưng Vương thời trung học, vượt biển qua Mỹ năm 79. Đi học lại gần 6 năm mới ra trường với bằng BS engineer

năm 85. Hiện là cư dân ở Lafayette, Louisiana, còn vài năm nữa sẽ ... ăn tiền già. Bút hiệu Pha Lê, theo chú giải vui của tác giả, không phải là trong veo như Pha Lê, mà là... Pha trò và Lê la! Sau đây là bài viết thứ năm của bà.

* * *

Tháng Năm, có thể ở những tiểu bang khác, như California hay New York, mọi người vẫn còn được an hưởng không khí dịu mát của những ngày cuối mùa xuân, nhưng riêng tiểu bang Louisiana của tôi, mùa hè đã bắt đầu ngay từ những ngày cuối tháng Tư với những trận mưa rào cùng những cơn nắng gay gắt đổ dài trên nhiều con

đường không một chút bóng cây. Cho nên khi tháng 5 tới, tiểu bang của tôi vào hạ với bầu không khí ẩm thấp, oi bức khiến mọi người mệt nhoài. Trường học cũng nhanh chóng kết thúc niên học vào cuối tháng 5. Có thể nói, thiên hạ tại đây có vẻ như trông mong tháng 5 càng trôi qua nhanh càng tốt.

Nhưng tháng 5 lại là một tháng mà hầu như tất cả mọi người trên nước Mỹ này háo hức chào đón, bởi đó là tháng có một ngày lễ thật quan trọng: Ngày Mothers Day, Ngày của các Bà mẹ.

Cũng như mọi năm, tôi thường mua những tấm thiệp Mừng Ngày Lễ của Mẹ và gửi thật sớm cho mẹ, cho cô, dì tôi hay cho những người lớn tuổi vì họ vẫn chỉ thích cầm tấm thiệp và đọc từng chữ, từng câu được viết bằng tay của con cháu.

Bây giờ tôi lại lang thang trên Google để tìm những tấm thiệp cho ngày Mothers ‘ Day sắp đến. Có cả hàng trăm câu nói, hàng ngàn lời ca tụng công sinh thành, mang nặng đẻ đau của Mẹ mà những người con luôn phải biết ơn ghi khắc trong lòng, chợt một tấm thiệp với những dòng chữ khiến tôi thoáng bàng hoàng xúc động, tôi run run đọc:

“Chúng ta thường dành rất nhiều thời gian để nghĩ về những món quà, những bữa tiệc cho ngày sinh nhật của mình mà quên mất rằng có một người đã từng vì ngày sinh này của ta mà dám đánh đổi cả sinh mạng của mình không một chút đắn đo, suy tính.”

Vì vậy, hãy dành những lời cảm ơn chân thành nhất, những món quà yêu thương nhất cho MẸ không phải chỉ trong ngày Mothers ‘ Day, mà trong mỗi

dịp sinh nhật mình, bạn nhé. “

Tội cảm thấy cay cay trong mắt và tim tôi chợt tê buốt như có bàn tay ai vừa bóp xiết. Đúng vậy, bao lần sinh nhật chúng ta tổ chức tiệc tùng linh đình, quà cáp tưng bừng, nhưng có lúc nào chúng ta nghĩ đến Mẹ, mà đã không nghĩ, không nhớ thì làm gì có chuyện gửi quà cho Mẹ!

Bạn và tôi chúng ta đều đã là những người mẹ. Những lần “vượt cạn” với những cơn đau tột cùng tưởng như banh da xẻ thịt khiến chúng ta phải hiểu và thương mẹ biết là bao. Nhưng trong những khoảnh khắc đau đớn đó, chúng ta vẫn được sự thương yêu chia sẻ, hoặc từ ánh mắt xúc động lo âu của người bạn đời, hoặc từ bàn tay ôm ấp vỗ về của mẹ. Chúng ta hình như chưa thật sự bao giờ “vượt cạn” một mình!

Tôi thật xót xa quặn lòng khi nghĩ đến những người đàn bà “bụng vượt mặt” tất tả hoảng hốt rời bỏ thôn xóm khi chiến tranh lan tràn về làng quê, khi những người chồng vẫn còn đang chiến đấu tại vùng giới tuyến nào đó. Trong cơn binh lửa, những đứa bé sơ sinh có thể được chào đời bên những rãnh nước, cạnh bờ đê, hay ngay chính bên lề đường trong tiếng vọng ầm ì của pháo kích, hay tiếng đạn bay veo veo ngay trên đầu. Người mẹ nghiến chặt đôi môi gần như rướm máu vì những cơn đau, cắn cuống rốn đứa con bé bỏng vừa chào đời hoặc bằng một khúc nửa sắc từ đám cây dại, hoặc bằng một mảnh thủy tinh, một miếng sắt rơi rớt bên đường. Chẳng cần hiểu sự nhiễm trùng nguy hiểm như thế nào, mà hiểu sao được với đầu óc đơn sơ giản dị của những người phụ nữ suốt đời chân lấm tay bùn đó, với chị, chỉ có

tiếng khóc oe oe chào đời của con, là trên khuôn mặt thật mệt nhọc của chị tươi nở một nụ cười. Rồi chị cũng phải đứng lên bước theo dòng người đang mải miết hối hả chạy trên đường, nhưng chị không thể “chạy” mà chỉ có thể lê từng bước chân khó nhọc, hình như có những giọt máu đang chảy dài xuống đôi bàn chân chị.

Ôi, với những người mẹ khốn khổ nhưng rất can đảm đó. liệu có món quà nào xứng đáng để trao tặng cho họ?

Tôi lại miên man nhớ về khu xóm nhỏ lao động ngày xưa của tôi. Xóm nghèo nhà tranh vách đất san sát nhau, nhưng không lúc nào ngưng vang tiếng cười đùa của trẻ thơ, hoặc tiếng khóc oa oa của những đứa bé sơ sinh. Những người phụ nữ trong con hẻm nhỏ này dù nhiều lần cãi nhau òm tỏi chỉ vì những đụng chạm thật nhỏ nhoi, như con gà

chạy lạc qua sân, hoặc hai đứa trẻ hàng xóm uỳnh nhau, nhưng điều thật thú vị là họ có chung một niềm vui hạnh phúc: “Con là của, càng đông con, càng dzui”.

Như chị Ba Xôi Vị ở cuối con đường, mỗi lần chị “lâm bồn” là cả xóm được nghe điệp khúc... rửa chồng của chị cùng một câu đe nẹt: “Tui nói rồi, lần này là lần chót, ông nhớ ghen!”. Và sau nhiều cái “lâm chót”, chị Ba hình như đang mang bầu đứa thứ bảy!

Như thím Năm có chồng là thợ sơn trong xóm. Khi đi bảo sanh viện, may mắn lắm thì thím chỉ được chồng chở trên chiếc honda, tới nhà thương, BỎ vợ lại đó rồi quay xe về nhà với câu tuyên bố... xanh rờn:

– Chiện sanh đẻ là chiện của đàn bà, “mắc chi” đàn ông chúng tôi xía dô!

Nhưng có lẽ mãi mãi tôi không bao giờ quên hình ảnh Hồng Hạnh, cô giáo trẻ dạy lớp Một của khu xóm tôi ngày xưa. Chồng cô là một chuẩn úy đóng quân mãi tận Pleiku, cô còn mẹ già sống xa tít ngoài miền trung. Ngày khai hoa nở nhụy, cô lặng lẽ một mình mệt nhọc, ột ột bước lên chiếc xích lô của chú Tư. Trời mưa xối xả, từ trên căn gác ngời học, tôi vẫn nghe được giọng nói vang vang, lẫn át tiếng mưa của chú Tư:

– Gáng lên nha cô giáo, tui cũng gáng đập nhanh, một chút xiu là tới bệnh dzịện, gáng nha cô giáo”.

Trên xe có lẽ cô giáo Hồng Hạnh đang cố ngồi nép sát vào trong, trên tay cô chỉ vồn vện một chiếc giỏ xách mà có lẽ trong đó chỉ có vài bộ quần áo sơ sinh mà cô đã lui cui, cặm cụi may từ những tháng trước.

Hai ngày sau, cũng trên chiếc xích lô của chú Tư, cô giáo dễ thương của xóm tôi trở về nhà. Vẫn với dáng dấp thanh thanh nhỏ nhắn, cô chậm chậm bước xuống xe, khuôn mặt cô thật xanh xao mệt mỏi, nhưng ánh mắt cô choáng ngợp niềm vui. Trên tay cô là một hình hài nhỏ bé xinh xinh được “gói” trong lớp chăn bông ấm áp. Trên gác cao, chúng tôi lại len lén quan sát cô với một niềm thương mến dạt dào, nhất là khi nhìn bóng hai mẹ con cô thật đơn độc lẻ loi đang lặng lẽ bước vào nhà,

Rồi từng ngày khi nhìn thấy cô phờ phạc giặt từng chồng tã ngoài sân sau, hoặc từng đêm nghe tiếng khóc vì đói sữa của em bé với những câu ru con của người mẹ trẻ, lòng cảm mến của tôi chuyển dần sang sự ngưỡng phục vì đức tính nhẫn nhục, chịu thương chịu khó

của cô. Tình mẹ trong trái tim cô giáo trẻ xóm tôi thật rộng lớn, bao la.

Rồi sẽ có ngày người chồng Chuẩn úy của cô được phép về thăm vợ, có khi đứa bé đã biết lẫy, hoặc biết bò!

Nhưng dù sao chị Ba, thím Năm, cô giáo Hồng Hạnh cũng còn là những người mẹ “may mắn” vì những đứa trẻ sinh ra vẫn còn có cha. Trong khu xóm lao động của tôi này biết bao nhiêu lần những câu chuyện thương tâm, nát lòng với những đứa trẻ thiếu vắng tình phụ tử được kể đi, kể lại như lời than trách, như câu hát ru con phát ra từ căn nhà cuối xóm của cô Kim. Lời ru nghe như muối xát lòng người, như một định mệnh nghiệt ngã cho chính bản thân mình:

*Gió đưa bụi chuối sau hè,
Anh mê vợ bé, bỏ bề con thơ.*

Tình Mẫu tử là một thứ tình yêu vô cùng thiêng liêng quý giá mà không một thứ gì trên thế gian có thể so sánh bằng. . Đó là điều mà mãi sau này khi thực sự làm Mẹ, khi thực sự bương trải nhọc nhằn nuôi nấng dậy dỗ con cái, tôi mới thấu hiểu, để ngậm ngùi chua xót vì biết mình chẳng còn bao nhiêu thời gian nữa để báo đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của Mẹ, bởi mẹ tôi năm nay đã ngoài 90.

Mẹ tôi ở Cali cùng những người chị của tôi, mỗi năm tôi chỉ có thể về thăm mẹ một lần.

Những lần sang thăm mẹ, sau những bữa cơm gia đình đầm ấm, chúng tôi thường quây quần bên tách trà nóng, ôn lại những kỷ niệm xa xưa thời chúng

tôi còn bé dại. Mẹ luôn góp mặt trong những buổi “ trà đàm” (Chữ người chị Cả tôi gọi cho những lần chị em ngồi lại với nhau), trong những câu chuyện với tiếng cười ròn rã của chúng tôi. Dĩ nhiên mẹ không theo kịp (nhất là tôi vừa nói nhanh, lâu lâu lai pha trộn vài chữ tiếng Mỹ), nhưng nhìn khuôn mặt mẹ với nụ cười đôn hậu, ánh mắt reo vui, thoáng chút mạn nguyện khi nhìn “bầy con gái” mới ngày nào còn nhăng nhít chạy quanh, mà hôm nay đã thành những bà mẹ ...đã già, đang già, và sẽ già!

Hôm nay, trời Cali dịu mát, chúng tôi lại ngồi với nhau trong buổi trà đàm. Mẹ ngồi yên lặng chăm chú lắng nghe, bỗng người nói: “Mẹ rời hà Nội...”, vừa nghe đến đây, không hẹn nhưng bốn người chị tôi đều cùng đứng lên một lúc, ngạc nhiên tôi hỏi “Mấy chị đi đâu vậy”,

chị Ba là người chăm sóc mẹ cười cười nói:

– Khi mẹ bắt đầu câu nói đó, là lúc mẹ hồi ức nhớ về chuyện xa xưa cũ. Còn ngồi đó là mẹ còn nói mãi. Tụi ta bị nhiều lần lắm rồi!

Tôi bật cười cũng định đứng lên theo, nhưng người chị Cả ấn vai tôi ngồi xuống và nói:

– Mi chưa nghe chuyện xưa tích cũ của mẹ, ngồi đó nghe đi, rất hay và cảm động, có điều tụi ta nghe đến ngàn lần rồi!

Nói xong 4 người chị với 4 tách trà trên tay phóng lẹ sang phòng khách bên cạnh. Tôi đành ngồi lại, chịu trận không biết câu chuyện người Hà Nội của mẹ dài ngắn ra sao.

Mẹ tôi bắt đầu kể, giọng mẹ lúc lên bổng xuống trầm, từ lúc lên tàu “Há Mồm” vào Nam với một nịch 3 con thơ dại, cha tôi phải vào Nam trước để tránh Việt Minh. Mẹ kể từ những khó khăn, gian nan khi bắt đầu lại cuộc đời từ hai bàn tay trắng, những nỗi đoạn trường nuôi nấng, dạy dỗ chúng tôi, cho đến những giọt nước mắt âm thầm chịu đựng của một đời làm vợ, làm mẹ. Tôi chết lặng ngồi nghe, từ sự kinh ngạc đến lòng ngưỡng phục vì trí nhớ ... thần sầu của mẹ. Trước mắt tôi, cuộc đời của mẹ như một khúc phim với đầy đủ tình tiết hỷ nộ ái ố qua lời kể từ một người Hà Nội thanh lịch của những năm 54 là mẹ. Rồi mẹ hạ thấp giọng kể:

– Cái năm tôi cho cái Út (là tôi) vượt biên, ngày ngày nghe tin tức nào là biến động sóng lớn, nào là ghe thuyền mỏng

manh, rồi nạn hải tặc kinh hoàng, tôi mất ăn mất ngủ suốt cả tháng trời, đến khi nhận được điện tín “con đã đến nơi bình an”, tôi mới như người vừa chết đi sống lại .

Nghe đến đây tôi không còn gượng được nữa, tôi bật khóc thành tiếng. Ôi tấm lòng của mẹ tôi nói riêng, và của tất cả những người mẹ trên khắp thế giới nói chung sao thật vĩ đại, bao la, dạt dào như biển Thái Bình. Trái tim tràn ngập yêu thương, đầy tình nhân ái của những người mẹ cũng chính là một trong những kỳ quan của nhân loại mà chúng ta phải ngưỡng mộ, kính phục.

Những ngày đến thăm mẹ ở Cali, có những buổi chiều tôi thường dắt mẹ ra công viên chỉ cách nhà 10 phút đi bộ cho mẹ hưởng chút không khí thoáng mát ngoài trời. Hai mẹ con tôi thường

ngồi im lặng hơn là nói chuyện. Mẹ tôi ngồi yên xa vắng có lẽ mẹ đang nhớ lại những kỷ niệm xa xưa, những thăng trầm, trôi nổi trong cuộc sống mà mẹ đã trải qua. Còn tôi, đây là những giờ phút mà tôi cảm thấy gần gũi mẹ nhất, tôi vẫn thường lặng lẽ nhìn ngắm, quan sát mẹ. Một cơn gió thổi qua, vài chiếc lá rơi lả tả vương trên chiếc áo len cũ kỹ của mẹ. Tôi khẽ giơ tay nhặt những chiếc lá đó trên áo mẹ có những sợi len đã cũ sờn, cứng ngắt, và màu áo cũng đã bạc gần thành màu xám tro, nhưng mẹ vẫn luôn yêu thích và lúc nào cũng chỉ mặc độc một chiếc áo đó.

Có lần nhìn thấy những chiếc áo len mới treo đầy trong tủ mà mẹ chưa từng mặc bao giờ, tôi đã cự nự mẹ tôi và toan vất bỏ chiếc áo cũ xì mà mẹ cứ khư khư mặc từ tháng này qua tháng khác, nhưng

người chị Cả tôi đã ngậm ngùi nói đó là chiếc áo duy nhất bố tôi đã tặng mẹ ngày xưa nên mẹ rất trân quý nó.

Năm ngoài sức khỏe của mẹ tôi suy yếu dần, trí nhớ của mẹ tôi không còn như xưa. Những lần thả bộ cùng mẹ ra công viên càng thừa thớt dần, Một lần ngồi với mẹ trên băng ghế đá dưới tàng cây rợp mát, gió thu thổi lành lạnh, mẹ tôi bỗng buông khuâng nói:

– Hà Nội đã sang thu, cái áo nhung tím mẹ phơi ngoài kia có người lấy mất rồi, không biết bao giờ mẹ mới mua lại được.

Mẹ vừa nói vừa dợm đứng lên, tôi khẽ kéo mẹ ngồi xuống, tôi muốn nói với mẹ rằng tôi sẽ mua cho mẹ 10 cái áo khác đẹp hơn, nhưng mẹ tôi đâu hiểu tôi nói gì. Bỗng tôi chợt nhớ tới một câu hát

...

“... Rồi một ngày nào đó, con về nhìn mẹ yêu, nhìn thật lâu, để nói với mẹ rằng, mẹ ơi mẹ có biết hay không, biết gì? Biết là con thương mẹ không?...

Tôi ghé sát tai mẹ, vuốt những sợi tóc bạc lòa xòa trên trán mẹ và thì thầm:

– Mẹ ơi, con yêu mẹ lắm, mẹ có biết hay không?

Tôi cảm nhận bàn tay mẹ trong tay tôi bỗng rung lên nhẹ nhẹ, mắt mẹ chớp nhanh, rồi mẹ nói:

– Chị nom quen quen, chị đến thăm các em mà rõ khổ, chúng nó đi đâu mãi chưa về. Chị ở đâu, có xa đây lắm không?

Tôi sưng người bật khóc và tim tôi nhói buốt như vừa nhảy sai một nhịp.

Ôi những người con như tôi như bạn, tại sao chỉ nói lên được tình yêu mình dành cho mẹ, chỉ bày tỏ lòng biết ơn trước sự hy sinh cao cả của mẹ khi mẹ hoặc đã luống tuổi không còn minh mẫn, hoặc tệ hơn nữa, khi mẹ không còn trên cõi thế gian này.

Ngày xưa cụ Đồ Chiểu đã khóc mù hai mắt trên đường về quê chịu tang mẹ. Ngày xưa nhà sư Mục Kiền Liên đã chịu muôn ngàn khổ ải vượt qua mấy mươi tầng địa ngục chỉ để cứu mẹ. Ngày nay, chỉ cần một lần lướt nhẹ trên phone, chúng ta có thể nói và nghe được tiếng Mẹ. Chỉ ngồi thoải mái trên một chuyến bay vài ba tiếng đồng hồ là chúng ta có thể gặp mẹ, ngồi cạnh mẹ, nắm được đôi bàn tay mẹ. Dễ dàng vậy nhưng tại sao những người con chúng ta luôn cảm thấy thật khó thực hiện.

Pha Lê

Vậy bạn nhé, ngày Lễ Mẹ đã gần kề, xin cho tôi gửi đến mẹ bạn, mẹ tôi, và cho tất cả những người Mẹ Việt Nam những câu thơ của thi sĩ Hồ Dzếnh như lời tri ân trước sự hy sinh cao cả vô bờ bến của người nữ Việt Nam:

Cô gái Việt Nam ơi

Nếu chữ hy sinh có ở đời

Tôi muốn nạm vàng bao khổ nhọc

Cho lòng cô gái Việt Nam tươi.

Pha Lê

MẸ TÔI NẰM BỆNH VIỆN Ở MỸ

11/05/2019

Lê Xuân Mỹ

Bài số 5686-20-31493-vb7051119

Ngày mai, Chủ Nhật 12, 2019 sẽ là Ngày Lễ Mẹ. Mời đọc bài viết của Lê Xuân Mỹ, một kỹ sư, làm việc tại Kia-Tencor San José, California. Qua Mỹ năm 1998. Cha học tập cải tạo chết trong trại Vĩnh

Phú năm 1979, lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ.

* * *

89 năm trôi qua, và đây là lần đầu tiên mẹ phải làm phẫu thuật. Một cái vấp té tưởng như nhẹ nhàng nhưng đã làm vỡ xương đầu gối chân phải.

Như những lần khó khăn trải qua trong cuộc đời, mẹ chịu đựng những cơn đau mạnh mẽ hơn tôi tưởng tượng nhiều. Những ngày chờ đợi đến ngày lên bàn phẫu thuật, di chuyển khó khăn với cái chân đau nhức, mẹ vẫn không than thở.

Không chịu nằm yên một chỗ, cố gắng di chuyển từ giường ra phòng khách, từ bếp ra phòng ăn. Khập khểnh làm quen

Lê Xuân Mỹ

với cái walker lần đầu tiên trong đời, bà cố gắng di chuyển chậm chậm từng bước chân. Không ai nghĩ rằng bà lão tuổi 90 đang mang trong mình một đầu gối vỡ đôi sưng húp.

Mẹ tôi là vậy. Kiên cường và mạnh mẽ như những ngày hai mẹ con vất vả kiếm sống sau 1975. Những tháng năm đen tối, nhọc nhằn. Chống học tập cải tạo đầu đó ở miền Bắc xa xôi, một mình xoay sở với đàn con còn thơ dại. Hai vợ chồng tôi cùng mẹ lăn lóc làm đủ thứ nghề để tồn tại trong một đất nước đã không còn là quê hương yên bình.

Ngày ba rời bỏ chúng tôi một cách tức tưởi nơi miền đất tận cùng biên giới Việt Trung, những tưởng mẹ đã ngã quy với những uất hận và đau khổ tột cùng. Nỗi đau của một người đàn bà mất chồng làm mẹ như điên như dại. Cái xóm nhỏ

107. Mẹ tôi nằm bệnh viện ở Mỹ

ở khu phố Lam Sơn những năm 1978 không ai không biết bà bún bò Huế của những tháng ngày điên dại đó. Cả cái chợ Cây Quáo đều biết đến câu chuyện của người đàn bà đầu tiên có chồng sĩ quan chết trong trại cải tạo. Cái uất ức khiến mẹ không biết sợ, gặp cán bộ là chửi, gặp công an là mắng.

Nhưng rồi cái gánh nặng gia đình, vì đàn con còn quá nhỏ, nén lại hận thù và đau khổ, mẹ và vợ chồng tôi cùng cố gắng dìu nhau vất vả mưu sinh.

Người đàn bà trước 75 là vợ một sĩ quan cảnh sát, có người ăn người ở, bây giờ lam lũ chạy ăn từng bữa, bán từng chiếc áo, đôi giày cũ, kiếm từng đồng bạc cho mình và cho gia đình, không một chút than van. Mẹ là vậy. Cứng cỏi như cây tùng, cây thông. Cái gia đình này, không có mẹ không biết rồi sẽ ra sao.

Và năm tháng qua đi, chồng chết, một mình thân cò lặn lội suốt gần 20 năm, vượt qua bao cơn sóng dữ, cuối cùng mẹ cũng đem được 9 người con đến định cư trên miền đất xa xôi này. Ba vẫn còn nằm lại ở mảnh đất nhỏ sau vườn ngoại nhưng tôi biết ba lúc nào cũng ở bên mẹ và bên anh em chúng tôi.

Qua một đất nước xa lạ, tiếng Anh tiếng u một chữ cũng không biết, người đàn bà học lực chỉ mới đến trình độ tiểu học, tuổi đã trên 60 một lần nữa lại mò mẫm từng bước đi, cùng các con cố gắng tồn tại một cách lương thiện trên quê người. Mọi thứ đều bắt đầu như những ngày đầu tiên theo chồng bỏ Huế về Đà Nẵng lập nghiệp. Chỉ khác ngày xưa có vợ có chồng, những năm 1992, mẹ một mình gà mái nuôi con với một trái tim cô đơn và một nỗi buồn u uẩn. Nhưng vì

mẹ là mẹ tôi, một người đàn bà nhỏ nhắn nhưng vĩ đại, bỏ mặc mọi khó khăn gian khổ, mọi chướng ngại chông gai, mẹ đều can đảm vượt qua.

Và khi những đứa con của mẹ đủ cánh đủ lông, yên bề gia thất, mẹ bị Alzheimer. Đó là nỗi bất hạnh nhưng cũng là điều may mắn. Trên 60 năm sống bên mẹ, cùng nhau qua những tháng năm hạnh phúc bình yên, những khoảng thời gian đen tối tối tăm nhục và cả những chuỗi ngày lang thang lưu lạc quê người, không ai hiểu mẹ hơn tôi và không ai thương tôi bằng mẹ. Ấn dấu dưới cái bên ngoài cứng cỏi như đàn ông của mẹ là cái tình cảm yếu đuối của người đàn bà hiền lành xứ Huế. Sau những giờ phút quần quật làm việc là một nỗi nhớ mênh mông trong lòng mẹ. Mẹ hay khóc một mình trong đêm vắng.

Những kỷ niệm của một thời êm ấm củ không bao giờ phai nhòa trong mẹ. Mẹ nhớ ôn nhớ mẹ, nhớ chị nhớ em, nhớ bạn bè của khu An Lăng dưới chân núi Ngự Bình xa xưa của mẹ. Mẹ nhớ về ba và những tháng ngày theo ba đi 4 vùng chiến thuật. Những ngày chiến tranh vất vả theo chồng đi khắp các tỉnh miền trung. Những thời khắc của tình yêu và những hạnh phúc ngắm nhìn những đứa con lần lượt chào đời.

Mẹ nhớ nhiều lắm. Nhất là vào những ngày mùa đông trời mưa tuyết, mẹ nhớ da diết cái ngày thật xa đó. Khi những đứa con lần lượt xa khỏi vòng tay mẹ, khi tuổi tác càng ngày càng cao, mẹ càng thấy trống vắng, nỗi nhớ trong lòng mẹ càng nhiều. Và khi cái hiện tại không còn là nỗi thiết tha, mẹ bắt đầu quên cái hôm nay, quên những chuyện vừa mới

qua đi. Với mẹ đâu có gì vui. Mẹ không còn cái quyền uy của cái thời tuổi trẻ. Mẹ thềm những vòng tay ấm, những vuốt ve quăn quýt của những đứa con thân yêu mà hình như càng ngày càng ít đi. Mẹ càng lúc càng cô đơn. Mẹ càng lúc càng chỉ nhớ đến cái thuở xưa. Mẹ quên trước quên sau, và mẹ bị alzheimer

Năm 2008, mẹ về ở với vợ chồng tôi khi bệnh tình trở nên xấu hơn. Không phải dễ dàng để chăm sóc cho một người mắc bệnh về trí nhớ nhưng tôi luôn tin rằng với tình yêu của chúng tôi, với lòng yêu thương về ba trong trí nhớ, thời gian còn của mẹ sẽ dài thêm.

Me không còn có những xúc cảm của những lần gặp mặt, những giọt nước mắt của những buổi chia ly. Người nào với mẹ cũng thấy quen quen mà không bao giờ nhớ mặt nhớ tên. Vậy mà tốt. Nếu

không mẹ sẽ nhớ lại những tháng ngày đen tối, cái chết bi thảm của ba. Lại nhớ đến quắt quay những đứa con đang ở rất xa của mẹ. Mẹ ăn được, ngủ được nhưng mẹ không buồn không vui, không giận không hờn. Và vì vậy mẹ sống hồn nhiên mạnh khỏe bên cạnh chúng tôi.

Nhưng dù trí nhớ có thay đổi thì cái tính cách cứng cỏi, kiên cường, chịu đựng gian khó vẫn luôn còn trong mẹ. Ngay cả trong thời khắc khó khăn, đau đớn này, cái ngày mẹ phải vượt qua lần giải phẫu đầu tiên trong suốt cuộc đời của mẹ.

Vào bệnh viện từ 2 giờ trưa. 8 giờ tối mổ. Ca mổ kéo dài 3 tiếng. Khi mẹ được đẩy lên phòng hồi sức thì cũng đã 1 giờ sáng. Hai vợ chồng tôi và đứa em út ở lại bệnh viện cho đến khi bà tỉnh dậy. Mơ mơ màng màng dưới ảnh hưởng của

thuốc mê, bà vẫn chưa biết mình vừa trải qua một cuộc phẫu thuật nối xương kéo dài 3 giờ. Với một người khỏe mạnh trẻ tuổi có thể sẽ là bình thường, nhưng với bà già gần tuổi 90, cùng căn bệnh tiểu đường nặng, mọi chuyện không dễ dàng. Bác sĩ bảo tinh thần bà rất mạnh so với những người cùng tuổi nhưng chắc chắn thời gian phục hồi sẽ lâu hơn. Tôi biết mẹ và chúng tôi sẽ có một khoảng thời gian khó khăn phía trước để có thể trở lại như. Nhưng tôi tin với tính cách kiên cường của bà, mẹ sẽ lại vượt qua thử thách này như từng làm trong suốt cuộc đời.

Chỉ mới ở bệnh viện 3 đêm, mẹ nổi tiếng ngay. Các y tá bệnh viện ai cũng biết cái bà lão người Việt này. Ba đêm ở ba phòng khác nhau. Không phải vì sự sắp xếp của bệnh viện mà chính vì cái

cứng cỏi pha chút ngang bướng của mẹ.

Ngay đêm đầu tiên, khi những người vừa giải phẫu xong còn đang ngủ say, nửa đêm mẹ dậy lò dò bước xuống giường. Không ai nghĩ bà có thể cử động cái chân sau phẫu thuật nhanh như thế. Hình như bà không biết đau. Y tá dìu bà lên giường để rồi sau đó phát hiện bà bước xuống giường lần thứ hai lúc nửa đêm. Thế là sợ bà té trở lại rất nguy hiểm, y tá dời bà sang căn phòng ngay trước cửa phòng y tá trực để dễ theo dõi.

Đêm thứ hai, bà lại bước xuống giường một mình, đòi đi tiểu. Y tá đưa dụng cụ bảo bà nằm tiểu trên giường. Bà dứt khoát không chịu, bảo dơ dáy. Nằm tiểu không được. Năn nỉ mấy cũng không được, phải gọi hai y tá trực mới đưa bà vào restroom được. Rồi cũng giống như đêm trước, lại thấy bà bước

xuống giường khi gần sáng.

Thế là y tá trưởng quyết định dời bà qua phòng 5 người có người theo dõi ngay trong phòng 24 trên 24. Cho chắc ăn.

Y tá nói lần đầu tiên mới thấy một người như vậy. Thường sau khi mổ đầu gối, rất đau, bệnh nhân chỉ nằm yên, sau đó có người tới tập mới đi lại được nhưng cũng chỉ từng bước một và cũng phải vài ngày sau. Chứ đâu như bà lão người Việt này. Có thể người bệnh Alzheimer, cái cảm giác nóng lạnh, cái đau đón nó mơ hồ như trí nhớ. Bà có thể đã không nhận ra cái thể trạng yếu đuối của đôi chân mình. Nhưng như vậy cũng rất nguy hiểm. Có thể bà thấy ít đau nhưng thực tế thì cái chân mới mổ xong vẫn rất mong manh. Có thể bà tin vào cái mơ hồ của tiềm thức, không khéo té lại thì

khổ. Bác sĩ dặn. với những người như mẹ, càng cần phải để ý nhiều hơn. Cần phải chăm sóc kỹ càng hơn.

Thế là khi đem mẹ về nhà, vợ chồng chúng tôi phải ngủ sofa phòng khách. Thôi thì coi phim Đại Hàn toàn tập cho chắc. Vừa coi phim vừa thay phiên nhìn vào camera trong phòng mẹ 24/24. Mỗi khi nghe tiếng lục đục trong phòng là biết bà đang chuẩn bị bước xuống giường. Mạnh quá cũng khổ, cũng lo. Chỉ sợ mẹ té thôi, nhưng tôi mừng vì sẽ mau thôi, chân mẹ sẽ trở lại bình thường như trước kia, phải không mẹ của con.

San Jose 2019

Lê Xuân Mỹ

BAO LA TÌNH MẸ

12/05/2019

Lê Nguyễn Hằng

Bài số 5687-20-31494-vb8051219

Bài viết cho Ngày Lễ Mẹ 12 tháng Năm 2019. Tác giả là một cây bút nữ kỳ cựu tham gia Viết Về Nước Mỹ từ nhiều năm qua. Năm 2017, với bài viết “Ba Người Đàn Bà Tuổi Dậu”, bà nhận giải Vinh Danh Viết Về Nước Mỹ.

* * *

Mẹ hiền! Hai chữ thật đơn giản mà sao nghe gần gũi, thân thương quá! Mỗi khi nhắc đến Mẹ, lại làm cho lòng ta xôn xao, dạ ta bồi hồi.

Tình mẫu tử là tình yêu thiêng liêng, vĩ đại và vô điều kiện người Mẹ dành cho con từ lúc còn mang thai nhi trong bụng cho đến lúc Mẹ từ già cõi đời.

Mẹ nuôi dưỡng con từ thể xác đến tinh thần, những tiếng ru, những câu hò, hay những lời thầm thì bên tai ta luôn là những bài học dạy ta đạo lý làm người và là điểm tựa tinh thần khi ta gặp khó khăn, vấp ngã.

Mẹ luôn hy sinh cho con, vượt mọi khó khăn cực khổ để nuôi con nên người.

Lê Nguyễn Hằng

Dù con bao nhiêu tuổi, dù đã khôn lớn và thành công nhưng trong mắt của Mẹ, con vẫn là đứa con bé bỏng cần được Mẹ chăm sóc và bảo vệ.

Dù mẹ đẹp hay xấu, thông minh hay chậm chạp, giỏi giang hay mù chữ, lành lặn hay tật nguyền, may mắn hay bất hạnh, bất kể trong thế hệ nào, thời gian nào, thế giới nào, đất nước nào, mọi trái tim đều mang dòng máu đỏ, tình mẫu tử vẫn luôn là tình cảm thiêng liêng, sâu sắc, cao đẹp và vĩnh cửu trong trái tim và máu thịt của con người, ai trên thế gian này cũng đều yêu mẹ và thương con.

Đôi khi vì yêu con quá mà Mẹ phải nói dối. Khi thiếu cơm thì Mẹ bảo: “Mẹ no rồi, con ăn đi”, hoặc là: “Mẹ không thích ăn thịt” dù Mẹ rất thèm, hay là: “Mẹ chưa mệt, làm xong việc này mẹ sẽ ngủ” dù Mẹ đã còng lưng làm bánh để lấy tiền

108. Bao la tình Mẹ

nuôi con, rồi Mẹ để dành chỗ chiếu lành cho con ngủ và mẹ nằm bên phía rách.

Khi con nhỏ thì chăm nuôi khổ cực. Rủi ro con đau ốm hay bệnh nặng, Mẹ luôn cầu xin cho Mẹ được lãnh tất cả đau đớn bệnh tật cho con, để con được lành lặn, để con được khỏe mạnh, để thân thể con không xanh xao vàng vọt, để con không rên xiết đớn đau và ngay cả sự chết thay cho con để con bảo toàn mạng sống.

Dù con có lỗi lầm gì mẹ cũng luôn luôn tha thứ. Cánh cửa nhà và cánh cửa lòng mẹ luôn luôn rộng mở đón con trở về.

Ở Việt Nam trước đây, lớn lên con trai đi lính, Mẹ hằng đêm thao thức, nghe tiếng pháo kích vọng về mà lo lắng cho thằng con ngoài mặt trận xa xôi, nguyện

cầu bom tránh đạn né để con được trở về bình yên. Nhưng đau đớn thay, có những bà mẹ thiếu may mắn thì đón con về không còn lành lặn hoặc với hòm gỗ cài hoa để người đầu bạc phải khóc kẻ tóc xanh.

Nếu con không chết nhưng bị kẹt lại sau năm 1975 thì lại bị đi tù cải tạo, Mẹ cũng phải ăn nhịn để dành, rồi thân già yếu đuối băng rừng lội suối vất vả đi thăm nuôi. Nhìn thấy đứa con thân yêu còm cõi xiêu vẹo mà lòng Mẹ. tan nát.

Có những bà mẹ bất hạnh bị bọn cướp làm nhục trên đường vượt biển, may mắn có được ông chồng hiểu biết, thương xót cho cái oan khiến người vợ phải gánh chịu, nhưng cũng có người lòng dạ hẹp hòi, đay nghiến hành hạ vợ mình.

Trong chiến tranh hay khi đã chấm dứt, người vợ, người Mẹ bao giờ cũng chịu nhiều nỗi truân chuyên và đau khổ.

Tôi đã từng nghe và đọc những mẫu chuyện thương tâm và tấm gương cao cả của những bà mẹ Việt Nam.

Tôi có người bạn tên Nguyên, sau nhiều lần cả gia đình tìm cách trốn chạy đều thất bại, cuối cùng Nguyên đã phải để chồng đi một mình, rồi được tin anh chết trên đường vượt biển. Dù vật vã khóc thương cho người chồng đoản mệnh, nhưng vì tương lai của ba đứa con còn nhỏ, Nguyên đã liều lĩnh đem chúng vượt phong ba bão táp và may mắn đến được bến bờ tự do.

Qua bao nhiêu chông gai và mất mát đau thương trong cuộc đời, Nguyên đã không ngồi đó than thân trách phận mà

quyết tâm làm lại cuộc đời. Đơn thân độc mã, Nguyên sắt son, trung trinh thờ chồng, cực khổ chăm sóc con thơ, vừa đi học, vừa đi làm, nuôi con ăn học thành bác sĩ, kỹ sư và tạo cho mình một cơ sở kinh doanh vững chắc.

Một người bạn khác tên Hoa, chồng cô ấy từng là một sĩ quan trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, tung hoành vùng vẫy trong đại dương bao la. Tháng tư đen đến, anh bị nhốt trong trại tù cải tạo, Hoa đau xót bán hết của cải để lo cho con và nuôi chồng trong tù. Cuối cùng, anh cũng được trở về sống với gia đình.

Nhưng niềm vui đoàn tụ chỉ kéo dài được vài tháng, Hoa hy sinh tìm cách cho kinh ngư vượt sóng đến vùng biển rộng lớn bên trời tây, nhưng số Hoa bạc phước nên bạn đời đã lạc dấu nơi mây nước thênh thang xứ lạ, anh đã xây tổ

mới nơi thiên đường mà Hoa đã khổ công góp sức trao anh. Hoa không nài nỉ hay khóc than mà can đảm một mình bế con thơ đi tìm tự do và trải qua một cuộc vượt biển khủng khiếp, hải hùng nhất trên đời.

Trôi dạt vào một hoang đảo, trong cơn đói rét hoảng sợ, Hoa đã phải ẵm con chui rúc vào trong những hốc đá nhọn sắc để trốn hải tặc và bảo vệ đứa con còn non dại. Đến khi thân tàn sức kiệt, may mắn được tàu lớn cứu vớt rồi đến được nước Mỹ. Hoa đã kiên tâm nuôi con ăn học thành tài. Và bây giờ, Hoa sống yên vui với con trai, con dâu, hai đứa cháu nội và sự thành công của chính mình.

Cả Hoa và Nguyên đều là những bà mẹ vĩ đại, tuyệt vời, quên hạnh phúc riêng tư của chính mình, ở vậy vất vả, đơn thân nuôi con. Và các con vì thương

Mẹ nên đã ngoan ngoãn học hành và thành danh để tạ ơn lòng yêu thương và sự hy sinh của Mẹ.

Một người bạn nữa tên Hồng, sau ngày mất nước, chồng đi tù cải tạo, vợ con phải đi vùng kinh tế mới. Kết quả của những ngày gian khổ nơi vùng rừng thiêng nước độc là bạn tôi mang đủ thứ bệnh trong người. Khi hai vợ chồng và bốn đứa con vượt biển đến được Hoa Kỳ, cơ thể ốm yếu lại kém tiếng Anh, nên chồng phải đi lấy mối của một chủ Việt Nam lãnh thầu may quần áo, cho vợ đơm khuy, cắt chỉ mỗi cái lãnh vài xu.

Nhờ nghề dạy nghề, chỉ một thời gian ngắn, bạn tôi được giao may quần áo lỗ và sau đó lấy mối thắng từ hãng may. Bây giờ, đã trên 70 tuổi, các con đã học xong và có công ăn việc làm, sau mấy chục năm, bạn tôi vẫn tiếp tục miệt mài

trên máy may bốn ngày một tuần, thay vì bảy ngày như trước đây, để kiếm tiền phụ thêm phần tài chánh cho gia đình và giúp bà con bên Việt Nam.

Ba người bạn của tôi ở trong ba hoàn cảnh khác nhau, bây giờ khi đã lớn tuổi, được đền bù và sống quây quần, hạnh phúc bên con cháu hiếu đễ.

Và biết bao nhiêu bà Mẹ Việt Nam khác, may mắn đến được bến bờ tự do, quần quật cật lực làm việc bất kể ngày đêm để xây dựng cuộc đời mới cho con cái. Có những bà Mẹ khom lưng nhổ khoai, hái ớt, làm thuê trong những khu nông trại, ruộng vườn mênh mông bát ngát. Có những bà Mẹ gò người trên chiếc máy may suốt 10 tiếng một ngày, sáu ngày trong tuần cho kịp thời hạn giao hàng.

Có những bà Mẹ làm tóc và móng tay chấp nhận đổi đầu với những hóa chất độc hại. Có những bà Mẹ chong mắt nhìn vào những con chip nhỏ li ti trong hăng điện tử, khi về đến nhà hoa mắt như bị quáng gà... Các bà Mẹ làm đủ thứ nghề, không màng đến sức khỏe và sự an nguy của chính mình để kiếm tiền nuôi con ăn học nên người.

Tôi biết chắc là các bạn tôi và những bà mẹ khác đều không đòi hỏi sự báo đáp, trả ơn của những người con mà sự thành tài và hiếu thảo của con cái là phần thưởng vô giá cho sự hy sinh của họ rồi.

Ôi Mẹ hiền! Đâu có thứ gì trên đời này có thể xứng đáng để đền đáp được ơn sâu nghĩa nặng này. Chúng con mong rằng lòng hiếu thảo, những món nữ trang, những bó hoa rực rỡ, những hộp chocolate ngọt ngào chúng con tặng cho

Mẹ, một phần nào nói lên lòng biết ơn và tình yêu của chúng con dành cho Mẹ.

Xin thỉnh thoảng hãy gác bỏ những bận rộn cơm áo gạo tiền, thăm viếng hỏi han Mẹ, để Mẹ thấy được sự lưu tâm và tình yêu của chúng ta đối với Người.

Khi còn Mẹ, chúng ta nên luôn luôn trân quý Mẹ và tình yêu của Mẹ, đừng để những ngày tháng ngọc ngà này mất đi thì sau này tiếc nuối cũng muộn màng.

Ông Trần Trung Đạo đã có hai câu thơ nổi tiếng:

Ví mà tôi đổi thời gian được

Đổi cả thiên thu tiếng Mẹ cười

*

Sau đây là những mẫu chuyện cảm động về tình mẹ và lòng con khiến ta

đọc xong phải rung lệ cảm động và xót thương.

Tình Mẹ

Sau khi trận động đất ở nước Nhật vừa lắng xuống, đội cấp cứu đến một căn nhà đổ nát, qua những kẽ hở, họ nhìn thấy một người đàn bà trẻ khom người quỳ gối trong dáng dấp như đang cầu nguyện. Người cứu cấp thò tay vào lôi bà ta với hy vọng bà ấy còn sống, nhưng khi thấy cơ thể bà ấy đã lạnh cứng thì họ biết chắc bà ấy đã chết nên họ bỏ đi cứu người khác. Tuy nhiên người dẫn đầu đội cấp cứu vẫn thấy một điều gì khiến ông băn khoăn ở trong lòng nên quay trở lại. Ông quỳ xuống và cố hết sức dùng tay luồn dưới xác chết xem xét và ông hét lên mừng rỡ, “Một em bé, có một em bé!”

Cả toán cùng nhau hợp lực, lôi trong đồng đồ nát một em bé trai 3 tháng tuổi được gói kỹ trong một tấm mền hoa nằm dưới xác chết của người đàn bà. Rõ ràng là người mẹ đã dũng cảm làm một việc hy sinh vĩ đại là dùng thân mình che chở bảo vệ mạng sống của con mình.

Khi các bác sĩ mở tấm mền để khám sức khỏe em bé thì tìm thấy một cái cell phone ở trong mền, có một câu nhắn: “Nếu con sống sót, con phải nhớ rằng Mẹ luôn yêu con.”

Ôi, có trái tim nào cao quý hơn trái tim của Mẹ! Sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình để bảo vệ sự sống cho con. Khi biết rằng mình sắp chết, người Mẹ vẫn muốn cho con biết là mình yêu con³.

³ <https://www.facebook.com/notes/kids-zone-dubaii/this-is-a-true-story-of-mothers-sacrifice-during-the-japan-earthquake/260098544024760/>

Chắc chắn rằng khi lớn lên, cậu bé sẽ khóc thầm với Mẹ rằng: “Sao Mẹ bỏ con đi sớm vậy, không cho con có dịp nói con thương Mẹ lắm, Mẹ ơi!”

Lòng Con

Một người đàn ông vào tiệm hoa đặt họ gửi hoa cho Mẹ ở cách 300 dặm. Xong việc, khi ra xe đi về, ông thấy một cô bé đang ngồi khóc một mình. Hỏi ra thì được biết là cô bé muốn mua hoa tặng cho Mẹ, nhưng một cành hoa giá 2 đồng mà em chỉ có 1 đồng.

Người đàn ông đã trả tiền mua hoa cho cô bé và tình nguyện chở cô bé đi gặp Mẹ. Cô bé chỉ ông ta đến một nghĩa trang và cô đặt cành hoa hồng trên một ngôi mộ còn mới.

Người đàn ông chợt tỉnh ngộ, liền trở lại tiệm hoa hủy bỏ giấy mua hàng lúc nãy, mua một bó hoa khác và tự lái xe 300 dặm để chính tay đưa hoa tặng Mẹ⁴.

Cảnh tượng người mẹ đang ngồi buồn nghĩ đến con, rưng rưng nước mắt khi bất ngờ được người con ở xa, lái xe mấy trăm dặm về với bó hoa trên tay, ôm Mẹ thăm thẳm vào tai rằng: “Con nhớ Mẹ quá, Mẹ ơi!” Thật là một bức tranh cảm động tuyệt vời!

Đôi Mắt Của Mẹ

Người con kể rằng:

“Suốt thời thơ ấu và cả khi lớn lên, lúc nào tôi cũng ghét Mẹ tôi. Lý do chính vì bà chỉ có một con mắt. Bà là đầu đề để

⁴ <http://moralstories26.com/heart-touching-stories-about-mother-son-daughter-rose/>

bạn bè chế giễu, châm chọc tôi.

Mẹ tôi làm nghề nấu bếp để nuôi tôi ăn học. Một lần bà đến trường kiểm tôi khiến tôi xấu hổ muốn chôn mình xuống đất, tôi chỉ muốn bà biến mất khỏi cuộc đời tôi.

Tôi mong muốn được thoát ra khỏi nhà, không còn liên hệ gì với Mẹ tôi. Vì thế tôi cố gắng học hành và có được học bổng để đi học ở nước ngoài.

Sau đó, tôi lập gia đình, mua nhà và có mấy đứa con. Vợ tôi là con nhà gia thế, tôi giấu nàng về bà mẹ của mình, chỉ nói mình mồ côi từ nhỏ. Tôi hài lòng với cuộc sống, với vợ con và những tiện nghi vật chất có được.

Tôi mua cho Mẹ một căn nhà nhỏ, thỉnh thoảng lên vợ gởi một ít tiền về

biểu bà, tự nhủ thế là đầy đủ bốn phận. Tôi buộc Mẹ không được liên lạc với tôi.

Một ngày kia, Mẹ bất chợt đến thăm. Khi thấy một bà già trông có vẻ lam lũ đứng trước cửa, mấy đứa con tôi có đứa cười nhạo, có đứa hoảng sợ.

Tôi vừa giận vừa lo vợ tôi biết chuyện nên hét lên: “Bà đi khỏi đây ngay!” Mẹ tôi chỉ nhỏ nhẹ trả lời: “Ồ, xin lỗi, tôi nhầm địa chỉ!” và lặng lẽ quay đi. Tôi không thèm liên lạc với bà trong suốt một thời gian dài.

Một hôm, nhận được một lá thư mời họp mặt của trường cũ gửi đến tận nhà, tôi nói dối vợ là phải đi công tác. Sau buổi họp mặt, tôi ghé qua căn nhà của Mẹ, vì tò mò hơn là muốn thăm Mẹ.

Mấy người hàng xóm nói rằng Mẹ

tôi đã mất vài ngày trước đó và do không có thân nhân, sở an sinh xã hội đã lo mai táng chu đáo.

Tôi không nhỏ được lấy một giọt nước mắt. Họ trao lại cho tôi một lá thư Mẹ để lại cho tôi:

‘Con yêu quý, lúc nào mẹ cũng nghĩ đến con. Mẹ xin lỗi về việc đã dám bắt ngờ đến thăm con và làm cho các cháu phải sợ hãi.

Con biết không, hồi con còn nhỏ xíu, con bị tai nạn và hỏng mất một bên mắt. Mẹ không thể ngồi yên nhìn con lớn lên mà chỉ có một mắt, nên mẹ đã cho con con mắt của mẹ.

Mẹ đã bán tất cả những gì mẹ có để bác sĩ có thể thay mắt cho con, nhưng chưa bao giờ mẹ hối hận về việc đó. Mẹ

rất hãnh diện vì con đã khôn lớn, thành công và mẹ kiêu hãnh vì những gì mẹ đã làm được cho con.

Con đã nhìn thấy cả một thế giới mới, bằng con mắt của mẹ, thay cho mẹ.

Mẹ yêu con lắm, Mẹ⁵.”

...

Bây giờ thì đã quá trễ. Người con chắc chắn sẽ suốt đời thèm khát được một lần ôm Mẹ để nói rằng: “Mẹ ơi, con xin tạ lỗi cho tội bất hiếu. Con rất yêu Mẹ và vô cùng biết ơn Mẹ.”

*

Tại nước Mỹ, hằng năm người ta mừng Ngày Của Mẹ vào chủ nhật thứ

5 <https://www.truyenngan.com.vn/truyen-ngan/truyen-ngan-gia-dinh/885-doi-mat-cua-me.html>

Lê Nguyễn Hằng

nhì của tháng năm do sáng kiến của bà Anna Jarvis ở West Virginia. Năm 1908, bà đã vận động và thành công trong việc khởi xướng cho một ngày toàn quốc chú tâm đến sự quan trọng của người mẹ trong gia đình.

Vào ngày này, người ta thường ăn mừng và tôn vinh “Mẹ” cho những người phụ nữ trong vai trò người mẹ gồm mẹ, bà nội, bà ngoại, mẹ ghẻ và cả mẹ nuôi nữa.

Phần lớn người ta gửi thiệp chúc, tặng quà, quần áo, nữ trang, kẹo bánh và hoa, hoặc mời Mẹ ăn một bữa tại nhà hay ở tiệm. Ngày của Mẹ đã trở thành một biến cố quan trọng cho tiệm ăn và công việc sản xuất và bán thiệp cũng như quà cáp.

108. Bao la tình Mẹ

Ở trường tiểu học, các thầy cô thường giúp học trò tự làm những cái thiệp hoặc món quà nho nhỏ tặng cho Mẹ.

Nhiều gia đình cũng ăn mừng ngày của Mẹ bằng cách nấu bữa điểm tâm cho Mẹ ăn ngay trên giường. Cũng có những người con yêu cầu Mẹ nghỉ một ngày, không làm bất cứ việc gì, ngay cả những điều thường nhật như nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa.

Khi thế giới ăn mừng Ngày Của Mẹ, mỗi quốc gia tổ chức ngày lễ này một cách khác nhau, vào các ngày khác nhau trong năm. Ở Thái Lan, sinh nhật của Nữ Hoàng Sirikit là ngày của Mẹ. Ở Ethiopia, gia đình ăn mừng bằng cách tụ tập vào mùa thu ca hát và ăn đại tiệc.

Ngày-Của-Mẹ này dành riêng cho việc tôn vinh hàng triệu người Mẹ đã

sinh ra và nuôi dưỡng các con. Tiếp tục ăn mừng Ngày Của Mẹ để bày tỏ lòng biết ơn công lao và sự hy sinh cao cả của Mẹ và cho Mẹ biết là mình yêu người là một điều đáng hoan nghênh và khuyến khích.

Mong sao những người con luôn yêu thương và hiếu đễ với Mẹ để ngày nào mẹ cũng cảm thấy là Mother's Day.

Lê Nguyễn Hằng

Mother's Day 2019

